

OSHO

Tín Tâm Minh
Sách về
Cái không

HÀ NỘI 3/2010

OSHO

HSIN HSIN MING
The Book
of Nothing

@ OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

Tín Tâm Minh - Sách về cái không

Copyright © 2000 Osho International Foundation,
Switzerland. www.osho.com.

OSHO là thương hiệu đã đăng kí của Osho
International Foundation, được dùng theo giấy
phép/cấp phép.

Lời giới thiệu	iii
Chương 1 Đạo lớn không khó... ..	1
Chương 2 Đạo là hoàn hảo	37
Chương 3 Dừng nói và nghĩ	75
Chương 4 Trở về cội nguồn	105
Chương 5 Thống nhất của cái trống rỗng	141
Chương 6 Cố gắng tới vô mục đích	175
Chương 7 Mọi mơ đều phải dừng	225
Chương 8 Sống trong niềm tin đúng	269
Chương 9 Không hai.....	303
Chương 10 Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay	337
Bài thơ Tín Tâm	383
Về Osho.....	391

Lời giới thiệu

Trước khi nghe Osho, tôi đã hiểu Thiền chỉ là tuyển tập những câu đố khó hiểu, những tình huống không thể có, và vài câu chuyện cười. Ở đâu đó tôi đã nghĩ nó phải ẩn giấu ý nghĩa nào đó, nhưng chẳng ai dường như có thể giải được những câu đố đó. Nhưng thế rồi, bởi một loạt “tình cờ” may mắn tạo nên lịch sử đời tôi, tôi đã tới gặp và nghe Osho.

Osho không nói về Thiền, Người là Thiền sư - vì Người là bậc thầy của tất cả các loại tôn giáo mà Người nói tới, là bậc thầy của tinh hoa của chúng. Bất kì điều gì Người nói, Người đều nói từ kinh nghiệm trực tiếp riêng của mình về chính hiện tượng, và theo ngôn ngữ rõ ràng và đơn giản đến mức câu đố lập tức được giải quyết, nhưng không bí ẩn nào bị phá huỷ cả.

Trong những bài nói này, Osho mở rộng và minh hoạ cho *Bài thơ về Tín Tâm* của thiền sư Tăng Xán - làm chói ngời chúng lên dưới ánh sáng kinh nghiệm của chúng ta trong thế giới này, cho nên chúng trở thành có ý nghĩa với chúng ta bây giờ. Là bậc thầy của im lặng và bậc thầy của lời nói, Osho hành động như cây cầu giữa cái trống rỗng vô trí của Tăng Xán và con khỉ huyền thoại bên trong chúng ta.

Những lời này của Tăng Xán trong tiếng Trung Quốc được gọi là “Lời khắc vào trái tim chân lí.” Chúng là những lời duy nhất mà Tăng Xán đã thốt ra, và chúng rất mạnh mẽ. Osho nói về chúng:

Những lời này là như nguyên tử, chúng tràn đầy năng lượng. Bất kì khi nào một người đã chứng ngộ nói điều gì đó, lời này là hạt mầm và trong hàng triệu năm lời này sẽ vẫn còn là hạt mầm và sẽ tìm tới trái tim.

Nếu bạn sẵn sàng, sẵn sàng để trở thành mảnh đất, thế thì những lời này, những lời cực kì mạnh mẽ này của Tăng Xán - chúng vẫn sống động, chúng là hạt mầm - chúng sẽ đi vào trong trái tim bạn nếu bạn cho phép và bạn sẽ khác hoàn toàn qua chúng.

Nhưng trái tim chúng ta đã trở nên đóng lại với những lời của vô hạn: Thượng đế, chứng ngộ, tình yêu, điều thiêng liêng - tất cả đã đã bị dùng sai đến mức chúng đã trở thành vô nghĩa và ngớ ngẩn. Osho cụ thể hoá ý nghĩa lời của Tăng Xán trong bản thân mình, trong bản thể Người, và chuẩn bị cho chúng ta tự chấp nhận những kinh nghiệm này.

Với những bài nói này Người dẫn chúng ta qua mê cung của tâm trí phức tạp của mình tới điểm mà từ đó, nếu mất chúng ta trong trống, chúng ta có thể thấy được thực tại. Từ lí trí Người đưa chúng ta tới bên bờ của vô lí trí, tới điểm mà, nếu tại chúng ta hài hoà, chúng ta có thể nghe thấy âm thanh của im lặng. Với cách thiền Người phát minh ra, Osho tạo ra những tình huống cho chúng ta trong đó có năng lượng và cơ hội để giải toả

đi tất cả những cái che mờ tầm nhìn của chúng ta và vướng víu tai chúng ta - quá khứ của chúng ta, kìm nén của chúng ta và tâm trí chúng ta.

Osho đã nói về tất cả những bậc thầy đã chứng ngộ đã từng sống trên thế gian này, không trong bất kì nỗ lực nào để làm chúng ta tin vào qui tắc nào đó hay thuyết phục chúng ta về ý tưởng nào đó, mà để chỉ ra cho chúng ta một số con đường khác nhau tiếp cận tới thực tại đa diện và mâu thuẫn. Người không quan tâm tới những lí thuyết và triết lí và những ‘giáo’, về những điều này, Người nói, đây là cái chen vào giữa chúng ta và thực tại. Bao giờ Người cũng nhấn mạnh rằng để biết thực tại, Thượng đế, chứng ngộ, niết bàn, hay bất kì cái gì bạn thích gọi nó, chúng ta phải tìm ra con đường tiếp cận riêng của mình.

Trong khi nói về Tăng Xán, hay Jesus, hay Phật, tập trung của Osho vẫn là vào chúng ta, từng cá nhân người tìm kiếm, và trưởng thành của chúng ta hướng tới việc hiểu của riêng mình về chính mình. Người nói:

Bạn là con đường, và bạn là mục tiêu, và không có khoảng cách giữa bạn và mục tiêu. Bạn là người tìm kiếm và bạn là cái được tìm kiếm; không có khoảng cách giữa người tìm kiếm và cái được tìm. Bạn là người tôn thờ và bạn là cái được tôn thờ. Bạn là đệ tử và bạn là thầy. Bạn là phương tiện và bạn là mục đích. Đây là Đạo Lớn.

Ma Yoga Pratima

Chương 1

Đạo lớn không khó...

Đạo Lớn không khó cho những người không ưa thích.

Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng, mọi sự trở thành rõ ràng và không dối trá.

Tạo phân biệt nhỏ nhất, đất trời phân chia.

Nếu ông muốn thấy chân lý đừng giữ ý kiến ủng hộ hay chống đối.

Tranh đấu cho điều người ta thích và điều người ta không thích là bệnh của tâm trí.

Chúng ta sẽ đi vào thế giới đẹp của vô trí của thiền sư. Tăng Xán* là vị tổ thứ ba của Thiền tông. Người ta chẳng biết gì nhiều về ông ấy - điều này thì cũng như là nó phải vậy thôi, bởi vì sách vở lịch sử chỉ mang tính bạo hành. Lịch sử không ghi lại im lặng - nó không thể ghi được điều đó. Tất cả mọi sách vở đều về rối loạn. Bất kì khi nào một ai đó trở nên thực sự im lặng, người đó biến mất khỏi mọi sách vở, người ấy không còn là một phần của cái điên khùng của chúng ta nữa. Cho nên sự việc này là như nó đáng phải thế.

Tăng Xán vẫn còn là sư lang thang trong cả đời. Ông ấy chưa bao giờ ở lại bất kì đâu; ông ấy bao giờ cũng dời chỗ, đi, di chuyển. Ông ấy là dòng sông; ông ấy không phải là cái ao, tù đọng. Ông ấy là chuyển động thường hằng. Đó là ý nghĩa của người lang thang của Phật: không chỉ lang thang trong thế giới bên ngoài mà cả trong thế giới bên trong, họ cũng vô gia cư - bởi vì bất kì khi nào bạn làm nhà, bạn đều trở nên gắn bó với nó. Họ phải vẫn không bắt rễ; không nhà cho họ ngoại trừ toàn bộ vũ trụ này.

Thậm chí khi Tăng Xán đã được thừa nhận là chứng ngộ, ông ấy vẫn tiếp tục cách ăn xin cũ của mình. Và chẳng có gì đặc biệt về ông ấy cả. Ông ấy là một người bình thường, con người của Đạo.

* Tên của Tăng Xán trong tiếng Trung Quốc là Jianzhi Sengcan 僧璨(?-606) (theo bản dịch của Wade-Giles: Chien-chih Seng-ts'an; tiếng Nhật là Kanchi Sosan. Bài thơ của Tăng Xán có tên là Tín Tâm Minh - Xinxin Ming (信心銘) (theo bản dịch của Wade-Giles: Hsin Hsin Ming; trong tiếng Nhật Bản là Shinjinmei (hay Shinjin không có Mei))

Một điều tôi muốn nói, và bạn phải ghi nhớ điều đó: Thiền là lai ghép. Và cũng như hoa đẹp hơn có thể được sinh ra từ lai ghép, và trẻ con đẹp hơn có thể được sinh ra từ lai phối, cùng điều đó cũng xảy ra với Thiền.

Thiền là lai ghép giữa tư tưởng của Phật và tư tưởng của Lão Tử. Đó là cuộc hội ngộ lớn, lớn nhất đã từng xảy ra. Đó là lí do tại sao Thiền đẹp hơn tư tưởng của Phật và đẹp hơn tư tưởng của Lão Tử. Đó là việc nở hoa hiếm hoi của những đỉnh cao nhất và là hội ngộ của những đỉnh cao nhất đó. Thiền không phải là Phật giáo, không phải là Đạo giáo, nhưng nó đem cả hai bên trong mình.

Ấn Độ có chút ít quá nghiêm chỉnh về tôn giáo - quá khư dãi, gánh nặng lâu dài đè lên tâm trí của Ấn Độ, và tôn giáo đã trở thành nghiêm chỉnh. Lão Tử vẫn còn là trò cười - Lão Tử nổi tiếng là ông già ngu. Ông ấy không nghiêm chỉnh chút nào; bạn không thể tìm được người không nghiêm chỉnh hơn thế.

Thế rồi tư tưởng của Phật và tư tưởng của Lão Tử gặp nhau, Ấn Độ và Trung quốc gặp nhau, và Thiền được sinh ra. Và Tăng Xán này ở ngay gần cội nguồn nguyên thủy khi Thiền mới từ bụng mẹ sinh ra. Ông ấy mang điều nền tảng.

Tiểu sử của ông ấy không liên quan chút nào, bởi vì bất kì khi nào một người trở nên chứng ngộ, người ấy đều không có tiểu sử. Người ấy không còn hình dạng nữa, cho nên khi nào người ấy sinh ra, khi nào người ấy chết đi, đều là những sự kiện không liên quan. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta chưa

bao giờ bận tâm về tiểu sử, về các sự kiện lịch sử. Nỗi ám ảnh đó chưa bao giờ tồn tại ở đây. Nỗi ám ảnh đó bây giờ đã tới từ phương Tây; thế thì mọi người trở nên quan tâm nhiều tới những điều không liên quan. Khi nào Tăng Xán được sinh ra, điều ấy có tạo ra khác biệt gì đâu - năm này hay năm nọ? Khi nào ông ấy chết, điều đó quan trọng gì?

Tăng Xán là quan trọng, không phải việc vào thế giới này và vào thân thể, không phải ở chỗ khởi hành của ông ấy. Việc tới và việc đi là không liên quan. Điều liên quan duy nhất là trong bản thể.

Và đây là những lời Tăng Xán đã thốt ra. Nhớ lấy, chúng không phải là lời, bởi vì chúng bắt nguồn từ tâm trí đã vượt ra ngoài lời. Chúng không phải là suy xét, chúng là kinh nghiệm đích thực. Bất kì cái gì ông ấy nói, ông ấy đều biết.

Ông ấy không phải là con người của tri thức, ông ấy là con người trí huệ. Ông ấy đã xuyên thấu vào bí ẩn, và bất kì cái gì ông ấy đem tới cũng đều rất quan trọng. Nó có thể làm biến đổi bạn hoàn toàn, toàn bộ. Nếu bạn lắng nghe ông ấy, chính việc lắng nghe có thể trở thành biến đổi, bởi vì bất kì cái gì ông ấy nói cũng đều là vàng ròng.

Nhưng thế thì đây lại là khó khăn nữa, bởi vì khoảng cách rất, rất lớn giữa bạn và ông ấy: bạn là tâm trí còn ông ấy là vô trí. Cho dù ông ấy có dùng lời, ông ấy nói điều gì đó trong im lặng; còn bạn, cho dù bạn im lặng, bạn vẫn cứ huyền thuyên bên trong.

Chuyện đã xảy ra:

Có một vụ án buộc tội Mulla Nasruddin tại toà. Toà án không thể chứng minh được nhiều. Anh ta bị buộc tội đa thê, có nhiều vợ. Mọi người đều biết về điều đó, nhưng không ai có thể chứng minh được điều đó.

Luật sư nói với Nasruddin, “Anh im đi, có thể thôi. Nếu anh thốt ra chỉ một lời, anh sẽ bị bắt. Cho nên anh đơn giản yên tĩnh và tôi sẽ lo sự vụ cho.”

Mulla Nasruddin im lặng - sâu bên dưới sỏi sùng sục, rối loạn, muốn bùng ra nhiều lần, nhưng bằng cách nào đó anh ta vẫn xoay xở và kiểm soát bản thân mình. Bên ngoài anh ta trông có vẻ giống vị phật, bên trong thì là người điên. Toà án không thể tìm thấy bất kì điều gì chống lại anh ta. Quan toà, mặc dầu ông ta biết rằng người này có nhiều vợ trong thành phố, nhưng không có bằng chứng, ông ta có thể làm được gì? Cho nên quan toà phải thả anh ta ra.

Ông ta nói, “Mulla Nasruddin, anh được thả. Bây giờ anh có thể về nhà.”

Mulla Nasruddin nhìn một cách phân vân và nói, “Ê - thưa quý ông ấy, nhà nào?” Anh ta có nhiều nhà bởi vì anh ta có nhiều vợ trong thành phố.

Chỉ một lời từ bạn cũng đủ phơi bày toàn bộ tâm trí bên trong; chỉ một lời và toàn bộ con người bạn bị lộ ra. Thậm chí chẳng cần tới một lời; chỉ một cử chỉ và tâm trí huyền diệu của bạn sẽ có đó. Cho dù bạn im lặng, im lặng của bạn sẽ không tiết lộ cái gì khác hơn là con khi huyền diệu bên trong.

Khi Tăng Xán nói, ông ấy nói một cách toàn bộ trên bình diện khác. Ông ấy không quan tâm tới việc nói; ông ấy không quan tâm tới việc ảnh hưởng tới bất kì ai; ông ấy không cố gắng thuyết phục bạn về lí thuyết hay triết lí hay một ‘giáo’ nào đó. Không, khi ông ấy nói, im lặng của ông ấy nở hoa. Khi ông ấy nói, ông ấy đang nói về cái ông ấy nhận biết và muốn chia sẻ với bạn. Điều đó không phải để thuyết phục bạn, nhớ lấy - đây chỉ là để chia sẻ với bạn. Và nếu bạn có thể hiểu chỉ một lời của ông ấy, bạn sẽ cảm thấy im lặng cực kì đang thoát ra từ bên trong bạn.

Nghe ở đây... Chúng ta sẽ nói về Tăng Xán và lời của ông ấy. Nếu bạn lắng nghe một cách chăm chú, bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy việc bay ra của im lặng bên trong bạn. Những lời này mang tính nguyên tử, chúng tràn đầy năng lượng. Bất kì khi nào một người đã chứng ngộ nói điều gì đó, lời này là hạt mầm và trong hàng triệu năm lời này sẽ vẫn còn là hạt mầm và sẽ tìm tới trái tim.

Nếu bạn sẵn sàng, sẵn sàng để trở thành mảnh đất, thế thì những lời này, những lời cực kì mạnh mẽ này của Tăng Xán - chúng vẫn sống động, chúng là hạt mầm - chúng sẽ đi vào trong trái tim bạn nếu bạn cho phép và bạn sẽ khác hoàn toàn qua chúng.

Đừng lắng nghe chúng từ tâm trí, bởi vì ý nghĩa của chúng không phải là của tâm trí; tâm trí hoàn toàn bất lực để hiểu chúng. Chúng không tới từ tâm trí, chúng không thể được hiểu bằng tâm trí. Chúng tới từ vô trí. Chúng có thể được hiểu chỉ bởi trạng thái vô trí.

Cho nên khi lắng nghe ở đây đừng cố gắng diễn giải. Đừng lắng nghe lời mà nghe lỗ hổng giữa các dòng, không nghe điều ông ấy nói mà nghe điều ông ấy ngụ ý - ý nghĩa. Để ý nghĩa đó thoang thoảng quanh bạn giống như hương thơm. Một cách im lặng nó sẽ đi vào bạn; bạn sẽ trở nên được thụ thai. Nhưng chớ diễn giải. Đừng nói, “Ông ấy ngụ ý điều này hay điều nọ,” bởi vì diễn giải đó sẽ là của bạn.

Một lần chuyện đã xảy ra:

Mulla Nasruddin trở về nhà, say khướt cò bợ, vào những giờ rạng sáng. Khi anh ta đi qua khu nghĩa địa anh ta nhìn vào tấm biển báo. Trên đó có viết những dòng chữ lớn, chữ hoa: Rung chuông báo người trông nom - và đó là điều anh ta làm.

Tất nhiên, sáng sớm thế thì người trông nom bị quấy rầy. Ông ta bước ra, cầu nhàu, giận dữ, và khi ông ta nhìn vào Nasruddin, say bí tỉ, ông ta càng trở nên giận dữ hơn.

Ông ta hỏi, “Sao? Sao anh lại rung chuông? Sao anh lại rung chuông tôi? Có vấn đề gì? Anh muốn gì?”

Nasruddin nhìn ông ta đến một phút, im lặng, rồi nhìn vào tấm biển và nói, “Tôi muốn biết, sao tự ông không thể rung cái chuông quái quỷ này?”

Tấm biển viết là: rung chuông báo người trông nom. Bây giờ diễn giải nó thế nào? Điều đó tùy thuộc vào bạn.

Đừng diễn giải - lắng nghe thôi. Và khi bạn diễn giải, bạn không thể lắng nghe được, bởi vì tâm trí

không thể làm hai điều đối lập đồng thời. Nếu bạn bắt đầu nghĩ, việc nghe dừng lại. Lắng nghe như bạn nghe nhạc - phẩm chất khác của việc lắng nghe bởi vì bạn không diễn giải. Không có ý nghĩa trong âm thanh.

Đây cũng là âm nhạc. Tăng Xán này là nhạc sĩ, không phải triết gia. Tăng Xán này không nói ra lời, ông ấy đang nói nhiều hơn - nhiều hơn lời. Chúng có ý nghĩa nhưng chúng không có nghĩa nào. Chúng giống như âm thanh âm nhạc.

Bạn đi và ngồi gần thác nước. Bạn lắng nghe nó, nhưng bạn có diễn giải thác nước nói gì không? Nó chẳng nói gì cả... mà nó vẫn nói đấy. Nó nói nhiều, nhiều điều không thể được nói ra.

Bạn làm gì khi ở gần thác nước? Bạn lắng nghe, bạn trở nên im lặng và yên tĩnh, bạn hấp thu. Bạn cho phép thác nước đi sâu hơn và sâu hơn vào bên trong bạn. Thế thì mọi thứ trở thành yên tĩnh và im lặng bên trong. Bạn trở thành ngôi đền - cái chưa biết đi vào qua thác nước.

Bạn làm gì khi bạn lắng nghe tiếng chim hót, hay tiếng gió xào xạc qua cây cối, hay tiếng lá khô bị gió cuốn đi? Bạn làm gì? Bạn đơn giản lắng nghe.

Tăng Xán này không phải là triết gia, ông ấy không phải là nhà thượng đế học, ông ấy không phải là tu sĩ. Ông ấy không muốn bán bất kỳ ý tưởng nào cho bạn, ông ấy không quan tâm tới tư tưởng. Ông ấy không có đó để thuyết phục bạn, ông ấy đơn giản nở hoa. Ông ấy là thác nước, hay ông ấy là làn gió thổi qua cây cối, hay ông ấy chỉ là tiếng hót của chim chóc - không nghĩa gì nhưng lại rất nhiều ý nghĩa. Bạn phải

hấp thu ý nghĩa đó, chỉ thế thì bạn mới sẽ có khả năng hiểu được.

Cho nên lắng nghe, nhưng đừng nghĩ. Và thế thì nhiều điều có thể xảy ra bên trong bạn, bởi vì tôi bảo bạn: con người này - Tăng Xán này, người mà người ta chẳng biết gì nhiều về ông ấy cả - ông ấy là con người của quyền năng, người đã đi tới hiểu biết. Và khi ông ấy nói điều gì đó, ông ấy mang cái gì đó của cái chưa biết cho thế giới của cái đã biết. Với ông ấy điều thiêng liêng đi vào, tia sáng chiếu vào bóng tối của tâm trí bạn.

Trước khi chúng ta đi vào lời ông ấy, nhớ ý nghĩa của lời này, chứ không phải là nghĩa; âm nhạc, giai điệu, chứ không phải nghĩa; âm thanh của tâm trí vô âm của ông ấy, trái tim ông ấy, không phải là suy nghĩ của ông ấy. Bạn phải lắng nghe bản thể ông ấy, thác nước.

Làm sao lắng nghe đây? Chỉ phải im lặng thôi. Đừng đem tâm trí bạn vào. Đừng bắt đầu nghĩ, “Ông ấy đang nói gì nhỉ?” Chỉ lắng nghe mà không quyết định cách này cách nọ, không nói liệu ông ấy phải hay trái, liệu bạn bị thuyết phục hay không. Ông ấy không bận tâm về việc thuyết phục bạn, bạn cũng không cần phải bận tâm về điều đó. Bạn đơn giản lắng nghe và sung sướng. Những người như vậy, như Tăng Xán, đều đem tới vui vẻ, họ là hiện tượng tự nhiên.

Một tảng đá đẹp - bạn làm gì với nó? Bạn vui sướng với nó. Bạn chạm, bạn đi quanh nó, bạn cảm thấy nó, rêu trên nó. Bạn làm gì với đám mây bay ngang trời? Bạn nhảy múa trên đất, bạn nhìn vào

chúng, hay bạn chỉ yên tĩnh và nằm dài trên đất và nhìn vào chúng và để chúng bỗng bệnh. Và chúng tràn đầy bạn. Không chỉ bầu trời bên ngoài - dần dần, bạn càng trở nên im lặng hơn, chúng lại càng tràn ngập bầu trời bên trong của bạn nữa. Bỗng nhiên bạn không có đó, chỉ đám mây là bay đi, bay lại. Phân chia bị vứt bỏ, biên giới không còn đó nữa. Bạn trở thành bầu trời và bầu trời trở thành bạn.

Coi Tăng Xán như hiện tượng tự nhiên đi. Ông ấy không phải là người. Ông ấy là Thượng đế, ông ấy là Đạo, ông ấy là vị phật.

Trước khi chúng ta cố gắng đi vào trong ý nghĩa của ông ấy, đôi điều cần phải được hiểu. Chúng sẽ cho bạn cú đẩy.

Tâm trí là bệnh tật. Đây là chân lí cơ bản mà phương Đông đã phát hiện ra. Phương Tây nói tâm trí có thể trở nên ốm yếu, có thể thành mạnh khỏe. Tâm lí học phương Tây phụ thuộc vào điều này: tâm trí có thể mạnh khỏe hay ốm yếu. Nhưng phương Đông nói tâm trí nhiều nhất cũng chỉ là bệnh tật, nó không thể khỏe mạnh được. Không nhà tâm thần nào có ích cả; nhiều nhất bạn có thể làm nó ốm yếu thông thường.

Cho nên có hai kiểu ốm yếu của tâm trí: ốm yếu thông thường - điều đó có nghĩa là bạn có cùng ốm yếu như những người khác quanh bạn; hoặc ốm yếu bất thường - điều đó có nghĩa là bạn là cái gì đó duy nhất. Bệnh của bạn là không thông thường - ngoại lệ. Bệnh của bạn mang tính cá nhân, không mang tính đám đông; đó là khác biệt duy nhất. Ốm thông thường hay

ôm bất thường, nhưng tâm trí không thể mạnh khoẻ được. Tại sao?

Phương Đông nói chính bản chất của tâm trí là ở chỗ nó sẽ vẫn còn không mạnh khoẻ. Từ ‘mạnh khoẻ - healthy’ thật là hay. Nó có cùng gốc như từ ‘toàn thể - whole’. Mạnh khoẻ, lành lặn, toàn thể, linh thiêng - tất cả chúng đều có cùng một gốc.

Tâm trí không thể nào mạnh khoẻ được bởi vì nó chẳng bao giờ có thể là cái toàn thể. Tâm trí bao giờ cũng bị phân chia; phân chia là cơ sở của nó. Nếu nó không thể là toàn thể được, làm sao nó có thể khoẻ mạnh được? Và nếu nó không thể khoẻ mạnh được, làm sao nó có thể linh thiêng? Tất cả các tâm trí đều phàm tục. Không có gì giống như tâm trí linh thiêng. Người linh thiêng sống vô tâm trí bởi vì người ấy sống không phân chia.

Tâm trí mang tính bệnh tật. Và tên của bệnh tật đó là gì? Aristotle là tên, hay nếu bạn thực sự muốn làm cho nó giống như bệnh tật thế thì bạn có thể đặt ra từ: aristotilitis. Thế thì nó có vẻ hết như bệnh tật. Tại sao Aristotle lại là bệnh tật? Bởi vì Aristotle nói, “Hoặc cái này hoặc cái kia. Chọn đi!” Và chọn lựa là chức năng của tâm trí; tâm trí không thể vô chọn lựa được.

Chọn lựa và bạn bị mắc bẫy, bởi vì bất kì khi nào bạn chọn, bạn cũng đều chọn cái gì đó chống lại cái gì đó khác. Nếu bạn ủng hộ cái gì đó, bạn phải chống lại cái gì đó, bạn không thể chỉ ủng hộ, bạn không thể chỉ chống đối. Khi cái ‘ủng hộ’ đi vào, cái ‘chống đối’ cũng theo sau như cái bóng. Khi cái ‘chống đối’ có đó, cái ‘ủng hộ’ phải có đó - dù là ẩn kín hay không ẩn kín.

Khi bạn chọn, bạn bị phân chia. Thế thì bạn nói, “Cái này phải, cái kia trái.” Mà cuộc sống là thống nhất. Sự tồn tại vẫn còn không phân chia, sự tồn tại vẫn còn trong trạng thái hoà hợp. Nó là cái một. Nếu bạn nói, “Cái này đẹp và cái kia xấu,” tâm trí đã đi vào, bởi vì cuộc sống là cả hai điều này. Và đẹp trở thành xấu, và xấu trở thành đẹp. Không có biên giới, không có phân ngăn ở đó. Cuộc sống cứ tuôn chảy từ cái nọ sang cái kia.

Tâm trí có ngăn cố định. Tính cố định là bản chất của tâm trí và tính linh động là bản chất của cuộc sống. Đó là lí do tại sao tâm trí lại là sự ám ảnh; nó bao giờ cũng cố định, nó có cái cứng rắn về nó. Còn cuộc sống thì không cứng rắn; nó linh động, linh hoạt, cứ chuyển sang phía đối diện.

Cái gì đó đang sống động khoảnh khắc này, khoảnh khắc tiếp nó chết rồi. Ai đó trẻ trung khoảnh khắc này, khoảnh khắc tiếp người ấy đã trở thành già lão. Đôi mắt có thời đẹp thế, bây giờ chúng không còn đó nữa - chỉ là tàn tích. Khuôn mặt có thời tựa hoa hồng thế kia, bây giờ chẳng còn gì ở đó - thậm chí không còn cái bóng của quá khứ. Đẹp trở thành xấu, cuộc sống trở thành cái chết, và cái chết cứ lấy sự sinh thành mới.

Phải làm gì với cuộc sống đây? Bạn không thể chọn lựa được. Nếu bạn muốn hiện hữu *với* cuộc sống, với cái toàn thể, bạn phải vô chọn lựa.

Tâm trí là chọn lựa. Aristotle đã lấy nó làm cơ sở cho logic và triết học của ông ấy. Bạn không thể nào tìm ra được một người xa Tăng Xán hơn là Aristotle,

bởi vì Tăng Xán nói, “Không cái này cũng chẳng cái nọ - không chọn lựa.” Tăng Xán nói, “Vô chọn lựa.” Tăng Xán nói, “Không phân biệt!” Khoảnh khắc bạn tạo ra phân biệt, khoảnh khắc việc chọn lựa đi vào, bạn đã bị phân chia, phân mảnh; bạn đã trở thành ốm yếu, bạn không là cái toàn thể.

Nhớ lấy, nếu bạn hỏi người Ki tô giáo, người đó không thực sự thuộc về Jesus, đó người về cơ bản thuộc về Aristotle... Ki tô giáo dựa trên Aristotle nhiều hơn là dựa vào Christ. Jesus giống Tăng Xán nhiều hơn. Ông ấy nói, “Không phán xét. Ông không phán xét!” Ông ấy nói, “Không chọn lựa gì. Đừng nói, ‘Cái này tốt và cái kia xấu!’ Đây không phải là mối quan tâm của ông. Để cái toàn thể quyết định. Ông không là người phán xét.” Nhưng Ki tô giáo không thực hướng theo Jesus. Những người sáng lập Ki tô giáo mang nhiều tính Aristotle hơn là tính Christ.

Bạn không thể làm ra nhà thờ từ Tăng Xán hay Jesus được. Làm sao bạn có thể làm ra được nhà thờ nếu bạn vẫn còn vô chọn lựa? Nhà thờ là để ủng hộ cái gì đó và chống lại cái gì đó; nó phải dành cho Thượng đế và chống lại Quỷ. Mà trong cuộc sống Thượng đế và Quỷ đâu phải là hai, họ là một. Quỷ là khuôn mặt này và Thượng đế là khuôn mặt khác của cùng một năng lượng - họ không phải là hai.

Đôi khi ngài tới như Quỷ và đôi khi ngài tới như Thượng đế. Và nếu bạn có thể đi sâu và nhìn, bạn sẽ thấy họ là một. Đôi khi ngài tới như kẻ trộm và đôi khi ngài tới như người đức hạnh. Đôi khi bạn sẽ thấy ngài ở chỗ kính trọng và đôi khi bạn sẽ thấy ngài cùng với những người không được kính trọng mà còn bị kết án.

Ngài *di chuyển*, ngài là sự di chuyển. Và không bến bờ nào là quá xa mà ngài không đạt tới được, không ai ở bên ngoài ngài - ngài di chuyển trong mọi người.

Jesus không phân biệt gì, nhưng Ki tô giáo lại phân biệt bởi vì tôn giáo phải như vậy - tôn giáo phải trở thành đạo đức. Và một khi tôn giáo trở thành đạo đức thì nó không còn là tôn giáo nữa. Tôn giáo là sự táo bạo vĩ đại nhất có thể có. Phải thật là dũng cảm mới là vô chọn lựa, bởi vì tâm trí nói, “Chọn đi!” Tâm trí nói, “Phải nói điều gì đó! Cái này sai, cái kia tốt. Cái này đẹp, cái này xấu. Mình yêu cái này, mình ghét cái kia.” Tâm trí nói, “Chọn đi!” Tâm trí có sức quyến rũ để phân chia. Một khi bạn phân chia, tâm trí thấy thoải mái. Nếu bạn không phân chia, nếu bạn nói, “Mình không định nói điều gì. Mình không định phán xét,” tâm trí cảm thấy dường như nó đang trên giường chết.

Aristotle nói A là A và không thể là không A - các cái đối lập không thể nào gặp nhau. Tăng Xán nói không có đối lập - chúng đã gặp gỡ, chúng bao giờ cũng gặp gỡ. Đây là một trong những chân lý nền tảng nhất cần phải được hiểu, rằng cái cái đối lập là không đối lập. Chính bạn là người nói chúng đối lập, bằng không thì chúng không đối lập. Nhìn một cách khẳng định và bạn sẽ cảm thấy chúng là cùng một năng lượng.

Bạn yêu một người... Một người đàn bà tới tôi và cô ấy nói, ‘Trong mười năm tôi đã lấy một người và chúng tôi chưa bao giờ cãi nhau. Thế mà bây giờ bỗng nhiên, điều gì đã xảy ra? Anh ấy đã bỏ tôi.’

Bây giờ, cô ấy nghĩ rằng nếu họ không bao giờ cãi nhau thì điều đó chứng tỏ họ trong tình yêu sâu sắc. Điều này là ngu xuẩn - nhưng đây là tính chất Aristotle; người phụ nữ này hoàn toàn logic.

Cô ấy nói, “Trong mười năm chúng tôi đã lấy nhau. Chúng tôi chưa bao giờ cãi nhau, chúng tôi chưa hề giận nhau.” Cô ấy đang nói, “Chúng tôi đã trong tình yêu sâu sắc đến mức chúng tôi chưa hề lục đục về bất kì cái gì. Thậm chí không có đến một khoảnh khắc xung đột. Thế mà bây giờ, điều gì đã xảy ra? Bỗng nhiên anh ấy đã bỏ tôi! Anh ấy có phát điên không? Tình yêu của chúng tôi sâu sắc thế.” Cô ấy sai.

Nếu tình yêu sâu sắc thế thì nhất định phải có cãi nhau nào đó. Đôi khi các bạn sẽ lục đục nhau. Và việc lục đục này không phá vỡ tình yêu, nó làm giàu thêm tình yêu. Nếu tình yêu có đó, nó sẽ được làm giàu bởi sự lục đục; nếu tình yêu không có đó, thế thì bạn ra đi, bạn li thân. Mười năm là quãng thời gian dài - thậm chí hai mươi bốn giờ cũng là quá dài để thường xuyên trong một trạng thái của tâm trí, bởi vì tâm trí di chuyển sang cái đối lập.

Bạn yêu một người; đôi khi bạn cảm thấy giận. Thực sự, bạn cảm thấy giận chỉ bởi vì bạn yêu. Đôi khi bạn ghét! Đôi khi bạn muốn hi sinh thân mình cho người yêu, và đôi khi bạn muốn giết chết người yêu. Và cả hai đều là bạn.

Nếu bạn chưa hề cãi nhau trong suốt mười năm, điều đó có nghĩa là không có tình yêu chút nào. Nó có nghĩa là đây không phải là thân thiết. Và bạn sợ hãi đến mức bất kì giận dữ, bất kì xung đột, bất kì điều gì

nhỏ nhất cũng có thể phá vỡ toàn bộ vấn đề. Bạn sợ hãi đến mức bạn chưa hề cãi nhau. Bạn chưa hề tin rằng tình yêu có thể đi sâu hơn việc cãi nhau, rằng cãi nhau sẽ là tạm thời và sau cãi nhau các bạn sẽ rơi vào vòng tay nhau sâu sắc hơn. Không, bạn chưa bao giờ tin vào điều đó. Đó là lí do tại sao bạn lại xoay xở để không có lục đục. Và không có gì đáng ngạc nhiên là người đàn ông đó đã bỏ đi. Tôi nói, “Tôi ngạc nhiên là anh ta vẫn còn ở lại với bạn trong suốt mười năm. Sao vậy?”

Một người đàn ông tới tôi và anh ta nói, “Cái gì đó bị sai với đứa con của tôi. Tôi đã biết nó hai mươi năm nay - nó bao giờ cũng nghe lời. Một đứa trẻ tốt thế, thấy không thể tìm thấy ở đâu. Nó bao giờ cũng nghe lời, nó chưa bao giờ chống lại tôi. Thế mà bây giờ bỗng nhiên nó lại trở thành hippie. Bây giờ bỗng nhiên nó không chịu nghe lời. Nó nhìn vào tôi cứ như tôi không là bố nó chút nào. Nó nhìn vào tôi cứ như tôi là người xa lạ. Và trong hai mươi năm trời nó lại vâng lời thế. Điều gì đã xảy ra cho đứa con của tôi?”

Chẳng có gì xảy ra cả. Đây là điều phải được trông đợi thấy, bởi vì nếu đứa con thực sự yêu bố thì nó cũng không vâng lời nữa. Còn ai khác mà nó phải không vâng lời? Nếu một đứa con thực sự yêu bố nó và tin cậy vào bố nó, thì đôi khi nó cũng ra đi - bởi vì nó biết mỗi quan hệ là sâu sắc đến mức dù không vâng lời, mỗi quan hệ đó cũng không thể bị phá vỡ. Thay vì thế, ngược lại, mỗi quan hệ còn được làm giàu thêm. Cái đối lập làm giàu thêm.

Thực sự, cái đối lập không phải là đối lập. Nó chỉ là nhịp điệu, nhịp điệu của cùng một vật; bạn vâng lời và thế rồi bạn không vâng lời - nó là nhịp điệu. Ngoài

ra, chỉ cứ vâng lời, vâng lời, mọi thứ trở thành đơn điệu và chết. Đơn điệu là bản chất của cái chết, bởi vì cái đối lập không có đó.

Cuộc sống là sống động. Cái đối lập có đó, nhịp điệu có đó. Bạn đi, bạn về; bạn ra đi, bạn về lại; bạn không vâng lời, thế rồi bạn cũng vâng lời; bạn yêu và bạn ghét. Đây là cuộc sống, nhưng không phải là logic. Logic nói nếu bạn yêu, bạn không thể ghét. Nếu bạn yêu, làm sao bạn có thể giận được? Nếu bạn yêu theo cách này thế thì bạn yêu theo cách đơn điệu, theo cùng rãnh. Nhưng thế thì bạn sẽ trở thành căng thẳng, thế thì không thể nào thành thoi được.

Logic tin vào các hiện tượng tuyến tính: bạn đi theo một đường thẳng. Cuộc sống tin vào vòng tròn: cùng đường đó đi lên, đi xuống, trở thành vòng tròn.

Bạn phải đã thấy vòng tròn *âm* và *ương* Trung quốc. Đây là cách cuộc sống hiện hữu: các cái đối lập gặp gỡ. Vòng tròn *âm* và *ương* đó là nửa trắng, nửa đen. Trong phần trắng có một chấm đen, và trong phần đen có một chấm trắng. Phần trắng đi vào trong phần đen, và phần đen đi vào trong phần trắng - nó là một vòng tròn. Đàn bà đi vào trong đàn ông, đàn ông đi vào trong đàn bà... đây là cuộc sống. Và nếu bạn quan sát chăm chú, bạn sẽ thấy nó ở bên trong bạn.

Đàn ông không phải là đàn ông cả hai mươi bốn giờ một ngày, không thể được - đôi khi anh ta là đàn bà. Đàn bà không phải là đàn bà hai mươi bốn giờ một ngày - đôi khi cô ta cũng là đàn ông nữa. Họ đi vào cái đối lập. Khi đàn bà giận lên, cô ấy không còn là đàn bà nữa; cô ấy trở thành hung hăng hơn bất kì đàn ông nào

và cô ấy còn nguy hiểm hơn bất kì đàn ông nào, bởi vì tính đàn ông của cô ấy là thuần khiết và chưa bao giờ được sử dụng. Cho nên bất kì khi nào cô ấy dùng nó, nó có tính sắc bén mà không người đàn ông nào có thể đua tranh nổi. Nó giống như đất vẫn còn chưa được dùng trong nhiều, nhiều năm; thế rồi bạn gieo hạt - và một vụ mùa bội thu!

Đàn bà đôi khi trở thành đàn ông, nhưng khi cô ấy trở thành đàn ông thế thì không đàn ông nào có thể đua tranh nổi. Thế thì cô ấy rất nguy hiểm; thế thì tốt hơn cả cho đàn ông là chịu phục tùng. Và đó là điều mà tất cả các đàn ông đều làm - họ trở thành phục tùng, họ qui phục. Bởi vì ngay lập tức đàn ông phải trở thành đàn bà, nếu không thì sẽ có rắc rối. Nếu đàn bà đã trở thành đàn ông, nếu cô ấy đã thay đổi vai trò, thì ngay lập tức đàn ông trở thành đàn bà. Bây giờ mọi thứ được thiết lập lại. Lần nữa vòng tròn lại đầy đặn.

Và bất kì khi nào đàn ông trở thành phục tùng và qui phục, thì sự qui phục đó có tính thuần khiết mà không đàn bà nào có thể đua tranh nổi - bởi vì thông thường thì anh ta không bao giờ trong tư thế đó, trong trò chơi đó. Thông thường anh ta đứng dậy và tranh đấu. Thông thường anh ta là ý chí, không khuất phục. Nhưng bất kì khi nào anh ta qui phục, nó có cái hồn nhiên mà không đàn bà nào có thể đua tranh nổi. Nhìn vào đàn ông đang yêu mà xem - anh ta trở thành hết như đứa trẻ.

Nhưng đây là cách thức cuộc sống chuyển vận. Và nếu bạn hiểu nó thế thì bạn không lo nghĩ gì cả. Thế thì bạn biết: người yêu ra đi, người ấy sẽ trở lại; người được yêu đang giận, cô ấy sẽ yêu. Thế thì bạn có kiên

nhẫn. Với Aristotle bạn không thể có bất kì kiên nhẫn nào được, bởi vì nếu người yêu đã ra đi, anh ta ra đi trên cuộc hành trình tuyến tính - không quay lại, đó không phải là đường tròn. Nhưng ở phương Đông chúng ta tin vào đường tròn; ở phương Tây họ tin vào đường thẳng.

Tâm trí phương Tây là tuyến tính, tâm trí phương Đông là tuần hoàn. Cho nên ở phương Đông người yêu có thể chờ đợi. Anh ta biết rằng người phụ nữ đó, người đã bỏ anh ta bây giờ sẽ quay lại. Cô ấy đã trên đường, cô ấy phải đã hối hận, cô ấy phải đã ăn năn, cô ấy phải quay lại; chẳng chóng thì chầy cô ấy sẽ gõ cửa. Chỉ đợi... bởi vì cái đối lập bao giờ cũng có đó.

Và bất kì khi nào người đàn bà quay lại sau giận dữ, thế thì tình yêu lại tươi mát. Bây giờ nó không lặp lại. Lỗ hỏng giận dữ đã phá huỷ quá khứ. Bây giờ cô ấy lại là cô gái trẻ, cô gái trinh. Lần nữa cô ấy lại rơi vào tình yêu - mọi thứ trở thành tươi mát.

Nếu bạn hiểu điều này, thế thì bạn không chống lại điều gì. Bạn biết thậm chí giận dữ cũng đẹp, thậm chí cãi nhau đây đó cũng đem lại thanh điệu cho cuộc sống. Và mọi thứ đều giúp cho sự giàu có. Thế thì bạn chấp nhận, thế thì sâu trong sự chấp nhận bạn kiên nhẫn, thế thì không có nôn nóng và không vội vã. Thế thì bạn có thể chờ đợi và cầu nguyện và hi vọng và mơ mộng.

Ngược lại, nếu cuộc sống là tuyến tính, như Aristotle nghĩ hay - như suy nghĩ phương Tây đã di chuyển từ Aristotle tới Bertrand Russell - như Bertrand Russell nghĩ, thế thì cuộc sống có nhiều nôn nóng.

Không ai định quay lại cả; thế thì bạn bao giờ cũng run rẩy, sợ hãi, và thế thì bạn trở thành kìm nén. Thế thì bạn có thể sống cùng một người đàn bà trong mười năm hay mười kiếp, nhưng việc ở cùng đó vẫn là với người lạ. Bạn đang kiểm soát bản thân mình, cô ấy đang kiểm soát bản thân cô ấy, và không có gặp gỡ. Cuộc sống là không logic. Logic chỉ là một phần - tất nhiên, rất đứt khoát, được phân loại, phân ngăn, phân chia - nhưng cuộc sống là hỗn độn. Nhưng làm gì đây? Nó là như vậy. Nó không bị phân ngăn, không đứt khoát, bị phân chia - nó là hỗn loạn. Nhưng logic là chết và cuộc sống là sống, cho nên câu hỏi là liệu chọn sự nhất quán hay chọn cuộc sống.

Nếu bạn quá thiên về nhất quán, bạn sẽ trở thành chết, và càng ngày càng chết hơn, bởi vì nhất quán chỉ có thể nếu bạn vứt bỏ hoàn toàn cái đối lập. Thế thì bạn yêu và bạn chỉ yêu và chỉ yêu và không bao giờ giận, không bao giờ ghét, không bao giờ lục đục. Bạn vâng lời, chỉ vâng lời - không bao giờ bất phục, không bao giờ nổi loạn, không bao giờ ra đi. Nhưng thế thì mọi thứ trở thành cũ rích, thế thì mối quan hệ trở thành độc hại - thế thì nó giết chết.

Tăng Xán này không ủng hộ logic, ông ấy ủng hộ cuộc sống. Bây giờ cố gắng hiểu ý nghĩa của lời ông ấy đi.

Tăng Xán nói:

*Đạo Lớn không khó
cho người không ưa thích.
Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng,
mọi sự trở thành rõ ràng và không đối trá.*

*Tạo một phân biệt nhỏ nhất,
thế là đất trời phân chia.
Nếu muốn thấy chân lý
đừng giữ ý ủng hộ hay chống đối.
Tranh đấu cho điều người ta thích
và điều người ta không thích
là bệnh của tâm trí.*

Cũng giống như Trang Tử: “Dễ dàng là phải.” Đạo Lớn không khó. Nếu nó có vẻ khó, chính là bạn người làm cho nó khó. Đạo Lớn là dễ dàng.

Làm sao nó có thể khó được? Thậm chí cây cối cũng theo nó, dòng sông cũng theo nó, tảng đá cũng theo nó. Làm sao nó có thể khó được? Thậm chí chim bay trong nó và cá bơi trong nó. Làm sao nó có thể khó được? Con người làm cho nó khó, tâm trí làm cho nó khó - và thủ đoạn làm cho bất kì cái gì dễ dàng thành khó khăn là chọn lựa, là tạo ra phân biệt.

Yêu là dễ dàng, ghét là dễ dàng, nhưng bạn chọn. Bạn nói, “Mình sẽ chỉ yêu, mình sẽ không ghét.” Bây giờ mọi thứ trở thành khó khăn. Bây giờ thậm chí bạn không thể nào yêu được! Hít vào là dễ dàng, thở ra là dễ dàng. Bạn chọn. Bạn nói, “Mình sẽ chỉ hít vào, mình sẽ không thở ra.” Bây giờ mọi thứ trở thành khó khăn.

Tâm trí có thể nói, “Sao lại thở ra? Thở là cuộc sống. Số học đơn giản: cứ hít vào, đừng thở ra và mình sẽ trở nên ngày càng sống động hơn. Ngày càng nhiều cuộc sống sẽ được tích lũy. Mình sẽ trở thành kho báu lớn của cuộc sống. Chỉ hít vào, đừng thở ra bởi vì thở ra là chết.”

Nhớ lấy, điều đầu tiên đứa trẻ phải làm khi nó được sinh ra là hít vào. Và điều cuối cùng khi một người chết đi sẽ là thở ra. Cuộc sống bắt đầu với hít vào và cái chết bắt đầu với thở ra. Mỗi khoảnh khắc khi bạn hít vào bạn được tái sinh; mỗi khoảnh khắc khi bạn thở ra bạn chết, bởi vì thở là cuộc sống. Đó là lí do tại sao người Hindu đã gọi nó là *prana*: *prana* có nghĩa là cuộc sống. Thở là cuộc sống.

Logic đơn giản, số học đơn giản, không có nhiều rắc rối, bạn có thể làm nó thành dễ hiểu: hít vào ngày càng nhiều và không thở ra, thế thì bạn sẽ không bao giờ chết. Nếu bạn thở ra thì bạn sẽ phải chết. Và nếu bạn làm điều đó quá nhiều thì bạn sẽ chết sớm! Số học - đơn giản, dễ dàng... có vẻ dễ dàng. Cho nên nhà logic giả thiết phải làm gì? Nhà logic sẽ hít vào, không bao giờ thở ra.

Yêu là thở ra, ghét là hít vào.

Cho nên phải làm gì? Cuộc sống là dễ dàng nếu bạn không quyết định, bởi vì thế thì bạn biết hít vào và thở ra không phải là hai điều đối lập; chúng là hai phần của một quá trình. Và hai phần đó là những phần hữu cơ, bạn không thể phân chia chúng. Và nếu bạn không thở ra thì sao...? Logic là sai. Bạn sẽ không sống, bạn sẽ đơn giản chết, chết ngay lập tức.

Bạn cứ thử mà xem - chỉ hít vào và không thở ra. Bạn sẽ hiểu, bạn sẽ trở thành rất, rất căng thẳng. Toàn bộ con người đều muốn thở ra bởi vì đây sắp sửa là cái chết. Nếu bạn chọn, bạn sẽ trong khó khăn. Nếu bạn không chọn, mọi thứ đều dễ dàng. Dễ dàng là phải.

Nếu con người đang trong khó khăn, đây là vì quá nhiều thầy giáo đã đầu độc tâm trí người ấy, người đã dạy anh ta: “Chọn cái này! Đừng làm cái này, làm cái kia!” Cái làm và không làm của họ đã giết chết bạn. Và họ có vẻ logic. Nếu bạn tranh luận với họ, họ sẽ thắng trong lập luận. Logic sẽ giúp họ: “Trông đây! Nó đơn giản thế! Tại sao lại thờ ra nếu nó là cái chết?”

Và điều này đã xảy ra không chỉ với việc thờ... hay thậm chí với việc thờ. Có những trường phái yoga nói rằng cuộc sống của bạn được đếm qua việc thờ; cuộc sống của bạn được đếm không qua năm mà qua việc thờ - cho nên thờ chậm thôi. Nếu bạn thờ mười hai lần một phút bạn sẽ chết sớm; thờ sáu lần, hay ba lần thôi, thế thì bạn sẽ sống lâu.

Chẳng ai thành công, nhưng mọi người cứ cố gắng: thờ chậm thôi. Tại sao? - bởi vì nếu bạn thờ chậm hơi thờ sẽ đi ra ít hơn, cho nên ít cái chết sẽ xảy ra cho bạn, hay, bạn sẽ có khả năng sống lâu hơn. Điều duy nhất xảy ra sẽ là niềm say mê cuộc sống sẽ bị mất. Nó sẽ không dài, nhưng nó có thể có vẻ dài.

Người ta nói rằng người có gia đình sống lâu hơn người vô dục, cho nên ai đó hỏi Nasruddin, “Điều ấy có đúng không, Nasruddin?”

Nasruddin nói, “Có vẻ là như thế đấy. Người có gia đình không sống lâu, nhưng có vẻ như là người ấy đã sống lâu.” Bởi vì khi có nhiều rắc rối thời gian dường như lâu hơn, khi không có rắc rối gì thời gian dường như ngắn hơn.

Cái gọi là những người yoga, người cứ thờ ngày càng ít và chậm hơn, họ chỉ làm chậm tiến trình sống.

Họ ít sống động, có thể thôi. Họ sẽ không sống lâu hơn, nhưng sống ít hơn. Họ không sống một cách tràn đầy; cây nến của họ không cháy hoàn hảo. Say mê, nhiệt tình, điệu vũ bị mất. Họ kéo lê bản thân mình, có thể thôi.

Và điều này đã xảy ra với dục, bởi vì với dục mọi người nghĩ cái chết đi vào. Và họ cũng phải, bởi vì năng lượng dục cho sinh thành sự sống - cho nên càng nhiều năng lượng dục đi ra, càng nhiều cuộc sống đi ra. Logic, hoàn toàn Aristotle, nhưng ngu xuẩn. Và bạn không thể nào tìm ra kẻ ngu nào vĩ đại hơn nhà logic. Điều logic là năng lượng sống bắt nguồn từ dục - đứa trẻ được sinh ra bởi vì dục, dục là nguồn gốc cuộc sống - cho nên giữ nó lại. Đừng cho phép nó đi ra, nếu không bạn sẽ chết. Cho nên toàn thể giới đã trở nên sợ hãi.

Nhưng điều này cũng vậy, cũng giống như giữ hít vào, thế thì toàn bộ con người muốn tống nó ra. Cho nên cái gọi là *brahmacharis*, người vô dục, người cứ cố giữ năng lượng dục lại, giữ tinh dịch lại, toàn bộ thân thể lại muốn tống ra. Toàn bộ cuộc sống của họ trở thành dâm dục - tâm trí họ trở thành dâm dục, họ mơ về dục, họ nghĩ về dục. Dục trở thành nỗi ám ảnh của họ bởi vì họ cố gắng làm điều gì đó, tất nhiên logic, nhưng không đúng cho cuộc sống. Và họ không sống lâu, họ chết sớm.

Đây là một phát kiến mới, một nghiên cứu mới: rằng một người sống lâu hơn nếu người ấy kéo dài cuộc sống tình yêu của mình nhiều nhất có thể được. Nếu một người có thể làm tình ở độ tuổi tám mươi thì người ấy sẽ sống lâu hơn. Tại sao? Bởi vì bạn càng thờ

ra nhiều, bạn càng hít vào nhiều. Cho nên đích xác... nếu bạn muốn sống nhiều hơn, thở ra nhiều hơn để bạn tạo ra chân không bên trong và việc thở đi vào nhiều hơn. Bạn không nghĩ về thở vào. Bạn đơn giản thở ra nhiều nhất có thể được và toàn bộ con người bạn sẽ hít vào. Yêu nhiều vào - đó là việc thở ra - và thân thể bạn sẽ thu thập năng lượng từ toàn bộ vũ trụ. Bạn tạo ra chân không và năng lượng tới.

Điều này cũng giống như trong mọi tiến trình của cuộc sống. Bạn ăn, nhưng thể thì bạn trở thành kẻ keo kiệt, bạn trở nên bị táo bón. Logic là phải: đừng thở ra. Táo bón là việc chọn hít vào và chống lại thở ra. Gần như mọi người văn minh đều bị táo bón; bạn có thể đo được văn minh qua táo bón. Quốc gia càng bị táo bón thì càng văn minh, bởi vì càng logic hơn. Tại sao lại thở ra? Chỉ cứ hít vào thôi. Thức ăn là năng lượng. Sao lại tổng nó ra? Bạn có thể không nhận biết nhưng điều này là việc thu nhận logic vô ý thức và thuộc kiểu Aristotle.

Nhưng cuộc sống là cân bằng giữa cho ra và đưa vào. Bạn chỉ là bước chuyển. Chia sẻ, cho đi, và càng nhiều thứ sẽ được trao cho bạn. Là kẻ keo kiệt, không cho, lại càng ít thứ được trao cho bạn bởi vì bạn không cần nó.

Nhớ lấy, và quan sát các quá trình sống của mình. Nếu bạn thực sự quan tâm tới chứng ngộ, hiểu biết tối thượng, nhớ cho đi để nhiều thứ khác được trao cho bạn, dù bất kì cái gì. Thở ra, thở ra nhiều vào. Đó là điều chia sẻ có nghĩa là gì, việc cho có nghĩa là gì.

Món quà là việc trao năng lượng của bạn, cho nên nhiều thứ được trao cho bạn. Nhưng tâm trí nói... nó có logic riêng của nó, và Tăng Xán gọi logic đó là bệnh tật.

Đạo Lớn không khó

Bạn làm cho nó khó, bạn là khó khăn. Đạo Lớn là dễ dàng...

... cho người không ưa thích.

Đừng ưa thích - cho phép cuộc sống di chuyển. Bạn không nói với cuộc sống, “Đi lối này, đi lên phía bắc, hay đi xuống phía nam.” Bạn không nói điều này - bạn đơn giản chảy theo cuộc sống. Bạn không tranh đấu chống lại dòng chảy, bạn trở thành một với dòng chảy... *cho người không ưa thích.*

Đạo Lớn là dễ dàng... *cho người không ưa thích.* Và bạn có ưa thích - về mọi thứ! Với mọi thứ bạn đều mang tâm trí mình vào. Bạn nói, “Mình thích, mình không thích. Mình ưa cái này, mình không ưa cái kia.”

Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng...

Khi bạn không ưa thích... khi tất cả các thái độ ‘ủng hộ’ và ‘chống đối’ đều vắng bóng, cả yêu và ghét đều vắng bóng, bạn không có ý thích cái gì đó mà cũng không có ý không thích cái gì đó, bạn đơn giản cho phép mọi thứ xảy ra.

*... mọi sự trở thành rõ ràng và không đối trá.
Tạo phân biệt nhỏ nhất,*

thế là đất trời phân chia.

Nhưng tâm trí bạn sẽ nói, “Mình sẽ trở thành con vật nếu mình không ưa thích. Nếu mình không chọn lựa thế thì có gì khác biệt giữa mình và cái cây?” Sẽ có khác biệt đấy, khác biệt lớn, nhưng không phải là cái khác biệt mà tâm trí đem vào - khác biệt tới qua nhận biết. Cây là vô chọn lựa, vô ý thức, bạn sẽ vô chọn lựa, có ý thức. Đó là điều nhận biết vô chọn lựa nghĩa là gì và đó là phân biệt lớn nhất: bạn sẽ nhận biết rằng bạn không chọn lựa.

Và nhận biết này cho an bình sâu lắng... bạn trở thành vị Phật, bạn trở thành một Tăng Xán, một Trang Tử. Cây không thể trở thành Trang Tử được. Trang Tử giống như cây, mà còn hơn nữa. Ông ấy giống như cây khi có liên quan tới chọn lựa, ông ấy hoàn toàn không giống cây khi có liên quan tới nhận biết. Ông ấy là nhận biết tràn đầy đến mức ông ấy không chọn lựa.

Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng... Yêu và ghét cả hai đều đem lại màu sắc cho mắt bạn và thế thì bạn không thể nào thấy một cách rõ ràng. Nếu bạn yêu một người, bạn bắt đầu thấy những cái không có đó. Không phụ nữ nào lại đẹp như bạn nghĩ khi bạn yêu cô ấy, bởi vì bạn phóng chiếu. Bạn có một cô gái mơ trong tâm trí và cô gái mơ đó được phóng chiếu ra. Bằng cách nào đó cô gái thực chỉ vận hành như màn ảnh.

Đó là lí do tại sao mọi tình yêu đều đi tới điểm thất vọng chẳng chóng thì chầy, bởi vì làm sao cô gái này lại cứ đóng vai trò màn ảnh mãi được? Cô ấy là con người thực; cô ấy sẽ khẳng định, cô ấy sẽ nói, “Tôi

không phải là màn ảnh!” Cô ấy có thể còn khớp với phóng chiếu của bạn được bao lâu? Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy chúng không khớp. Ban đầu cô ấy nhường, bạn đầu bạn nhường. Bạn là cái màn ảnh phóng chiếu cho cô ấy, cô ấy là màn ảnh phóng chiếu cho bạn.

Vợ của Mulla Nasrussin nói với anh ta - Tôi nghe quá nhàm về điều đó - cô ấy nói, “Anh không yêu em nhiều như anh đã yêu em trước đây, khi anh còn tán tỉnh em.”

Mulla Nasruddin nói, “Em yêu ời, đừng chú ý nhiều tới những điều đó - chúng chỉ là chiến dịch tuyên truyền thôi. Anh quên điều em nói, em quên điều anh nói. Bây giờ chúng ta là người thực đi.”

Không ai có thể đóng vai màn ảnh cho bạn mãi mãi được bởi vì điều đó là không thoải mái. Làm sao ai đó lại có thể điều chỉnh theo mơ mộng của bạn được? Người đó có thực tại riêng của mình, và thực tại đó khẳng định.

Nếu bạn yêu một người, bạn phóng chiếu mọi thứ không có đó. Nếu bạn ghét một người, bạn cũng phóng chiếu mọi thứ không có đó. Trong yêu người kia trở thành thượng đế, trong ghét người kia trở thành quỷ - và người kia thì chẳng là thượng đế cũng chẳng là quỷ. Người kia đơn giản là bản thân người ấy. Những quỷ và thượng đế này là phóng chiếu. Nếu bạn yêu, bạn không thể thấy được một cách rõ ràng. Nếu bạn ghét, bạn không thể thấy được một cách rõ ràng.

Khi không có việc thích, không có việc không thích, mắt bạn trong trẻo, bạn có sáng tỏ. Thế thì bạn thấy người khác như người ấy hiện thể. Và khi bạn có sáng tỏ của tâm thức, toàn bộ sự tồn tại hiển lộ thực tại của nó cho bạn. Thực tại đó là Thượng đế, thực tại đó là chân lý.

Điều đó có nghĩa gì? Một người như Tăng Xán sẽ không yêu sao? Tình yêu của ông ấy sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác; nó sẽ không giống như tình yêu của bạn. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy sẽ không mang tính chọn lựa. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy sẽ không phải là phóng chiếu. Ông ấy sẽ yêu, nhưng tình yêu của ông ấy không phải là tình yêu cho mơ ước của riêng ông ấy. Ông ấy sẽ yêu cái thật. Tình yêu hướng tới cái thật đó là từ bi.

Ông ấy sẽ không phóng chiếu cách này cách khác. Ông ấy sẽ không thấy thượng đế hay qui trong bạn. Ông ấy đơn giản thấy bạn và ông ấy sẽ chia sẻ bởi vì ông ấy có đủ - và ông ấy càng chia sẻ nó lại càng lớn lên. Ông ấy sẽ chia sẻ niềm cực lạc của mình với bạn.

Khi *bạn* yêu, bạn phóng chiếu. Bạn yêu không phải để cho - bạn yêu để lấy, bạn yêu để khai thác. Khi bạn yêu một người, bạn bắt đầu cố gắng ước định người đó theo bạn, theo ý tưởng của bạn. Mọi ông chồng đều làm điều đó, mọi bà vợ đều làm điều đó, mọi người bạn. Họ cứ cố gắng thay đổi người khác, cái thực, và cái thực thì lại không thể nào bị thay đổi được - bạn sẽ chỉ chuốc lấy thất vọng.

Cái thực không thể nào bị thay đổi, chỉ mơ mộng của bạn sẽ tan nát và thế thì bạn cảm thấy tổn thương.

Bạn không lắng nghe thực tại. Không ai ở đây để hoàn thành mơ ước của bạn cả. Mọi người ở đây để hoàn thành định mệnh của riêng mình, thực tại của riêng mình.

Một người như Tăng Xán yêu, nhưng tình yêu của ông ấy không phải là khai thác. Ông ấy yêu bởi vì ông ấy có quá nhiều, ông ấy đang tràn đầy. Ông ấy không tạo ra mơ mộng quanh bất kì ai. Ông ấy chia sẻ với bất kì ai tới trên con đường của ông ấy. Việc chia sẻ của ông ấy là vô điều kiện, và ông ấy không trông đợi điều gì từ bạn cả. Nếu tình yêu mà trông đợi thế thì sẽ có thất vọng. Nếu tình yêu mà trông đợi thế thì sẽ không mãn nguyện. Nếu tình yêu mà trông đợi thì sẽ có khổ sở và điên khùng.

“Không,” Tăng Xán nói, “không yêu cũng chẳng ghét. Ông đơn giản nhìn vào thực tại của người khác.” Đây là tình yêu của Phật: thấy thực tại của người khác, thấy người khác như người ấy hiện thể, chỉ thấy thực tại - không phóng chiếu, không mơ mộng, không tạo ra hình ảnh, không cố gắng ấn định người khác theo hình ảnh của bạn.

*Khi yêu và ghét cả hai đều vắng bóng
mọi sự trở thành rõ ràng và không dối trá.*

Tâm trí phải yêu và ghét, và tâm trí phải cứ tiếp tục tranh đấu giữa hai điều này. Nếu bạn không yêu và không ghét, bạn đi ra ngoài tâm trí. Thế thì tâm trí ở đâu? Bên trong bạn, khi mà chọn lựa biến mất thì tâm trí biến mất. Thậm chí nếu bạn nói, “Mình muốn im

lặng,” bạn cũng sẽ chẳng bao giờ im lặng được bởi vì bạn có sự ưa thích. Đây là vấn đề.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Tôi *muốn* im lặng, tôi không muốn những căng thẳng này thêm nữa.” Tôi cảm thấy tiếc cho họ - tiếc bởi vì điều họ nói ra là ngu xuẩn. Nếu bạn không muốn căng thẳng thêm nữa, bạn sẽ tạo ra căng thẳng mới, bởi vì cái không muốn này lại đang tạo ra căng thẳng mới. Và nếu bạn muốn im lặng quá nhiều, nếu bạn theo nó quá nhiều, bản thân cái im lặng của bạn sẽ trở thành căng thẳng. Bây giờ bạn sẽ bị rối loạn nhiều hơn vì điều đó.

Im lặng là gì? Đó là hiểu biết sâu sắc - hiểu biết về hiện tượng là nếu bạn ưa thích, bạn sẽ căng thẳng. Thậm chí bạn ưa thích im lặng, bạn cũng vẫn bị căng thẳng.

Hiểu, cảm thấy điều đó đi - bất kì khi nào bạn ưa thích, bạn trở nên căng thẳng; bất kì khi nào bạn không ưa thích, không có căng thẳng, bạn được thanh thoi. Và khi bạn thanh thoi, mắt bạn sáng tỏ; chúng không bị u ám bởi mây và mơ mộng. Không ý nghĩ nào di chuyển trong tâm trí; bạn có thể nhìn thấu. Và khi bạn có thể thấy chân lí, điều đó giải thoát. Chân lí giải thoát.

*Tạo phân biệt nhỏ nhất,
thế là đất trời phân chia.*

Một phân biệt nhỏ nhất, một chọn lựa nhỏ nhất, và bạn bị phân chia. Thế thì bạn có địa ngục và cõi trời, và giữa hai nơi này bạn sẽ bị vò nát.

*Nếu muốn thấy chân lí
đừng giữ ý kiến ủng hộ hay chống đối.*

Di chuyển không ý kiến. Di chuyển trần trụi, không quần áo, không ý kiến về chân lí, bởi vì chân lí ghét mọi ý kiến. Vứt bỏ mọi triết lí, lí thuyết, học thuyết, kinh sách đi! Vứt bỏ tất cả rác rưởi đi! Bạn cứ im lặng, không chọn lựa, mắt bạn chỉ sẵn sàng thấy cái đang đó, không theo bất kì hi vọng nào để thấy một số mong ước của bạn được hoàn thành. Đừng mang mong ước nào. Người ta nói con đường địa ngục đầy những ham muốn - ham muốn tốt, hi vọng, mơ ước, cầu vồng, lí tưởng. Con đường của cõi trời hoàn toàn trống rỗng.

Vứt mọi gánh nặng đi! Bạn càng muốn lên cao hơn bạn lại càng phải bớt gánh nặng đi. Nếu bạn lên Himalayas bạn phải làm nhẹ gánh mình hoàn toàn. Cuối cùng, khi bạn đạt tới Gourishankar, đỉnh Everest, bạn phải vứt bỏ mọi thứ. Bạn phải đi hoàn toàn trần trụi, bởi vì bạn càng lên cao hơn, bạn càng cần ít trọng lượng hơn. Và ý kiến là trọng lượng đè lên bạn. Chúng không có cánh, chúng giống như cái chặn giấy. Vô ý kiến, không ưa thích gì... *Nếu ông muốn thấy chân lí đừng giữ ý kiến ủng hộ hay chống đối.*

Đừng là kẻ hữu thần mà cũng đừng là kẻ vô thần nếu bạn thực sự muốn biết chân lí là gì. Đừng nói, “Có Thượng đế”; đừng nói, “Không có Thượng đế,” bởi vì bất kì điều gì bạn nói đều sẽ trở thành ham muốn sâu sắc. Và bạn sẽ phóng chiếu bất kì cái gì có đó đang ẩn trong ham muốn này.

Nếu bạn muốn thấy Thượng đế như Krishna với cây sáo trên môi, một ngày nào đó bạn sẽ thấy ông ấy -

không phải bởi vì Krishna có đó, chỉ bởi vì bạn đã có hạt mầm của ham muốn mà bạn phóng chiếu lên màn ảnh của thế giới. Nếu bạn muốn thấy Jesus bị đóng đinh, bạn sẽ thấy.

Bất kì cái gì bạn muốn đều sẽ được phóng chiếu, nhưng đây chỉ là thế giới mơ - bạn không tới gần chân lí hơn. Trở thành vô hạt mầm bên trong đi: không ý kiến, không ý nghĩ ủng hộ hay chống đối, không triết lí. Bạn đơn giản tới xem cái đang hiện hữu. Bạn không mang bất kì tâm trí nào. Bạn đi với vô trí.

*Nếu muốn thấy chân lí
đừng giữ ý kiến ủng hộ hay chống đối.
Tranh đấu cho điều người ta thích
và điều người ta không thích
là bệnh của tâm trí.*

Đây là bệnh của tâm trí: điều người ta thích và điều người ta không thích, ủng hộ và chống đối. Tại sao tâm trí lại bị phân chia? Tại sao bạn không thể là một? Bạn sẽ ham muốn, bạn ước ao là một, nhưng bạn cứ tưới thêm phân chia, ưa thích; thích và không thích.

Mới hôm nọ một phụ nữ tới và cô ấy nói, “Xin ban phúc cho tôi, tôi muốn được phúc lành của thầy.”

Nhưng tôi thấy cô ấy đang bị rắc rối, lo nghĩ, cho nên tôi hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

Cô ấy nói, “Nhưng tôi đã được một thầy khác điểm đạo.”

Một tranh chấp - cô ấy muốn phúc lành của tôi nhưng tâm trí lại nói rằng tôi không phải là thầy của cô

ấy. Cô ấy có một thầy khác, cho nên phải là gì? Tôi bảo cô ấy bỏ cả hai. Sẽ dễ dàng hơn nếu tôi nói với cô ấy, “Bỏ thầy cũ đi. Chọn tôi.” Điều ấy sẽ dễ dàng hơn, bởi vì thế thì tâm trí không thể cứ vận hành được, nhưng rắc rối vẫn sẽ còn như cũ. Tên của bệnh này sẽ thay đổi, nhưng bệnh vẫn còn như cũ. Lần nữa, ở đâu đó khác, cùng hoài nghi ấy sẽ nảy sinh, cùng sự vẫn vơ.

Nhưng nếu tôi nói, “Bỏ cả hai”... bởi vì đây là cách duy nhất để đạt tới thầy, khi bạn không có bất kì ưa thích nào, cách này hay cách nọ. Bạn đơn giản đi tới trống rỗng. Bạn đơn giản đi tới không ý kiến nào. Bạn đơn giản đi tới vắng lặng, nhạy cảm. Chỉ thế thì bạn mới tới thầy! Không có cách nào khác. Và nếu thầy sắp thành cánh cửa tới chân lí, điều này sẽ là như vậy, bởi vì đây là sự chuẩn bị, đây là việc điểm đạo.

Thầy là để giúp bạn trở thành vô ý kiến, vô trí. Nếu bản thân thầy trở thành chọn lựa của bạn thế thì ông ấy sẽ là rào chắn. Thế thì bạn lại đã chọn rồi, tâm trí lại đã được dùng. Và bạn càng dùng tâm trí, nó lại càng được làm mạnh thêm, nó lại càng trở nên mạnh hơn. Đừng dùng nó.

Khó đấy, bởi vì bạn sẽ nói, “Điều gì sẽ xảy ra cho tình yêu của tôi? Điều gì sẽ xảy ra cho bà con họ hàng của tôi? Điều gì sẽ xảy ra cho niềm tin của tôi? Điều gì sẽ xảy ra cho tôn giáo của tôi, cho nhà thờ và đền chùa?” Chúng đều là gánh nặng của bạn. Thoát ra khỏi chúng đi, và để chúng thoát ra khỏi bạn. Chúng đang giữ bạn ở đây, bắt rễ, còn chân lí lại muốn bạn được giải thoát. Được giải thoát bạn sẽ đạt tới, với đôi cánh bạn sẽ đạt tới, vô trọng lượng bạn sẽ đạt tới.

Tăng Xán nói:

*Tranh đấu cho điều người ta thích
và điều người ta không thích
là bệnh của tâm trí.*

Làm sao vượt qua nó? Có cách nào vượt qua nó không? Không, không có cách nào cả. Người ta đơn giản phải hiểu nó. Người ta đơn giản phải nhìn vào cái giả dối của nó. Người ta chỉ phải nhắm mắt lại và nhìn vào cuộc sống của riêng mình - quan sát nó - và bạn sẽ cảm thấy chân lí của Tăng Xán. Và khi bạn cảm thấy chân lí, bệnh tật bị vứt bỏ. Không có thuốc nào cho nó, bởi vì nếu thuốc được trao cho bạn, bạn sẽ bắt đầu thích thuốc. Thế thì bệnh sẽ bị quên đi nhưng thuốc lại được thích, và thế thì thuốc trở thành bệnh.

Không, Tăng Xán không định trao cho bạn bất kì thuốc nào, bất kì phương pháp nào. Ông ấy không định gợi ý cho bạn điều phải làm. Ông ấy đơn giản cứ nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại, cả nghìn lẻ một lần, rằng bạn hiểu cách bạn đã tạo ra toàn bộ cái đồng lộn xộn này quanh mình, cách bạn đang trong khổ sở như vậy. Không ai khác đã tạo ra nó; nó là bệnh về ưa thích của tâm trí bạn, bệnh về chọn lựa.

Đừng chọn lựa. Chấp nhận cuộc sống như nó hiện thể trong tính toàn bộ của nó. Bạn phải nhìn vào cái toàn bộ: sống và chết cùng nhau, yêu và ghét cùng nhau, hạnh phúc/ bất hạnh cùng nhau, đau khổ/cực lạc cùng nhau. Nếu bạn nhìn vào chúng cùng nhau, thế thì cái gì có đó để mà chọn lựa? Nếu bạn thấy chúng là một, thế thì chọn lựa có thể đi vào từ đâu? Nếu bạn thấy đau khổ chẳng là gì ngoài cực lạc, cực lạc chẳng

là gì ngoài đau khổ; nếu bạn có thể thấy hạnh phúc không là gì ngoài bất hạnh; yêu không là gì ngoài ghét, ghét không là gì ngoài yêu - thế thì chọn lựa ở đâu? làm sao chọn? Thế thì chọn lựa bị vứt bỏ.

Bạn không vứt bỏ nó. Nếu bạn vứt bỏ nó, điều đó sẽ trở thành việc chọn lựa - đây là nghịch lí. Bạn không được giả thiết vứt bỏ nó, bởi vì nếu bạn vứt bỏ nó thì điều đó có nghĩa là bạn đã chọn lựa ủng hộ và chống đối. Bây giờ việc chọn lựa của bạn là về cái toàn bộ. Bạn ủng hộ cái toàn thể và chống lại phân chia, nhưng bệnh tật đã đi vào. Điều đó là tinh tế.

Bạn đơn giản hiểu biết, và chính hiểu biết trở thành vứt bỏ. Bạn chưa bao giờ vứt bỏ nó. Bạn đơn giản cười... và bạn hỏi xin một chén trà.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 2

Đạo là hoàn hảo

Khi ý nghĩa sâu sắc của sự việc không được hiểu thì an bình bản chất của tâm trí bị rối loạn chẳng ích lợi gì.

Đạo là hoàn hảo như không gian bao la nơi không gì thiếu và không gì thừa.

Quả vậy, chính do việc chọn lựa của chúng ta để chấp nhận hay bác bỏ mà chúng ta không thấy bản chất đúng của mọi sự việc.

Sống không dính líu với sự việc bên ngoài, không dính líu tới cảm giác bên trong về trống rỗng.

Chân thành không có hoạt động cố gắng trong cái một của mọi sự, và cái nhìn sai lầm sẽ tự nó biến mất.

Khi cố gắng dừng hoạt động để đạt tới tĩnh thụ động, thì chính nỗ lực làm ông tràn đầy với hoạt động.

Chừng nào ông còn ở cực đoan này hay cực đoan khác thì ông sẽ chẳng bao giờ biết tới cái một.

Những người không sống theo Đạo duy nhất thì thất bại cả trong hoạt động và thụ động, khẳng định và phủ định.

Cần một vài điều trước khi chúng ta đi vào lời kinh này của Tăng Xán. Tại phương Tây, mới vài năm trước đây, có một nhà thôi miên người Pháp, Emile Coué; ông ấy ngẫu nhiên khám phá ra một trong những luật cơ bản nhất của tâm trí con người. Ông ấy gọi nó là “luật hiệu quả ngược” - đó là một trong những lời kinh cổ nhất trong tư tưởng của Đạo giáo và Thiền. Tăng Xán đang nói về luật này. Cố gắng hiểu luật này, thế thì lời của ông ấy sẽ đơn giản dễ hiểu.

Chẳng hạn, nếu bạn không cảm thấy buồn ngủ bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ cố gắng để vào giấc ngủ - bạn sẽ nỗ lực, bạn sẽ làm điều này điều nọ, nhưng bất kì cái gì bạn làm cũng chỉ đem tới kết quả ngược lại; chính cái bạn cần thì không tới. Chỉ cái đối lập mới xảy ra, bởi vì bất kì hoạt động nào, bất kì nỗ lực nào, cũng đều chống lại việc ngủ.

Ngủ là sự thanh thoi. Bạn không thể đem nó lại, bạn không thể làm bất kì điều gì cho nó xảy ra. Bạn không thể ép buộc nó, bạn không thể gò ép nó - nó không phải là một phần của ý chí bạn chút nào. Nó đi vào trong vô ý thức, và ý chí của bạn chỉ là một mảnh của ý thức.

Khi bạn đi vào trong vô ý thức, hướng tới chiều sâu, thì mảnh vốn là ý thức, mảnh vốn là ý chí, bị bỏ lại trên bề mặt. Bạn không thể đem bề mặt của mình xuống chiều sâu, bạn không thể đem chu vi của mình vào trung tâm. Cho nên khi bạn nỗ lực đi vào giấc ngủ, đó là điều tự phá hoại. Bạn đang làm điều gì đó mà sẽ trở thành chính cái đối lập - bạn sẽ trở nên tỉnh nhiều hơn. Cách duy nhất để đi vào giấc ngủ là không làm gì

cả. Nếu nó không tới, thì nó không tới. Đợi đấy... đừng làm gì cả! Bằng không bạn đang đẩy nó ra xa thêm và khoảng cách sẽ được tạo ra. Cứ đợi trên gối, tắt đèn đi, nhắm mắt lại, thành thôi và chờ đợi. Bất kì khi nào nó tới, thì nó tới. Bạn không thể đem nó lại bằng bất kì hành động nào theo ý chí của mình - ý chí sẽ chống lại vô thức.

Và điều này xảy ra trong nhiều sự việc trong cuộc sống: chỉ cái đôi lập tới từ nó. Nếu bạn muốn im lặng, bạn sẽ làm gì? Bởi vì im lặng cũng giống hết như giấc ngủ. Bạn không thể ép buộc nó. Bạn có thể cho phép nó xảy ra, nó là sự buông bỏ, nhưng không có cách nào để làm cho nó làm việc. Bạn sẽ làm gì nếu bạn muốn im lặng? Nếu bạn làm bất kì cái gì thì bạn sẽ lại ít im lặng hơn bao giờ hết.

Nếu bạn muốn tĩnh lặng, bạn sẽ làm gì? - bởi vì tĩnh lặng có nghĩa là không làm. Bạn đơn giản nổi lên, bạn đơn giản thành thôi! Và khi tôi nói đơn giản thành thôi, tôi *ngụ ý* đơn giản. Không phương pháp nào cần dùng tới cho việc thành thôi, bởi vì phương pháp lại có nghĩa là bạn đang làm điều gì đó.

Có một cuốn sách; tựa đề của nó là *Bạn phải thành thôi!* Và 'phải' thì chống lại thành thôi; cái 'phải' không nên được đưa vào, nếu không thì bạn sẽ trở thành căng thẳng hơn.

Luật này đã được Emile Coué phát minh ra, và ông ấy nói, "Để cho mọi sự xảy ra, đừng ép buộc chúng." Có những điều có thể bị ép buộc - tất cả những cái đó đều thuộc về ý thức, tâm trí có thể bị ép buộc. Nhưng có những điều không thể bị ép buộc. Tất cả những cái

đó thuộc về vô thức, thuộc về chiều sâu của bạn, không thể bị ép buộc.

Điều đó xảy ra nhiều lần: bạn đang cố gắng nhớ lại một cái tên hay một khuôn mặt và nó lại không tới, nhưng bạn vẫn cảm thấy nó chỉ ngay trên đầu lưỡi mình. Cảm giác này sâu sắc đến mức bạn cảm thấy nó sắp ra và bạn cố gắng đem nó ra. Và bạn càng cố gắng nó lại càng không tới. Bạn trở nên hoài nghi liệu cảm giác đó có đúng hay không. Nhưng bạn cảm thấy - toàn bộ con người bạn nói nó có đó, chỉ ngay trên đầu lưỡi bạn. Nhưng sao nó lại không tới nếu nó đang trên đầu lưỡi bạn? Nó sẽ không tới. Bạn cứ làm bất kì cái gì bạn muốn làm đi, nó sẽ không ra đâu.

Thế rồi bạn thất vọng, thế rồi bạn cảm thấy vô vọng, thế rồi bạn vứt bỏ toàn bộ ý định này. Bạn ra vườn, bạn bắt đầu làm việc trong vườn, hay bạn bắt đầu đọc báo, hay bạn bật radio và nghe nhạc - và bỗng nhiên nó bật ra. Điều gì đã xảy ra?

Nó thuộc về vô ý thức, nó ở sâu trong bạn. Và bạn càng cố gắng bạn càng trở thành chật hẹp; và bạn càng cố gắng, vô thức càng bị quấy rối. Nó trở thành hỗn loạn, thế thì mọi sự trở thành bất ổn. Nó đã có đó chỉ trên đầu lưỡi, nhưng bởi vì bạn quá tích cực đem nó ra... bạn đã dùng ý chí, và ý chí không thể đem bất kì cái gì từ chiều sâu của bạn ra được. Chỉ việc buông xuôi mới đem nó ra, chỉ khi bạn buông bỏ.

Cho nên khi bạn đi vào công viên hay ra vườn, bắt đầu đọc báo, đào hố dưới đất, nghe nhạc, bạn quên mất về toàn bộ ý định... thì bỗng nhiên nó có đó. Đây là luật hiệu quả ngược. Với vô thức, nhớ lấy, ý chí là

không có tác dụng - không chỉ không tác dụng, nó cũng còn nguy hiểm nữa, có hại nữa.

Lão Tử, Trang Tử, Bồ đề đạt ma, Tăng Xán - họ là bậc thầy về luật hiệu quả ngược này. Và đây là sự khác biệt giữa Yoga và Thiền. Yoga làm mọi nỗ lực còn Thiền lại không nỗ lực, và Thiền đúng hơn bất kì Yoga nào. Nhưng Yoga lại hấp dẫn, bởi vì chừng nào bạn còn liên quan tới làm thì đều dễ dàng - dù vất vả đến đâu, nhưng làm là dễ dàng.

Không làm mới khó. Nếu ai đó nói, “Đừng làm gì cả,” bạn lúng túng. Bạn lại hỏi, “Phải làm gì?” Nếu ai đó nói, “Đừng làm gì cả,” đó là điều khó nhất cho bạn. Nó không nên như vậy nếu bạn hiểu.

Không làm không đòi hỏi phẩm chất nào cả. Làm có thể đòi hỏi phẩm chất, làm có thể đòi hỏi công phu. Không làm không đòi hỏi công phu. Đó là lí do tại sao Thiền nói chúng ngộ có thể xảy ra trong một khoảnh khắc - bởi vì đây không phải là vấn đề về cách đem nó lại, đây là vấn đề về cách cho phép nó. Nó cũng hết như ngủ: bạn thanh thoi và nó có đó, bạn thanh thoi và nó bật ra. Nó đang vật lộn trong tim bạn để đi ra. Bạn không cho phép nó bởi vì bạn có quá nhiều hoạt động trên bề mặt.

Bạn đã bao giờ để ý tới sự kiện là gần như chín mươi phần trăm trẻ con đều được sinh ra ban đêm, không trong ban ngày không? Tại sao? Đáng ra là phải năm mươi - năm mươi chứ. Tại sao chúng lại chọn ban đêm nhiều hơn? Và chín mươi phần trăm! Bởi vì người mẹ vô ý thức, trong sự buông bỏ. Cô ấy đang ngủ và đứa trẻ có thể ra một cách dễ dàng.

Nếu cô ấy nhận biết, cô ấy sẽ nỗ lực và luật hiệu quả ngược sẽ có đó. Khi người mẹ tỉnh cô ấy sẽ làm mọi nỗ lực để cô ấy vượt ra ngoài nỗi đau và sự việc kết thúc, đứa trẻ được sinh ra. Và mọi nỗ lực đều là rào chắn; cô ấy dựng lên cản trở. Cô ấy càng cố, bước chuyển càng hẹp lại, và đứa trẻ không thể ra được.

Trong các xã hội nguyên thủy, người mẹ không đau khi họ sinh con, không đau chút nào. Và đây là phép màu. Khi lần đầu tiên y học phương Tây khám phá ra điều này- rằng có những xã hội nguyên thủy nơi người mẹ không đau chút nào - họ không thể tin vào điều đó được. Làm sao điều ấy lại có thể được?

Thế rồi nhiều thực nghiệm đã được tiến hành, nhiều dự án nghiên cứu, và người ta đã phát hiện ra rằng đây là vì họ vô ý thức. Họ sống như con vật hoang; không có tranh đấu, không ép buộc. Họ không bó buộc gì, họ đơn giản nổi lên. Họ nguyên thủy, họ không có tâm trí rất ý thức. Càng văn minh ý chí bạn càng được huấn luyện, và vô thức của bạn đi càng xa hơn, sâu hơn, và có lỗ hổng.

Nếu có điều gì đó phải làm, dù khó đến đâu, bạn vẫn có thể tìm ra cách thức, cách thực hiện nó. Bạn có thể học kĩ thuật; có các chuyên gia, bạn có thể được huấn luyện. Nhưng trong Thiền không ai có thể được huấn luyện cả. Trong Thượng đế không có chuyên gia và không có người có thẩm quyền - không thể thế được, bởi vì đây không phải là vấn đề cách thức, đây là vấn đề thanh thoi trong con người bạn, không làm gì cả. Điều vĩ đại nhất sẽ xảy ra cho bạn chỉ khi bạn không có đó. Và nếu bạn đang làm điều gì đó, bạn nhất định là có đó.

Giấc ngủ tới khi bạn không có đó. Chứng ngộ cũng đi theo cùng qui tắc - nó tới khi bạn không có đó. Nhưng khi bạn đang làm, làm sao bạn sẽ vắng mặt đồng thời được? Nếu bạn đang làm điều gì đó, bạn sẽ có đó. Hành động nuôi dưỡng cho bản ngã. Khi bạn không làm gì cả, bản ngã không thể nào được nuôi dưỡng. Nó đơn giản biến mất, nó chết, nó không có đó. Và khi bản ngã không có đó, ánh sáng giáng xuống.

Cho nên bất kì điều gì bạn làm một cách có ý chí đều sẽ là rào chắn. Trong việc thiền của tôi ở đây, làm chúng, nhưng đừng theo cách có ý chí. Đừng ép buộc chúng; thay vì thế, để cho chúng xảy ra. Nổi trong chúng, bỏ bản thân mình trong chúng. Bị hấp thu, nhưng không có ý chí. Đừng thao túng, bởi vì khi bạn thao túng, bạn bị phân chia, bạn trở thành hai: người thao tác và cái bị thao tác. Một khi bạn là hai, thiền đường và địa ngục lập tức được tạo ra; thế thì có khoảng cách bao la giữa bạn và chân lí. Đừng thao túng, cho phép mọi sự xảy ra.

Nếu bạn đang tập Thiền Kundalini, cho phép việc rung động - đừng *làm* điều đó! Đứng im lặng, cảm thấy nó tới, và khi thân thể bạn bắt đầu chút ít rung rinh, giúp nó, nhưng đừng *làm* nó! Tận hưởng nó, cảm thấy phúc lạc về nó, cho phép nó, đón nhận nó, chào mừng nó, nhưng không *bắt ép* nó.

Nếu bạn ép buộc, nó sẽ trở thành bài tập, bài tập thể dục. Thế thì việc rung động sẽ có đó, nhưng chỉ trên bề mặt. Nó sẽ không thấm vào bạn. Bạn sẽ vẫn còn cứng nhắc, tựa hòn đá, tảng đá bên trong. Bạn sẽ vẫn còn là người thao tác, người làm, và thân thể sẽ chỉ

tuân theo. Thân thể không là vấn đề, *bạn* mới là vấn đề.

Khi tôi nói rung động, tôi ngụ ý cái cứng nhắc của bạn, con người tựa tảng đá của bạn nên rung động tới chính nền tảng, để cho nó trở thành chất lỏng, linh động, tan chảy, luồng chảy. Và khi con người tựa tảng đá trở thành linh động, thân thể bạn sẽ theo sau. Thế thì không có người rung động, chỉ có việc rung; thế thì không ai làm nó, nó đơn giản xảy ra. Thế thì người làm không có.

Tận hưởng nó, nhưng đừng ép buộc nó. Và nhớ, bất kì khi nào bạn ép buộc điều gì, bạn không thể tận hưởng nó được. Chúng là đảo ngược lại, chúng là đối lập; chúng chưa bao giờ gặp gỡ. Nếu bạn ép buộc một điều, bạn không thể tận hưởng nó, nếu bạn tận hưởng nó, bạn không thể ép buộc nó.

Chẳng hạn, bạn có thể ép buộc tình yêu của mình. Bạn có thể làm nó theo sách hướng dẫn, nhưng thế thì bạn sẽ không tận hưởng nó. Nếu bạn tận hưởng nó, bạn sẽ phải vứt tất cả sách hướng dẫn đi; tất cả Kinsey và các thầy và Johnson, bạn phải ném tất cả họ đi. Bạn phải quên hoàn toàn về tất cả những điều bạn đã học về tình yêu. Ngay chỗ ban đầu bạn sẽ lúng túng, bởi vì không có hướng dẫn, không bản đồ. Làm sao bắt đầu?

Chỉ đợi thôi... và để cho năng lượng bên trong của bạn chuyển động, và theo năng lượng đó dù nó đưa đến bất kì đâu. Có thể mất chút thời gian, nhưng khi tình yêu tới, nó xảy tới bất thành linh cho bạn. Bạn không còn đó nữa. Tình yêu có đó nhưng không có người yêu. Tình yêu xảy ra như năng lượng, nhưng nó không

có bản ngã bên trong. Thế thì nó mênh mông, thế thì nó là giải thoát lớn lao. Và thế thì tình yêu trở thành niềm cực lạc, và bạn biết điều gì đó mà đã từng được biết tới cho những người đã đi tới điều thiêng liêng. Bạn biết một mảnh của nó, một giọt nước của đại dương. Bạn biết một tia sáng - và thế rồi mùi vị tới với bạn.

Thiền, Thượng đế, chứng ngộ, niết bàn, tất cả chúng đều đi vào trong bản thể qua tình yêu, bởi vì qua tình yêu một thoáng nhìn được đạt tới. Và khi thoáng nhìn đó có đó, các linh hồn bạo dạn lên đường phiêu lưu để tìm tới cội nguồn mà từ đó thoáng nhìn này tới. Qua tình yêu, Thượng đế được khám phá ra. Đó là lý do tại sao Jesus cứ nói mãi... bất kì khi nào ai đó hỏi, “Thượng đế là gì?” ông ấy đều nói, “Thượng đế là tình yêu,” bởi vì qua tình yêu thoáng nhìn đầu tiên tới.

Nhưng tiến trình này là một: bạn không thể gò ép tình yêu được. Nếu bạn gò ép, toàn bộ cái đẹp bị mất, toàn bộ mọi sự trở thành máy móc. Bạn trải qua toàn bộ các nghi lễ, nhưng chẳng cái gì xảy ra cả. Không có niềm cực lạc - nó là cái gì đó được làm và được kết thúc. Nó chưa bao giờ đạt tới trung tâm của bạn, nó chưa bao giờ làm rung chuyển nền tảng của bạn, nó chưa bao giờ trở thành điệu vũ bên trong. Nó không làm thổn thức bản thể bạn, nó chỉ là hành động ở ngoại vi.

Nhớ lấy, yêu không thể bị gò ép, và thiền không bao giờ có thể bị gò ép.

Vứt mọi tri thức đi, bởi vì tri thức chỉ cần khi bạn phải làm điều gì đó. Khi bạn không phải làm điều gì,

cần gì tri thức? Bạn không cần tri thức nào cả. Bạn chỉ cần có cái cảm, cái khéo - làm sao để vứt bỏ, làm sao để không hiện hữu. Và khi tôi nói ‘làm sao’ tôi không ngụ ý kĩ thuật, khi tôi nói ‘làm sao’ tôi không ngụ ý rằng bạn phải biết kĩ thuật. Bạn chỉ đơn giản tìm nó thôi.

Tôi sẽ gợi ý hai điều có ích. Một là ngủ: cố gắng tìm ra cách thức giấc ngủ xảy ra, cách thức bạn rơi vào trong giấc ngủ. Bạn có thể có nghi lễ nhưng nghi lễ đó không tạo ra giấc ngủ, nó có ích. Mọi người đều có nghi lễ. Trẻ nhỏ có cử chỉ riêng của nó, nó có thể mút ngón tay. Điều đó không cho bạn giấc ngủ, nhưng nó có ích cho đứa trẻ kia - nó đã tìm ra nghi lễ của riêng mình. Nếu *bạn* theo đứa trẻ đó, bạn sẽ không rơi vào trong giấc ngủ.

Và điều tương tự cũng là trường hợp cho mọi kĩ thuật thiền - mọi người đều tìm ra nghi lễ riêng của mình. Nó có ích bởi vì nó cho bạn bầu không khí. Bạn tắt đèn, bạn thắp hương trong phòng, bạn có kiểu gối nào đó, cao mức nào đó, mềm mức nào đó. Bạn có kiểu chăn nào đó, bạn có tư thế nào đó. Tất cả những điều này đều có ích, nhưng điều này không phải là nguyên nhân cho nó. Nếu ai đó khác theo nó, điều này có thể trở thành cản trở. Người ta phải tìm ra nghi lễ riêng của mình.

Nghi lễ đơn giản giúp cho bạn được thoải mái và chờ đợi. Và khi bạn thoải mái và chờ đợi, sự việc xảy ra. Cũng giống như ngủ, Thượng đế tới với bạn, giống như Thượng đế, tình yêu tới với bạn. Bạn không thể gò ép nó, bạn không thể bắt buộc nó.

Và toàn bộ cuộc sống của bạn đã trở thành vấn đề bởi vì bạn đã học quá nhiều cách làm mọi việc. Bạn đã trở thành rất hiệu quả trong mọi thứ máy móc bởi vì chúng có thể được làm, nhưng bạn đã trở thành hoàn toàn không hiệu quả trong những điều mang tính người, bởi vì chúng không thể được học và chúng không thể được làm một cách kỹ thuật; bạn không thể trở thành chuyên gia hiệu quả trong chúng.

Bất kì khi nào có một việc máy móc để làm, đều có thể có chỗ huấn luyện cho nó, nhưng tâm thức không thể được huấn luyện. Và bạn cứ theo các guru, này nọ, để tìm kỹ thuật nào đó, mật chú nào đó, để cho bạn trở nên được chứng ngộ ... Không có mật chú nào có thể làm cho bạn chứng ngộ được.

Đây là mật chú: Tăng Xán nói rằng bạn sẽ phải trở nên hiểu biết hơn - ít ý chí đi, nhiều buông bỏ hơn; ít nỗ lực đi, nhiều vô nỗ lực hơn; ít làm từ ý thức đi, bởi nhiều trong vô thức hơn.

Bây giờ cố gắng hiểu lời kinh:

*Khi ý nghĩa sâu sắc của sự việc không được hiểu
sự an bình bản chất của tâm trí bị rối loạn chẳng ích
lợi gì.*

Nếu bạn hiểu, sẽ có an bình. Nếu bạn không hiểu, sẽ có rối loạn, căng thẳng và khổ sở. Bất kì khi nào ai đó đang khổ sở, điều đó chứng tỏ người ấy còn chưa hiểu sự việc, ý nghĩa sâu sắc hơn của sự việc.

Và bạn cứ đi buộc tội người khác rằng vì họ mà bạn khổ sở. Không ai ở đây khổ sở vì người khác cả.

Bạn khổ sở vì không hiểu biết của bạn hay hiểu lầm của bạn.

Chẳng hạn, ai đó tới tôi - một người chồng, một người bố của năm đứa trẻ - và anh ta nói rằng anh ta rất bị rối loạn bởi vì vợ cứ cãi cọ, cứ cố gắng lấn lướt anh ta và con cái thì không nghe lời anh ta... “Mẹ đã trở nên quá ảnh hưởng và con cái toàn nghe lời mẹ, chúng nó không nghe lời tôi. Tôi chẳng là ai cả và tôi đang khổ quá. Thầy làm điều gì đó cho tôi đi. Qua ân huệ của thầy mà vợ tôi có thể hiểu biết thêm chút ít chẳng.”

Tôi nói, “Điều đó không thể được. Qua ân huệ của tôi hay qua ân huệ của bất kì ai, người khác không thể được làm hiểu biết hơn. *Bạn* mới có thể được làm cho hiểu biết hơn. Và khi bạn yêu cầu sự hiểu biết của người khác, bạn làm lỡ toàn bộ vấn đề. Tại sao vợ lại có vẻ chi phối thế? Cô ấy có vẻ chi phối bởi vì bạn cũng tranh giành để chi phối. Nếu bạn không tranh giành để chi phối, cô ấy sẽ không có vẻ chi phối. Đây là tranh giành, bởi vì các bạn theo cùng mục tiêu. Và điều gì sai nếu trẻ con theo mẹ? Nhưng bạn lại muốn trẻ con theo bạn - do đó mới có tranh giành.”

Cố hiểu đi! Mọi người đều cố gắng chi phối. Đó là bản chất của bản ngã: làm mọi nỗ lực để chi phối người khác. Dù người khác là chồng, là vợ, con cái hay bạn bè thì cũng chẳng khác biệt gì - nhưng chi phối, tìm mọi cách thức và phương tiện để chi phối.

Và nếu mọi người đều cố gắng chi phối và bạn cũng cố gắng chi phối, thì sẽ có tranh giành. Tranh giành không phải bởi vì người khác đang cố chi phối,

tranh giành bởi vì bạn không cố gắng để hiểu cách thức bản ngã vận hành.

Vứt điều đó đi! Người khác không thể thay đổi được, còn bạn sẽ phí cuộc đời mình không cần thiết để cố gắng thay đổi người khác. Đó là vấn đề *của họ*. Họ sẽ đau khổ nếu họ không hiểu biết, tại sao bạn phải đau khổ? Bạn đơn giản hiểu rằng mọi người đều đang cố gắng chi phối: “Mình vứt bỏ nó, mình sẽ không cố gắng chi phối”... tranh giành của bạn tan biến. Và một điều rất đẹp xảy ra.

Nếu bạn không cố gắng chi phối, vợ bạn sẽ bắt đầu cảm thấy ngu xuẩn, và dần dần cô ấy bắt đầu thấy mình ngốc nghếch - bởi vì người khác không có đó để mà tranh đấu. Khi bạn tranh đấu, bạn làm mạnh thêm bản ngã của người khác, và điều này là cái vòng luẩn quẩn.

Khi bạn không tranh đấu thế thì người khác cảm thấy họ tranh đấu một mình, trong chân không: tranh đấu với gió hay tranh đấu với ma, nhưng không tranh đấu với người nào cả. Và thế thì bạn trao cơ hội cho người khác cũng thấy, cũng hiểu biết. Thế thì vợ không thể đổ trách nhiệm lên bạn được, cô ấy phải mang trách nhiệm của riêng mình.

Cùng điều đó cũng là vấn đề cho mọi người bởi vì bản chất con người vận hành tương tự nhau, ít nhiều; khác biệt chỉ ở mức độ. Nếu bạn cố gắng hiểu, bạn trở thành người bỏ nửa chừng. Không phải là bạn bỏ xã hội, không phải là bạn trở thành hippie và ra đi lập hội đoàn - điều đó không phải là vấn đề. Về mặt tâm lý bạn không còn trên con đường bản ngã này, chi phối, hùng

hỗ, bạo hành, giận dữ. Bạn không còn là một phần của nó. Thế thì khoảng cách được tạo ra, sự tách biệt. Bây giờ bạn có thể nhìn vào mọi điều và bạn có thể cười... con người ngu xuẩn làm sao. Và bạn có thể cười... bạn đã từng lố bịch làm sao.

Người ta kể về Rinzai rằng khi ông ấy tỉnh dậy buổi sáng ông ấy sẽ cười to đến mức cả thiền viện - năm trăm sannyanin ở đó - đều nghe thấy. Đến tối khi ông ấy đi ngủ, ông ấy lại cười to lần nữa.

Nhiều người hỏi tại sao, nhưng ông ấy chỉ đơn giản cười và ông ấy sẽ không trả lời. Khi ông ấy sắp chết ai đó hỏi, “Có một điều: xin thầy nói cho chúng tôi tại sao thầy lại cười hàng ngày, sáng và tối, cả đời thầy? Chẳng ai biết, và bất kì khi nào chúng tôi hỏi thì thầy lại cười nữa. Đây là bí ẩn duy nhất. Xin thầy tiết lộ điều đó trước khi thầy rời khỏi thân thể.”

Rinzai nói, “Ta cười bởi vì cái ngu xuẩn của thiên hạ. Buổi sáng ta cười bởi vì bây giờ lần nữa ta lại đi vào thế giới này và mọi người quanh ta đều ngu cả. Còn buổi tối ta cười rằng một ngày đã qua hay thế!”

Bạn sẽ cười, bạn sẽ không trong khổ sở. Toàn bộ sự việc xung quanh lố bịch thế, nhưng bạn lại không thể thấy được nó bởi vì bạn là một phần của nó. Bạn tham dự quá nhiều trong nó, bạn không thể thấy được nó. Cái lố bịch không thể nào được biết tới trừ phi bạn có khoảng cách, sự tách biệt.

Tăng Xán nói:

Khi ý nghĩa sâu sắc của sự việc không được hiểu

an bình bản chất của tâm trí bị rối loạn chẳng ích lợi gì.

Và bạn chẳng thu được gì, bạn chẳng đạt tới đâu, bạn đơn giản bị rối loạn. Bạn đã đạt tới đâu? Bạn đã thu được gì bởi lo âu, căng thẳng, rối loạn? Bạn là cái gì? Bạn đi đâu? Chẳng thu được gì... thậm chí nếu có thu được cái gì đó... thì cũng có thể dường như là qua con người bị rối loạn của bạn mà thu được cái gì đó. Bạn chẳng thu được cái gì cả. Ngược lại, bạn mất. Bạn mất những khoảnh khắc quý giá có thể trở thành phúc lạc, thời gian quý giá, năng lượng, cuộc sống, trong đó bạn có thể đã nở hoa. Và bạn lại không thể nở hoa.

Nhưng bạn bao giờ cũng nghĩ - đây là quan điểm đốt nát - bạn bao giờ cũng nghĩ, “Toàn thể giới sai, và nếu mình có thể thay đổi mọi người thế thì mình sẽ hạnh phúc.” Bạn sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc cả, bạn *không thể* hạnh phúc được - đây là cơ sở cho bất hạnh. Một khi bạn hiểu ra rằng vấn đề cho bạn không phải là bạn thay đổi cả thế giới, điều duy nhất mà bạn có thể làm là thay đổi bản thân mình.

Bayazid, nhà huyền môn Sufi, đã viết trong tiểu sử của mình, “Khi tôi còn trẻ tôi đã nghĩ và tôi đã nói với Thượng đế, và trong tất cả những lời cầu nguyện của tôi thì đây là điều cơ sở: ‘Xin cho con năng lượng để cho con có thể thay đổi toàn thể giới.’ Mọi người đều nhìn sai về tôi. Tôi là nhà cách mạng và tôi muốn thay đổi bộ mặt của trái đất.

Khi tôi trở nên chín chắn hơn chút ít tôi bắt đầu cầu nguyện: ‘Điều này dường như quá nhiều. Cuộc sống đang tuột khỏi tay con - gần như nửa đời con đã

trôi qua mà con chẳng thay đổi được lấy một người, và toàn thể giới thì quá nhiều.’ Cho nên tôi nói với Thượng đế, ‘Gia đình con là đủ. Để con thay đổi gia đình con.’

“Và khi tôi trở nên già,” Bayazid nói, “Tôi hiểu rằng ngay cả gia đình cũng là quá nhiều, và tôi là ai mà thay đổi họ? Thế rồi tôi nhận ra rằng nếu tôi có thể thay đổi bản thân mình thì thế cũng sẽ đủ, còn quá đủ. Tôi đã cầu nguyện Thượng đế, ‘Bây giờ con mới đi tới đúng điểm. Ít nhất cho phép con làm điều này: con muốn thay đổi bản thân mình.’

“Thượng đế đáp, ‘Bây giờ không còn thời gian nữa. Điều này con đáng phải hỏi ngay từ đầu kia. Thế thì mới có khả năng.’”

Điều này, mọi người đều hỏi lúc cuối cùng. Người hỏi lúc ban đầu, người ấy đã hiểu bản chất của mọi sự việc. Người ấy hiểu rằng thậm chí thay đổi bản thân mình cũng không phải là điều dễ dàng. Bạn là toàn bộ thế giới bên trong mình; bạn mang toàn bộ thế giới. Tất cả những cái tồn tại, đều tồn tại bên trong bạn. Bạn là toàn bộ vũ trụ này, không phải là điều nhỏ đâu - nếu sự thay đổi này có thể xảy ra thì bạn đã đạt tới. Nếu không:

*Khi ý nghĩa sâu sắc của sự việc không được hiểu
an bình bản chất của tâm trí bị rối loạn chẳng ích lợi gì.*

*Đạo là hoàn hảo như không gian bao la
nơi không gì thiếu và không gì thừa.
Quả vậy, chính do việc chọn lựa của chúng ta
để chấp nhận hay bác bỏ*

mà chúng ta không thấy bản chất đúng của mọi sự việc.

Đạo là hoàn hảo như không gian bao la nơi không gì thiếu và không gì thừa...

Mọi sự đều như nó đáng phải thế; bạn chỉ phải lắng đọng vào trong nó, bạn chỉ không bị quấy rối. Mọi sự đều như nó đáng phải thế... chẳng cái gì thiếu và chẳng cái gì thừa.

Bạn có thể nghĩ được một vũ trụ tốt hơn thế này không? Nếu bạn trí huệ, bạn không thể; nếu bạn ngu đần bạn có thể đấy. Chẳng cái gì có thể tốt hơn thế này, như nó hiện thế. Vấn đề duy nhất là bạn không lắng đọng trong nó. Lắng đọng trong nó đi và con đường là hoàn hảo, giống như không gian bao la, và chẳng cái gì thiếu chẳng cái gì thừa. Mọi sự đều cân bằng. Chỉ bạn mới là vấn đề; thế giới không phải là vấn đề chút nào.

Đây là khác biệt giữa tâm trí chính trị và tâm trí tôn giáo, và các bạn tất cả đều mang tâm trí chính trị. Tâm trí chính trị nghĩ, “Mình hoàn toàn tốt, mọi thứ khác đều sai cả.” Cho nên người ta bắt đầu thay đổi thế giới - một Lenin, một Gandhi, một Hitler, một Mao.

Tâm trí chính trị nghĩ, “Mọi sự đều sai. Nếu mọi sự được giải quyết thế thì nó sẽ đẹp.”

Tâm trí tôn giáo nghĩ, “Chỉ mình là chưa ổn. Ngoài ra, mọi sự đều hoàn hảo như nó có thể.”

Hoàn hảo là con đường tựa như không gian bao la: chẳng cái gì thiếu và chẳng cái gì thừa. Mọi sự đều như

nó đáng phải thế, hoàn toàn cân bằng. Chỉ bạn là vấn đề, chỉ bạn không biết phải đi đâu, chỉ bạn là bị phân chia. Nghĩ xem: nếu con người biến mất khỏi trái đất, thế giới sẽ hoàn toàn hoàn hảo, tuyệt đối đẹp - sẽ không có vấn đề gì.

Vấn đề tới với con người, bởi vì cách thức con người nhìn vào mọi thứ có thể đi sai - bởi vì con người có ý thức, và ý thức đó tạo ra rắc rối. Bởi vì bạn có thể có ý thức, nên bạn có thể phân chia mọi thứ. Bởi vì bạn có thể có ý thức nên bạn có thể nói, “Cái này phải và cái kia trái.” Bởi vì bạn có thể có ý thức nên bạn có thể nói, “Cái này xấu và cái kia đẹp.”

Việc có ý thức này là không đủ. Nếu nó trở nên nhiều hơn, nếu nó trở thành vòng tròn, ý thức hoàn chỉnh, thế thì lần nữa mọi sự lại được giải quyết.

Nietzsche đã nói - và ông ấy tỏ ra có nhiều sáng suốt - ông ấy đã nói rằng con người là cây cầu, con người không phải là một sinh linh. Con người là cây cầu, cái gì đó để vượt ra ngoài. Bạn không thể làm nhà trên cầu được. Đó là điều Jesus nói: “Đi qua nó. Đừng làm nhà trên nó, nó chỉ là cây cầu.” Câu của Nietzsche là: “Con người chỉ là cây cầu giữa hai điều vĩnh hằng, điều vĩnh hằng của tự nhiên và điều vĩnh hằng của Thượng đế.”

Mọi sự đều tốt trong tự nhiên, mọi sự đều tốt trong Thượng đế. Con người là cây cầu, con người ở giữa, nửa tự nhiên, nửa Thượng đế - đó là điều rắc rối. Bị phân chia, quá khứ thuộc về tự nhiên, tương lai thuộc về Thượng đế. Căng thẳng, giống như sợi dây bắt ngang giữa hai điều vĩnh hằng, khi thì chuyển về tự

nhiên, khi thì chuyển về Thượng đế, khi thì cách này, khi thì cách nọ; run rẩy và vắn vơ thường xuyên, không lắng đọng.

Trở nên lắng đọng, và cả hai cách sẽ có tác dụng. Trang Tử thiên về được lắng đọng lại vào tự nhiên. Nếu bạn lắng đọng vào tự nhiên, bạn trở thành giống thần, bạn trở thành thần. Phật thiên về việc đi lên trước và trở thành Thượng đế, thế thì bạn sẽ được lắng đọng. Hoặc là đi ngược lại hoặc là đi tới tận cùng, nhưng đừng dừng ở trên cầu.

Và đây là điều cần phải hiểu - một trong những điều rất có ý nghĩa, một trong những điều nền tảng - là dù bạn đi lùi hay đi tiến, bạn cũng đạt tới cùng mục đích. Vấn đề không phải là lùi lại hay tiến lên, vấn đề là không ở trên cầu.

Lão Tử, Trang Tử, họ nói rơi lại vào tự nhiên, vào Đạo. Shankara, Phật, Jesus, họ nói đi lên trước, đi qua cầu, đạt tới điều thiêng liêng. Điều này có vẻ rất nghịch lý, nhưng không phải thế - bởi vì cả hai bờ đều là một, bởi vì cây cầu này là vòng tròn.

Dù bạn đi ngược hay đi xuôi, bạn cũng đều đạt tới cùng mục đích, cùng điểm thoải mái, dù bạn chọn lối nào. Nếu bạn cảm thấy rằng buông bỏ là không thể được với bạn, thế thì theo Patanjali - nỗ lực, ý chí, cố gắng, tìm kiếm - thế thì bạn sẽ tiến lên trước. Nếu bạn cảm thấy rằng bạn có thể hiểu luật hiệu quả ngược, không chỉ hiểu mà còn để cho nó xảy ra bên trong bạn, thế thì theo Tăng Xán, Trang Tử: đi lùi lại. Nhưng đừng đứng nguyên tại chỗ của mình; trên cầu bạn sẽ bị phân chia. Bạn không thể thoải mái ở đó được, bạn

không thể làm nhà tại đó được. Cây cầu không phải là chỗ để làm nhà. Nó không phải là mục đích, nó chỉ là cái gì đó để đi qua.

Nietzsche nói con người là cái gì đó cần được siêu việt lên, con người không là sự hiện hữu. Con vật có sự hiện hữu, Thượng đế có sự hiện hữu, con người còn chưa hiện hữu. Con người chỉ là sự chuyển tiếp, một giai đoạn chuyển đổi, việc chuyển từ hoàn hảo này sang hoàn hảo khác. Ở giữa, con người bị phân chia.

Tăng Xán nói lùi lại, và nếu bạn hỏi tôi thì tôi sẽ nói Tăng Xán là dễ dàng hơn Patanjali. Cùng một điều sẽ xảy ra ở cuối. Nhiều nỗ lực sẽ đưa bạn tới vô nỗ lực, không nỗ lực cũng đưa bạn tới vô nỗ lực - bởi vì nỗ lực không bao giờ có thể là mục đích, nỗ lực chỉ có thể là phương tiện. Bạn không thể cứ nỗ lực mãi mãi và mãi mãi được. Bạn nỗ lực để đạt tới trạng thái vô nỗ lực.

Với Patanjali, nỗ lực là con đường, vô nỗ lực là mục đích; nỗ lực là phương tiện, vô nỗ lực là mục đích. Với Tăng Xán vô nỗ lực là phương tiện, vô nỗ lực là mục đích. Với Tăng Xán bước đầu tiên là bước cuối cùng; với Tăng Xán không có phân biệt giữa phương tiện và mục đích. Nhưng với Patanjali thì có - bạn phải thực hiện nhiều bước.

Cho nên với Patanjali chứng ngộ sẽ là dần dần. Với Tăng Xán chứng ngộ có thể là tức khắc, trong chính khoảnh khắc này - nó có thể là bất thần. Nếu bạn có thể hiểu Tăng Xán thế thì không có gì đẹp hơn điều đó. Nhưng nếu bạn không thể hiểu được, thế thì Patanjali là con đường duy nhất.

Đạo là hoàn hảo như không gian bao la

*nơi không gì thiếu và không gì thừa.
Quả vậy, chính do việc chọn lựa của chúng ta
để chấp nhận hay bác bỏ
mà chúng ta không thấy bản chất đúng của mọi sự
việc.*

Bởi vì chúng ta chấp nhận hay bác bỏ, đó là lí do tại sao chúng ta không thể thấy bản chất thực. Thế thì bạn đem ý tưởng của mình, ý kiến, định kiến vào, và thế thì bạn tô màu mọi thứ. Ngoài ra mọi thứ đều hoàn hảo. Bạn chỉ phải nhìn. Thuần khiết. Cái nhìn không ý tưởng nào, cái nhìn không bác bỏ gì. Chấp nhận. Cái nhìn thuần khiết, dường như mắt bạn không có tâm trí đằng sau chúng, dường như mắt bạn chỉ là tấm gương: chúng không nói, “Đẹp. Xấu.” Tấm gương đơn giản phản chiếu bất kì ai tới trước nó - nó không phán xét.

Nếu mắt bạn không có tâm trí đằng sau, chúng chỉ là tấm gương. Chúng đơn giản nhìn. Chúng không nói, “Cái này tốt và cái kia xấu” - chúng không kết án, chúng không ca ngợi. Thế thì mọi thứ rõ ràng như nó có thể vậy, chẳng có gì phải làm cả. Sự sáng tỏ này, đôi mắt này không ý kiến và định kiến - và bạn đã trở nên chứng ngộ.

Thế thì không có vấn đề gì phải giải quyết cả. Thế thì cuộc sống không còn là câu đố nữa. Nó là bí ẩn để được sống, tận hưởng, điệu vũ để được múa. Thế thì bạn không trong xung đột với nó, thế thì bạn không làm bất kì cái gì ở đây. Thế thì bạn đơn giản hưởng thú, thế thì bạn phúc lạc.

Đây là điều thiên đường nghĩa là gì: nơi bạn không bị trông đợi phải làm gì cả, nơi bạn không cố gắng

kiếm phúc lạc - nơi phúc lạc là tự nhiên, nơi nó mưa rào lên bạn. Điều này có thể xảy ra ở đây và bây giờ. Nó đã xảy ra cho Tăng Xán, nó đã xảy ra cho tôi, nó có thể xảy ra cho bạn. Nếu nó có thể xảy ra cho một người, nó có thể xảy ra cho tất cả mọi người.

*Sống không dính líu với sự việc bên ngoài,
không dính líu tới cảm giác bên trong về trống
rỗng.
Chân thành không có hoạt động cố gắng
trong cái một của mọi sự,
và cái nhìn sai lầm sẽ tự nó biến mất.*

Đừng phân chia bên ngoài với bên trong. Tăng Xán nói, “Đừng nói, ‘Tôi quan tâm tới cái bên ngoài.’” Có hai kiểu người, và cả hai đều khổ sở. C.G. Jung chia nhân loại thành hai kiểu: một kiểu ông ấy gọi là người hướng ngoại, kiểu kia ông ấy gọi là người hướng nội. Người hướng ngoại quan tâm tới cái bên ngoài. Họ là người tích cực, trần tục - theo đuổi của cải, danh vọng, địa vị, quyền lực. Họ trở thành chính khách, họ trở thành nhà cải cách xã hội, họ trở thành người lãnh đạo lớn, nhà công nghiệp lớn. Họ quan tâm tới các sự vật, thế giới bên ngoài; họ không quan tâm tới bản thân mình.

Thế rồi có những người hướng nội. Họ là những người không tích cực lắm. Nếu họ phải làm điều gì đó thì họ sẽ làm, ngoài ra họ không nghiêng về làm. Họ sẽ thích vẫn còn đây với mắt nhắm. Họ trở thành nhà thơ, nhà huyền môn, thiền nhân, người trầm tư. Họ không quan tâm tới thế giới này, họ chỉ quan tâm tới bản thân mình; họ nhắm mắt lại và họ hướng nội năng lượng

của mình. Nhưng Tăng Xán nói cả hai kiểu người này đều sai bởi vì họ bị phân chia.

Người hướng ngoại bao giờ cũng cảm thấy rằng ở bên trong cái gì đó bị thiếu. Người ấy có thể trở thành người rất quyền lực: sâu bên trong người ấy sẽ cảm thấy mình bất lực, không quyền hành. Bên ngoài người ấy có thể tích lũy nhiều của cải, bên trong người ấy sẽ cảm thấy nghèo nàn. Người ấy có thể là người thành công lớn trong thế giới này; sâu bên dưới, nếu bạn hỏi, người ấy biết người ấy đã là kẻ thất bại. Người ấy không cân bằng, người ấy đã dồn chú ý quá nhiều ra bên ngoài. Người ấy đã chuyển vào một cực đoan, và bất kì khi nào có cực đoan thì có mất cân bằng.

Và người mà đã là nhà thơ, người suy tư, nhà huyền môn, người bao giờ cũng còn lại bên trong bản thân mình, bao giờ cũng cảm thấy cái gì đó bị thiếu, bởi vì người ấy không giàu trong thế giới bên ngoài. Và thế giới bên ngoài cũng đẹp. Hoa có đó, và những vì sao, và mặt trời lên phía kia, và dòng sông tuôn chảy và thác nước reo. Người ấy nghèo nàn bởi vì người ấy đã chối bỏ toàn bộ vũ trụ; không cần thiết, người ấy đã sống trong cái hang riêng của mình, nơi người ấy có thể đã di chuyển và đã biết nhiều bí ẩn, hàng triệu bí ẩn xung quanh. Người ấy vẫn còn khép kín, nhốt trong bản thân mình, bị cầm tù. Hai kiểu người này là các cực đoan.

Tránh các cực đoan. Đừng tạo ra phân biệt giữa bên ngoài và bên trong, và đừng trở thành một trong các kiểu người của Jung, hoặc hướng ngoại hoặc hướng nội.

Tăng Xán nói: Tuôn chảy, cân bằng. Bên ngoài và bên trong giống như chân phải và chân trái. Tại sao lại chọn một? Nếu bạn chọn một, tất cả chuyển động đều dừng lại. Chúng giống như hai mắt: nếu bạn chọn một thế thì bạn sẽ có thể thấy, nhưng tầm nhìn của bạn không còn là ba chiều nữa, chiều sâu bị mất. Bạn có hai tai: bạn có thể dùng một, bạn có thể bị nghiện với ý tưởng rằng bạn là kiểu người tai trái hay tai phải, nhưng thế thì bạn mất. Thế thì một nửa thế giới bị khép lại với bạn.

Bên trong và bên ngoài chỉ là hai mắt, hai tai, hai chân - tại sao lại chọn? Tại sao không dùng cả hai một cách vô chọn lựa? Và tại sao phân chia? Bởi vì bạn là một! Chân trái và chân phải chỉ dường như là hai thôi. Bạn tuôn chảy bên trong cả hai - cùng năng lượng ấy, cùng con người ấy. Bạn nhìn qua cả hai mắt. Tại sao không dùng bên trong và bên ngoài và cho chúng sự cân bằng? Tại sao lại chuyển về cực đoan?

Nhớ lấy, không chỉ mọi người chuyển về cực đoan đâu, xã hội cũng chuyển về cực đoan. Phương Đông vẫn còn hướng nội, do đó mới nghèo khó. Ai chịu trách nhiệm cho điều đó? Hàng triệu người đang chết hàng ngày. Và những người đang sống, họ cũng không sống đâu - họ một nửa chết đói. Ai chịu trách nhiệm cho điều này? - người hướng nội, nhà huyền môn, nhà thơ, người cứ nói quá nhiều về bên trong và người lên án bên ngoài, người nói, “Bên ngoài không dành cho chúng ta”; người nói, “Bên ngoài là sai”; người nói, “Thế giới bên ngoài là cái gì đó phải lên án. Sống ở thế giới bên trong.” Họ nâng bên trong lên cao hơn bên ngoài, và cân bằng bị mất.

Phương Đông đã tạo ra người hướng nội, nhưng cái đẹp bên ngoài bị mất. Bạn thấy bản thiêu ở khắp nơi phương Đông. Tôi biết thật là khó khăn lắm cho người phương Tây tới sống trong cái bản thiêu của Ấn Độ. Nó bản thật - ai chịu trách nhiệm? Tại sao lại nhiều bản thiêu thế? Tại sao lại nhiều bệnh tật thế? Tại sao lại nhiều ốm yếu, chết đói thế? - bởi vì bên ngoài đã bị lãng quên.

Chúng ta đã quan tâm tới việc làm thuần khiết bên trong, cho nên: “Tại sao phải bận tâm về cái bản thiêu bên ngoài? Cứ để nó thế. Nó là vật chất, chẳng đáng lo nghĩ tới. Chúng ta quan tâm tới sự thuần khiết bên trong. Tại sao phải bận tâm về thân thể? Tại sao phải bận tâm về người khác?”

Kết quả là ở chỗ phương Đông là một loại mất cân bằng. Và phương Tây lại là một loại khác: họ là người hướng ngoại. Họ đã tạo ra nhiều của cải mà chưa từng được tạo ra trước đây, nhiều sạch sẽ bên ngoài. Quần áo tốt hơn - vua cũng phải ghen tị - thức ăn tốt hơn, điều kiện vệ sinh hơn, môi trường bao quanh đẹp, mọi thứ, nhưng hướng ngoại. Và con người bên trong lại nghèo nàn, con người bên trong trống rỗng.

Cho nên phương Đông cứ thuyết giảng cho phương Tây về con người bên trong. Các guru phương Đông cứ thuyết giảng cho phương Tây về cách thiền, và các guru phương Tây cứ giảng dạy cho phương Đông về cách là kĩ sư tốt hơn, cách là thợ điện tốt hơn, cách là người lập qui hoạch thành phố tốt hơn, cách tạo ra nhiều của cải hơn, cách tăng tiến về công nghệ, cách nâng tiêu chuẩn sống. Cho nên nếu bạn phải học về

thiền thì bạn phải sang phương Tây; nếu bạn phải học về thiền thì bạn phải tới phương Đông.

Nhưng cả hai đều là cực đoan và cả hai đều nguy hiểm. Cực đoan bao giờ cũng nguy hiểm. Và nguy hiểm là ở chỗ bánh xe có thể quay, và phương Đông có thể trở thành duy vật còn phương Tây có thể trở thành duy tâm. Có mọi khả năng rằng điều này sắp xảy ra, bởi vì bây giờ phương Đông đang chuyển thành cộng sản - đó là cực đoan của chủ nghĩa duy vật - còn phương Tây đang trở thành duy tâm quá nhiều. Mỗi nguy hiểm có đó: bánh xe có thể quay, bởi vì bạn đã chán ngán với thế giới bên ngoài nên bạn muốn chuyển vào bên trong, bạn cần cuộc hành trình bên trong.

Bạn có thể cứ theo cuộc hành trình bên trong. Nhìn kẻ hippie; họ là tương lai của phương Tây. Họ đang chống lại công nghệ - cùng kiểu, kiểu người hướng nội đã tàn phá toàn bộ phương Đông, kiểu người đã gây thảm họa cho phương Đông. Họ chống lại công nghệ, họ chống lại sạch sẽ bên ngoài. Bạn không thể tìm được người nào bản hơn người hippie đâu; họ sẽ không tắm, họ sẽ không thay quần áo. Họ nói đây là những thứ bên ngoài - họ đang theo cuộc hành trình bên trong. Họ quan tâm tới thiền, nhưng họ không quan tâm tới vệ sinh. Không... cùng cái ngu xuẩn ấy, cùng cái cực đoan ấy, cùng cái đối lập ấy. Nó hấp dẫn, bởi vì khi bạn đã sống trên một cực đoan thì tâm trí nói, “Bây giờ chuyển sang bên kia đi bởi vì bên này không thỏa mãn. Cực đoan này đã sai, cho nên chuyển sang cái đối lập.” Nhưng nhớ, dễ dàng chuyển từ cực đoan này sang cực đoan kia, nhưng cực đoan không bao giờ thỏa mãn cả. Nhìn phương Đông mà xem, cực đoan bên trong đã

không là sự thoả mãn, nó đã là một thất bại. Vấn đề không phải là bên ngoài hay bên trong, vấn đề là ở sự cân bằng. Cân bằng thì thành công, mất cân bằng thì thất bại.

Và bên ngoài và bên trong không phải là hai. Bên ngoài kết thúc ở đâu và bên trong bắt đầu ở đâu? Bạn có thể đánh dấu, bạn có thể tạo ra biên giới được không? Bạn có thể nói, “Đây là chỗ bên ngoài kết thúc và chỗ bên trong bắt đầu được không?” Tại đâu? Chúng không phân chia. Những phân chia đó là của tâm trí. Bên trong và bên ngoài là một: bên ngoài chỉ là bên trong kéo dài, bên trong chỉ là bên ngoài thấm vào. Chúng là một - hai tay, hai chân, hai mắt của một con người.

Liệu bên ngoài có ở ngoài Thượng đế không? Nó không thể thế, bởi vì chẳng cái gì có thể ở bên ngoài Thượng đế được cả, không cái gì có thể ở bên ngoài ngài. Cái toàn thể phải bao gồm cái bên ngoài và cái toàn thể phải bao gồm cái bên trong. Với cái toàn thể thì không có gì giống bên ngoài và không có gì giống bên trong cả. Đây là điều Tăng Xán nói. Ông ấy nói:

*Sống không dính líu với sự việc bên ngoài,
không dính líu tới cảm giác bên trong về trống
rỗng.
Chân thành không có hoạt động cố gắng
trong cái một của mọi sự,
và cái nhìn sai lầm sẽ tự nó biến mất.*

Mọi người tới tôi - và tâm trí tinh ranh thế - họ tới tôi và họ nói, “Chúng tôi muốn nhận tính chất sannyas nhưng chúng tôi muốn sannyas bên trong, không bên

ngoài. Chúng tôi sẽ không thay quần áo.” Và họ nói, “Tại sao lại bên ngoài? Để nó chỉ là cái bên trong!” Họ không biết điều họ đang nói. Cái bên trong bắt đầu từ chỗ nào?

Khi bạn ăn thức ăn bạn chẳng hề nói, “Để nó là cái bên trong.” Khi bạn khát và bạn uống nước, bạn không hề nói, “Để nó là cái bên trong. Con khát này là bên trong, cho nên sao phải lấy nước từ bên ngoài?” Nhưng nước kết thúc ở đâu và cơn khát bắt đầu từ đâu? Bởi vì nếu bạn uống nước thì cơn khát biến mất, cho nên điều đó có nghĩa là sự gặp gỡ - đâu đó nước bên ngoài gặp gỡ cơn khát bên trong. Nếu không thì làm sao nó có thể biến mất được?

Bạn cảm thấy đói và bạn ăn thức ăn. Thức ăn là bên ngoài, cái đói là bên trong; với cái đói bên trong tại sao lại lấy thức ăn bên ngoài? Tại sao lại ngu xuẩn thế? Phải lấy cái gì bên trong chứ. Nhưng không có thức ăn bên trong. Cái đói là bên trong, thức ăn là bên ngoài, nhưng đâu đó thức ăn đi vào. Nó thay đổi lãnh thổ: nó trở thành máu của bạn, nó trở thành xương bạn. Nó trở thành chính chất liệu làm nên tâm trí bạn, nó trở thành suy nghĩ của bạn.

Thức ăn trở thành suy nghĩ của bạn. Và nếu thức ăn trở thành suy nghĩ của bạn, nhớ lấy, thức ăn cũng sẽ trở thành vô ý nghĩ của bạn. Thức ăn trở thành tâm trí bạn, thức ăn trở thành việc thiền của bạn. Không có tâm trí bạn có thể thiền được không? Không có tâm trí thì làm sao bạn trở thành vô trí được? Không có suy nghĩ làm sao bạn vứt bỏ suy nghĩ được? Tâm trí là thức ăn rất tinh tế, vô trí là thức ăn tinh tế nhất - nhưng không có phân chia.

Cho nên khi bạn muốn nhận tính chất sannyas, thì thậm chí màu sắc cũng siêu việt lên trên lãnh thổ. Nó bắt đầu từ bên ngoài và dần dần thấm vào sâu hơn. Nó tô màu cho chính con người bạn; thậm chí việc mặc quần áo cũng chạm vào linh hồn bạn. Nó phải như vậy, bởi vì bên ngoài và bên trong không phải là hai, chúng là một. Một cử chỉ đơn giản - nó có vẻ bên ngoài, nó đi vào trong chính con người, và nó đi tới từ đó. Nhớ lấy, đừng chơi trò lấu cá và đừng phân chia sự tồn tại. Nó là không phân chia.

Khi bạn yêu một người bạn sẽ muốn ôm ghì thân thể ấy. Bạn sẽ không nói, “Anh yêu em, nhưng anh yêu em ở bên trong thôi.” Có một cô gái béo ở đây, béo lắm. Cô ấy bảo tôi, “Con chỉ có mỗi một người bạn trai mà anh ấy cũng nói, ‘Anh chỉ yêu linh hồn em, không yêu thân thể em.’”

Cô ấy cảm thấy bị tổn thương lắm, bởi vì khi bạn nói với một người, “Anh chỉ yêu linh hồn em, không yêu thân thể em,” thì điều đó có nghĩa gì? Khi bạn yêu một người, bạn yêu một cách toàn bộ, bạn không thể tạo ra phân biệt. Đây là mảnh khoé tinh ranh. Cậu con trai đó thực sự không yêu cô gái này, anh ta đang chơi trò lấu cá. Anh ta muốn nói, “Tôi không yêu,” nhưng anh ta không thể nói điều đó.

Nếu bạn không muốn nhận tính chất sannyas, chớ nhận nó! Nhưng đừng chơi trò lấu cá, đừng tinh ranh, đừng cố tỏ ra lấu cá. Đừng nói, “Đây là bên ngoài và tôi muốn cái gì đó bên trong.”

Trong sự tồn tại, cái bên ngoài gặp gỡ cái bên trong, cái bên trong gặp gỡ cái bên ngoài; chúng là hai

cánh của con người. Và không con chim nào có thể bay được chỉ với một cánh, và không người nào có thể trưởng thành với một cánh - bạn cần cả hai. Thế giới này cần Thượng đế cũng nhiều như Thượng đế cần thế giới này. Thế giới này không thể tồn tại mà không có Thượng đế; Thượng đế cũng không thể tồn tại mà không có thế giới này.

Tôi yêu một giáo sĩ - tên ông ấy là Baal Shem, nhà huyền môn Do Thái, một trong một vài người Do Thái đã chứng ngộ. Ông ấy hay nói trong mọi lời cầu nguyện, “Xin nhớ, nhiều như con cần tới ngài, ngài cũng cần tới con. Không có Baal Shem này thì ngài sẽ ở đâu?” Ông ấy hay nói với Thượng đế, “Con cần ngài, ngài cũng cần con. Không có Baal Shem này thì ngài sẽ ở đâu? Ai sẽ cầu nguyện?”

Nhớ điều đó. Ông ấy biết điều gì đó, ông ấy là phải. Cái bên trong cần tới cái bên ngoài, bởi vì cái bên ngoài không là gì ngoài cái bên trong được kéo dài ra. Cái bên ngoài cần cái bên trong, bởi vì cái bên trong không là gì ngoài trung tâm của của ngoại vi.

Liệu có thể có trung tâm mà không có ngoại vi không? Liệu có thể có ngoại vi mà không có trung tâm không? Điều đó là không thể được. Làm sao bạn có trung tâm mà không có chu vi? Nếu bạn có trung tâm, nếu bạn gọi nó là trung tâm, thì chính khoảnh khắc đó chu vi tới. Làm sao bạn có thể có chu vi nếu không có trung tâm? Nó có thể vô hình nhưng nó có đó, nếu không thì chu vi không thể có đó được. Thế thì, nếu bạn nhìn đúng và sâu sắc, chu vi không là gì ngoài trung tâm được kéo dài, và trung tâm cũng không là gì

ngoài chu vi trong hạt mầm, cô đặc, tập trung, về bản chất.

*Sống không dính líu với sự việc bên ngoài,
không dính líu tới cảm giác bên trong về trống
rỗng.*

*Chân thành không có hoạt động cố gắng
trong cái một của mọi sự,
và cái nhìn sai lầm sẽ tự nó biến mất.*

*Khi ông cố gắng dừng hoạt động để đạt tới tính thụ
động,
chính nỗ lực của ông làm ông tràn đầy với hoạt
động.*

Đây là luật hiệu quả ngược...

*Khi ông cố gắng dừng hoạt động để đạt tới tính thụ
động,
thì chính nỗ lực của ông làm ông tràn đầy với hoạt
động.*

*Chừng nào ông còn ở cực đoan này hay cực đoan
khác*

ông sẽ chẳng bao giờ biết tới cái một.

*Những người không sống theo Đạo duy nhất
thất bại cả trong hoạt động và thụ động, hằng
định và phủ định.*

Đừng cố gắng thụ động, bởi vì nỗ lực thuộc về hoạt động. Không ai có thể cố thành thụ động được. Thế thì phải làm gì? Tích cực hoàn toàn, và thế thì thụ động tới. Nó theo sau như cái bóng, nó phải tới. Suy nghĩ thật hoàn hảo và thế thì vô suy nghĩ tới. Bạn không thể vứt bỏ suy nghĩ. Không cái gì có thể bị vứt

bỏ mà lại không đầy đủ, chỉ cái hoàn hảo mới có thể bị vứt bỏ. Trong thực tế, cái hoàn hảo vứt bỏ chính nó một cách tự động.

Tích cực vào - bản thân việc tích cực tạo ra tình huống mà trong đó thụ động xảy ra. Nếu bạn đã tích cực cả ngày, tích cực toàn bộ cho bất kì việc gì bạn làm đi... Đào hồ trong vườn hay làm việc trong xưởng máy hay trong cửa hiệu hay dạy học trong trường, dù bất kì việc gì bạn làm, làm nó một cách toàn bộ, và khi buổi tối tới và mặt trời lặn, bạn sẽ được sự thụ động choàng xuống. Thụ động đó là đẹp, nó là đẹp cũng như hoạt động vậy. Không có gì để chọn cả! Cả hai đều đẹp và cả hai đều cần.

Đừng cố gắng thụ động. Làm sao bạn có thể cố gắng thụ động được? Bạn có thể ngồi giống như Phật, nhưng cái thụ động đó sẽ chỉ sâu như lớp da thôi. Sâu bên dưới bạn sẽ trong rối loạn, bạn sẽ sôi sùng sục, núi lửa - bạn có thể bùng nổ vào bất kì lúc nào. Bạn có thể bắt buộc thân thể ngồi im lặng - làm sao bạn bắt buộc bản thể mình được? Bản thể cứ tiếp diễn, tiếp diễn mãi. Đó là lí do tại sao bạn không thể nào dừng suy nghĩ. Mọi người ngồi trong tư thế ngồi thiền *zazen* hết năm nọ đến năm kia, hai mươi năm, hai mươi năm năm, ngồi sáu giờ, liên tục chỉ cố gắng để làm cho tâm trí im lặng, mà nó cứ làm việc hoài, làm việc mãi, làm việc nữa.

Do đó nhấn mạnh của tôi là vào thiền tích cực. Đó là sự cân bằng. Trước hết tích cực toàn bộ đến mức cái thụ động theo sau một cách tự động. Khi bạn đã tích cực và toàn bộ năng lượng đã chuyển hết, bạn sẽ giống

như sự nghỉ ngơi. Nếu bạn còn chưa tích cực làm sao nghỉ ngơi theo sau được?

Logic sẽ nói điều gì đó hoàn toàn khác. Logic sẽ nói, “Thực hành nghỉ ngơi cả ngày đi, đến đêm bạn có thể nghỉ tốt.”

Mulla Nasruddin tới bác sĩ. Ho rũ rượi, anh ta bước vào. Bác sĩ nói, “Vẫn còn ho à? Nhưng dường như khá hơn đây.”

Nasruddin nói, “Nó phải thế, bởi vì cả đêm tôi đã thực hành nó.”

Nếu cả ngày bạn thực hành nghỉ, đừng trông đợi ngủ nghỉ gì nữa vào ban đêm. Thực hành nghỉ ngơi sẽ không đem đến nhiều nghỉ ngơi hơn; thực hành nghỉ ngơi sẽ đem tới hoạt động. Thế thì nằm trên giường mình bạn sẽ nghĩ, và đi từ mặt này sang mặt khác. Bạn sẽ thực hiện bài luyện tập cả đêm. Và nếu bạn bắt buộc thân thể mình, thế thì tâm trí sẽ phải thế vào, thế thì tâm trí sẽ cứ trong ác mộng.

Không, người trí huệ cân bằng, và người đó biết cuộc sống tự nó cân bằng. Nếu bạn làm việc - nhưng làm toàn bộ, để không gì còn lại, toàn bộ năng lượng đã tận hưởng hoạt động - thế thì nghỉ ngơi là tự động, thế thì nghỉ ngơi theo sau. Và khi bạn tận hưởng nghỉ ngơi thế thì hoạt động theo sau, bởi vì khi bạn nghỉ ngơi bạn thu lại năng lượng, bạn trở nên được khoẻ lại. Thế thì toàn bộ thân thể được tràn đầy, tràn ngập với năng lượng. Bây giờ lần nữa bạn phải chia sẻ nó, và trong hoạt động bạn phải cho nó ra. Lần nữa bạn sẽ lại được tràn đầy.

Cũng giống như các đám mây: chúng phải mưa xuống, lần nữa chúng sẽ được tràn đầy - đại dương có đó để làm tràn đầy chúng. Chúng phải mưa xuống, lần nữa chúng sẽ được làm tràn đầy. Dòng sông phải trút mình vào đại dương, nó sẽ được tràn đầy lần nữa. Nó càng trút xuống thì nó sẽ càng được tràn đầy.

Tăng Xán nói: Tích cực toàn bộ, thế thì ông sẽ có khả năng thụ động hoàn toàn. Thế thì cả hai cực đoạn gặp gỡ và cân bằng tinh tế được đạt tới. Cân bằng tinh tế đó là *samyaktva*, cân bằng tinh tế đó là thanh bình. Cân bằng tinh tế đó là an bình cao nhất có thể có, cực đỉnh, thượng đỉnh, tột đỉnh, bởi vì khi hai điều cân bằng - bên ngoài và bên trong, tích cực và thụ động - bỗng nhiên bạn siêu việt lên trên cả hai. Khi cả hai chúng cân bằng bạn không còn là cái này, cái kia nữa. Bỗng nhiên bạn là lực thứ ba - người nhìn, nhân chứng. Nhưng bạn không thể cố gắng cho nó.

Khi ông cố gắng dừng hoạt động để đạt tới tính thụ động,

thì chính nỗ lực của ông làm ông tràn đầy với hoạt động.

Chừng nào ông còn ở cực đoạn này hay cực đoạn khác ông sẽ chẳng bao giờ biết tới cái một.

Siêu việt lên trên các cực đoạn đi! Đừng là người tràn tục và cũng đừng là cái gọi là người tâm linh. Đừng là kẻ hữu thần, đừng là kẻ vô thần. Đừng điên khùng vì của cải bên ngoài và đừng bị ám ảnh với thanh bình bên trong. Cân bằng đi... cân bằng nên là khẩu hiệu.

*Những người không sống theo Đạo duy nhất
thất bại cả trong tích cực và thụ động, khẳng định
và phủ định.*

Và đây là kết quả: những người chọn các cực đoan, họ cả hai đều thất bại, bởi vì nếu bạn cứ tích cực và tích cực và tích cực mãi, mà không thụ động nào được phép, bạn phục hồi bản thân mình từ đâu được? Bạn sẽ trở thành cái vỏ trống rỗng, bất lực, nghèo nàn.

Điều đó đã xảy ra cho cái gọi là những người thành công trên thế giới này: chính khách, tổng thống, thủ tướng: vào lúc họ đạt được thì họ đã mất mọi thứ. Họ không còn đó nữa. Thành công có đó, nhưng trong việc mặc cả họ đã bán bản thân mình, họ không còn có đó nữa. Và cũng điều ấy đã xảy ra cho những người chọn cái bên trong, người hướng nội: vào lúc họ đạt tới bên trong, họ thấy chỉ toàn rối loạn khắp xung quanh.

Nếu bạn chọn cực đoan, bạn sẽ thất bại trong cả hai đằng. Nếu bạn không chọn lựa, bạn sẽ thành công trong cả hai đằng. Cân bằng thành công, cực đoan thất bại. Cân bằng này Phật gọi là trung đạo, *majjhim nikaya*, theo Khổng Tử, ‘phương tiện vàng’.

Chỉ ở giữa. Đây là kỹ năng và nghệ thuật lớn nhất, chỉ ở giữa, không chọn lựa, không chuyển sang trái, không chuyển sang phải. Đừng là cực hữu và cũng đừng là cực tả - chỉ ở chính giữa.

Nếu bạn ở chính giữa bạn siêu việt trên thế giới này. Thế thì bạn không còn là đàn ông nữa, không còn là đàn bà nữa. Đó là điều Jesus nói. Thế thì bạn không còn là người duy vật, không còn là người duy tâm. Thế thì bạn không sống nữa, bạn không chết nữa.

Không thể này, chẳng thể nọ - cây cầu đã được vượt qua. Bạn đã đạt tới mục đích. Và mục đích không ở đâu đó trong tương lai, nó là ở đây giữa hai cực đoan. Không ghét không yêu...

Bao giờ nhớ, bất kì khi nào bạn thấy hai cực đoan, đừng chọn lựa. Chỉ cố gắng tìm ra sự cân bằng ở giữa. Điều đó sẽ khó khăn lúc đầu, chỉ bởi vì thói quen cũ.

Chuyện đã xảy ra:

Mulla Nasruddin bị ốm và anh ta được đưa vào bệnh viện. Chỉ sau vài phút ai đó gõ cửa và một người đàn bà nhỏ bé nhanh nhẹn bước vào.

Cô ấy nói, “Tôi là bác sĩ của anh. Cởi quần áo ra, tôi phải kiểm tra anh.”

Mulla hỏi, “Bác sĩ muốn nói cởi toàn bộ ư?”

Bác sĩ nói, “Đúng, đó là điều tôi muốn nói.”

Thế là anh ta cởi quần áo ra. Người phụ nữ này kiểm tra, khám bệnh cho anh ta. Thế rồi cô ta nói, “Bây giờ anh có thể vào giường. Anh còn câu hỏi nào nữa không?”

Mulla Nasruddin nói, “Mỗi một câu thôi: sao bác sĩ lại phải bận tâm gõ cửa?”

Người đàn bà nói, “Chỉ là thói quen cũ.”

Thậm chí trong cử chỉ của bạn, thói quen cũ vẫn còn dai dẳng. Thói quen dễ tuân theo bởi vì bạn không cần nhận biết - chúng cứ theo cách của chúng. Nhận biết là khó, bởi vì nó chưa bao giờ là thói quen cho bạn.

Bạn chọn lựa dễ dàng, bạn lên án, ca ngợi dễ dàng, bạn bác bỏ, chấp nhận dễ dàng. Bạn nói, “Cái này phải, cái kia trái,” thật dễ dàng, bởi vì điều này đã trở thành thói quen: trong hàng triệu kiếp, bạn bao giờ cũng chọn lựa. Đây chỉ là hiện tượng tựa người máy.

Không nhận biết, khoảnh khắc bạn thấy cái gì đó, bạn đã quyết định và đánh giá. Hoa có đó: bạn nhìn và bạn nói, “Đẹp,” hay “Không đẹp.” Lập tức phán xét tới; với cảm nhận, phán xét tới. Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ có thể vẫn còn ở giữa được.

Ai đó tới gặp Trang Tử và ông ta nói về một người trong thành và nói, “Nó là tội nhân, người rất xấu, kẻ cắp,” và lên án người này theo nhiều, nhiều cách.

Trang Tử lắng nghe và nói, “Nhưng anh ta thối sáo tuyệt vời.”

Thế rồi người khác tới, và người thứ nhất vẫn còn ngồi đó, và người kia nói, “Người này trong thành phố thực sự là người thối sáo cừ.”

Trang Tử nói, “Nhưng anh ta là kẻ cắp.”

Cả hai người đều có mặt, cho nên họ nói, “Ông ngụ ý gì?”

Trang Tử nói, “Chỉ là việc cân bằng. Và ta là ai mà phán xử? - anh ta là kẻ cắp, anh ta là người thối sáo hay. Với ta không có bác bỏ, không có chấp nhận. Với ta không có chọn lựa. Anh ta là bất kì cái gì anh ta là. Ta là ai mà phán xử hay chọn cực đoan này hay cực đoan kia? Với ta, anh ta không tốt cũng chẳng xấu. Anh ta là bản thân anh ta và đó là việc *của anh ta*. Ta

là ai ở đây để nói điều gì? Ta phải nói điều gì đó chỉ để làm cân bằng cho cả hai ông thôi.”

Khó mà không chọn lựa, nhưng cố lên. Và trong mọi thứ... Khi bạn cảm thấy ghét, cố chuyển vào giữa. Khi bạn cảm thấy yêu, cố chuyển vào giữa. Dù bạn cảm thấy bất kì cái gì, cố chuyển vào giữa. Và bạn sẽ ngạc nhiên là có một điểm ở giữa bất kì hai cực đoan nào, nơi cả hai đều dừng tồn tại - khi bạn không cảm thấy ghét mà cũng không cảm thấy yêu. Đây là điều Phật gọi là *upeksha*, dừng dừng. Dừng dừng không phải là từ đúng.

Upeksha có nghĩa là điểm giữa, như vậy từ đó bạn không thể này cũng chẳng thể nọ. Bạn không thể nói, “tôi yêu,” bạn không thể nói, “tôi ghét.” Bạn đơn giản không thể nói điều gì, bạn đơn giản ở giữa. Bạn không bị đồng nhất. Siêu việt xảy ra, và siêu việt là việc nở hoa. Đó là chín chắn cần được đạt tới, đó là mục đích.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 3

Dừng nói và nghĩ

Phủ nhận thực tại của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng;

khẳng định cái trống rỗng của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng.

Ông càng nói và nghĩ nhiều về nó, thì ông càng vẩn vơ lạc lối xa khỏi chân lý.

Dừng nói và nghĩ, và không có gì mà ông sẽ không có khả năng biết.

Thực tại bao giờ cũng có đó, chờ đợi ở ngay gần trái tim bạn, gần mắt bạn, gần tay bạn. Bạn có thể chạm vào nó, bạn có thể cảm thấy nó, bạn có thể sống nó - nhưng bạn không thể nghĩ về nó. Thấy là có thể, cảm là có thể, chạm là có thể, nhưng nghĩ là không thể.

Cố hiểu bản chất của suy nghĩ đi. Suy nghĩ bao giờ cũng là về, không bao giờ trực tiếp. Bạn có thể thấy thực tại đó nhưng bạn sẽ phải nghĩ về nó, và về là cái bẫy, bởi vì bất kì khi nào bạn ‘nghĩ về’ thì bạn lại chuyển ra xa. ‘Về’ có nghĩa gián tiếp. ‘Về’ có nghĩa bạn sẽ không thấy hoa này ở đây và bây giờ, bạn sẽ nghĩ về nó, và cái ‘về’ sẽ trở thành rào chắn. Qua cái ‘về’ đó bạn sẽ không bao giờ đạt tới hoa này.

Thấy là trực tiếp, chạm là trực tiếp, nghĩ là gián tiếp. Đó là lí do tại sao việc nghĩ lại làm lỡ. Người yêu có thể biết thực tại, thậm chí vũ công có thể biết nó, ca sĩ có thể cảm thấy nó, nhưng nhà tư tưởng thì cứ làm lỡ nó.

Tôi đã từng nghe về một triết gia Do Thái. Ông ta là một nông dân bình thường nhưng rất triết lí. Tên ông ta là Yossel. Ông ta sẽ nghĩ về mọi thứ, như các triết gia đều thế cả. Rất khó cho ông ta làm điều gì bởi vì suy nghĩ sẽ chiếm hết thời gian của ông ta, và đến lúc ông ta sẵn sàng thì cơ hội lại mất.

Có lần ông ta đi ra chợ, sang làng bên cạnh, để bán lúa mì. Ông ta bảo với vợ, “Ngay khi anh bán xong lúa mì, lập tức anh sẽ gửi cho em một bức điện tín.”

Ông ta bán xong lúa mì được lãi rất nhiều cho nên ông ta viết một bức điện tín, đến bưu điện, điền vào mẫu - và thế rồi bắt đầu nghĩ về nó.

Ông ta viết: “Lúa mì đã bán được lãi lắm. Sẽ về ngày mai. Yêu em và hôn em, Yossel.”

Thế rồi ông ta bắt đầu nghĩ và ông ta đã nghĩ thế này, “Vợ mình sẽ cho rằng mình điên mất. Sao lại phải ‘được lãi lắm’? Chẳng lẽ mình đi bán lỗ hay sao?” Thế là ông ta gạch đi từ ‘được lãi lắm’. Thế rồi ông ta trở nên bận tâm hơn, bởi vì nếu ông ta có thể bỏ lỗ và viết nhầm một từ thì ông ta có thể đã phạm phải lỗi khác nữa. Cho nên ông ta nhìn lại, bắt đầu nghĩ về từng từ.

Thế rồi ông ta nói, “Sao lại ‘sẽ về ngày mai’? Mình định về tháng sau chắc? Hay năm sau? Vợ mình biết thừa rằng mình sẽ về ngay khi lúa mì bán xong.” Thế là ông ta lại xoá đi từ ‘sẽ về ngày mai’.

Thế rồi ông ta nghĩ, “Vợ mình đã biết rằng mình đi bán lúa mì, vậy sao phải viết, ‘lúa mì đã bán’?” Ông ta xoá nốt chữ đó nữa.

Và thế rồi ông ta bắt đầu cười. Ông ta nói, “Mình đang viết cho vợ mình cơ mà. Sao mình lại phải viết ‘yêu em và hôn em’? Mình có viết cho vợ ai khác đâu? Và đây có phải là ngày sinh nhật của cô ấy hay ngày Yom Kippur hay cái gì đâu?” Ông ta xoá nốt chữ đó.

Bây giờ chỉ còn lại mỗi tên ông ấy: Yossel. Ông ấy tự nói với mình, “Yossel, mình điên chắc? Vợ mình đã biết tên mình rồi.” Thế là ông ta xé bức điện tín đi, sung sướng rằng ông ta đã tiết kiệm nhiều tiền và sự ngu xuẩn.

Nhưng đây là cách thức điều đó xảy ra: nếu bạn cứ nghĩ ‘về’, bạn bỏ lỡ toàn bộ cuộc sống - mọi thứ đều bị xoá dần đi. Đến cuối bạn cũng bị xoá nốt: không chỉ lời bị xoá đi, bạn đến cuối cũng bị xoá nốt. Suy nghĩ trở thành giống như làn khói; mọi thứ đi vào trong nó và mọi thứ kết thúc. Và hành động trở thành không thể được - thậm chí việc gửi một bức điện tín cũng không thể được. Hành động trở thành không thể được bởi vì hành động là trực tiếp còn suy nghĩ là gián tiếp. Chúng chưa bao giờ gặp nhau.

Đây là vấn đề trong thế giới này: người nghĩ, họ không bao giờ hành động; còn người không nghĩ, họ cứ hành động. Thế giới này trong khổ sở. Người ngu, họ cứ hành động bởi vì họ chẳng bao giờ nghĩ, họ nhảy vào mọi việc. Những người như Hitler và Napoleon và Mao, họ cứ làm mọi thứ, còn người khôn ngoan, cái gọi là các nhà tư tưởng - Aristotle, hay Kant, hay Hegel - họ cứ nghĩ, họ chẳng bao giờ làm gì cả.

Vấn đề cho người đang tìm kiếm là cách thức dừng cái vòng luẩn quẩn của suy nghĩ, nhưng nhận biết. Bởi vì người ngu cũng không nghĩ, nhưng họ không nhận biết. Nhận biết: năng lượng chuyển vào trong suy nghĩ nên trở thành nhận biết. Ý thức đi vào cái vòng luẩn quẩn với suy nghĩ nên được giữ lại, làm thuần khiết. Suy nghĩ nên dừng lại, vòng xoáy của ý thức nên dừng lại, nhưng không phải là ý thức. Ý thức nên ngày càng kết tinh lại. Và hành động nên có đó, hành động không nên dừng.

Nhận biết cộng với hành động, và bạn sẽ đạt tới thực tại ngay lập tức. Và không chỉ bạn - bạn sẽ tạo ra tình huống trong đó người khác cũng có thể đạt tới

thực tại. Bạn sẽ trở thành nơi chốn, bầu không khí bao quanh mà mọi sự sẽ bắt đầu xảy ra. Đó là điều đã xảy ra với một Phật, với một Tăng Xán, với một Trang Tử.

Nhớ lấy: hành động là tốt, suy nghĩ là cái vòng luẩn quẩn; nó chẳng bao giờ dẫn đến đâu cả. Cho nên suy nghĩ phải dừng nhưng hành động không dừng. Có những người cứ nghĩ mãi: hành động sẽ dừng. Đó là cách điều đó xảy ra khi một người từ bỏ cuộc sống, đi vào rừng sâu hay Himalaya. Người ấy từ bỏ thế giới này nơi hành động là cần thiết. Người ấy đang từ bỏ bản thân thực tại, bởi vì thông qua hành động mà bạn đi tới tiếp xúc với thực tại. Thấy là hành động, đi là hành động, nhảy múa là hành động, vẽ là hành động. Bất kì cái gì bạn làm, bạn đều đi tới tiếp xúc với thực tại. Bạn phải trở nên ngày càng nhạy cảm hơn trong việc làm của mình. Làm không phải là từ bỏ.

Hành động nên là toàn bộ ở đó, bởi vì đó là bước chuyển để bạn đi vào trong thực tại và thực tại đi vào trong bạn. Cố hiểu, bởi vì đây là điều rất cơ bản - cơ bản với tôi: từ bỏ suy nghĩ, không từ bỏ hành động.

Có những người cứ suy nghĩ mãi, và có những người cứ từ bỏ hành động. Nhưng trên Himalaya họ sẽ làm gì? Thế thì không đi vào trong hành động, toàn bộ năng lượng sẽ đi vào trong suy nghĩ. Họ sẽ trở thành các triết gia lớn. Nhưng triết học là mảnh đất của kẻ ngu: bạn sống trong từ ngữ, không trong thực tại. Tình yêu biến mất, chỉ từ 'tình yêu' là còn lại. Thượng đế biến mất - bởi vì ngài có đó trên cánh đồng, trong bãi chợ, trên thế giới này - nhưng từ 'Thượng đế' còn lại. Hành động biến mất, chỉ khái niệm là được mang theo. Đầu bạn trở thành toàn bộ con người bạn.

Tránh điều này ra. Dừng bao giờ từ bỏ hành động, chỉ từ bỏ suy nghĩ. Nhưng nếu bạn từ bỏ suy nghĩ có khả năng bạn có thể trở thành vô ý thức - hay bạn có thể trở thành kẻ ngu. Bạn có thể bắt đầu làm bất kì điều gì, bất kì cái gì, bởi vì bây giờ bạn không biết phải làm gì, và bạn không nghĩ. Bạn có thể phát rồ. Suy nghĩ cần vứt bỏ, nhưng đừng trở nên vô nhận biết hơn, vô ý thức hơn. Bạn phải trở nên ý thức nhiều hơn.

Đây là toàn bộ nghệ thuật thiền: cách đi sâu vào trong hành động, cách từ bỏ suy nghĩ, và cách chuyển năng lượng mà trước đây đã đi vào trong suy nghĩ, nay đi vào trong nhận biết.

Việc này sẽ rất là tinh tế và tinh vi, bởi vì nếu bạn lỡ một bước, bạn sẽ rơi vào dốt nát vô hạn.

Dễ dàng vứt bỏ suy nghĩ, nhưng thế thì bạn lại đi ngủ. Hàng ngày trong giấc ngủ sâu điều đó xảy ra: bạn từ bỏ, suy nghĩ dừng lại - nhưng thế thì bạn không còn đó nữa, ý thức bị loại bỏ. Ý thức của bạn đã trở nên quá gắn bó, quá liên kết với suy nghĩ, cho nên bất kì khi nào suy nghĩ dừng lại, bạn rơi vào cơn mê.

Và đây là vấn đề. Người ta phải từ bỏ suy nghĩ và *không* rơi vào cơn mê, bởi vì cơn mê sẽ không đưa bạn tới thực tại. Nếu bạn rơi vào vô thức bạn không đi vào trong thực tại, bạn đơn giản ngủ say: ý thức đã hoà vào trong vô ý thức. Chính điều ngược lại mới phải đạt tới: vô thức hoà vào trong ý thức. Nếu ý thức rơi vào vô thức, bạn rơi vào trong cơn mê, còn nếu vô thức rơi vào trong ý thức và trở thành bản thân ý thức, bạn trở nên chứng ngộ, bạn trở thành vị Phật, một Tăng Xán.

Và rất dễ để giúp cho ý thức rơi vào trong vô thức, bởi vì nó là một mảnh rất nhỏ. Một phần mười con người bạn là ý thức, chín phần mười con người bạn là vô thức. Chỉ một mảnh nhỏ mới trở thành ý thức, và mảnh đó nữa cũng thường xuyên vắn vơ. Bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể đổ xuống, điều đó rất dễ dàng.

Đó là cách nó xảy ra trong sự say: bạn uống rượu, ý thức rơi vào trong vô thức. Do đó, có sự hấp dẫn của rượu trong tất cả các thời đại, tất cả các hoàn cảnh và tất cả các nước. Và đây là điều xảy ra khi bạn dùng ma túy: ý thức rơi vào trong vô ý thức.

Điều đó là đẹp bởi vì suy nghĩ dừng lại. Ngủ là đẹp và bạn có nhiều, nhiều mơ. Và nếu bạn là tay mơ giỏi thế thì ma túy sẽ cho bạn những mơ đẹp - không tưởng, đậm màu sắc hơn bất kì mơ nào có thể có, chói sáng hơn. Bạn đi vào trong thiên đường, vào vùng đất mơ, nhưng bạn không đi vào trong thực tại.

LSD, cần sa, ma túy hay bất kì thuốc nào, chỉ cho bạn giấc ngủ ngon, và trong giấc ngủ ngon đó bạn mơ. Những mơ đó đầy màu sắc, và cuộc sống bạn nghèo nàn thế và cuộc sống bạn khổ sở đến mức bạn thậm chí muốn sống với mơ hơn là sống trong cuộc đời khổ sở này. Cuộc sống này tựa như cơn ác mộng. Cho dù ma túy chỉ cho bạn mơ chói sáng, đầy màu sắc, ba chiều, thì sao không lấy nó? - bởi vì cái gì có đó trong cuộc sống này? Bởi vì cuộc sống là đông lộn xộn thế nên bạn chọn mơ.

Ma túy, rượu cồn, hay các loại chất gây say khác, chúng bao giờ cũng được người tôn giáo dùng, nhưng

qua chúng bạn chưa bao giờ đi vào trong thực tại cả. Qua chúng bạn rơi vào trong trạng thái dờ dẩn, vào trong cơn mê, và trong cơn mê đó bạn có thể có những mơ.

Và nếu bạn đã nghĩ quá nhiều về Thượng đế, bạn có thể thấy Thượng đế, bởi vì bạn có thể phóng chiếu mơ riêng của mình. Mơ có thể được hướng dẫn và chỉ dẫn. Nếu bạn đã nghĩ quá nhiều về Christ, thế thì trong khi dưới ảnh hưởng của ma túy, Christ sẽ xuất hiện cho bạn. Đây là tâm trí riêng của bạn đang chơi trò lấu cá. Nếu bạn gắn bó quá nhiều với Krishna thế thì ngài sẽ đứng đó với cây sáo trên môi, ca hát và nhảy múa. Nếu người Hindu, người sùng kính Krishna, dùng LSD, người đó sẽ thấy Krishna, và người Ki tô giáo sẽ thấy Jesus, Phật tử sẽ thấy Phật - nhưng những điều này đều là phóng chiếu của tâm trí.

Thực tại là khổ sở, nhưng đừng khao khát mơ, bởi vì nếu bạn khao khát theo mơ thế thì chỉ có một cách: làm sao giúp cho ý thức trở thành vô ý thức lần nữa. Một phần nhỏ đã thoát ra khỏi vô thức, và đó là cái đẹp của con người; khổ sở và cực lạc có cả hai, nhưng đó là cái đẹp của con người - rằng con người đã trở thành một hòn đảo trong vô thức bao la. Hòn đảo này phải phát triển ngày càng cao hơn để cho nó trở thành lục địa. Qua ma túy nó sẽ lại đi ngằm dưới nước, bạn sẽ lại sống cuộc sống của con vật hay cây cối - đẹp trong bản thân chúng nhưng không xứng với bạn, bởi vì bạn đang làm mất đi nhiều thế. Và bạn có thể đạt tới thực tại; hòn đảo đó có thể trở thành lục địa.

Nhưng không chỉ ma túy - còn có những phương tiện tinh vi khác cũng giúp cho ý thức trở thành vô ý

thức. Qua âm nhạc điều đó có thể được thực hiện, qua tụng niệm điều đó có thể được thực hiện. Nếu bạn cứ lặp lại một câu mật chú liên tục, bạn sẽ rơi vào giấc ngủ, bởi vì bất kì cái gì đơn điệu đều đưa tới cơn mê.

Chúng là những phương tiện tinh vi, không giống ma túy trên bề mặt. Trong mọi chùa chiền, đền đài, nhà thờ, việc đó vẫn tiếp diễn - mà chùa chiền và nhà thờ thì chống lại ma túy, và họ không biết họ đang làm gì. Họ cũng dùng ma túy tinh vi, không thô thiển như LSD hay cần sa nhưng cũng vẫn là ma túy - bởi vì khi bạn tụng một từ nào đó liên tục, nó đem lại cho bạn giấc ngủ, nó không thể trao cho bạn bất kì cái gì khác. Bạn thành thoi. Chính việc tụng niệm đem lại cho bạn cái chán sâu sắc. Cùng từ ấy - Ram, Ram, Ram - bạn cứ tiếp diễn, tiếp diễn mãi... Bạn sẽ làm gì? Bởi vì tâm trí vẫn còn tỉnh táo, chỉ nếu cái gì đó mới đang xảy ra, thế thì tâm trí mới tỉnh táo. Nếu không có cái gì mới xảy ra, chỉ Ram, Ram, Ram, tụng niệm, và bạn biết rằng nó sẽ xảy ra lặp đi lặp lại, vô hạn, tâm trí bắt đầu cảm thấy buồn ngủ.

Mọi người mẹ đều biết điều này: bất kì khi nào đứa trẻ không muốn ngủ, cô ấy sẽ lặp lại một điệp khúc, rất đơn giản, hai hay ba từ, và cô ấy sẽ lặp lại mãi, bài ru con. Nó trở thành mật chú và đứa trẻ đi vào giấc ngủ. Và tâm trí cũng vậy - dù bạn là đứa trẻ hay người già cũng chẳng có gì khác biệt - tâm trí đi vào giấc ngủ qua bài hát ru, nhưng tiến trình thì là một.

Suy nghĩ phải bị dừng lại, nhưng không bằng cách trở thành vô thức. Suy nghĩ phải bị dừng lại bằng việc trở nên ý thức hơn, tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, để cho năng lượng vốn đi vào trong suy nghĩ nay đi vào trong

tâm thức, và việc chứng kiến nảy sinh trong bạn. Cho nên nhớ lấy, suy nghĩ phải bị dừng lại không qua tụng niệm, mà qua trở thành nhân chứng cho tiến trình suy nghĩ - nhìn vào nó, quan sát nó, người quan sát trên đôi, nhìn, thấy...

Nếu bạn thấy sâu và xuyên thấu vào lời, chúng bắt đầu biến mất. Lỗ hồng tởi, một khoảng hở. Mây biến mất và người ta thấy bầu trời xanh. Bạn tỉnh táo, nhạy cảm, không trong cơn mê. Nhiều vô thức hơn đã bị rút vào trong tâm thức; ngọn lửa của bạn lớn hơn, sống động hơn, và bạn có thể thấy nhiều hơn, bạn có thể động chạm nhiều hơn, bạn có thể ném trái nhiều hơn. Và hành động của bạn mang phẩm chất mới, phẩm chất của điều thiêng liêng.

Bất kì khi nào vị phật chạm tới bạn, cái chạm đó khác. Bạn cũng chạm, đôi khi bạn cũng cảm thấy khác biệt. Bạn chạm vào một người chỉ một cách tình cờ, và thế thì bạn không đi qua bàn tay. Thế thì bàn tay là chết, đóng kín; bạn đơn giản nói lời chào với bàn tay chết. Bạn có thể cảm thấy nó, rằng bàn tay này đã đưa ra nhưng mà vẫn chưa được đưa ra. Nó mang tính ngoại giao. Bàn tay không sống động, không âm áp, không gấp gờ và hội nhập với bạn. Đôi khi, trong tình yêu bàn tay được trao, nó là sự hội nhập, năng lượng tuôn chảy qua nó, nó là lối mở. Qua bàn tay mà bản thể tới gặp bạn. Nó âm áp, nó sống động, nó tin cậy bạn.

Khi vị phật chạm vào bạn, điều đó khác biệt hoàn toàn, phẩm chất đã thay đổi - bởi vì bất kì khi nào tâm thức là toàn bộ, tuyệt đối, mọi hành động đều trở thành toàn bộ. Khi ông ấy chạm, ông ấy trở thành cái chạm toàn bộ, và bạn sẽ cảm thấy rằng bạn được sáng lên

qua cái chạm của ông ấy - năng lượng đã chuyển vào trong bạn. Nếu bạn không sẵn sàng, thậm chí bạn có thể bị giết. Nếu bạn sẵn sàng thể thì bạn sẽ vui sướng, bạn sẽ sung sướng trong nó.

Khi vị phật nhìn vào bạn, ông ấy trở thành chỉ là đôi mắt; ngoài ra không thể có được, bởi vì ông ấy không bị phân chia bên trong. Khi bạn nhìn, bạn nhìn và bạn làm nhiều điều khác nữa. Suy nghĩ tiếp diễn, bạn tiếp diễn, bị phân chia. Mắt bạn không toàn bộ.

Khi vị phật nhìn bạn, mắt ông ấy là toàn bộ. Chúng sẽ giống như mặt trời thiêu đốt. Chúng sẽ thấm nhuần bạn, chúng sẽ tạo ra lỗ hổng bên trong con người bạn, chúng sẽ đi thẳng vào tim bạn. Bạn sẽ không bao giờ là như cũ nữa - nếu bạn cho phép nó. Ngược lại, bạn có thể vẫn còn đóng kín và ông ấy không thấm nhuần vào bạn được. Thậm chí ông ấy chạm, thì ông ấy cũng chạm vào xác chết - bạn có thể vẫn còn khép kín.

Bất kì khi nào tâm thức có đó, và hành động, tâm thức và hành động trở thành cái toàn bộ.

Bây giờ cố theo những lời này, chúng rất hay.

*Phủ nhận thực tại của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng;
khẳng định cái trống rỗng của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng.*

Phủ nhận thực tại của mọi điều... Đã từng có các triết gia người phủ nhận thực tại của mọi vật. Nhìn xem, chúng ta có thể làm cùng điều này theo hai cách...

Có một câu chuyện hay. Ngày xưa chuyện đã xảy ra:

Akbar, vị hoàng đế Moghul vĩ đại, vẽ một đường thẳng trên tường, và ông ta bảo với những người trí huệ của mình không được chạm vào nó nhưng làm cho nó nhỏ hơn. Họ đều phân vân và họ nghĩ, “Điều ấy không thể được!”

Thế rồi một trong những người trí huệ của ông ấy, Birbal, vẽ một đường thẳng khác gần nó, một đường lớn hơn, mà không chạm vào đường thứ nhất. Khi đường lớn hơn này được vẽ ra, đường thứ nhất trở thành nhỏ hơn.

Nếu bạn vẽ một đường nhỏ thể thì đường thứ nhất sẽ trở thành lớn hơn, cho nên có hai cách. Hoặc là bạn làm cho con người bạn lớn hơn - thể thì thế giới trở thành nhỏ hơn, nhỏ hơn, nhỏ hơn nữa... một khoảnh khắc tới khi con người bạn trở thành toàn bộ, thành *Brahman*, thế giới biến mất, thế thì không còn thế giới nữa. Thế rồi còn có một cách khác, và cách khác này chỉ là một thủ đoạn: bạn cứ nói thế giới này là ảo tưởng, *maya*, nó không có đó. Bạn cứ phủ nhận thực tại của thế giới này và cứ tự thuyết phục bản thân mình rằng nó không có, nó không hiện hữu, nó không thật, nó là thứ mơ. Cho nên bạn tự thuyết phục mình thế giới này là mơ: bạn cảm thấy rằng bây giờ bạn là thật nhưng việc cảm đó là không đúng. Đây là lừa dối.

Triết học bao giờ cũng làm điều này: nó cứ nói thế giới là không thực. Tới những người theo Veda mà xem: điều đó đã xảy ra khác cho Shankara. Shankara đã hiểu bản thể mình, ông ấy trở thành vô hạn; thế thì

thế giới này biến mất bởi vì không thể có hai cái vô hạn. Nếu bạn trở thành vô hạn, thế giới này biến mất. Nó bị hấp thu, bởi vì hai cái vô hạn là không thể được, chỉ một cái vô hạn mới có thể thôi.

Shankara trở thành vô hạn, thành *Brahman*, cái tuyệt đối; thế thì ông ấy có thể nói thế giới này là ảo tưởng, và ông ấy đúng. Nhưng điều này không phải là phát biểu triết lí, đó là cảm giác tôn giáo. Ông ấy cảm thấy điều đó, rằng thế giới này không có. Nhưng thế rồi các tín đồ lại lấy bài thơ ấy và họ đã tụng nó từ nghìn năm nay. Họ nói thế giới là ảo tưởng, nó là *maya*, nó không có đó, nó chỉ có vẻ thế thôi.

Bạn có thể đi tới niềm tin qua triết lí rằng, vâng... bạn có thể cứ xoá nó đi, bạn có thể tự thuyết phục mình rằng nó không có đó, bạn có thể cố gắng tìm ra bằng chứng và luận cứ rằng đó là ảo tưởng. Và nếu bạn có thể thuyết phục tâm trí mình rằng nó là ảo tưởng, bạn sẽ có một cảm giác, cảm giác sai lầm, rằng bạn đã trở thành *Brahman*.

Bạn phải *trở thành Brahman*, thế thì thế giới trở thành ảo tưởng, không cách nào khác. Làm sao bạn sẽ trở thành *Brahman* nếu thế giới này trở thành ảo tưởng? Và nó không thể trở thành ảo tưởng được bởi vì đây chỉ là quan niệm; bạn nghĩ.

Những người theo Veda cứ nói mãi thế giới này là ảo tưởng, nhưng nhìn họ mà xem. Ném một hòn đá vào họ và họ sẽ giận dữ, họ sẽ bắt đầu đánh lại bạn. Thế giới này không phải là ảo tưởng; chỉ họ mới có khái niệm, triết lí. Và triết gia có thể rất tinh ranh.

Chuyện có lần đã xảy ra:

Một tín đồ của Nagarjuna... Nagarjuna có thời đã là một trong những nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại nhất đã từng được sinh ra. Ông ấy đã hiểu bản thể vô hạn của mình - thế giới đã tan biến. Thế rồi tín đồ tới, và tín đồ thì bao giờ cũng là các bản sao, nhất định là như vậy trừ phi bản thân họ cố gắng hiểu thấu thực tại và không lấy lời thầy làm sự tin cậy.

Lời của thầy đơn giản gây cảm hứng, kêu gọi, giúp đỡ, nhưng nó không nên bị tin cậy vào, nếu không thì nó sẽ trở thành triết lí. *Bạn* phải hiểu nó. Và khi *bạn* hiểu, chỉ thế thì bạn mới có thể nói, “Vâng, thầy đúng.” Làm sao bạn có thể nói điều đó trước được? Nhưng cũng dễ gặt đầu một cách triết lí: “Vâng.”

Các tín đồ tới và một trong các tín đồ - người này là một triết gia lớn, một người rất thích tranh cãi - ông ta đã chứng minh theo nhiều cách rằng thế giới là không thực.

Vua của nước đó triệu ông ta tới, bởi vì tên tuổi của ông ấy đồn tới tận triều đình, và vua nói, “Thật thế à, người nghĩ rằng thế giới này không thật sao? Nghĩ hai lần đi, bởi vì ta là người nguy hiểm. Và ta không phải là con người của lời nói, ta là con người của hành động. Ta sẽ làm điều gì đó mà sẽ chứng tỏ rằng thế giới này không phải là không thực. Cho nên nghĩ hai lần đi.”

Người này nói, “Không có vấn đề nghĩ hai lần. Thần đã nghĩ cả triệu lần và thần có đủ mọi bằng chứng rằng thế giới này là không thật.”

Nhưng ngay cả triết gia này cũng không biết về điều nhà vua định làm. Ông ta có một con voi điên.

Cho nên con voi điên được đem tới sân điện, và triết gia này cũng bị tống vào trong sân điện đó. Ông ta bắt đầu la hét và bỏ chạy, với con voi điên đuổi theo sau. Con voi điên túm lấy ông ấy. Vào khoảnh khắc đó ông ta bắt đầu nói với nhà vua, “Xin cứu thần! Con voi này là thật. Thần xin rút lại phát biểu của mình!”

Ông ta được cứu thoát. Lần nữa nhà vua lại triệu ông ta, khi ông ta định thần lại - bởi vì ông ta run rẩy và vã mồ hôi, thâm tím khắp mình mẩy và chảy máu nhiều chỗ. Vua nói, “Bây giờ ông nghĩ gì?”

Ông ta đáp, “Thế giới là không thật.”

Vua nói, “Ông ngụ ý gì? Vào khoảnh khắc con voi sắp sửa giết chết ông, thì ông nói rằng thế giới là thực. Bây giờ ông lại thay đổi sao?”

Triết gia này đáp, “Con voi, con người, sự khẳng định, tất cả đều không thật. Con voi, cái điên khùng của con voi, con người bệ hạ đang thấy trước bệ hạ, người đã khẳng định rằng thế giới là thật - tất cả đều không thật.”

Vua nói, “Thế thì ta sẽ cho con voi điên đó tới nữa.”

Và triết gia này nói, “Thế thì cùng điều ấy sẽ xảy ra lần nữa: thần sẽ nói nó là thực. Nhưng lần nữa, thần có thể làm được gì?”

Triết lí có thể rất tinh ranh. Bạn có thể cứ chơi trò láu cá với bản thân mình và bạn có thể tự thuyết phục mình rằng thế giới này là không thực. Nhưng cần gì phải chứng minh và thuyết phục? Nhu cầu tới bởi vì bạn không biết. Khi bạn biết, chẳng còn vấn đề thuyết

phục, chứng minh, tranh cãi. Triết lí là sự thay thế cho tri thức. Nếu bạn biết, thế thì không cần triết lí. Nếu bạn không biết, thế thì có nhu cầu, bởi vì tri thức thu được qua triết lí có vẻ giống như tri thức thật.

Vấn đề không phải là chứng minh rằng thế giới này không thật. Lời kinh này nói: *Phủ nhận thực tại của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng...* và thực tại của chúng là Thượng đế, thực tại của chúng là chân lí. Cây có đó: nếu bạn phủ nhận thực tại của cây, bạn đã phủ nhận điều thiêng liêng bên trong nó, chân lí bên trong nó. Cây chỉ là một sự kiện; sự kiện chỉ là cái vỏ che chân lí. Chim là một sự kiện khác, nhưng chân lí là một. Đôi khi chân lí dường như là con chim, đôi khi như cây, đôi khi như tảng đá, đôi khi như con người. Đây là tất cả các hình dạng.

Sự kiện là hình dạng, nhưng trong mọi sự kiện, nếu bạn đi sâu hơn, lại là chân lí. Nếu bạn phủ nhận tất cả hình dạng, bạn đã phủ nhận cái vô hình bên trong. Nếu bạn nói cái không là thực, thế thì làm sao điều thiêng liêng có thể thực, làm sao Thượng đế có thể thực? Nếu bạn nói thế giới này là ảo tưởng, thế thì làm sao người sáng tạo ra thế giới ảo tưởng lại có thể là thực? Và làm sao Thượng đế thực lại có thể tạo ra thế giới không thực? Điều đó là không thể được, bởi vì thực tại tới từ thực tại; cái không thực tới từ cái không thực. Một Thượng đế thực không thể nào tạo ra được một thế giới không thực. Và nếu thế giới này là không thực, thì đáng sáng tạo cũng là không thực. Nếu bạn phủ nhận thiện nghi, thế thì bạn phủ nhận chân lí.

Lời kinh của Tăng Xán nói: *Phủ nhận thực tại của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng...* và thực tại đó là

chân lí... *khẳng định cái trống rỗng của mọi điều là bỏ lỡ thực tại của chúng.*

Nếu bạn nói rằng mọi vật là hiện hữu nhưng chúng là trống rỗng, thì thể nữa cũng là một quan điểm triết học - có tốt hơn chút ít so với quan điểm đầu. Quan điểm đầu nói toàn bộ thế giới là không thật, nó là không hiện hữu, nó là không tồn tại; nó chỉ là trong tâm trí bạn, nó không ở đâu khác cả; nó là sự phóng chiếu tâm trí, nó là một ý nghĩ, nó giống như một mơ.

Triết lí kia, có tốt hơn chút ít, nói mọi sự đều hiện hữu, nhưng chúng trống rỗng. Chúng không mang bất kì cái ta nào bên trong chúng, chúng không phải là thực chất. Chúng là chết, trống rỗng bên trong. Chúng không là gì ngoài các hợp thành; không cái ta nào có đấy. Cây có đấy, nhưng chỉ như một hợp thành; cây không có cái ta, không *atman*. Nếu bạn rút các hợp thành ra thế thì sẽ không có cái gì còn lại. Nó cũng giống hệt như cái máy: nếu bạn tháo các bộ phận của máy ra, chẳng còn lại gì nữa.

Điều đó nữa cũng không đúng, bởi vì cây tồn tại không như một hợp thành mà như một bản thể. Thậm chí tảng đá cũng có bản thể riêng của nó; khi bạn trở nên nhạy cảm và tỉnh táo, bạn sẽ thấy rằng thậm chí tảng đá cũng có tâm trạng của nó. Đôi khi nó hạnh phúc và thế thì bạn có thể cảm thấy cái hạnh phúc của tảng đá đó; đôi khi nó bất hạnh và thế thì bạn có thể cảm thấy cái bất hạnh của tảng đá; và đôi khi nó hát và bạn có thể nghe thấy bài ca đó.

Nhưng *bạn* cần nhiều nhạy cảm đấy, bởi vì ngay bây giờ bạn không thể nghe thấy bài ca của vị phật -

làm sao bạn có thể nghe thấy bài ca của tảng đá? Bạn điếc và mù, bạn không nhạy cảm và đờ đẫn.

Bạn không ý thức. Ý thức của bạn là mảnh nhỏ đến mức nó bị cạn kiệt trong công việc hàng ngày, trong thường lệ hàng ngày. Bạn chỉ đủ ý thức để tới văn phòng và về nhà mà không xảy ra tai nạn nào trên đường; bạn chỉ ý thức được đến thế thôi. Nhưng bạn không thể cảm thấy tảng đá được, bạn không thể cảm thấy cây cối được.

Bây giờ các nhà khoa học đang phát hiện ra rằng cây có nhiều nhạy cảm tới mức bạn không thể hình dung nổi. Cây đón chào mọi người nếu họ thân thiện, và chúng trở thành đóng kín nếu họ thù địch. Nếu người làm vườn tới, cứ cắt và tỉa, thì cây trở nên đóng. Thậm chí trước khi người làm vườn tới... người đó đi vào khu đất và cả vườn đã đóng lại, bởi vì kẻ thù đang tới.

Một nhà khoa học, người đang làm việc rất sâu sắc, trở nên tỉnh táo rằng không chỉ hành động; cây cối trở nên nhận biết thậm chí cả ý nghĩ của bạn. Người đó đang làm một thực nghiệm trên cây: cái cây này được nối dây với một dụng cụ tinh vi để chắc chắn điều đã xảy ra bên trong nó. Và người đó nghĩ, “Nếu vào khoảnh khắc này mình bỗng nhiên chặt cây này ra làm đôi, thì điều gì sẽ xảy ra?” và chiếc kim của dụng cụ đó bắt đầu rung động nhanh - cái cây đã nhận được ý nghĩ đó.

Thế rồi người đó thử nhiều thí nghiệm. Người đó không chặt cây, người đó không làm hại nó - mới chỉ là ý tưởng! Và bất kì khi nào ý tưởng này có đó, thì

chiếc kim sẽ chỉ ra rằng cây rất lo lắng và giận dữ. Và không chỉ điều này: nếu bạn chặt một cây, thì cây bên cạnh cũng biểu lộ buồn bã, lo lắng, giận dữ, lo âu. Bây giờ có những dụng cụ có thể chỉ ra điều đang xảy ra bên trong cây cối, và chẳng chóng thì chầy sẽ có các dụng cụ chỉ ra điều đang xảy ra bên trong tảng đá.

Mọi thứ đều sống động, không cái gì trống rỗng cả. Mọi thứ đều tràn đầy với tâm thức, các kiểu tâm thức khác nhau - đó là lí do tại sao bạn không thể hiểu thấu chúng. Điều đó khó bởi vì ngôn ngữ của tâm thức khác nhau. Cây có một kiểu tâm thức khác, đá có một kiểu khác. Khó trao đổi với chúng bởi vì ngôn ngữ khác biệt, nhưng nếu bạn trở nên tinh tế hơn, nhận biết hơn, và bạn không bị tràn ngập với các ý nghĩ trong tâm trí, thế thì bạn thậm chí có thể tiếp cận tới tảng đá. Chẳng cái gì trống rỗng cả, mọi thứ đều có cái ta của riêng nó.

Người Hindu bao giờ cũng nhận biết rằng mọi thứ đều có thần bên trong. Đó là lí do tại sao họ có thể tôn thờ dòng sông, họ có thể tôn thờ cây cối, bởi vì họ nói thần cây này, thần sông, thần đá... mọi thứ trên thế giới đều tràn đầy với Thượng đế, chẳng cái gì trống rỗng cả.

Một khi bạn nói rằng mọi thứ là trống rỗng, bạn bỏ lỡ thực tại của chúng. Nhưng tại sao các triết gia lại cứ cố chứng minh rằng mọi sự không hiện hữu, hay mọi thứ là trống rỗng? Họ đang cố gắng làm điều đó, bởi vì nếu người ta có thể chứng minh rằng mọi sự là trống rỗng, thế thì bạn là tràn đầy - tương đối, bạn sẽ trở thành đầy hơn. Với cái trống rỗng bao quanh tất cả, bạn trở thành tràn đầy.

Nhưng đây là cách thức sai lầm. *Trở thành* tràn đầy đi! Thủ đoạn liên quan này chẳng ích gì. Khi bạn trở nên tràn đầy với tình yêu, nhận biết, thiền, thế thì bạn sẽ không thấy rằng thế giới là trống rỗng. Trong thực tế, bởi vì *bạn* trống rỗng, nên mọi thứ mới có vẻ trống rỗng. Bởi vì bạn nhìn với con mắt trống rỗng, nên mọi thứ trở thành trống rỗng - bạn đem bản thân mình vào mọi thứ.

Nếu bạn không có tình yêu, thế thì bạn sẽ thấy rằng không có tình yêu trên thế giới. Nếu bạn có trái tim đập rộn ràng với tình yêu, bạn sẽ cảm thấy nhịp đập ở mọi nơi, khắp xung quanh - trong cơn gió thoảng qua cây cối, trong dòng sông tuôn chảy ra đại dương. Bạn sẽ cảm thấy tình yêu ở mọi nơi! Bạn sẽ có *khả năng* cảm thấy nó. Bạn có thể cảm thấy chỉ cái mà bạn có, không cái gì khác có thể được cảm thấy cả.

Triết lí là một thủ đoạn để cảm thấy ‘có liên quan’. Và tất cả chúng ta đều trở thành nạn nhân của điều này, bởi vì tất cả chúng ta đều là chuyên gia trong thủ đoạn đó. Đó là lí do tại sao nếu ai đó nói rằng hàng xóm bạn là người ác và vô đạo đức, bạn lập tức tin ngay vào điều đó - bởi vì nếu người đó là độc ác và vô đạo đức bỗng nhiên bạn thành đạo đức và thánh thiện. Nếu ai đó nói hàng xóm bạn là người rất đạo đức, thánh thiện, hiền nhân, bạn không thể nào tin được điều đó. Bạn nói: “Đưa ra bằng chứng đi! Anh có bằng chứng gì nào? Dựa trên nền tảng nào mà anh nói điều đó? Tôi biết anh ta rõ lắm, anh ta là hàng xóm tôi. Anh ta chẳng có gì giống thế cả.” Tại sao?

Bất kì khi nào ai đó nói điều gì đó chống lại ai đó, bạn tin điều đó ngay lập tức, bạn chẳng bao giờ hỏi về

nó. Đó là lí do tại sao chuyện tâm phào lại cứ tiếp diễn nhiều thế. Nhưng bất kì khi nào ai đó nói điều gì đó ủng hộ ai đó, bạn lập tức đề phòng. Tại sao? Bởi vì nếu người ấy tốt thế, thì bỗng nhiên bạn thành xấu. Nếu có hiền nhân thế thì bạn là ai? Bạn là kẻ ngu xuẩn. Và nếu có thánh nhân, bạn là tội nhân. Bạn không thể ý thức tới thủ đoạn này, nhưng đây là cách trò lấu cá cứ diễn ra.

Có hai cách: hoặc là bạn trở thành thánh hoặc là bạn chứng minh rằng mọi người đều là kẻ có tội. Triết lí cứ làm mãi cái thủ đoạn ấy. Bất kì cái gì bạn muốn là, bạn đều phủ nhận thế giới. Nhưng điều đó chẳng ích lợi gì. Bạn chẳng lừa dối được ai ngoài chính mình.

Lời kinh này của Tăng Xán nói:

*Phủ nhận thực tại của mọi điều là bỏ lỡ thực tại
của chúng;
khẳng định cái trống rỗng của mọi điều là bỏ lỡ
thực tại của chúng.
Ông càng nói và nghĩ nhiều về nó,
ông càng vẫn vướng mắc xa khỏi chân lí.*

Suy nghĩ là vẫn vướng ra xa, đi lạc lối. Bất kì khi nào bạn nghĩ về bất kì cái gì, ngay lập tức bạn đã bắt đầu đi lạc lối. Tôi đang ở đây, bạn có thể ở cùng với tôi - nhưng nếu bạn bắt đầu nghĩ về tôi, bạn đang trên hành trình đi xa mãi, đi mãi, và bạn càng suy nghĩ, bạn lại càng đi xa hơn. Suy nghĩ là con đường thoát khỏi thực tại; nó cho bạn hướng dẫn bên trong, nó làm cho bạn một con đường trong tâm trí và bạn đi trên nó.

Người suy nghĩ chẳng bao giờ ở đây và bây giờ, người ấy chưa bao giờ trong hiện tại cả, người ấy bao giờ cũng ở đâu đó khác. Thiên nhân bao giờ cũng ở đây và bây giờ, người ấy không ở đâu khác cả. Đó là lí do tại sao suy nghĩ là rào chắn duy nhất trong thiền. Bạn phải trở nên nhận biết, và dần dần, bạn càng trở nên nhận biết hơn, bạn lại càng dừng việc hợp tác với suy nghĩ.

Tôi đem một bông hồng tới cho bạn và bạn bắt đầu nghĩ. Lập tức tâm trí nói, “Đẹp thật! Mình chưa bao giờ thấy hoa hồng đẹp thế!” Hay, “Mình đã thấy vài bông hồng khác cũng giống thế này,” và bạn cứ tiếp diễn. Và thế thì tâm trí của bạn có thể nêu ra câu hỏi, “Đẹp là gì?” Chẳng ai biết, chẳng ai đi tới kết luận gì.

Một trong những triết gia vĩ đại người Anh của thế kỉ này, G.E. Moore, đã viết một cuốn sách, *Principa Ethica*, một trong những nỗ lực logic nhất để định nghĩa tốt là gì. Và sau hai hay ba trăm trang lập luận logic chặt chẽ, ông ấy nói rằng khó mà định nghĩa tốt là gì. Đến cuối ông ấy nói nó là không thể định nghĩa nổi - nhưng sau hai hay ba trăm trang lập luận!

Một trong những tâm trí sành sỏi nhất cứ cố gắng và cố gắng mãi, hết cách này đến cách khác; hết cửa này đến cửa khác, ông ấy gõ đủ, và ông ấy đi tới kết luận rằng tốt là không định nghĩa được - tại sao? Ông ấy nói nó là một phẩm chất đơn giản, cũng giống như màu vàng vậy. Làm sao bạn định nghĩa được màu vàng? Bạn sẽ nói gì nếu ai đó hỏi, “Màu vàng là gì?” Bạn sẽ nói, “Màu vàng là màu vàng.” Bạn sẽ định nghĩa nó như thế nào?

Bông hồng là bông hồng là bông hồng. Làm sao bạn định nghĩa nó được? Nếu bạn nói nó đẹp, bạn có biết đẹp là gì không? Đã ai định nghĩa nó chưa? Không, họ nói đẹp là không thể định nghĩa được. Nếu bạn so sánh nó với bông hồng khác... bạn có biết rằng mọi thứ đều không so sánh được không? Làm sao bạn có thể so sánh nó với bông hồng khác? Bông hồng này chỉ là bông hồng này, nó không phải là bông hồng khác. Tại sao bạn lại đem bông hồng khác vào?

Và khi bạn đem bông hồng khác vào, tâm trí bạn bị lộn xộn; thế thì bạn có nhiều thứ trong tâm trí và chúng sẽ trở thành rào chắn, và bông hồng này sẽ không thể nào tiếp cận tới bạn được. Và đây mới là cái gì đó thật - nó có thể đã thấm nhuần vào bạn, hương thơm của nó có thể đã thấm nhuần vào bạn. Bông hồng này đã sẵn sàng hạ gục trái tim bạn, nhưng bạn bắt đầu nghĩ về nó. Và vào lúc bạn quay trở lại, bông hồng này sẽ không còn đây nữa, bởi vì bông hồng sẽ không chờ đợi - nó sẽ bị tàn phai đi. Nó có thông điệp, nó đem điều gì đó của cái chưa biết. Nhưng cái chưa biết đó là tinh tế, nó không thể tiếp tục mãi mãi được.

Nó đem điều gì đó từ cõi bên kia - mọi bông hồng đều đem điều đó. Mọi sáng nó tới, gõ cửa nhà bạn, nhưng bạn là người suy nghĩ vĩ đại. Một cái gì đó của cái chưa biết, của điều thiêng liêng, một cái gì đó bên ngoài thời gian thấm vào trong thời gian qua bông hồng. Nhưng nếu bạn nghĩ, bạn lỡ, bởi vì trong suy nghĩ bạn đi lạc lối, bạn đã đi ra xa.

Triết gia nghĩ về bông hồng. Nhà thơ cảm về bông hồng. Và nếu bạn phải quyết định, quyết định bao giờ cũng thiên về nhà thơ đi. Người ấy chạm vào thực tại

tốt hơn là triết gia. Và nhà huyền môn, người ấy không nghĩ cũng chẳng cảm - người ấy đơn giản vẫn còn trong sự hiện diện của bông hồng. Bởi vì việc cảm cũng đi ra xa - không xa như suy nghĩ, nhưng việc cảm cũng là đi xa, bởi vì việc cảm cũng là hoạt động tinh tế.

Nhà huyền môn đơn giản vẫn còn trong sự hiện diện của bông hồng: không hoạt động, không nghĩ, không cảm, không trái tim không cái đầu. Người ấy đơn giản có đó với bông hồng. Điều này, người Hindu gọi là *satsang*: hiện hữu với chân lí. Từ *satsang* có nghĩa là ở trong sự hiện diện của chân lí.

Bông hồng có đó - bạn đang cùng với nó. Đừng tạo ra bất kì hoạt động nào, dù tinh tế hay thô thiển. Nghĩ là hoạt động rất thô thiển, cảm là hoạt động tinh tế - nhưng bạn biết cảm có thể đổi thành nghĩ, nghĩ có thể đổi thành cảm. Chúng là chuyển đổi được, chúng không rất xa nhau cho lắm. Cảm là nghĩ theo một cách, có thể là hạt mầm, hay chỉ mới nhú ra, còn nghĩ là cây, nhưng tiến trình này không khác. Trái tim và cái đầu là không rất xa nhau lắm. Suy nghĩ bắt đầu trong trái tim và ngay lập tức, trước khi bạn trở nên nhận biết, chúng đã đạt tới cái đầu.

Chỉ hiện hữu với... thế thì mọi thứ được lộ ra, thế thì tất cả các cánh cửa đều mở. Không có câu hỏi, không có câu trả lời. Bạn đơn giản trở thành một với thực tại. Nghĩ - và bạn tách rời. Cảm - không tách rời đến thế nhưng vẫn tách rời, được nối lại với nhau nhưng vẫn tách rời.

Đừng nghĩ đừng cảm, chỉ hiện hữu, và bỗng nhiên bạn không có đó và thế giới này không có đó. Cái Một,

Brahman, được lộ ra. Bạn và thế giới, cả hai đã trở thành một. Cái Một, cái vô hạn, có đó, cái vô hình có đó - và đó là chân lí.

Chân lí không phải là kết luận triết lí, nó là kinh nghiệm tồn tại. Nó không nghĩ cũng không cảm, nó là sự tồn tại - với toàn bộ bản thể mình, bạn đang cùng với nó.

Khi một giọt nước rơi vào trong đại dương, dù nó rơi với cái đầu hay với trái tim, nó đều rơi một cách toàn bộ - tim, đầu, mọi thứ; tốt, xấu, mọi thứ; thánh nhân, tội nhân, mọi thứ - nó rơi một cách hoàn toàn!

Cả thánh nhân không biết được tới điều thiêng liêng, bởi vì họ quá tốt và cái tốt của họ trở thành rào chắn, lẫn tội nhân cũng không biết, bởi vì họ nghĩ họ quá xấu và cái quá xấu của họ trở thành rào chắn. Người không là thánh nhân cũng chẳng tội nhân, không thể này chẳng thể nọ, người không chọn cái gì, người không tuyên bố điều gì, rằng “Tôi là thể này hay thể nọ,” người đơn giản vẫn còn trong sự hiện diện, người đó mới có thể biết tới điều thiêng liêng.

Và bạn không cần lên Himalaya đâu, bởi vì bạn có thể vẫn còn ở với núi đá và sự việc sẽ xảy ra: bạn không cần đến đền chùa! Bạn có thể vẫn còn ở với cây cối và sự việc sẽ xảy ra. Bạn thậm chí không cần đi tới cây cối: bạn có thể vẫn còn ở lại với bản thân mình và sự việc sẽ xảy ra - bởi vì nó ở mọi nơi. Mọi nguyên tử đều rung động với nó, mọi nguyên tử đều mở hội nó. Mọi thứ đều không là gì ngoài nó.

*Ông càng nói và nghĩ nhiều về nó,
ông càng vẫn vướng mắc xa khỏi chân lí.*

*Dừng nói và nghĩ,
và không có gì mà ông sẽ không có khả năng biết.*

Vô suy nghĩ là cánh cửa. Vô lời là công. Vô trí là đường.

Làm sao đạt tới điều này? Bạn sẽ làm gì để đạt tới điều này? Chỉ lắng nghe nó sẽ chẳng ích gì, bởi vì tâm trí khôn lỏi thế. Tâm trí sẽ bắt đầu nghĩ về điều này, điều Tăng Xán đang nói; tâm trí sẽ bắt đầu nghĩ và xoay các lí thuyết quanh nó. Tâm trí sẽ nói, “Đúng, điều ấy dường như phải.” Nhưng tâm trí sẽ nói, “Điều ấy dường như phải,” và bạn đã đi lạc lối. Tâm trí sẽ nói, “Không, điều ấy dường như khó, không thể được. Làm sao mình có thể dừng việc suy nghĩ được?” và bạn đã lạc lối.

Nghe tâm trí và bạn chưa bao giờ ở gần chân lí. Nghe tâm trí và bạn bao giờ cũng trên cuộc hành trình.

Tôi đã nghe về một phụ nữ, người vốn là một triết gia, một nhà tư tưởng, đã viết nhiều cuốn sách, rất nổi tiếng. Và thế rồi cô ấy bỗng nhiên tuyên bố với bạn bè mình rằng cô ấy sắp lấy chồng.

Người ta chưa bao giờ nghe tin đồn nào về chuyện tình của cô ấy cả, bởi vì người suy nghĩ có bao giờ yêu đâu. Chẳng ai nghĩ rằng cô ấy sắp lấy chồng, cho nên họ ngạc nhiên.

Họ nói, “Người đàn ông này là ai?”

Thế là cô ấy nói ra cái tên - họ thậm chí lại còn ngạc nhiên hơn. Họ nói, “Chị thấy gì ở người đàn ông ấy?”

Một người đàn ông rất bình thường... và người đàn bà này lại rất nổi tiếng. Cô ấy là giáo sư đại học, đã viết nhiều sách, tên tuổi cô ấy nổi tiếng khắp nước. “Lấy người đàn ông này sao? Tại sao, chị thấy gì ở người ấy?”

Cô ấy nói, “Một điều tốt - anh ấy là nhân viên bán hàng lưu động. Anh ấy sẽ không bao giờ ở đây, anh ấy bao giờ cũng du hành.” Các nhà tư tưởng bao giờ cũng lấy nhân viên bán hàng lưu động. “Anh ấy sẽ không bao giờ ở đây và tôi sẽ tự do suy nghĩ và làm việc của tôi.”

Việc lấy chồng với tâm trí ấy là lấy một người bán hàng, một người bán hàng lưu động, người bao giờ cũng trên cuộc hành trình. Và bởi vì tâm trí này vốn bao giờ cũng trên cuộc hành trình mà bạn chẳng bao giờ có thể trong tiếp xúc với cái thực. Bạn ăn nhưng bạn bỏ lỡ việc ăn. Vị ngon, hương vị, mùi vị - bạn bỏ lỡ nó. Bạn đơn giản cứ tổng mọi thứ vào bên trong. Điều đó là xấu! Nhưng sao bạn lại bỏ lỡ? Bởi vì tâm trí cứ nghĩ mãi; bạn đang nghĩ cả nghìn lẻ một thứ trong khi ăn.

Rinzai nói, “Khi ta ăn, ta chỉ ăn, còn khi ta ngủ, ta chỉ ngủ.”

Ai đó nói, “Nhưng chẳng có gì đặc biệt trong đó cả, mọi người đều làm điều đó.”

Rinzai cười to và nói, “Nếu mọi người đều làm điều đó, thì mọi người là phật rồi, thế thì mọi người đã chứng ngộ.”

Khi ăn, đơn giản ăn. *Là nó*. Khi bước đi, đơn giản bước, ở đó. Đừng đi lên trước, đừng nhảy đây đó. Tâm trí bao giờ cũng đi lên trước hay tụt lại sau. Bạn vẫn còn với khoảnh khắc này.

Bạn đầu sẽ rất khó để vẫn còn với khoảnh khắc này. Và đôi khi khoảnh khắc này có thể không rất hạnh phúc. Bạn giận dữ, thế thì tâm trí bắt đầu nghĩ tới ăn năn hay cố gắng để làm điều gì đó sao cho việc giận dữ không bao giờ xảy ra lần nữa. Đôi khi bạn buồn bã; bạn bật radio hay tivi, bạn bắt đầu đọc sách, bởi vì bạn không thích buồn. Bạn muốn làm tâm trí vui. Và bởi vì khoảnh khắc khổ nhiều hơn là khoảnh khắc hạnh phúc, nên điều đó trở thành thói quen thường xuyên. Và khi nó thành cố định, thậm chí hạnh phúc tới mà bạn lại không ở nhà, bạn đang ở đâu đó.

Làm điều này thành vấn đề: bất kì khi nào - buồn bã, giận dữ, bất kì cái gì; thất vọng, bất hạnh - ở cùng nó. Và bạn bỗng nhiên sẽ trở nên ngạc nhiên rằng nếu bạn vẫn ở cùng với cái buồn, cái buồn biến thành điều đẹp đẽ, cái buồn trở thành chiều sâu. Nếu bạn vẫn ở cùng với giận dữ, không nghĩ ngợi lung tung, chỉ ở cùng nó, giận dữ được biến đổi - nó trở thành khoan dung. Nếu bạn vẫn còn dục, dục mang phẩm chất khác - nó trở thành tình yêu.

Nếu bạn bắt đầu sống với khoảnh khắc này, bạn sẽ thấy việc ‘ở cùng với’ của bạn là phép mầu, nó có phép thần thông của nó. Hạnh phúc sẽ trở thành sâu sắc hơn. Thông thường hạnh phúc của bạn chỉ ở trên bề mặt: sâu bên dưới bạn mang cả triệu thứ; nó chỉ ở trên bề mặt thôi. Nếu bạn vẫn còn ở cùng với nó, nó sẽ trở thành sâu sắc hơn, sâu sắc hơn nữa, sâu sắc nữa. Nếu

bạn bắt đầu sống cùng với, mọi thứ được biến đổi bởi vì bạn đem phẩm chất mới của sự hiện hữu, của nhận biết, của chứng kiến. Đừng tranh đấu với nỗi buồn và đừng khao khát hạnh phúc, bởi vì đó là việc đi xa, lạc lối.

Bạn đã từng quan sát chưa? - nếu bạn đi nghỉ ở Himalaya hay ở Thụy sĩ, bạn lập kế hoạch để tới đó trong nhiều tháng, và khoảnh khắc bạn tới, tâm trí bạn đã lập kế hoạch khi nào thì ra đi, làm sao về nhà. Xem đây! Hàng tháng bạn lập kế hoạch cách tới và khi bạn tới - hay thậm chí trước khi bạn tới, chỉ mới trên đường - tâm trí bạn đã bắt đầu quay lại: đi về thế nào? Mọi việc tới của bạn chỉ là bắt đầu của việc ra đi. Và bạn chưa bao giờ ở đó bởi vì bạn không thể ở đó được. Lần nữa, trở về nhà bạn sẽ lại bắt đầu nghĩ. Trở về nhà bạn sẽ bắt đầu nghĩ về điều gì đã xảy ra ở Himalaya, những kinh nghiệm đẹp sao mà bạn đã trải qua - và bạn chưa hề ở đó. Cứ dường như là bạn đã đọc về chúng, cứ dường như là ai đó khác đã kể cho bạn. Bạn nhìn vào kí ức dường như kí ức vận hành theo cách của nó; nó chụp ảnh và trở thành quyển anbum. Trở về nhà bạn sẽ mở anbum ra và xem, và bạn sẽ nói với bạn bè, “Đẹp đấy!” Và bạn sẽ bắt đầu lập kế hoạch - lần nữa sang năm bạn lại lên Himalaya.

Tâm trí chưa bao giờ ở nơi bạn đang hiện hữu: nhận biết bao giờ cũng có đó nơi bạn hiện hữu. Vứt bỏ tâm trí ngày càng nhiều đi, và để ý, và trở thành ngày càng nhận biết và tỉnh táo hơn. Đem bản thân mình về với khoảnh khắc này.

Khó khăn ở lúc ban đầu. Tâm trí, bởi vì thói quen cũ, sẽ đi xa mãi. Đem nó lại đi. Không cần phải tranh

đấu! Đơn giản gọi nó lại: “Lại đây.” Lần nữa nó sẽ đi... trong vài giây nó sẽ không có đó. Gọi nó lại lần nữa.

Và dần dần, khi bạn bắt đầu tận hưởng khoảnh khắc *này* - cái vĩnh cửu bây giờ, thời gian duy nhất có đó, sự tồn tại duy nhất có đó, cuộc sống duy nhất có đó - khi bạn bắt đầu tận hưởng nó, tâm trí sẽ tới nó ngày càng nhiều hơn; nó sẽ đi ngày càng nhiều hơn.

Thế thì điểm rẽ xảy ra. Bỗng nhiên bạn lại ở đây, ở nhà, và thực tại được lộ ra. Thực tại này bao giờ cũng có đó, chỉ *bạn* là không có đó. Không phải là chân lí phải được đi tìm, chính bạn mới là người phải được đưa về nhà.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 4

Trở về cội nguồn

*Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa, nhưng theo
đuổi hình tướng bỏ lỡ cội nguồn.*

*Vào khoảnh khắc chứng ngộ bên trong có việc
vượt ra ngoài hình tướng và trống rỗng.*

*Những thay đổi dường như xuất hiện trong thế giới
trống rỗng chúng ta gọi là thực chỉ bởi vì dốt nát của
mình.*

*Đừng tìm kiếm chân lý; chỉ đừng việc ôm giữ ý
kiến.*

*Đừng trong trạng thái nhị nguyên; cẩn thận tránh
việc theo đuổi như vậy.*

*Nếu có dấu vết của điều này điều nọ, cái phải và
cái trái, bản chất tâm trí sẽ bị mất trong lẫn lộn.*

*Mặc dầu tất cả các nhị nguyên đều tới từ cái Một,
đừng bị gắn bó ngay cả với cái Một này.*

*Khi tâm trí tồn tại không bị xáo động trong Đạo,
chẳng cái gì trong thế giới này có thể làm mất lòng, và
khi một điều không còn làm mất lòng nữa, nó đừng tồn
tại theo cách cũ.*

*Khi không có các ý nghĩ phân biệt nảy sinh, tâm trí
cũ đừng tồn tại.*

Bản chất của tâm thức là hết như tấm gương. Tấm gương không có chọn lựa gì về phần nó. Bất kì cái gì tới trước nó cũng đều được phản xạ, cái tốt cái tồi, cái đẹp cái xấu - bất kì cái gì. Tấm gương không ưa thích, nó không phán xét, nó không kết án. Bản chất của tâm thức, tại cội nguồn, là tựa tấm gương.

Một đứa trẻ được sinh ra, nó phản xạ bất kì cái gì tới trước nó. Nó không nói điều gì, nó không diễn giải. Khoảnh khắc việc diễn giải đi vào, tấm gương đã mất tính chất tựa tấm gương. Bây giờ nó không còn thuần khiết nữa. Bây giờ nó tràn đầy với ý kiến, rối loạn, nhiều mảnh, bị phân chia, chia chẻ. Nó đã trở thành tinh thần phân liệt.

Khi tâm thức bị phân chia, không tựa tấm gương, nó trở thành tâm trí. Tâm trí là tấm gương bị vỡ.

Tại gốc rễ, tâm trí là tâm thức. Nếu bạn đừng việc tạo ra phân biệt, nếu bạn đừng việc tạo ra phân chia nhị nguyên - chọn cái này chống cái kia, thích cái này, không thích cái kia - nếu bạn vứt bỏ những phân chia này, tâm trí lại trở thành tấm gương, tâm thức thuần khiết.

Cho nên toàn bộ nỗ lực của người tìm kiếm là làm sao vứt bỏ các ý kiến, triết lí, ưa thích, phán xét, chọn lựa. Và điều này không nên trở thành sự chọn lựa trong chính nó - đó là vấn đề.

Cho nên cố hiểu vấn đề cơ bản này, nếu không thì bạn có thể làm *điều này* thành chọn lựa: “Mình sẽ không chọn, mình sẽ vẫn còn vô chọn lựa. Bây giờ chọn lựa không phải cho mình, bây giờ mình ủng hộ nhận biết vô chọn lựa.” Điều này lại lần nữa trở thành

cùng một thứ - bạn đã chọn lựa. Bây giờ bạn chống lại việc chọn lựa để ủng hộ vô chọn lựa. Bạn đã lỡ. Không ai có thể ủng hộ vô chọn lựa, bởi vì 'ủng hộ' là chọn lựa. Cho nên phải làm gì? Đơn giản hiểu biết là cần thiết, chẳng cần làm gì cả. Điều tối thượng được đạt tới không qua nỗ lực mà qua hiểu biết.

Vô nỗ lực sẽ dẫn bạn hướng tới điều đó, bởi vì nỗ lực bao giờ cũng sẽ là từ tâm trí nhị nguyên. Thế thì bạn không thích thế giới và bạn thích Thượng đế; thế thì tù túng không phải là ưa thích của bạn, tự do mới là ưa thích của bạn; thế thì bạn tìm kiếm *moksha*, giải thoát tối thượng. Nhưng lần nữa tâm trí lại đi vào, và tâm trí cứ đi vào mãi. Và bạn không thể làm được gì cả - bạn đơn giản phải tỉnh táo với toàn bộ tình huống.

Nếu bạn tỉnh táo, trong loé sáng bất thần, tâm trí sụp đổ. Bỗng nhiên bạn là một với tâm thức tựa tấm gương; bạn đã rơi vào cơ sở của mình, vào gốc rễ của mình. Và khi bạn đã rơi sâu vào bên trong gốc rễ, toàn bộ sự tồn tại rơi vào gốc rễ.

Sự tồn tại xuất hiện cho bạn như bạn hiện thể. Đây là một trong những luật nền tảng. Bất kì cái gì bạn thấy cũng đều phụ thuộc vào nơi bạn thấy. Nếu bạn là tâm trí, bị phân chia, thế thì toàn bộ cuộc sống cũng bị phân chia. Sự tồn tại đạt tới bản thể bạn. Nếu bạn có tâm trí, chia chẻ, thế thì toàn bộ thế giới sẽ được thấy cũng chia chẻ, thế thì ngày chống lại đêm. Chúng không phải vậy, bởi vì ngày chuyển thành đêm, đêm chuyển thành ngày - chúng tạo thành vòng tròn đầy đủ. Chúng không chống đối, chúng là phần bù. Không có đêm cũng không thể có ngày, và không có ngày không thể

tồn tại đêm nào cả. Cho nên chúng không thể đối lập; sâu bên dưới chúng là một.

Sống và chết dường như đối lập bởi vì bạn bị phân chia. Nếu không thì sống trở thành chết, chết trở thành sống: bạn được sinh ra, và chính cái ngày đó bạn đã bắt đầu chết, và khoảnh khắc bạn chết, cuộc sống mới đã đi vào hiện hữu. Nó là một vòng tròn, vòng tròn *âm* và *dương* của người Trung quốc.

Vòng tròn đó phải được nhớ đi nhớ lại. Nó là một trong những biểu tượng cơ sở nhất đã từng được phát minh ra. Không biểu tượng nào khác có thể được so sánh với nó - chữ thập, chữ thập ngược, *aum* - không, không cái nào sánh được với *âm* và *dương* Trung quốc, bởi vì *âm* và *dương* hàm chứa toàn bộ tính đối lập của sự tồn tại: đêm tối và ngày sáng, sống và chết, yêu và ghét.

Tất cả các đối lập đều đi cùng nhau trong sự tồn tại. Bên trong, bạn bị phân chia; bên ngoài, bạn bị phân chia. Khi bạn rơi về cội nguồn của mình và bạn trở thành một, toàn bộ sự tồn tại bỗng nhiên rơi vào hàng và trở thành một. Khi bạn là một, *Brahman* xuất hiện, điều tối thượng xuất hiện, bởi vì với cái một chỉ cái một mới xuất hiện; với hai, cái hai xuất hiện; với nhiều, cái nhiều xuất hiện. Và bạn là nhiều, bạn là đám đông - thậm chí không phải hai. Bạn có nhiều, nhiều cái ta bên trong mình.

Gurdjieff hay nói rằng bạn là ngôi nhà mà không ai biết ai là chủ cả. Nhiều người có đó, mọi người đều là khách - nhưng bởi vì không ai biết ai là chủ cả, cho nên mọi người đều nghĩ mình là chủ. Cho nên bất kì ai trở

nên mạnh mẽ trong bất kì khoảnh khắc nào đều đóng vai người chủ cả.

Khi giận trở nên mạnh mẽ, giận trở thành chủ. Khi yêu trở nên mạnh mẽ, yêu trở thành chủ. Khi ghen trở nên mạnh mẽ, ghen trở thành chủ. Nhưng đây là tranh đấu thường xuyên, bởi vì nhiều người là khách và mọi người đều muốn là chủ, chủ nhân ngôi nhà này. Và không ai biết ai là chủ nhân cả. Hoặc là chủ nhân đã lên đường trong cuộc hành trình dài và còn chưa trở về, hoặc là chủ nhân đang ngủ say.

Cái ta của bạn đang ngủ say. Do đó mới có sự khẩn khoản của mọi Jesus, mọi Krishna, mọi Phật. “Thức dậy đi!” Jesus cứ dùng mãi từ ‘thức tỉnh’ nhiều, nhiều lần. “Thức tỉnh, quan sát, tỉnh táo,” Phật cứ nói mãi, “Trở nên ý thức hơn.”

Ý nghĩa là một: rằng nếu bạn trở nên nhận biết, người chủ sẽ xuất hiện. Và *khoảnh khắc* - và đây là cái đẹp của nó - người chủ xuất hiện, khách biến mất. Khoảnh khắc người chủ đi vào hiện hữu, người hầu đơn giản vào hàng và họ trở thành người hầu. Họ không tuyên bố rằng họ là chủ nữa.

Cho nên vấn đề thực không phải là tranh đấu với giận, ghen, ghét. Vấn đề thực là đem người chủ lại, làm cho người ấy nhận biết. Một khi người ấy nhận biết mọi thứ được đặt đúng chỗ. Nhưng nhận biết này chỉ có thể có nếu bạn rơi vào cội nguồn.

Tâm trí nhất định vẫn còn bị phân chia. Chính bản chất của tâm trí là như vậy, nó không thể trở thành cái một được. Cố gắng hiểu bản chất của tâm trí, thế thì

những lời kinh này của Tăng Xán sẽ trở nên rõ ràng, trong suốt.

Bản chất của tâm trí là nhìn vào mọi thứ theo cách phải có cái đối lập tâm trí mới thấy được. Không có cái đối lập, tâm trí không thể nào hiểu nổi. Nếu tôi nói, “Ánh sáng là gì?” thì tâm trí sẽ hiểu thế nào? Lập tức bóng tối phải được đưa vào.

Nếu bạn tra từ điển - từ điển là cái vòng luẩn quẩn - nếu bạn tìm ánh sáng là gì, từ điển nói: cái không phải là bóng tối. Để làm mất hiệu lực ánh sáng, bóng tối phải được đưa vào. Vô nghĩa làm sao! Và khi bạn định nghĩa bóng tối, bạn sẽ bị ngạc nhiên - thế thì ánh sáng phải được đưa vào. Bóng tối là gì? - thế thì từ điển nói: cái không phải là ánh sáng.

Bạn chẳng định nghĩa gì cả, bởi vì cả hai vẫn còn không thể nào được định nghĩa. Và từ một điều không định nghĩa được, làm sao bạn có thể định nghĩa điều kia mà cũng không được định nghĩa? Toàn bộ trò chơi từ điển là ở chỗ bạn chưa bao giờ nhìn vào toàn bộ sự việc.

Nếu bạn hỏi nhà ngôn ngữ, “Tâm trí là gì?” họ nói, “Không phải vật chất,” và, “Vật chất là gì?” họ nói, “Không phải tâm trí.” Chẳng cái nào được định nghĩa cả. Làm sao một từ chưa được định nghĩa lại có thể định nghĩa cho cái gì đó được? Nếu tôi hỏi bạn sống ở đâu, bạn nói, “Tôi là hàng xóm của A.” Và nếu tôi hỏi bạn, A sống ở đâu bạn nói, “Anh ta là hàng xóm của tôi.” Làm sao tôi tìm được chỗ bạn sống? Bởi vì A không được xác định mà bạn cũng chẳng được xác

định; A gần B và B gần A. Nhưng điều này là cách mọi sự cứ diễn ra.

Tâm trí không thể nào hiểu được điều gì trừ phi cái đối lập được đưa vào, bởi vì qua tương phản mà tâm trí mới có khả năng thấy. Sống không thể nào được hiểu nếu không có chết, và hạnh phúc là không thể nào cảm thấy được nếu không có bất hạnh. Làm sao bạn cảm thấy mạnh khoẻ nếu bạn chưa bao giờ biết tới ốm yếu? Bạn có thể mạnh khoẻ nhưng bạn không thể cảm thấy nó. Việc mạnh khoẻ là có thể có mà không ốm yếu, nhưng tâm trí không thể nào kiểm tra được nó, tâm trí không thể nào biết tới nó: bạn phải ốm đã.

Với tâm trí, để là thánh nhân người ta cần phải là tội nhân trước hết, và để mạnh khoẻ, bạn phải ốm yếu, và để yêu, bạn phải ghét. Nếu bạn yêu và không có ghét, bạn sẽ không có khả năng nào biết được, tâm trí bạn sẽ chẳng có cách nào phát hiện ra nó. Và không ai khác sẽ có khả năng biết nó.

Đó là vấn đề với vị Phật hay một Jesus. Phật tràn đầy tình yêu, nhưng chúng ta không thể nào phát hiện ra tình yêu của ông ấy - ông ấy không có bối cảnh tương phản, không ghét. Chúng ta chưa bao giờ thấy cái ghét trong mắt ông ấy, và chúng ta chưa bao giờ thấy cái giận trong mắt ông ấy. Làm sao chúng ta có thể biết được ông ấy yêu? Tình yêu của ông ấy trở thành không thể nào hiểu nổi.

Với tâm trí, bất kì cái gì cũng có thể hiểu được nếu cái đối lập được đưa vào. Nhưng khoảnh khắc bạn đem cái đối lập vào, bạn đã bóp méo sự tồn tại, bởi vì trong sự tồn tại không có cái gì giống như 'đối lập' cả.

Tâm trí đi qua cái đối lập còn sự tồn tại là nhất thể. Sự tồn tại là *advaita*, sự tồn tại là bất nhị - không có vấn đề gì. Đây là biên giới của ngày, khi nào ngày dừng lại, dừng hiện hữu, và đêm bắt đầu? Liệu có lỗ hổng giữa hai điều này không? Chỉ nếu có lỗ hổng thì biên giới mới có thể có. Nhưng không có biên giới! Ngày đơn giản tan vào đêm, nó hội nhập vào đêm, và đêm lại hội nhập vào ngày. Cuộc sống là một, sự tồn tại là một - tâm trí là nhị nguyên.

Cho nên nếu bạn chọn, bạn sẽ chẳng bao giờ đi tới ngọn nguồn. Thế thì bạn sẽ níu bám lấy sống và bạn sẽ sợ chết. Thế thì bạn sẽ níu bám lấy yêu và bạn sẽ sợ ghét. Thế thì bạn sẽ níu bám lấy cái tốt và bạn sẽ sợ cái xấu. Thế thì bạn sẽ níu bám lấy Thượng đế và bạn sẽ sợ Quỷ.

Cuộc sống là một. Thượng đế, Quỷ - là một. Không có phân chia Thượng đế chấm dứt ở đâu và Quỷ bắt đầu ở đâu; không thể có điều đó được. Trong cuộc sống, Ram và Ravan là một, nhưng với tâm trí thì họ là kẻ thù, họ đang tranh đấu. Với tâm trí mọi thứ đều là xung đột, đó là cuộc chiến.

Và nếu bạn chọn, thế thì bạn vẫn còn là một phần của trò chơi này. Và cách không chọn lựa là toàn bộ nghệ thuật của tôn giáo: làm sao loại bỏ để vào vô chọn lựa.

Nhưng nhớ, đừng chọn vô chọn lựa! Nếu không thì khi lắng nghe tôi hay Tăng Xán hay Krishnamurti, bạn sẽ trở nên bị bỏ bùa bởi từ 'vô chọn lựa'. Tâm trí bạn sẽ nói, "Điều này rất tốt. Thế thì cực lạc là có thể và nhiều phúc lạc sẽ xảy ra cho mình nếu mình trở thành

vô chọn lựa. Thế thì cánh cửa của những bí ẩn của cuộc sống sẽ được mở ra.” Tâm trí cảm thấy tham lam. Tâm trí nói, “Tốt thôi, như vậy mình sẽ chọn cái vô chọn lựa.” Cánh cửa bị đóng lại. Chỉ cái nhân là thay đổi, nhưng bạn đã rơi xuống thành nạn nhân của thủ đoạn cũ.

Bây giờ hiểu những lời kinh này đi. Chúng là một số trong những lời kinh hay nhất đã từng được con người trên trái đất này thốt ra.

*Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa,
nhưng theo đuổi hình tướng lại bỏ lỡ cội nguồn.*

Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa... Đây là mục đích của toàn bộ vở kịch này của sự tồn tại? Đây là ý nghĩa của tất cả cây cối đang mọc này, và của con người, con vật, chim chóc? Đây là ý nghĩa của đất này và trời này? Đây là ý nghĩa của cái toàn thể này? Bạn sẽ tìm thấy ý nghĩa ở đâu?

Với tâm trí, ý nghĩa phải là ở cái đích - nơi mà sự tồn tại này đang đi tới phải là ý nghĩa, nơi đến. Với tâm trí, ý nghĩa phải là ở đâu đó tại nơi đến, nơi chúng ta đang đi.

Và lời kinh này của Tăng Xán nói: *Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa...* không phải trong tương lai, không trong ham muốn và nơi đến, không ở đâu khác cả, mà là ở cội nguồn. Không trong chỗ cuối mà trong chỗ bắt đầu.

Có hiểu đi. Nhiều điều cần phải hiểu. Trước hết, nếu có bất kì ý nghĩa nào, nó phải ở trong hạt mầm - có thể ẩn kín, không thấy được, nhưng nó phải trong hạt

mầm, bởi vì không cái gì có thể tới mà lại không trong hạt mầm. Không cái gì có thể tới từ cái trống rỗng cả.

Ngay cả nếu như có một nơi tới, nó cũng phải ẩn trong hạt mầm, giống như là hoa ẩn trong hạt mầm - hoa là ý nghĩa của cây cối. Khi cây nở hoa, nó cực lạc, khi nó đâm hoa, nó ca hát và nhảy múa. Nó đã đạt tới, nó hạnh phúc, nó vui sướng, nó không thiếu thứ gì nữa. Hoa chỉ vui sướng, điệu vũ của cây là “Mình đã đạt tới!”

Nhưng những hoa đó phải đã có ở đâu đó trong hạt mầm rồi, nếu không thì làm sao chúng xảy ra được? Cái kết thúc phải có trong cái bắt đầu, omega phải ẩn trong alpha. Jesus nói, “Ta là cái bắt đầu và là cái kết thúc. Ta là alpha và omega.”

Cái bắt đầu là cái kết thúc, bởi vì cái kết thúc không thể lộ ra ngay bây giờ nhưng nó phải có đó rồi. Và khi nó ở trong hạt mầm, bạn không cần phải đợi cho tương lai tới, để hoa xảy ra. Bạn có thể thấm vào cái bắt đầu ngay bây giờ, bởi vì nó là ở đây. Nhớ lấy, hạt mầm không phải là quá khứ. Hạt mầm bao giờ cũng ở đây và bây giờ trong hiện tại, bởi vì toàn bộ quá khứ là trong hiện tại.

Tất nhiên, toàn bộ tương lai cũng trong hiện tại, nhưng tương lai còn chưa xảy ra và quá khứ đã xảy ra rồi, cái bắt đầu đã xảy ra rồi. Hiểu thấu cái bắt đầu, đi về cội nguồn và thấy cội nguồn, và ý nghĩa sẽ được lộ ra.

Và bạn đang mang hạt mầm ngay bây giờ bên trong mình - hạt mầm của mọi ý nghĩa, của mọi khả năng, của mọi cánh cửa có thể mở ra và mọi bí ẩn có

thể xảy ra. Bạn mang hạt mầm đó! Nhưng nếu bạn chờ đợi tương lai thể thì nó có thể không bao giờ tới, bởi vì tương lai là vô hạn và chờ đợi sẽ làm mất cuộc sống, thời gian và năng lượng.

Và nếu chờ đợi trở thành thói quen, hoa *có thể* nở và bạn có thể không có khả năng thấy. Bởi vì bạn đã trở nên quen với việc nhìn vào tương lai, nên mắt bạn đã trở nên cố định. Chúng không thể nhìn vào cái gần và cận kề, chúng bao giờ cũng có thể nhìn cái xa và xa xăm.

Nếu trong nhiều kiếp bạn đã từng nhìn vào tương lai để tìm ý nghĩa, và hoa nở, thì bạn sẽ không có khả năng thấy nó - bởi vì việc thấy không phụ thuộc vào hoa, việc thấy phụ thuộc vào con mắt xuyên thấu của bạn. Và bạn không có con mắt xuyên thấu, nếu không thì cái bắt đầu bao giờ cũng có đó, hạt mầm bao giờ cũng có đó. Bạn có thể đã nhìn vào nó.

Nếu bạn nhìn vào tương lai và chờ đợi ý nghĩa được lộ ra ở đâu đó, thể thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy cuộc sống là vô nghĩa. Đó là điều đang xảy ra ở phương Tây bởi vì việc triết lí liên tục vẫn nghĩ rằng đâu đó trong tương lai mới là mục đích.

Có vẻ ngớ ngẩn mà nghĩ rằng mục đích là ở lúc ban đầu. Nó có vẻ mâu thuẫn, bởi vì làm sao mục đích lại có thể có ở lúc bắt đầu được? Cho nên tâm trí nói mục đích phải ở đâu đó phía trước, bởi vì tâm trí sống qua ham muốn, chuyển qua ham muốn. Động cơ phải có đó trong tương lai. Và bây giờ, trong hai nghìn năm liên tục suy nghĩ dưới dạng tương lai, tâm trí phương

Tây nghĩ rằng không có ý nghĩa bởi vì tương lai không tới.

Tương lai chẳng bao giờ tới cả! Nó không thể tới bởi chính bản chất của nó; nó bao giờ cũng còn không tới. Nó đang tới nhưng nó không bao giờ tới. Nó cũng giống hết như ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Bất kì khi nào nó tới thì bao giờ cũng là hôm nay, bất kì khi nào nó tới thì bao giờ cũng là hiện tại.

Tương lai không bao giờ tới, không thể tới được. Chính bản chất của nó là giống như hi vọng, mơ ước - ảo tưởng. Nó có vẻ dường như đang tới, cũng giống như đường chân trời vậy; chẳng bao giờ đạt tới nó. Thế thì, chờ đợi và chờ đợi, bạn cảm thấy vô nghĩa. Toàn bộ cách suy nghĩ phương Tây ngày nay cảm thấy cuộc sống là vô nghĩa, ngớ ngẩn. Và nếu bạn cảm thấy cuộc sống là vô nghĩa, ngớ ngẩn, thế thì tự tử là con đường duy nhất để thoát ra khỏi nó.

Một trong những nhà tư tưởng phương Tây vĩ đại của thế kỉ này, Marcel, đã viết rằng tự tử là vấn đề duy nhất. Nếu bạn thấy rằng cuộc sống là vô nghĩa, thế thì cái gì còn lại nữa? Thế thì tại sao cứ kéo lê mãi ra? Tại sao lại cứ sống?

Nếu không có ý nghĩa và bạn cứ theo lối mòn... hàng ngày bạn dậy, đi làm, lĩnh chút ít tiền, ngủ trong đêm, mơ, rồi lại sáng... bánh xe cứ quay mà bạn chẳng đạt tới đâu cả. Đến cuối cùng thì là cái chết, vậy sao phải đợi? Sao không tự tử quách đi cho rồi? Sao không phá huỷ cái điều vô nghĩa này đi? Và sao lại lo nghĩ thể và nặng gánh thể và trong nhiều lo lắng và đau khổ thể vì một cái gì đó vô nghĩa? Đó là kết luận logic.

Nếu bạn nhìn vào tương lai, bạn sẽ đi tới hiểu ra rằng không có ý nghĩa. Nhưng nếu bạn thực sự muốn điều có nghĩa, thế thì cách thức là nhìn vào hạt mầm - và hạt mầm là ở đây và bây giờ. Nhưng tâm trí thích nhìn vào tương lai; điều đó dễ hơn. Việc nhìn vào hạt mầm là khó khăn. Đó là toàn bộ *sadhana*, đó là toàn bộ nỗ lực gian khó: nhìn vào hạt mầm. Bởi vì nếu bạn muốn nhìn vào hạt mầm, bạn sẽ cần phẩm chất tâm nhìn khác. Bạn sẽ cần con mắt thứ ba, bởi vì đôi mắt thông thường này chỉ có thể nhìn vào lớp vỏ. Nhưng cái vô hình ẩn đằng sau, cái bí mật - thì đôi mắt này không thể nào đi vào sâu thế được.

Một phẩm chất khác của đôi mắt cần phải có để có thể hiểu thấu và nhìn đúng ngay bây giờ vào trong điều mà hạt mầm đang mang. Nếu bạn nhìn bên ngoài, bạn không thể hiểu thấu được, bởi vì mắt bạn sẽ gặp thân thể, lớp vỏ của hạt mầm. Nếu bạn thực sự muốn nhìn vào trong hạt mầm, nhìn vào bên trong, bởi vì thế thì lớp vỏ không còn là vấn đề nữa - bên trong bạn cũng là hạt mầm.

Bạn thuộc vào sự tồn tại này, bạn đã bắt nguồn từ nó. Sự tồn tại này có bản kế hoạch toàn bộ trong bạn, sự tồn tại này đang cố gắng hoàn thành định mệnh nào đó qua bạn. Nhìn vào bên trong đi, bởi vì thế thì lớp vỏ không còn là vấn đề nữa. Bạn không cần phải thăm qua lớp vỏ, bạn đã trong nó rồi. Đây là điều thiên là gì: nhìn vào bên trong hạt mầm, bên trong bản thân người ta. Tại đó, ý nghĩa nở hoa, nó nở hoa ngay lập tức. Nó bao giờ cũng đã ở đó rồi - nó chỉ cần sự chú ý của bạn. Bạn đã lãng quên nó, bạn đã dừng đứng với nó. Bạn đã

tham dự, bận bịu, vào các thứ khác - và bạn đã đứng quay lưng lại bản thân mình.

Và ý nghĩa thì chờ đợi, và mục đích của toàn bộ cuộc sống vẫn còn bị ẩn kín, và phúc lành cùng ân huệ vẫn chỉ cứ chờ đợi và chờ đợi bạn quay lại.

Từ của Ki tô giáo ‘cải đạo’ có nghĩa là quay lại. Điều đó không có nghĩa làm người Hindu thành người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo thành người Ki tô giáo - nó có nghĩa là làm cho tâm thức quay vào bên trong.

*Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa,
nhưng theo đuổi hình tướng lại bỏ lỡ cội nguồn.*

Bên ngoài có đó chỉ là hình tướng. Bạn không thể biết được bên ngoài là gì, bởi vì qua các giác quan bạn chỉ có thể động chạm tới hình tướng. Tôi không thể thấy được bạn. Tôi chỉ có thể thấy thân thể bạn - thậm chí cũng chẳng được toàn thể thân thể bạn, mà chỉ bề ngoài, chỉ bề ngoài của làn da là thấy được. Tôi không thấy liệu bạn có đó hay không. Có thể bạn chỉ là cái máy tự động, người máy - ai mà biết được?

Người máy thì có thể đẩy; hiện tại, nhiều hơn cả là như vậy. Người máy có thể được chế tạo. Và nếu người máy có đó, bạn không thể đánh giá được từ vẻ bên ngoài, bởi vì người ấy sẽ nháy mắt, người ấy thậm chí sẽ trả lời, “Chào!” người ấy sẽ nói, “Chào, anh khoẻ không?” Làm sao bạn biết rằng người ấy không phải là người máy? Trên bề mặt người ấy giống hệt bất kì người nào, không khác biệt.

Người ấy nói, và người ấy sẽ nói một cách thông minh - đôi khi thậm chí còn thông minh hơn bạn bởi vì người ấy được nạp sẵn đầy đủ. Thông tin của người ấy là chính xác; người ấy biết nhiều, người ấy có thể biết nhiều hơn bạn. Người ta nói chỉ một chiếc máy tính nhỏ cũng có thể biết nhiều bằng lượng tri thức mà năm trăm nhà khoa học có thể biết được trong năm trăm kiếp sống. Người máy có thể mang một máy tính bên trong, tất nhiên, chạy bằng pin. Bạn hỏi và người đó trả lời, và câu trả lời của người đó không thể sai như câu trả lời của bạn được. Và người ấy sẽ không bao giờ là người ngu cả, người ấy bao giờ cũng là người khôn.

Làm sao đánh giá người ở bên trong? Bạn không thể thâm vào được. Bạn chỉ có thể đi lòng vòng, vòng quanh. Bạn có thể động chạm tới bề mặt.

Chỉ trong bản thân mình bạn mới có thể đi vào bên trong. Chỉ ở đó bạn mới có thể chắc chắn về tâm thức - không ở đâu khác cả. Toàn bộ thế giới này có thể chỉ là mơ. Ai mà biết được? Tôi có thể mơ bạn đang ngồi đây và tôi đang nói với bạn. Bạn có thể mơ rằng bạn đang ngồi đây và lắng nghe tôi. Bạn có tiêu chuẩn gì để chứng minh rằng đây không phải là mơ không? Không có cách nào cả.

Mãi cho tới giờ chẳng ai có khả năng chứng minh được đây không phải là mơ, bởi vì trong mơ mọi việc cũng dường như thực thể - thậm chí còn thực hơn khi bạn tỉnh, bởi vì trong khi tỉnh đôi khi hoài nghi còn đi vào trong tâm trí liệu đây có phải là thực hay không. Nhưng trong mơ thì hoài nghi chẳng bao giờ đi vào tâm trí cả; trong mơ bạn bao giờ cũng coi mọi việc dường như chúng là thực.

Người ta nói về Trang Tử:

Một hôm, vào buổi sáng, ông ấy bắt đầu kêu và khóc. Đệ tử ông ấy tụ tập lại và họ nói, “Thưa thầy, thầy làm gì vậy? Có chuyện gì với thầy vậy?”

Trang Tử nói, “Ta đang khó xử đây. Đêm qua ta đã mơ ta biến thành bướm.”

Các đệ tử nói, “Nhưng có gì mà phải kêu khóc và buồn phiền về điều đó đâu? Mọi người đều mơ nhiều điều! Chẳng có gì sai với việc trở thành bướm trong mơ cả.”

Trang Tử nói, “Đấy không phải là vấn đề. Bây giờ ta lo nghĩ, bây giờ hoài nghi đã nảy sinh và ta không biết làm sao để đi đến kết luận. Trong đêm Trang Tử đã mơ rằng mình trở thành bướm. Bây giờ hoài nghi đã tới: có thể là bây giờ bướm đang mơ rằng mình đã trở thành Trang Tử.”

Và ai mà quyết định, và bằng cách nào? Nếu trong mơ Trang Tử có thể biến thành bướm, thế thì sao không có cách kia - bướm đậu trên hoa có thể đang mơ rằng nó đã thành vị Phật.

Không có vấn đề gì, việc này là đơn giản. Trang Tử đã nêu ra một vấn đề hay và cơ bản: làm sao bạn có thể chắc chắn về cái bên ngoài, rằng đây không phải là mơ? Đã có nhiều triết lý cố gắng chứng minh rằng toàn bộ thế giới này là mơ. Không ai tin vào những triết lý này cả, nhưng chẳng ai có khả năng bác bỏ chúng.

Berkeley, ở phương Tây, đã chứng minh rằng toàn bộ sự tồn tại này là mơ. Không ai tin ông ấy cả, thậm

chí bản thân ông ấy cũng không thực sự tin vào nó, bởi vì toàn bộ cuộc đời ông ấy chỉ ra rằng ông ấy không tin nó là mơ. Nếu bạn xúc phạm ông ấy, ông ấy sẽ giận. Nếu bạn ném đá vào ông ấy, ông ấy cố gắng tránh né. Nếu bạn đâm ông ấy, ông ấy sẽ chạy tới bác sĩ bởi vì máu chảy ra từ ông ấy.

Đây là cách thức tiến sĩ Johnson thử bác bỏ lí thuyết của Berkeley.

Họ là bạn bè, và một hôm đi dạo Berkeley nói, “Bây giờ tôi đã chứng minh điều đó, rằng toàn bộ cuộc sống là mơ, và tôi cảm thấy rằng không ai có thể chứng minh nó sai được.”

Và đúng, ông ấy cũng phải. Cho tới giờ chẳng ai có thể bác bỏ được nó - không thể nào bác bỏ được! Làm sao mà bác bỏ nó được?

Tiến sĩ Johnson cúi xuống, nhặt một hòn đá và ném vào chân của Berkeley. Ông ta la lên. Tiến sĩ Johnson nói, “Hòn đá này là thực.”

Berkeley cười to và ông ấy nói, “Điều đó không thể bác bỏ được triết lí của tôi, bởi vì tiếng kêu của tôi có thể chỉ là mơ mà ông đã mơ. Máu này chảy ra từ chân tôi - làm sao ông có thể chứng minh đây là thực và không phải là mơ?”

Bởi vì trong mơ cũng thế, nếu bạn bị đâm thì máu sẽ chảy ra. Và trong mơ bạn cũng đã hét lên bao nhiêu lần. Trong mơ cũng thế, khi có ác mộng, bạn vã mồ hôi và bạn run lập cập và tìm bạn đập thành thình, và thậm chí mơ qua rồi bạn vẫn phải mất vài phút mới định thần được. Bạn biết mơ qua rồi, bạn đã tỉnh dậy, và

bạn biết nó là mơ, nhưng tim vẫn đập thình thình và nỗi sợ vẫn còn kéo dài, mồ hôi trên trán vẫn rịn ra.

Điều đó có thể xảy ra trong mơ, không có cách nào để bác bỏ nó. Bên ngoài, nhiều nhất chúng ta có thể nói là có các hình tượng. Sự việc trong bản thân nó không thể nào được biết theo cách đó.

Chỉ có một thực tại mà bạn có thể hoàn toàn chắc chắn về nó, và đó là thực tại bên trong. Bạn có thể đi vào bên trong. Bạn có thể chắc chắn cho chính mình, không gì khác hơn. Nhưng một khi bạn hiểu thấu sự chắc chắn này rằng bạn hiện hữu...

Nhớ lấy, thậm chí trong mơ, bạn cũng hiện hữu. Bạn có thể đã trở thành bướm, nhưng bạn hiện hữu. Thậm chí để mơ tồn tại thì ít nhất *bạn* cũng cần có. Mọi thứ có thể là mơ nhưng bạn thì không, bởi vì không có bạn thậm chí mơ cũng không thể tồn tại được. Tâm thức là cần thậm chí để mơ.

Bạn có thể chứng minh mọi thứ đều là mơ, nhưng bạn không thể chứng minh rằng người mơ là mơ - bởi vì người mơ phải là thực, nếu không thì mơ không thể tồn tại được. Chỉ một điều là chắc chắn và đó là bạn. Chỉ một điều là tuyệt đối chắc chắn và đó là thực tại bên trong của bạn. Việc chuyển đổi có nghĩa là chuyển từ một thế giới không chắc chắn, thế giới các hình tượng, sang thế giới của thực tại này.

Và một khi bạn biết rằng cái chắc chắn bên trong và bạn là nền tảng, một khi bạn biết rằng bạn hiện hữu, thế thì từ cái chắc chắn đó tầm nhìn thay đổi, phẩm chất thay đổi. Thế thì bạn nhìn vào thế giới bên ngoài

này và một thế giới khác được lộ ra - thế giới đó là Thượng đế.

Khi bạn được bắt rễ trong một thực tại nào đó, tuyệt đối chắc chắn, thế thì cái nhìn của bạn có phẩm chất khác: thế thì có tin cậy. Bây giờ bạn có thể nhìn... và toàn bộ thế giới này thay đổi. Thế thì không có các hình tướng nữa mà chỉ có thực tại, cái mà thực sự là thực.

Cái gì là cái mà thực sự là thực? Nó không phải là những hình dạng này. Hình dạng thay đổi, nhưng cái đi qua hình dạng lại không đổi.

Bạn đã là đứa trẻ, thế rồi bạn đã là thanh niên, thế rồi bạn trở nên già cả - hình dạng đã liên tục thay đổi. Mọi khoảnh khắc thân thể bạn đều thay đổi, hình dạng thay đổi; nhưng nếu bạn nhìn vào trong, bạn vẫn còn như cũ.

Bạn đã là một tế bào nguyên tử, nhỏ bé trong bụng mẹ bạn, thậm chí không thấy được bằng mắt trần; thế rồi là một đứa trẻ; thế rồi một thanh niên tràn đầy với nhiều mơ ước, ham muốn; và thế rồi, thất vọng, chán nản, một người thất bại, một người già. Nhưng nếu bạn nhìn vào bên trong, mọi thứ vẫn còn như cũ. Tâm thức không hề thay đổi.

Nếu bạn nhìn vào trong mình, bạn sẽ ngạc nhiên: bạn không thể cảm thấy bạn bao nhiêu tuổi, bởi vì không có tuổi cho tâm thức. Nếu bạn nhắm mắt lại, bạn không thể nói được bạn hai mươi hay bốn mươi hay sáu mươi, bởi vì tuổi tác thuộc vào thân thể, thuộc vào cái vỏ. Thực tại của bạn là vô tuổi; nó chưa bao giờ được sinh ra và nó sẽ không chết đi.

Một khi bạn được định tâm trong cái vĩnh hằng này, cái không thay đổi, tuyệt đối không chuyển động, thế thì phẩm chất của bạn thay đổi. Thế thì bạn có thể nhìn, thế thì bạn đã trở thành tấm gương. Trong tấm gương đó thực tại được soi gương. Nhưng trước hết bạn phải trở thành tấm gương. Bạn đang dậy sóng, run rẩy nhiều tới mức bạn không thể soi gương được cái gì - bạn bóp méo. Tâm trí bóp méo thực tại còn tâm thức để lộ nó ra.

*Trở về cội nguồn là tìm ra ý nghĩa,
nhưng theo đuổi hình tướng lại bỏ lỡ cội nguồn.*

Nếu bạn cứ theo đuổi các hình tướng, bạn sẽ bỏ lỡ cội nguồn, bởi vì hình tướng là bên ngoài. Đôi khi bạn chạy theo của cải, đôi khi bạn chạy theo đàn bà hay đàn ông, đôi khi bạn chạy theo danh vọng và quyền lực... và bạn cứ theo đuổi các hình tướng. Và toàn bộ thời gian này bạn bỏ lỡ bản thân mình, và toàn bộ thời gian này bạn sống trong mơ.

Nếu bạn bỏ lỡ cội nguồn, bạn bỏ lỡ tất cả. Bạn có thể đạt tới nhiều điều trong thế giới bên ngoài, nhưng đến cuối cùng bạn sẽ thấy mình chẳng đạt được cái gì cả. Bạn đã bỏ lỡ cái một, cái mang mọi ý nghĩa.

Chết đi, bạn có thể chết là một người rất giàu có, nhưng bạn sẽ chết như một người nghèo khó bên trong, một kẻ ăn xin. Chết đi, bạn có thể rất có quyền lực, bạn có thể là tổng thống vĩ đại của một nước, hay thủ tướng, nhưng sâu bên dưới bạn sẽ biết rằng bạn bất lực. Cái chết sẽ chứng tỏ rằng quyền lực của bạn chỉ là hình tướng; quyền lực của bạn là vô quyền lực, bất lực trước cái chết. Chỉ cái gì có quyền lực mới vượt ra

ngoài cái chết - tất cả những cái khác đều bất lực. Bạn có thể tin vào nó một chút, nhưng cái chết sẽ đem chân lí tới cho bạn.

Bao giờ cũng nhớ rằng cái chết đang tới, và cái chết là tiêu chuẩn: bất kì cái gì mà cái chết bác bỏ, đều bị bác bỏ, bất kì cái gì cái chết chấp nhận, đều được chấp nhận. Bất kì cái gì có thể vượt ra ngoài cái chết, bất kì cái gì mạnh hơn cái chết, đều là thực tại. Cái thực không thể chết được; cái không thực chết cả nghìn lẻ một cái chết.

*Vào khoảnh khắc chứng ngộ bên trong
thì có việc vượt ra ngoài hình tướng và trống rỗng.*

Chỉ khi chứng ngộ xảy ra, khi bạn được tràn đầy với ánh sáng bên trong... ánh sáng này có đó nhưng bạn đang ném nó ra ngoài. Nó đi cùng ham muốn của bạn. Ham muốn là sự hội tụ, ánh sáng cứ đi ra.

Nếu bạn quá nghiện của cải, toàn bộ con người bạn hội tụ vào của cải; thế thì bạn chỉ thấy tiền bạc, không cái gì khác. Thậm chí bạn gặp một người, bạn cũng không thấy người đó, bạn chỉ thấy tiền thôi. Nếu người đó nghèo, đơn giản chẳng có dấu vết nào còn lại trong tâm trí bạn; nếu người đó giàu, thế thì dấu vết còn lại. Nếu người ấy rất, rất giàu thế thì bạn nhớ người ấy, thế thì kí ức được hình thành.

Nếu bạn theo đuổi quyền lực và bạn gặp một Hitler, hay một Stalin, một Mao, thế thì bạn đang gặp một con người, nhưng người đó là phụ. Quyền lực... Khi Nixon không còn là tổng thống thêm nữa, bạn sẽ

không thể thấy được ông ấy; ông ấy có thể đi ngang qua bạn nhưng ông ấy không còn là người nữa.

Bạn thấy bất kì cái gì bạn ham muốn. Ham muốn của bạn là tầm nhìn của bạn, và ánh sáng của bạn bao giờ cũng hội tụ vào ham muốn của bạn. Khi ánh sáng này biến đổi, được chuyển đổi, đi vào bên trong, có toả sáng. Thế thì bạn được tràn ngập với ánh sáng. Bạn trở thành ngôi nhà có đèn, bạn không còn tối bên trong nữa.

Vào khoảnh khắc chứng ngộ bên trong, có việc vượt ra ngoài hình tướng và trống rỗng: và bỗng nhiên bạn vượt ra ngoài hình tướng và trống rỗng. Thế thì không có gì chỉ là hình tướng và không có gì là trống rỗng - mọi thứ đều tràn đầy với điều thiêng liêng. Mọi thứ đều tràn đầy, tràn ngập với điều thiêng liêng - mọi cây cối, mọi dòng sông, mọi đại dương - đều tràn ngập với điều thiêng liêng. Thế thì Thượng đế ở mọi nơi. Bạn có thể gọi nó là chân lí, hay bất kì cái gì bạn thích gọi, nhưng cái thực thì ở mọi nơi.

Khi *bạn* là thực, thế giới này là thực; khi bạn đang sống trong ham muốn không thực, bạn tạo ra thế giới hình tướng. Bất kì cái gì bạn đang là cũng đều là thế giới của bạn. Và có nhiều thế giới như có ngàn ấy người bởi vì mọi người đều sống trong thế giới của riêng mình, mọi người đều tạo ra thế giới riêng của mình quanh mình. Đó là phóng chiếu và sáng tạo của bạn.

*Những thay đổi dường như xuất hiện trong thế giới
trống rỗng
chúng ta gọi là thực chỉ bởi vì dốt nát của mình.*

Những thay đổi dường như xuất hiện trong thế giới trống rỗng chúng ta gọi là thực chỉ bởi vì dốt nát của mình. Bạn nói ai đó là già; bạn gọi cái già này là thực bởi vì bạn không biết cái gì là thực. Nếu không thì chẳng ai là trẻ và chẳng ai là già và chẳng ai là trẻ con. Cái bên trong là vô tuổi, chỉ hình dạng bên ngoài thay đổi.

Quần áo tôi cũ. Bạn sẽ gọi tôi là già bởi vì quần áo tôi cũ sao? Quần áo tôi mới, mác mới, mới lấy từ thợ may. Bạn sẽ gọi tôi là trẻ bởi vì quần áo tôi mới sao? Thân thể chẳng là gì ngoài quần áo. Bạn gọi ai đó là già, và ai đó trẻ, và ai đó là trẻ con bởi vì thân thể sao? Bởi vì hình dạng thay đổi liên tục sao? Những người đã hiểu biết, họ đều nói thực tại là bất động, không chuyển động, nó không thể di chuyển. Quần áo cứ thay đổi mãi.

Ramakrishna chết. Ngay trước khi chết, khi bác sĩ nói, “Bây giờ ông ấy không thể sống được,” vợ của Ramakrishna, Sharda, bắt đầu khóc. Và có những lời cuối cùng của Ramakrishna: ông ấy nói, “Đừng khóc, bởi vì tôi sẽ không chết đâu. Điều các bác sĩ đang nói chỉ áp dụng cho quần áo thôi.”

Ông ấy chết vì ung thư, và Ramakrishna đã nói, “Như tôi biết thì không có ung thư trong tôi. Ung thư chỉ bị cho quần áo. Cho nên nhớ lấy, khi bác sĩ nói rằng tôi chết, đừng tin họ, tin tôi - tôi sẽ sống.”

Và Sharda là quả phụ duy nhất ở Ấn Độ, trong toàn bộ lịch sử Ấn Độ, người không bao giờ trở thành goá bụa - bởi vì quả phụ Ấn Độ, khi chồng họ chết, đều phải thay đổi cách sống, phong cách sống của họ.

Họ không thể dùng quần áo màu được, bởi vì màu sắc đã biến mất khỏi cuộc sống họ. Họ không thể dùng đồ trang sức, bởi vì dành cho ai?

Nhưng Sharda vẫn tiếp tục như cũ như khi Ramakrishna vẫn còn sống. Và mọi người nghĩ rằng bà ấy đã phát rồ, và họ sẽ tới và nói, “Bây giờ vứt đồ trang sức đi, nhất là những cái vòng này. Đập chúng đi! Bà là bà goá.”

Và bà ấy sẽ cười to và nói, “Tôi phải tin vào các vị hay tin vào Ramakrishna đây? Bởi vì ông ấy đã nói, ‘Chỉ quần áo mới chết đi, không phải tôi.’ Và tôi đã lấy ông ấy, chứ không phải là quần áo ông ấy. Tôi nên nghe các vị hay tôi nên nghe Ramakrishna?”

Bà ấy đã nghe Ramakrishna và bà ấy vẫn còn có chồng cho tới lúc cuối cùng. Và bà ấy đã sống trong niềm cực lạc thế, bởi vì việc lắng nghe này đã làm biến đổi bà ấy. Bà ấy đã trở nên nhận biết về một sự kiện - rằng thân thể không phải là thực.

Bà ấy tiếp tục cách sống cũ của mình. Điều đó có vẻ gần, bởi vì trong thế giới này của những người điên nơi mà quần áo được coi là thực, thì ai đó hành xử theo cách mâu thuẫn thế nhất định bị coi là gần.

Bà ấy vẫn chuẩn bị giường vào mọi đêm và bà ấy sẽ tới buồng của Ramakrishna và nói, “Paramahansadev, này, bây giờ đi ngủ đi chứ” - và chẳng có ai cả! Và bà ấy sẽ chuẩn bị thức ăn, ca hát, hạnh phúc như bà ấy đã từng làm. Thế rồi bà ấy sẽ đi và gọi Ramakrishna, “Này, Paramahansadev, cơm đã xong rồi đây.”

Bà ấy phải đã biết điều gì đó. Và điều này không chỉ cho một ngày mà cho nhiều năm. Chỉ một thông điệp đơn giản này của Ramakrishna, “Chỉ quần áo là sẽ chết, không phải tôi,” đã biến đổi bà ấy thành người phụ nữ linh thiêng. Bà ấy đã trở thành, theo quyền riêng của mình, người chứng ngộ.

*Những thay đổi dường như xuất hiện trong thế giới
trống rỗng
chúng ta gọi là thực chỉ bởi vì đốt nát của mình.
Đừng tìm kiếm chân lí;
chỉ đừng việc ôm giữ ý kiến.*

Đây là câu mật chú *beeja*, một thông điệp rất, rất sâu sắc:

*Đừng tìm kiếm chân lí;
chỉ đừng việc ôm giữ ý kiến.*

Làm sao bạn có thể tìm kiếm được chân lí? *Bạn* là không thật! Làm sao bạn cứ đi tìm điều thiêng liêng? Làm sao bạn có thể tìm kiếm được chân lí? Làm sao bạn có thể tìm kiếm được? Bạn sẽ làm gì? Nhiều nhất thì tâm trí bạn sẽ chơi trò lấu cá. Nhiều nhất thì bạn sẽ phóng chiếu chân lí, bạn sẽ tưởng tượng ra chân lí, bạn sẽ mơ chân lí. Đó là lí do tại sao người Hindu thấy Krishna khi họ đạt tới chân lí, và người Ki tô giáo thấy Jesus khi họ đạt tới chân lí.

Nhưng chân lí chẳng là người Hindu cũng không người Ki tô giáo, chân lí không là Krishna cũng không là Christ. Đây là các hình dạng, quần áo! Và nếu quần áo vẫn tới, điều đó chỉ ra rằng bạn còn tràn đầy với các

ý kiến - Ki tô giáo, Hindu giáo - và bạn đang phóng chiếu.

Tăng Xán nói, “Đừng tìm kiếm chân lí...”

Bạn không thể tìm kiếm được. Làm sao bạn có thể tìm được? Bạn không sẵn sàng, bởi vì tâm trí có đó. Ai sẽ tìm kiếm? Tất cả việc tìm kiếm đều thuộc vào tâm trí, mọi việc tìm kiếm đều bắt nguồn từ tâm trí. Tâm thức chưa bao giờ tìm, chưa bao giờ kiếm; tâm thức đơn giản hiện hữu. Nó là bản thể, nó không phải là ham muốn.

Tìm kiếm là ham muốn. Bạn tìm kiếm trong thế giới của cái, quyền lực, danh vọng, và bạn thất bại. Bây giờ bạn tìm kiếm Thượng đế và chân lí, nhưng bạn vẫn còn như cũ. Chẳng cái gì thay đổi cả, chỉ từ ngữ thay đổi. Trước kia nó là ‘quyền lực’, bây giờ nó là ‘Thượng đế’ - nhưng bạn vẫn còn là người tìm kiếm cũ.

Chân lí không thể được tìm kiếm. Ngược lại, khi tất cả mọi việc tìm kiếm đều dừng lại thì chân lí gõ cửa nhà bạn, khi người tìm kiếm không còn nữa thì chân lí tới bạn. Khi bạn chấm dứt tất cả các ham muốn, khi bạn không có động cơ nào để đi đâu cả, bỗng nhiên bạn thấy mình được sáng tỏ. Bỗng nhiên bạn thấy bạn chính là ngôi đền mà mình tìm kiếm. Bỗng nhiên bạn nhận ra *mình* là Krishna, *mình* là Jesus. Không linh ảnh nào tới với bạn cả - bạn là ngọn nguồn của tất cả, bạn là chính thực tại.

*Đừng tìm kiếm chân lí;
chỉ đừng việc ôm giữ ý kiến.*

Đừng ôm giữ ý kiến nào - Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo - đừng ôm giữ ý kiến nào. Đừng mang kinh sách, nếu không bạn có thể trở thành con người của tri thức nhưng bạn sẽ không bao giờ là người trí huệ cả. Bạn có thể trở nên tràn đầy với nhiều tri thức và thông tin, nhưng mọi thứ sẽ là vay mượn và chết. Ý kiến không phải là chân lí, không thể là chân lí được. Ý kiến là từ tâm trí còn chân lí lại không từ tâm trí - chân lí xảy ra khi tâm trí không còn đó nữa. Ý kiến là cái đã biết, chân lí là cái chưa biết. Khi cái biết dừng lại, cái chưa biết tới với bạn. Khi không có cái biết bao quanh, cái chưa biết có đấy.

Với tâm trí bạn không thể đạt tới. Đó là điều duy nhất cần phải bị từ bỏ: tâm trí, ý kiến, Ki tô giáo, Hindu giáo, Gita, Kinh Thánh, Koran. Bạn không thể mang được tri thức, bởi vì tri thức thuộc về tâm trí, không thuộc về tâm thức.

Nhìn vào khác biệt đi. Tôi đã bảo bạn tâm thức giống như tấm gương: bất kì cái gì tới trước nó, nó đều phản xạ mà không có định kiến gì. Tâm trí sẽ không nói, “Người phụ nữ này đẹp, mình muốn phản xạ cô ấy. Còn người phụ nữ này mình không thích; mình không định phản xạ cô ấy, cô ấy xấu.” Không, gương không có ý kiến gì. Gương đơn giản phản xạ - đấy là bản tính của nó.

Nhưng thế rồi lại có phim ảnh. Nó cũng là gương nhưng nó chỉ soi gương một lần, thế rồi nó bám lấy sự phản xạ này. Phim ảnh được che kín sau máy ảnh cũng là gương, nhưng chỉ một lần thôi. Tâm trí giống như phim ảnh vậy: nó phản xạ, thế rồi nó bám lấy việc

phản xạ này; thế thì nó mang thông tin chết; thế thì nó bao giờ cũng mang cùng một thông tin.

Tấm gương phản xạ rồi nó lại trống rỗng... lần nữa nó lại sẵn sàng để đón nhận. Tấm gương bao giờ cũng tươi tắn để đón nhận bởi vì nó không bao giờ níu bám. Tấm gương không có ý kiến gì. Tâm trí có ý kiến, ý kiến và ý kiến, và qua bức tường ý kiến dày đặc này mà bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng đạt tới chân lí.

Chân lí có đó. Nó không phải là lí thuyết, nó là thực tại - nó phải được kinh nghiệm. Bạn không thể nghĩ về nó, bạn không thể triết lí về nó. Bạn càng triết lí nhiều, bạn càng lỡ nhiều. Tội nhân có thể đôi khi có thoáng nhìn, nhưng tiến sĩ triết học thì chẳng bao giờ.

Tăng Xán nói:

*Đừng tìm kiếm chân lí;
chỉ đừng việc ôm giữ ý kiến.
Đừng còn trong trạng thái nhị nguyên;
cẩn thận tránh việc theo đuổi như vậy.
Nếu có dấu vết của điều này điều nọ,
cái phải và cái trái,
thì bản chất tâm trí sẽ bị mất trong lẫn lộn.*

Thật khó... Bạn thậm chí có thể hiểu việc vứt bỏ thông tin, nhưng sâu hơn, sâu hơn thông tin thông thường, là ý thức về cái tốt và cái xấu. Bạn có thể nghĩ, “Cũng được, mình không còn là người Ki tô giáo, không còn là người Hindu giáo.” Nhưng đạo đức, cái tốt và cái xấu ư...? Bạn có cho rằng đạo đức không phải là người Ki tô giáo và người Hindu giáo không?

Đạo đức là nhân văn; thậm chí người vô thần cũng vẫn còn là người đạo đức. Người ấy không thuộc vào bất kì tôn giáo nào nhưng người ấy cũng nghĩ dưới dạng tốt và xấu - và đây là một trong những vấn đề sâu sắc nhất mà người tìm kiếm phải giải quyết. Người tìm kiếm đích thực phải vứt bỏ tất cả mọi khái niệm, tốt và xấu.

Tôi đã từng nghe:

Vài người du hành trong một chiếc thuyền nhỏ. Bỗng nhiên đại dương nổi cơn điên dại và dường như là bây giờ con thuyền sắp chìm vào bất kì lúc nào. Mọi người đều quì xuống và bắt đầu cầu nguyện.

Trên thuyền có một vị thánh nổi tiếng, và cũng có một kẻ tội lỗi nổi tiếng. Tội nhân này cũng quì xuống và nói, “Lạy Trời! Xin cứu chúng con!”

Thánh nhân lại gần anh ta và nói, “Đừng có nói to thế. Nếu ngài mà biết về anh, rằng anh cũng ở đây, thế thì chẳng ai trong chúng ta được cứu cả. Thế thì tất cả chúng ta sẽ chết đuối. Đừng nói to thế!”

Nhưng liệu thánh nhân còn có thể là thánh nhân không nếu ông ấy có thể thấy tội nhân trong ai đó? Thánh nhân có thể là thánh nhân đích thực, chân thực nếu ông ấy nghĩ rằng người khác là tội nhân không? Ông ấy có thể là nhà đạo đức lớn, nhưng ông ấy níu bám lấy cái tốt và vẫn còn kết án người khác.

Người tôn giáo không kết án; người đó đơn giản chấp nhận. Người tôn giáo khiêm tốn đến mức làm sao người ấy lại có thể nói được, “Ta là thánh nhân và các

anh là tội nhân sao?” Người tôn giáo đơn giản vứt bỏ tất cả các phân loại về tốt và xấu.

Tăng Xán nói:

*Đừng còn trong trạng thái nhị nguyên;
cẩn thận tránh việc theo đuổi như vậy.
Nếu có dấu vết của điều này điều nọ,
cái phải và cái trái,
thì bản chất tâm trí sẽ bị mất trong lẫn lộn.*

Và nghĩ mà xem, bạn biết điều đó qua kinh nghiệm nữa... Nếu bạn nghĩ quá nhiều về việc tốt, bạn sẽ làm gì? - cái xấu sẽ vẫn còn đấy, bạn sẽ kìm nén nó. Trên bề mặt bạn sẽ trở nên lịch sự; sâu bên dưới sẽ có hỗn loạn. Trên bề mặt bạn sẽ là thánh nhân; ẩn sâu bên trong sẽ là tội nhân.

Và cùng điều ấy cũng xảy ra cho tội nhân: trên bề mặt người ấy là tội nhân sâu bên trong người ấy lại khao khát sự thánh thiện. Người ấy cũng nghĩ, “Điều này là xấu, mình định vứt bỏ nó đi.” Người ấy cũng cố gắng để phô trương rằng mình không phải là tội nhân.

Cả hai vẫn còn phân chia. Sự khác nhau không phải ở chỗ phân chia, sự khác nhau chỉ ở điều gì trên bề mặt và điều gì ẩn kín.

Thánh nhân mơ về tội lỗi; ông ta mơ về mọi điều xấu mà ông ta đã kìm nén. Một hiện tượng lạ là nếu bạn nhìn vào các mơ đó của thánh nhân, bạn bao giờ cũng tìm thấy họ như tội nhân, và nếu bạn nhìn vào mơ của tội nhân bạn bao giờ cũng thấy họ như thánh nhân.

Tội nhân bao giờ cũng mơ là thánh nhân và thánh nhân bao giờ cũng mơ trở thành tội nhân, bởi vì cái bị kìm nén trở lại trong mơ, vô thức để lộ nó ra trong mơ - nhưng phân chia vẫn còn, và nếu bạn bị phân chia thì bạn không thể nào rơi được về cội nguồn.

Điều ấy cũng giống như thế này: có một cái cây, một cây lớn với hàng triệu cành. Các cành đều bị phân chia. Nếu bạn bám vào cành làm sao bạn có thể đi về gốc được? Bạn càng đi sâu hơn thì sẽ càng ít cành hơn có đó; bạn càng đi thấp hơn, tính nhiều cành càng biến đi và bạn đi tới một thân không phân chia - tất cả mọi cành đều trong nó, nhưng bản thân nó không bị phân chia. Mọi thứ đều bắt nguồn từ nó, cái nhiều bắt nguồn từ cái một, nhưng cái một vẫn còn là một. Và bạn phải rơi về cái một đó. Và đó là gốc rễ, ngọn nguồn.

Mặc dầu tất cả các nhị nguyên đều tới từ cái Một, đừng bị gắn bó ngay cả với cái Một này.

... Mặc dầu tất cả các nhị nguyên đều tới từ cái Một, đừng bị gắn bó ngay cả với cái Một này... Đừng làm điều này thành lý thuyết và bị gắn bó vào nó và bắt đầu tranh đấu nếu ai đó nói, “Không!” Đây là cách thức điều đó đã xảy ra ở Ấn Độ.

Có một trong các trường phái bất nhị, Shankara và trường phái của ông ấy. Ông ấy cứ tranh cãi và tranh đấu và tạo ra bằng chứng và triết lý rằng chỉ cái một là tồn tại, cái bất nhị. Nếu ai đó nói cái nhị nguyên tồn tại ông ấy sẵn sàng tranh luận. Và người nhị nguyên cứ nói mãi, “Làm sao cái một có thể tồn tại được? Cái một không thể tồn tại, bởi vì cái khác là cần tới để cho cái một tồn tại.”

Bạn có thể tạo ra số học từ một chữ số được không? Mười chữ số thì không cần nhưng hai thì phải cần. Einstein đã làm việc về điều đó và ông ấy đã cố gắng để dùng chỉ hai chữ số trong số học, một và hai: một, hai, thế rồi đến mười, mười một, mười hai, thế rồi đến hai mươi. Nó cứ tiếp diễn theo cách này, nhưng nó sẽ có tác dụng; không cần đến chín hay mười chữ số - nhưng bạn không thể làm việc với chỉ một chữ số.

Những người nhị nguyên nói rằng sự tồn tại là không thể có được với một; thậm chí dòng sông cũng cần tới hai bờ để mà chảy. Đàn ông và đàn bà là cần tới để cho sinh thành ra trẻ con; sống và chết là hai bờ cho cuộc sống tuôn chảy ở giữa. Một sẽ đơn điệu thế - làm sao cuộc sống có thể bắt nguồn từ cái một? Họ cứ nói “hai”. Và những người nói “một”, bất nhị, họ cứ tranh đấu với những người nhị nguyên.

Tăng Xán nói nếu bạn đã thực sự hiểu rằng mọi thứ đều bắt nguồn từ cái một, thế thì đừng níu bám ngay cả vào điều này, bởi vì việc níu bám chỉ ra rằng bạn ủng hộ cái gì đó và chống lại cái gì đó. Nếu bạn nói, “Tôi là người bất nhị,” bạn đã làm mất vấn đề - bởi vì nếu chỉ có một, làm sao bạn có thể là người nhị nguyên hay bất nhị? Và bạn ngụ ý gì bởi bất nhị? Nếu không có nhị nguyên, bạn ngụ ý gì bởi bất nhị? Giữ im lặng thôi!

Một người thực sự bất nhị không thể khẳng định. Người ấy không thể nói, “Tôi tin vào điều này,” bởi vì niềm tin bao giờ cũng kéo theo cái đối lập. Nếu tôi nói, “Tôi tin vào điều này,” thế thì điều được suy ra rằng tôi không tin vào điều đó. Thế thì cái hai được tạo ra.

Tăng Xán nói - ông ấy thực sự là người bất nhị - ông ấy nói:

*Mặc dầu tất cả các nhị nguyên đều tới từ cái Một,
đừng bị gắn bó ngay cả với cái Một này.
Khi tâm trí tồn tại không bị xáo động trong Đạo,
chẳng cái gì trong thế giới này có thể làm mất
lòng,
và khi một điều không còn làm mất lòng nữa,
nó dừng tồn tại theo cách cũ.*

Điều này rất hay, nhớ lấy nó.

*Khi tâm trí tồn tại không bị xáo động trong Đạo,
chẳng cái gì trong thế giới này có thể làm mất
lòng,
và khi một điều không còn làm mất lòng nữa,
nó dừng tồn tại theo cách cũ.*

Ai đó xúc phạm bạn. Nếu bạn thực sự tồn tại không bị rối loạn, bạn không thể bị xúc phạm; người ấy có thể cố gắng, nhưng bạn không thể bị xúc phạm. Người ấy có thể làm mọi thứ để xúc phạm, nhưng bạn sẽ không nhận sự xúc phạm ấy. Và chừng nào mà *bạn* không nhận nó thì người ấy thất bại.

Chuyện đã xảy ra:

Một nhà phân tâm định đi dạo buổi sáng với bạn mình. Một người vốn là bệnh nhân của nhà phân tâm này, một người khủng, chạy tới và đâm sầm vào lưng nhà phân tâm. Nhà phân tâm loạng choạng, ngã phịch

xuống đất và người kia chạy mất. Ông này thu hết sức mình và lại bắt đầu việc đi dạo.

Người bạn lấy làm ngạc nhiên. Người đó nói, “Anh không làm cái gì sao? Phải làm cái gì đi chứ, đây là việc phải làm! Người này là người điên!”

Nhà phân tâm nói, “Đây là vấn đề *của anh ta*.”

Ông ta phải, bởi vì: “Cái đâm này là vấn đề *của anh ta*, không phải của tôi. Sao tôi lại bị rối loạn?” Ông ấy phải, bởi vì nếu ai đó giận dữ thì đây là việc của người ấy; nếu người ấy xúc phạm thì đây là vấn đề của người ấy. Nếu *bạn* bị rối loạn, thì bạn bị rối loạn. Nhưng ngay lập tức bạn bị rối loạn - điều đó có nghĩa là giận dữ và xúc phạm của người ấy chỉ là một cái cớ. Bạn đã sôi sùng sục bên trong rồi, chỉ đợi cái cớ nào đó để bùng ra thôi.

Tăng Xán nói: *Khi tâm trí tồn tại không bị rối loạn... và khi bạn rơi về cội nguồn thì đây là không bị rối loạn... trong Đạo, chẳng cái gì trong thế giới này có thể làm mất lòng, và khi một điều không còn làm mất lòng nữa, nó dừng tồn tại theo cách cũ...* Và phẩm chất thay đổi theo thái độ. Nếu ai đó xúc phạm bạn, điều đó có vẻ giống như xúc phạm bởi vì bạn nhận lấy xúc phạm. Nếu bạn không nhận lấy xúc phạm, điều đó sẽ không giống như xúc phạm. Làm sao nó có thể giống như xúc phạm nếu bạn không bị xúc phạm?

Ai đó giận dữ - bạn cảm thấy điều đó như sự giận dữ bởi vì bạn nhận lấy việc bị rối loạn. Nếu bạn không bị rối loạn, bạn không thể cảm thấy nó là giận dữ. Phẩm chất thay đổi bởi vì cách diễn giải của bạn thay đổi, bởi vì *bạn khác đi*. Ai đó ghét bạn - bạn cảm thấy

điều đó như việc ghét bỏ, bởi vì bạn bị rối loạn. Nếu bạn không bị rối loạn và ai đó ghét bạn, bạn có gọi điều đó là ghét không? Làm sao bạn có thể gọi điều đó là ghét được? Cái tên cũ chẳng có tác dụng; tâm trí cũ không có đó.

Bạn thậm chí cảm thấy từ bị, bạn có thể cảm thấy thương hại. Bạn có thể cảm thấy, “Điều gì đã xảy ra cho con người này nhỉ? Anh ta khổ sở làm sao, mà chẳng cần thiết, và chẳng kết quả gì!” Bạn thậm chí có thể giúp đỡ cho người này thoát ra khỏi điều đó, bởi vì khi ai đó giận dữ, người ấy đang đầu độc chính thân thể mình, đầu độc con người mình - anh ta ốm yếu. Bạn sẽ giúp cho anh ta thoát ra khỏi điều đó. Nếu ai đó bị ung thư, bạn không bắt đầu tranh đấu với anh ta. Bạn giúp đỡ anh ta, bạn phục vụ anh ta, bạn đưa anh ta tới bệnh viện.

Với vị phật - với một người như Tăng Xán - khi bạn giận dữ, tâm trí bạn bị ung thư; từ bị là cần thiết, bạn cần nhiều giúp đỡ. Và nếu thế giới này trở nên được chứng ngộ thêm chút ít, bất kì khi nào bất kì ai giận dữ, cả gia đình, bạn bè, tất cả họ sẽ đưa người này vào bệnh viện. Người ấy cần đưa đi bệnh viện... Thật là ngu xuẩn mà đi tranh đấu với người ấy và giận người ấy. Điều đó hoàn toàn ngu xuẩn và ngớ ngẩn bởi vì người ấy đã ốm yếu, còn tất cả các bạn thì chống lại người ấy - làm sao bạn sẽ giúp đỡ được?

Với ốm yếu thể chất, chúng ta có từ bị, với ốm yếu tinh thần, chúng ta lại không có từ bị - bởi vì nếu ai đó ốm thể chất chúng ta không coi đó như việc xúc phạm mình. Khi ai đó ốm yếu về tinh thần, chúng ta coi

người đó là ốm yếu về tinh thần bởi vì chúng ta. Bởi vì chúng ta cũng ốm yếu, do đó mới có thái độ này.

Một khi bạn không bị rối loạn thì mọi thứ thay đổi, bởi vì thái độ của bạn thay đổi. Bạn khác, toàn bộ thế giới cũng khác - *nó dừng tồn tại theo cách cũ.*

*Khi không có các ý nghĩ phân biệt nảy sinh,
tâm trí cũ dừng tồn tại.*

Phân biệt - cái này tốt, cái kia xấu, cái này tôi thích, cái kia tôi không thích - phân biệt này là rất cơ bản của tâm trí. Nếu phân biệt này biến mất, tâm trí rơi vào trong vực thẳm. Bạn sẽ đạt tới cội nguồn của mình. Và cội nguồn đó mang tất cả mọi ý nghĩa, tất cả mọi cực lạc, tất cả mọi ân huệ.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 5

Thống nhất của cái trống rỗng

Khi đối thể suy nghĩ tan biến, chủ thể suy nghĩ tan biến, như khi tâm trí tan biến, đối thể tan biến.

Sự vật là đối thể bởi vì chủ thể; tâm trí là như vậy bởi vì sự vật.

Hiểu tính tương đối của hai điều này và thực tại cơ bản: thống nhất của cái trống rỗng.

Trong cái trống rỗng này cái hai đó là không thể phân biệt được và mỗi cái đều chứa trong nó toàn bộ thế giới.

Nếu ông không phân biệt giữa thô thiển và tinh tế thì ông sẽ không bị quyến rũ tới định kiến và ý kiến.

Thế giới có đó bởi vì bạn - bạn tạo ra nó, bạn là người sáng tạo. Mọi sinh linh đều tạo ra một thế giới quanh mình, điều đó tùy thuộc vào tâm trí sinh linh đó. Tâm trí có thể là ảo tưởng, nhưng nó là sáng tạo - nó tạo ra mơ. Và tùy ở bạn mà tạo ra địa ngục hay thiên đường.

Nếu bạn định rời bỏ thế giới này, bạn sẽ không có khả năng rời bỏ nó. Dù bạn đi đâu, bạn đều sẽ tạo ra cùng thế giới ấy nữa bởi vì thế giới này thường xuyên bắt nguồn từ bạn, cũng như lá bắt nguồn từ cây.

Các bạn không sống trong cùng một thế giới - các bạn không thể sống được, bởi vì các bạn không có tâm trí tương tự. Ngay bên cạnh bạn, ai đó có thể đang sống trong thiên đường, còn bạn có thể đang sống trong địa ngục - và bạn cảm thấy rằng bạn đang sống trong cùng thế giới sao? Làm sao bạn có thể sống trong cùng một thế giới khi các tâm trí khác nhau?

Cho nên điều đầu tiên cần phải hiểu là ở chỗ bạn không thể rời bỏ thế giới này chừng nào tâm trí chưa biến mất. Chúng có quan hệ với nhau, chúng phụ thuộc lẫn nhau, chúng tạo ra cái vòng luẩn quẩn. Nếu tâm trí có đó... Và tâm trí bao giờ cũng là tâm trí đặc biệt. Khi tâm trí không còn là tâm trí đặc biệt nữa, khi nó trở thành Tâm trí với chữ T hoa, nó không còn là tâm trí nữa, nó đã trở thành tâm thức. Một tâm trí bao giờ cũng là tâm trí đặc biệt và nó mang vàng hào quang đặc biệt quanh nó - đó là thế giới của bạn.

Tâm trí tạo ra thế giới này và thế rồi thế giới lại tạo ra tâm trí, giúp đỡ cho tâm trí vẫn còn như cũ. Đây là cái vòng luẩn quẩn. Nhưng ngọn nguồn là trong tâm

trí; thế giới chỉ là sản phẩm phụ. Tâm trí là chủ chốt; thế giới chỉ là cái bóng của nó. Và bạn không thể phá huỷ được cái bóng, nhưng mọi người đều cố gắng phá huỷ nó.

Nếu người vợ *này* không thích hợp với bạn, bạn nghĩ người vợ khác sẽ thích hợp. Bạn đang cố gắng để thay đổi thế giới này, còn bạn thì vẫn như cũ. Bạn sẽ chỉ biến người vợ tiếp thành bản sao y hệt của người vợ cũ. Bạn sẽ lại sáng tạo nữa, bởi vì người vợ này chỉ là màn ảnh.

Và bạn sẽ ngạc nhiên: những người đã cưới nhiều lần, kinh nghiệm của họ thực sự kì lạ. Một người đã cưới mười lần thì đều nhận ra sự kiện rằng, “Sao điều ấy cứ xảy ra thế? - trong thế giới rộng rãi và lớn lao thế mà mình bao giờ cũng cứ vợ phải cùng kiểu phụ nữ thế này? Thậm chí do ngẫu nhiên điều ấy cũng dường như không thể được! Cứ lặp đi lặp lại mãi!”

Vấn đề không phải là phụ nữ, vấn đề là tâm trí. Tâm trí bị hấp dẫn vào cùng kiểu phụ nữ, lại tạo ra cùng mối quan hệ, lại tìm cùng cái đồng lõa xôn và cùng địa ngục.

Và cùng điều đó xảy ra trong mọi thứ bạn làm. Bạn có cho rằng bạn sẽ sống hạnh phúc trong cung điện không? Bạn lầm. Ai định sống trong cung điện đó? *Bạn* sẽ sống ở đó. Nếu bạn không hạnh phúc trong cái lều của mình, bạn sẽ không hạnh phúc trong cung điện của mình. Ai sẽ sống trong cung điện? Cung điện không tồn tại bên ngoài bạn.

Nếu bạn có thể sống một cách hạnh phúc trong lều, bạn có thể sống hạnh phúc trong cung điện, bởi vì bạn

tạo ra thế giới quanh mình. Nếu không, khi cái lều dẫn vật bạn thì cung điện sẽ dẫn vật bạn - thậm chí còn nhiều hơn thế bởi vì nó là một thứ lớn hơn. Nó sẽ là địa ngục, vẫn như cũ - được trang trí nhiều hơn, nhưng một địa ngục có trang trí không phải là thiên đường. Và thậm chí nếu bị ném một cách bất buộc vào thiên đường bạn sẽ cố gắng để tìm lối ra, hay bạn sẽ tạo ra địa ngục của mình ở đó.

Tôi đã nghe nói về một người, một doanh nhân lớn, nhà chế tạo trang phục. Ông ấy chết. Bằng cách nào đó, bởi nhầm lẫn kĩ thuật nào đó, ông ấy được vào thiên đường. Ông ấy gặp bạn đối tác cũ của mình ở đó. Người bạn cũ này rất buồn khi ông ta còn trên trái đất. Cho nên doanh nhân nói, “Điều đó có nghĩa gì? Anh đang trên thiên đường, mà lại bất hạnh thế?”

Người bạn đối tác nói, “Ở đây cũng được, nhưng cá nhân tôi thì tôi thích Miami hơn.”

Và người kia cũng đi tới cùng kết luận đó trong vài ngày. Họ lại trở thành đối tác ở đó, và họ muốn bắt đầu hãng kinh doanh để chế tạo trang phục.

Cùng điều ấy lại sắp xảy ra dù bạn đi đâu, bởi vì bạn là thế giới này. *Bạn* tạo ra thế giới quanh mình, thế rồi thế giới đó lại giúp cho tâm trí mà đã tạo ra nó. Con giúp bố, con giúp mẹ, cái bóng của bạn giúp cho điều bản chất - thế thì tâm trí được làm mạnh thêm nữa, thế thì lần nữa bạn tạo ra cùng thế giới theo cùng hướng. Từ đâu mà sự biến đổi này bắt đầu? Làm sao thay đổi?

Nếu bạn nhìn, cái nhìn đầu tiên sẽ nói phải thay đổi thế giới này, bởi vì nó rõ ràng thế quanh bạn. Thay đổi

nó đi! Và đó là điều bạn đã làm trong nhiều kiếp: liên tục thay đổi thế giới, thay đổi cái này và cái nọ, đổi nhà, thân thể, vợ, chồng, bạn bè - thay đổi, nhưng không bao giờ nhìn vào sự kiện là bạn vẫn còn như cũ, cho nên làm sao bạn có thể thay đổi được thế giới?

Đó là lí do tại sao một truyền thống sai lầm về từ bỏ đã đi vào tồn tại trên khắp thế giới. Trốn nhà và vào tu viện. Trốn nhà và lên Himalaya. Trốn khỏi thế giới này! Bạn có thể dễ dàng đi lên Himalaya, nhưng làm sao bạn thoát khỏi bản thân mình? Bạn sẽ tạo ra cùng thế giới ở đó - cùng thế giới. Nó có thể là thế giới thu nhỏ, nó có thể không bao la đến thế, nhưng bạn sẽ làm như cũ. *Bạn* vẫn như cũ - làm sao bạn có thể làm bất kì cái gì khác được?

Hiểu sâu sắc hơn để lộ ra điều này: thay đổi tâm trí, thế thì thế giới thay đổi. Thế thì dù bạn ở đâu, thế giới khác cũng lộ ra. Bạn đi sâu hơn, và thế thì bạn hiểu rằng nếu bạn muốn hiện hữu thực sự mà không có thế giới bao quanh bạn... Bởi vì dù thế giới này có đẹp đến đâu, chẳng chóng thì chầy nó cũng sẽ trở thành nhàm chán và bạn sẽ chán ngấy. Cho dù đây có là thiên đường thì bạn cũng sẽ bắt đầu khao khát địa ngục, bởi vì tâm trí cần thay đổi. Nó không thể sống trong vĩnh hằng, nó không thể sống trong không đổi, bởi vì tâm trí khao khát hiểu kì mới nào đó, cảm giác mới nào đó, kích động mới nào đó. Không thể nào làm cho tâm trí dừng lại và còn lại với thời gian.

Đó là lí do tại sao tâm trí không thể nào sống ở đây, bây giờ, bởi vì bây giờ không phải là một phần của thời gian. Bây giờ chưa bao giờ thay đổi, nó là vĩnh hằng. Bạn không thể nói nó là không đổi được,

rằng nó không phải là thường hằng, rằng nó là vĩnh hằng. Nó đơn giản như nó hiện thế. Chẳng cái gì xảy ra ở đây cả. Nó là trống rỗng.

Phật đã gọi nó là *shunyata* - trống rỗng tuyệt đối. Không cái gì xảy ra ở đó, không ai tới, không ai đi. Không có ai cả, bởi vì nếu ai đó có đầy thế thì cái này hay cái khác sẽ xảy ra.

Tâm trí không thể nào sống trong vĩnh hằng bây giờ. Tâm trí muốn sự thay đổi và cứ hi vọng, và cứ hi vọng chống lại mọi hi vọng. Toàn bộ tình huống là vô vọng, nhưng tâm trí thì cứ hi vọng.

Tôi đã từng nghe:

Mulla Nasruddin thất nghiệp đã nhiều, nhiều năm, bởi vì anh ta muốn là nghệ sĩ mà anh ta lại không có tài. Nhưng ngày nào cũng vậy, theo một cách tôn giáo, anh ta đều tới văn phòng tìm việc. Trần trề hi vọng, anh ta sẽ gõ cửa, đi vào văn phòng và hỏi, “Có việc gì không? Có việc nào cho tôi ở đâu đó không?”

Và nhân viên văn phòng bao giờ cũng nói cùng một điều, “Tôi không thể làm được gì, chẳng cái gì có thể cả.”

Ngày qua ngày, tuần qua tuần, thế rồi năm qua năm và việc gõ cửa của Mulla đã trở thành thường lệ. Dù bất kì mùa nào, khí hậu nào, tốt hay xấu, nhưng một điều chắc chắn cho nhân viên văn phòng này - đó là Mulla sẽ tới. Và anh ta sẽ hỏi một cách trần trề hi vọng, và người này sẽ lại nói cùng một điều: “Nasruddin, tôi chẳng thể làm được gì, chẳng cái gì có thể cả.”

Thế rồi một hôm tiếng gõ cửa khác đi, có chút ít buồn bã. Và khi Mulla bước vào, thậm chí nhân viên văn phòng này cũng phải ngạc nhiên: “Sao anh ta lại buồn thế?”

Mulla nói, “Anh nghe đây, trong hai tuần đừng tìm chỗ cho tôi ở đâu cả bởi vì tôi sắp đi nghỉ.”

Đây là cách tâm trí vận hành - cứ hi vọng mãi, không chỉ nhiều năm, mà cả nhiều kiếp! Bạn gõ lên cùng cánh cửa với cùng câu hỏi và ham muốn, và bao giờ cũng là câu trả lời không. Bạn được gì qua tâm trí ngoài những cái không ấy?

Cái có chưa bao giờ tới theo cách đó, nó không thể tới được. Tâm trí là nỗ lực vô ích. Nó như sa mạc vậy, chẳng cái gì mọc lên từ nó cả, chẳng cái gì có thể trưởng thành được. Nhưng nó cứ hi vọng mãi. Thậm chí sa mạc cũng mơ, và mơ về mảnh vườn đẹp, về dòng sông cuộn chảy, về các con suối và thác nước. Thậm chí sa mạc cũng mơ... và đó là mơ của tâm trí.

Người ta phải tỉnh táo. Không cần phải phí thêm bất kì thời gian nào nữa - không cần phải gõ cửa văn phòng tìm việc. Bạn đã sống đủ với tâm trí rồi. Bạn chẳng đạt được cái gì qua nó cả. Chẳng phải bây giờ chính là lúc để tỉnh táo và nhận biết sao?

Tất nhiên bạn đã thu thập nhiều khổ sở và nhiều địa ngục - nếu bạn có thể gọi chúng là thành tựu thì cũng được - khổ sở, thất vọng. Và dù bạn có đi đâu với tâm trí thì điều gì đó vẫn cứ sai, bởi vì tâm trí là cái máy về việc sai. Nhìn xem, cái gì đó sai đấy.

Con trai của Mulla Nasruddin vào trường học. Cô giáo đang nói về địa lí và cô ấy nói và giải thích về hình dạng trái đất và đủ mọi thứ. Và thế rồi cô ấy hỏi con trai của Mulla Nasruddin, “Hình dạng trái đất là gì?”

Nó im lặng, cho nên để gợi mở câu trả lời cho nó cô ấy nói, “Nó có phẳng không?”

Thằng bé nói, “Không ạ.”

Cô ấy trở nên hi vọng hơn; cô ấy nói, “Thế thì nó là hình cầu, hình tròn chẳng?”

Con trai Nasruddin nói, “Không.”

Thế là cô ấy ngạc nhiên. Cô ấy nói, “Các khả năng chỉ có hai thôi: hoặc là nó phẳng hoặc nó hình cầu, thế mà con lại nói không cho cả hai. Vậy ý con là gì?”

Thằng bé nói, “Bố con bảo nó bị cong ạ.”

Với tâm trí mọi thứ đều bị cong; không phải bởi vì mọi thứ bị cong đâu - cái cách tâm trí nhìn, bất kì cái gì thấm qua trung gian tâm trí đều trở thành bị cong cả. Cũng như bạn đặt một vật thẳng vào trong nước, một cái que, và bỗng nhiên bạn thấy qua trung gian nước đã làm điều gì đó; nó không còn thẳng nữa. Bạn lôi nó ra khỏi nước, nó lại thẳng... cho nó vào trong nước... Và bạn biết rằng cái que vẫn còn thẳng ngay cả trong nước, nhưng mắt bạn vẫn nói rằng nó không thẳng. Cả trăm lần bạn có thể kéo nó ra rồi lại đưa nó vào. Thậm chí nếu bạn biết rõ rằng cái que vẫn còn thẳng, thì cái trung gian kia sẽ lại cho bạn thông tin sai lầm rằng nó không còn thẳng nữa.

Bạn đã biết nhiều, nhiều lần rằng khổ sở do tâm trí tạo ra, nhưng lần nữa bạn lại trở thành nạn nhân. Tâm trí tạo ra khổ sở; nó không thể tạo ra bất kì cái gì khác bởi vì nó không thể gặp được thực tại. Nó chỉ có thể mơ mộng - đó là khả năng duy nhất cho tâm trí. Nó chỉ có thể mơ mộng. Và mơ mộng không thể được thoả mãn, bởi vì bất kì khi nào chúng đi ngược lại thực tại chúng đều bị tan vỡ.

Bạn sống trong nhà kính: bạn không thể đối diện với thực tại. Bất kì khi nào thực tại tới, ngôi nhà của bạn cũng tan vỡ, và nhiều ngôi nhà mà bạn sống đã tan vỡ rồi. Bạn mang tàn tích của chúng trong tâm trí, cái khổ đau kết quả, và điều đó làm cho bạn rất chua chát, rất cay đắng.

Ném bất kì ai và bạn sẽ ném vị cay đắng. Và đó cũng là kinh nghiệm của người khác về bạn nữa: mọi người đều ném vị cay đắng. Lại gần hơn và mọi thứ thành cay đắng; còn ở xa, mọi thứ có vẻ đẹp. Lại gần hơn, mọi thứ thành cay đắng - bởi vì khi bạn lại gần, thì tâm trí thâm vào lẫn nhau và mọi thứ bị làm cong đi, thế thì chẳng có gì thẳng cả.

Điều này phải được hiểu bằng kinh nghiệm của bạn, không phải bằng lí thuyết từ tôi hay Tăng Xán. Tăng Xán chẳng ích gì, mà tôi cũng chẳng ích gì. Nó *phải* trở thành hiện tượng được bạn kinh nghiệm lấy. Được kinh nghiệm, nó trở thành chân lí - và thế thì nhiều thứ bắt đầu thay đổi, thế thì bạn vứt bỏ tâm trí.

Và khi tâm trí bị vứt bỏ mọi thế giới đều biến mất. Khi tâm trí bị vứt bỏ, các đối thể biến mất; thế thì chúng không còn là đối thể nữa. Thế thì bạn không biết

bạn kết thúc ở đâu và mọi vật bắt đầu ở đâu. Thế thì không có biên giới - biên giới biến mất.

Ban đầu bạn cảm thấy dường như mọi thứ đã mờ đi, nhưng dần dần bạn lắng vào trong hiện tượng mới này, mà chính là vô trí. Thế thì có các vì sao đó, nhưng chúng là một phần của bạn, không còn là đối thể nữa. Có hoa và cây đầy, nhưng chúng nở hoa trong *bạn*, không còn ở bên ngoài. Thế thì bạn sống với cái toàn bộ.

Rào chắn đã tan vỡ - rào chắn là tâm trí bạn. Thế thì lần đầu tiên không có thế giới, bởi vì 'thế giới' có nghĩa là cái toàn bộ của các đối thể. Lần đầu tiên có vũ trụ, và vũ trụ có nghĩa là cái một. Nhớ từ 'một'. Điều này bạn gọi là vũ trụ sao?... sai. Đừng gọi nó là vũ trụ: với bạn nó là đa vũ trụ - nhiều thế giới, không còn là một thế giới. Nó chưa là một.

Nhưng khi tâm trí bị vứt bỏ, thế giới biến mất. Không có các đối thể. Các biên giới quện lẫn nhau và trộn vào nhau. Cây trở thành đá, đá trở thành mặt trời, mặt trời trở thành sao, sao trở thành người đàn bà mà bạn yêu, và mọi thứ gặp gỡ và hoà quện vào nhau. Và bạn không có đó, tách biệt. Bạn ở trong nó đập rộn ràng tại chính trái tim, thôn thức. Thế thì đây là vũ trụ.

Tâm trí bị loại bỏ, các đối thể biến mất - ngọn nguồn mơ mộng đã biến mất. Bạn đã làm gì vậy? Bạn đã cố gắng để có được mơ mộng tốt hơn, tất nhiên chẳng kết quả gì. Nhưng toàn bộ nỗ lực của tâm trí là để có được mơ mộng tốt hơn. Đừng nghĩ rằng tâm trí có thể cho bạn mơ mộng tốt hơn - mơ chỉ là mơ mà thôi. Cho dù có tốt hơn, mơ sẽ không phải là một điều

thoả mãn, nó không thể cho bạn sự mãn nguyện sâu sắc. Mơ chỉ là mơ thôi!

Nếu bạn cảm thấy khát bạn cần nước thực, không phải là nước mơ mộng. Nếu bạn đói bạn cần bánh mì thật, không phải là bánh mì mơ. Trong vài khoảnh khắc bạn có thể có khả năng tự lừa dối mình, nhưng được bao lâu?

Mọi đêm điều đó xảy ra: bạn đói, tâm trí tạo ra một mơ - bạn đang ăn, bạn đang ăn những của ngon vật lạ. Trong vài phút điều đó là được, thậm chí trong vài giờ điều đó là được, nhưng được bao lâu? Bạn có thể cứ ở trong mơ mãi mãi được không?

Điều đó giúp ích cho giấc ngủ, bạn không bị quấy rối. Nếu không thì cái đói sẽ quấy rầy bạn, bạn sẽ phải thức dậy và đi ra tủ lạnh. Điều đó có ích: bạn có thể cứ ngủ, cảm thấy rằng bạn đang ăn; không cần phải đi đâu cả. Nhưng đến sáng bạn sẽ biết rằng tâm trí lừa mình.

Toàn bộ cuộc đời bạn cũng tựa như mơ vậy, và bạn đang thay thế các đối thể mơ cho thực tại. Cho nên mọi ngày mọi thứ cứ bị tan vỡ, mọi ngày bạn đều bị choáng trong thực tại, bởi vì thực tại cứ va hết chỗ nọ tới chỗ kia. Bạn không thể tránh được nó! Mơ là thứ rất mong manh; thực tại cứ va vào và làm tan vỡ nó.

Và điều đó là tốt, đó là điều tốt của bạn, rằng thực tại làm tan vỡ mơ của bạn, làm tan nát chúng thành từng mảnh. Nhưng bạn lại bắt đầu thu thập các mảnh vỡ đó và tạo ra các mơ khác. Vứt nó đi! Bạn làm thế là đủ rồi. Chẳng cái gì đạt được cả. Bây giờ đừng thêm nó nữa!

Một khi bạn hiểu ra rằng việc mơ mộng cần phải bị chấm dứt thì thế giới các đối thể biến mất. Thế giới này thì vẫn có đó, nhưng không là các đối thể. Thế thì mọi thứ trở thành sống động, mọi thứ trở thành chủ quan.

Đó là ý nghĩa của người tôn giáo, người nói rằng mọi thứ đều là Thượng đế. Họ đang nói gì vậy? Thượng đế chỉ là biểu dụ. Không có ai ngồi đâu đó trên trời, điều khiển, quản lí, sắp đặt. Thượng đế chỉ là biểu dụ - biểu dụ rằng mọi thứ trên thế giới này không giống đồ vật, chúng là người. Sâu bên trong tính chủ quan có đó. Mọi thứ đều sống động và đập rộn ràng. Và cái đập rộn ràng đó không phải là tiến trình bị phân mảnh, cái đập rộn ràng này là cái đập *toàn thể*.

Tất nhiên bạn cảm thấy nhịp đập của trái tim gần trái tim, tại trái tim. Nhưng bạn cho rằng nó chỉ trong trái tim thôi sao? Thế thì bạn sai - toàn bộ thân thể cũng đang đập rộn ràng. Trái tim chỉ là chỉ dẫn, toàn thể đang đập rộn ràng. Đó là lí do tại sao khi tim dừng lại thì thân thể chết. Không phải thực sự trái tim đã đập rộn ràng, chính toàn thân thể đã đập rộn ràng qua trái tim; trái tim chỉ là một chỉ báo.

Bạn đang đập rộn ràng, nhưng cái toàn thể lại đập rộn ràng qua bạn - bạn chỉ là một chỉ báo, trái tim. Vũ trụ đập rộn ràng và đập qua bạn. Bạn không hiện hữu, vũ trụ hiện hữu.

Và vũ trụ không phải là toàn bộ các đối thể, nó là tính chủ quan. Nó tồn tại như người. Nó sống động, có ý thức. Nó không phải là cách bố trí máy móc, nó là sự thống nhất hữu cơ.

Bây giờ cố hiểu những lời này của Tăng Xán:

*Khi đối thể suy nghĩ tan biến, chủ thể suy nghĩ tan biến,
như khi tâm trí tan biến, đối thể tan biến.
Sự vật là đối thể bởi vì chủ thể;
tâm trí là như vậy bởi vì sự vật.*

Mọi thứ có đó quanh bạn bởi vì bạn. Bạn hấp dẫn chúng. Nếu bạn cảm thấy địa ngục quanh mình, đây chính là bạn đã hấp dẫn nó tới. Đừng giận nó và đừng bắt đầu tranh đấu với nó; điều đó vô ích. *Bạn* đã hấp dẫn, *bạn* đã mời mọc - bạn đã làm điều đó! Và bây giờ ham muốn của bạn được thoả mãn: bất kì cái gì bạn cần đều ở xung quanh bạn. Và thế thì bạn bắt đầu tranh đấu và trở nên giận dữ. Bạn đã thành công!

Bao giờ cũng nhớ rằng bất kì cái gì đang xảy ra xung quanh bạn đều có gốc rễ trong tâm trí. Tâm trí bao giờ cũng là nguyên nhân. Nó là cái máy chiếu, và bên ngoài chỉ có các màn ảnh - bạn phóng chiếu bản thân mình. Nếu bạn cảm thấy nó xấu, thế thì đổi tâm trí đi. Nếu bạn cảm thấy bất kì cái gì tới từ tâm trí đều là địa ngục và ác mộng, thế thì vứt bỏ tâm trí đi. Làm việc với tâm trí, đừng làm việc với màn ảnh; đừng cứ tô vẽ nó và thay đổi nó. Làm việc với tâm trí.

Nhưng có một vấn đề, bởi vì bạn nghĩ *bạn* là tâm trí. Cho nên làm sao bạn có thể vứt bỏ nó được? Cho nên bạn cảm thấy bạn có thể vứt bỏ mọi thứ, thay đổi mọi thứ, vẽ lại, trang trí lại, bố trí lại, nhưng làm sao bạn có thể vứt bỏ bản thân mình được. Đó là gốc rễ của mọi rắc rối.

Bạn không phải là tâm trí, bạn ở bên ngoài tâm trí. Bạn đã trở nên bị đồng nhất, điều đó đúng, nhưng bạn không phải là tâm trí.

Và đây là mục đích của thiền: cho bạn những thoáng nhìn nhỏ rằng bạn không phải là tâm trí. Thậm chí chỉ vài khoảnh khắc tâm trí dừng lại... bạn vẫn có đó! Ngược lại, bạn lại còn *nhiều hơn*, tràn ngập với bản thể. Khi tâm trí dừng lại dường như là luồng chảy vẫn liên tục làn cạn kiệt bạn đã dừng lại. Bỗng nhiên bạn được tràn ngập với năng lượng. Bạn cảm thấy nhiều hơn!

Nếu thậm chí chỉ một khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng tâm trí không có đó nhưng có ‘đây,’ thì bạn đã đạt tới cốt lõi sâu xa của chân lí. Thế thì sẽ dễ dàng vứt bỏ tâm trí. Bạn không phải là tâm trí, nếu không thì làm sao bạn có thể vứt bỏ bản thân mình được? Sự đồng nhất cần phải bị loại bỏ trước nhất, thế thì tâm trí có thể bị loại bỏ.

Toàn bộ phương pháp của Gurdjieff là làm sao để đạt được không đồng nhất. Khi một ham muốn tới lần sau, nhìn vào nó. Nói bên trong với bản thân mình, “Thôi được, mình sẽ quan sát tâm trí này đi tới đâu.” Và bạn sẽ cảm thấy một khoảng cách... bạn đang nhìn vào nó. Ai là người nhìn này, khán giả này?... Và ham muốn đi chuyển và tạo ra mơ.

Đôi khi bạn có thể quên, đôi khi bạn có thể trở thành một với ham muốn. Kéo mình ra lần nữa, nhìn vào ham muốn này lần nữa: ham muốn này đang đi chuyển theo ý riêng của nó. Cứ dường như là mây đã đi vào, một ý nghĩ đã tới trong bầu trời của bản thể

bạn. Chỉ nhìn vào nó, quan sát nó. Và nhớ, nếu bạn có thể không đồng nhất thậm chí với một mảnh của điều thứ hai - ham muốn có đó và bạn có đây, và có một khoảng cách - bỗng nhiên có sự bùng sáng, ánh sáng đã xảy ra cho bạn.

Bây giờ bạn biết rằng tâm trí làm việc theo cách riêng của nó, nó là cái máy. Bạn có thể vứt bỏ nó! Bạn có thể không dùng nó, bạn có thể dùng nó; bạn là người chủ. Bây giờ kẻ nô lệ, cái máy được đặt vào chỗ của nó; nó không còn là người chủ nữa. Thế thì vứt bỏ là có thể. Khi bạn khác với nó, chỉ thế thì vứt bỏ mới là có thể được.

Thiền, chứng kiến, ngồi im lặng và nhìn vào tâm trí, sẽ có ích nhiều lắm. Đừng áp đặt, đơn giản ngồi và nhìn. Đừng làm nhiều, chỉ quan sát như người xem chim bay trên trời. Nằm xuống đất và ngắm nghía, không làm gì cả, dừng dừng. Thực sự đừng bận tâm chúng đi đâu, chúng đi theo ý riêng của chúng.

Nhớ lấy, ý nghĩ cũng giống như chim: chúng đi theo ý của chúng. Và đôi khi việc xảy ra là những người quanh bạn, ý nghĩ của họ len vào bầu trời của bạn, ý nghĩ của bạn đi vào bầu trời của họ. Đó là lí do tại sao đôi khi bạn cảm thấy rằng với người nào đó bỗng nhiên bạn trở nên buồn; với người khác bỗng nhiên bạn cảm thấy nổi lên năng lượng và niềm hạnh phúc cùng vui sướng. Chỉ nhìn vào ai đó, ở gần người ấy, cái gì đó làm thay đổi tâm trạng bạn.

Điều đó xảy ra thậm chí cả với nơi chốn. Bạn đi vào trong nhà và bỗng nhiên u sầu lắng xuống bạn. Bạn vào một ngôi nhà khác, và bỗng nhiên bạn cảm

thấy nhẹ nhàng, dường như đôi cánh đã tới với bạn, bạn có thể bay, bạn vô trọng lượng. Bạn đi vào một đám đông và bạn không còn là bản thân mình nữa, cái gì đó đã thay đổi. Bạn đi vào đám đông khác, lại cái gì đó đã thay đổi.

Đây là cơ sở của *satsang*: ở cùng với thầy, người không có ý nghĩ. Chỉ ở cùng với thầy, đôi khi cái vô suy nghĩ của thầy, cái vô trí của thầy, sẽ gõ cửa bạn. Trong khoảnh khắc nào đó... nó không thể bị thao tác, người ta phải đợi, người ta chỉ phải cầu nguyện và chờ đợi và quan sát. Điều đó không thể bị bắt buộc bởi vì nó không phải là ý nghĩ. Ý nghĩ là một vật, nó có thể bị ném vào bạn. Vô ý nghĩ không phải là một vật, nó không thể bị ném ra.

Ý nghĩ có chuyển động và lực đẩy của riêng nó. Bất kì khi nào bạn ở gần một người có quá nhiều ý nghĩ, người đó sẽ trút đầy bạn bằng ý nghĩ của người đó. Chỉ ở gần thôi, người đó sẽ cứ rót tâm trí của mình lên bạn - dù người ấy có nói hay không, đây không phải là vấn đề. Liên tục, các ý nghĩ, tựa như tia lửa, toé từ đầu người ấy ra khắp xung quanh - bạn bắt giữ chúng.

Và đôi khi bạn thậm chí còn nhận biết rằng đây không phải là ý nghĩ của bạn. Nhưng khi nó tới bạn trở nên bị tràn đầy với nó, bạn trở nên bị đồng nhất thậm chí với cái đó. Đây không phải là giận dữ của bạn, ai đó khác đã giận dữ còn bạn cảm thấy cái gì đó bên trong mình. Ai đó đáng ghét và cái ghét huých vào bạn. Mọi thứ đều bị lây nhiễm, còn tâm trí là bệnh tật truyền nhiễm nhất trên thế giới. Không bệnh cúm nào

có thể vượt được nó, nó cứ lây lan cho mọi người tất cả xung quanh.

Nếu bạn có thể thấy, bạn có thể thấy các tia lửa toé ra từ đầu người ta. Chúng có màu sắc khác nhau. Đây là lí do tại sao nhiều nhà huyền môn lại trở nên nhận biết về hào quang thể, bởi vì nếu một người u sầu tới, người đó đem theo hào quang u sầu. Bạn có thể thấy nó nếu mắt bạn trong trẻo. Bạn có thể thấy khi một người hạnh phúc tới quanh bạn. Thậm chí nếu bạn chưa thấy người đó - người đó còn đang tới ở phía sau bạn, bạn còn chưa thấy người đó - nhưng bỗng nhiên bạn cảm thấy cái gì đó hạnh phúc đang xảy ra xung quanh.

Ý nghĩ không phải của riêng bạn, chúng không phải là bạn. Khi bạn chết, ý nghĩ của bạn rải ra khắp xung quanh. Điều đó vẫn xảy ra, và lần sau khi bạn tới gần người sắp chết, quan sát xem - đây là một kinh nghiệm tự bản thân nó. Khi một người sắp chết, ngồi và quan sát điều xảy ra cho tâm trí mình. Bạn sẽ ngạc nhiên; những ý nghĩ chưa bao giờ có đó, những ý nghĩ bạn không quen thuộc, những ý nghĩ chưa biết, bỗng nhiên bật ra trong bạn - bụp ra! Người này sắp chết và người ấy đang ném ra ý nghĩ của mình khắp xung quanh, giống như cây chết tung ra các hạt của nó. Nó đang trong hoảng sợ; trước khi cây chết nó phải ném ra các hạt mầm để cho cây khác mọc lên.

Đừng bao giờ tới gần người sắp chết nếu bạn không nhận biết, bởi vì thế thì người chết sẽ ảnh hưởng tới bạn. Về cơ bản, đừng bao giờ ở gần người mà bạn cảm thấy u sầu, buồn bã, chừng nào bạn còn chưa nhận biết. Nếu bạn nhận biết thế thì không có vấn đề gì. Thế

thì cái u sầu tới rồi đi qua; bạn chưa hề bị đồng nhất với nó. Bạn đã bao giờ cảm thấy chưa?... vào nhà thờ, mọi người cầu nguyện - bạn lập tức cảm thấy khác. Nhiều cầu nguyện thể, cho dù không rất thực, chỉ là cầu nguyện chủ nhật, nhưng họ vẫn làm điều đó, cho dù vài khoảnh khắc cánh cửa sổ mở ra - chúng cũng khác. Một ngọn lửa bắt vào bạn, bỗng nhiên bạn cảm thấy những thay đổi bên trong mình.

Nhận biết đi! Và thế thì thấy cách các ý nghĩ đi vào trong tâm trí, cách bạn bị đồng nhất và trở thành một với chúng. Và chúng di chuyển nhanh thế, tốc độ lớn thế, bởi vì chẳng có gì nhanh hơn ý nghĩ. Không thể nào tạo ra bất kì cái gì tốc độ cao hơn ý nghĩ. Nó không mất thời gian nào để đạt tới bất kì đâu. Nó nhảy từ cái vô hạn này sang cái vô hạn khác, không gian không tồn tại với nó.

Ý nghĩ có đó, di chuyển với tốc độ nhanh. Bởi tốc độ nhanh này mà bạn không thể nào thấy được hai ý nghĩ tách biệt. Ngồi đấy, nhắm mắt lại, làm chậm lại mọi tiến trình của thân thể. Việc thở chậm lại, nhịp tim đập chậm lại, áp huyết chậm lại. Bạn làm chậm lại mọi điều, bạn thành thoi, bởi vì nếu mọi thứ chậm lại, ý nghĩ cũng phải chậm lại, bởi vì đó là một toàn thể cô đọng. Khi mọi thứ chậm lại, ý nghĩ phải bị chậm lại.

Đó là lí do tại sao trong giấc ngủ say ý nghĩ dừng lại; bởi vì mọi thứ chậm thể và ý nghĩ là một thứ có tốc độ đến mức có sự phá vỡ - tiến trình này không thể tiếp tục được. Con người này chậm thể còn ý nghĩ lại có tốc độ thể; chúng không thể cùng nhau được. Ý nghĩ biến mất. Trong giấc ngủ say, chỉ vài giờ, nhiều nhất là hai

giờ trong đêm, ý nghĩ dừng lại, bởi vì bạn hoàn toàn thành thoi.

Thành thoi và quan sát: khi tiến trình suy nghĩ chậm lại, bạn sẽ có khả năng thấy lỗ hổng. Giữa hai ý nghĩ có một khoảng hở - trong khoảng hở đó là tâm thức. Giữa hai đám mây có một khoảng hở - trong khoảng hở đó là bầu trời xanh.

Làm chậm tiến trình suy nghĩ và nhìn vào các khoảng hở, và chú ý tới khoảng hở nhiều hơn là đám mây. Dịch chuyển chú ý, thay đổi động thái. Dừng nhìn vào hình dáng, nhìn vào bối cảnh.

Nếu tôi đặt một chiếc bảng đen, một chiếc bảng đen lớn với kích cỡ của cả bức tường ở đây, và đánh dấu nó bằng một điểm trắng rồi hỏi bạn thấy gì, thì chín mươi chín phần trăm khả năng là bạn sẽ không thấy bảng đen, bạn sẽ thấy chấm trắng thôi - bởi vì chúng ta thấy hình dáng, không thấy bối cảnh.

Cái bảng đen lớn thế, nhưng nếu tôi hỏi bạn, “Bạn thấy gì ở đó?” thì bạn sẽ nói, “Tôi thấy một chấm trắng nhỏ.” Cái bảng lớn thế lại không được thấy mà chỉ thấy một chấm trắng nhỏ, gần như không thấy được thôi ư? Sao vậy? Bởi vì đây là hình mẫu cố định của tâm trí: nhìn vào hình dáng, không nhìn vào bối cảnh; nhìn vào đám mây, không nhìn vào bầu trời; nhìn vào ý nghĩ, không nhìn vào tâm thức.

Động thái này phải được thay đổi. Chú ý nhiều vào bối cảnh và ít chú hơn tới hình dáng. Bạn sẽ gần với thực tại hơn. Trong thiền điều này phải được làm liên tục. Tâm trí, bởi vì thói quen cũ, sẽ nhìn vào hình dáng. Bạn chỉ dịch chuyển lại... nhìn vào bối cảnh.

Bạn ở đây, tôi ở đây. Chúng ta có thể nhìn vào nhau theo hai cách. Tôi có thể nhìn vào bối cảnh; trong bối cảnh có cây cối, thực vật, màu xanh, bầu trời - vũ trụ bao la là bối cảnh của bạn. Hay tôi có thể nhìn vào bạn, bạn là hình dáng. Nhưng tâm trí bao giờ cũng nhìn vào hình dáng.

Đó là lí do tại sao điều đó xảy ra nếu bạn tới gặp một người như Tăng Xán, Jesus hay Phật, bạn cảm thấy rằng mắt họ không nhìn vào bạn. Bạn chỉ là hình dáng và họ đang nhìn vào bối cảnh. Động thái của họ khác. Bạn có thể cảm thấy rằng mắt họ lạnh lùng bởi vì họ không chú ý tới *bạn*. Bạn chỉ là một đám mây.

Những người như Phật, khi họ nhìn, bạn *có* đó, nhưng chỉ như một phần nhỏ của bối cảnh. Và bối cảnh mới bao la, còn bạn chỉ là một chấm nhỏ. Nhưng bạn lại muốn ai đó nhìn vào bạn, tại chấm nhỏ đó, dường như *bạn* là vũ trụ này, dường như không có gì tồn tại bên ngoài bạn.

Tình yêu của chư Phật sẽ có vẻ lạnh lẽo. Bạn cần tình yêu nóng bỏng, đôi mắt nhìn vào bạn và quên hết cái toàn thể: điều đó là không thể có với vị Phật. Bạn có chỗ của mình, nhưng bạn vẫn là một chấm nhỏ. Dù đẹp đến đâu thì bạn cũng chỉ là một phần của bối cảnh bao la - toàn bộ sự chú ý không thể chỉ dồn lên mỗi bạn.

Đó là lí do tại sao bạn ngã lại cảm thấy rất bị tổn thương khi ở gần vị Phật, bởi vì bạn ngã muốn được chú ý toàn bộ: “Nhìn tôi đây này, tôi là trung tâm của thế giới.” Nhưng bạn không là trung tâm thế giới. Thực sự, không có trung tâm trên thế giới, bởi vì trung tâm

là có thể chỉ nếu thế giới bị giới hạn. Nếu nó là một đường tròn hữu hạn thế thì trung tâm là có thể - và nó thì lại là đường tròn vô hạn.

Thật ngớ ngẩn mà nghĩ về trung tâm. Không có trung tâm trên thế giới này; thế giới tồn tại mà không có bất kì trung tâm nào. Và đó là điều đẹp đẽ. Đó là lí do tại sao mọi người đều có thể nghĩ, “Ta là trung tâm.” Nếu có một trung tâm thế thì điều đó là không thể được.

Đó là lí do tại sao người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo và người Do Thái giáo sẽ không cho phép các khẳng định của người Hindu rằng “Ta là Thượng đế - *Aham Brahmasmi*.” Họ nói, “Đây là dị giáo. Các ông ấy đang nói gì vậy? Duy nhất Thượng đế là trung tâm; không ai khác là trung tâm cả.” Nhưng người Hindu có thể khẳng định một cách vui đùa rằng “Ta là Thượng đế,” bởi vì họ nói *không* có trung tâm, hay mọi người đều là trung tâm.

Nhưng khi bạn yêu cầu rằng toàn bộ sự chú ý nên dồn vào bạn, thì đây là tâm trí, thói quen cũ của tâm trí, không nhìn vào bối cảnh, chỉ nhìn vào hình dáng.

Trong thiền bạn phải dịch chuyển từ hình dáng sang bối cảnh, từ vì sao sang bầu trời. Dịch chuyển này càng xảy ra nhiều, bạn càng cảm thấy nhiều hơn rằng bạn không phải là tâm trí, bạn càng cảm thấy nhiều hơn rằng nó có thể bị vứt bỏ đi dễ dàng.

Điều đó cũng tựa như việc vứt bỏ trang phục. Bạn đã may nó quá chặt đến mức cảm thấy nó như lớp da - nó không phải vậy. Nó giống như bộ trang phục; bạn có thể vứt bỏ nó đi một cách dễ dàng. Nhưng người ta

phải hiểu rằng người ta là bối cảnh, không phải là hình dáng. Và khi tâm trí này bị vứt bỏ, Tăng Xán nói, thế thì thế giới khách quan đơn giản tan biến mất.

Ông ấy ngụ ý điều gì? Ông ấy có ngụ ý rằng nếu bạn ở sâu trong thiền, nếu bạn đã đạt tới mục đích vô trí, thế thì những cây này sẽ biến mất, tan biến đi chẳng? Thế thì ngôi nhà này sẽ không còn ở đây nữa sao? Thế thì bạn sẽ không ngồi ở đây nữa sao? Nếu tôi đã đạt tới, thì cái ghế tôi đang ngồi sẽ tan biến đi chẳng?

Không, các đối thể biến mất như các đối thể; không phải cái ghế này, không phải cái cây kia - chúng vẫn còn, nhưng chúng không còn bị giới hạn nữa. Bây giờ chúng không có biên giới. Thế thì cái ghế này gặp gỡ với mặt trời và với bầu trời, thế thì hình dáng và bối cảnh đã trở thành một. Không có hình dáng tách biệt khỏi bối cảnh, căn cước của chúng đã mất đi. Và chúng không còn là đối thể nữa, bởi vì bạn không còn là chủ thể ở đó nữa.

Krishnamurti cứ nói mãi về điều gì đó rất hay: rằng trong thiền sâu người quan sát trở thành cái được quan sát. Điều này là đúng, nhưng bạn sẽ cảm thấy rằng điều này có vẻ ngớ ngẩn. Nếu bạn đang nhìn vào hoa, liệu Krishnamurti có ngụ ý rằng bạn trở thành hoa không? Thế thì làm sao bạn sẽ về lại được? Và ai đó có thể ngắt bạn và bạn sẽ gặp rắc rối.

“Người quan sát trở thành cái được quan sát” - điều đó liệu có nghĩa là bạn trở thành hoa không? Không... nhưng theo một nghĩa nào đó thì vẫn có. Bạn không trở thành hoa theo nghĩa rằng bạn có thể bị ngắt

ra và ai đó có thể mang bạn và bạn không còn là người nữa. Không, không theo nghĩa đó. Nhưng khi không có tâm trí, không có biên giới cho bạn phân tách bạn với hoa, không có biên giới cho hoa phân tách nó với bạn. Bạn mà có cả hai yếu tố này thì trở thành khối chủ quan, bạn hội nhập và gặp gỡ. Bạn vẫn còn là bạn, hoa vẫn còn là hoa, không ai có thể làm lẫn đi ngắt bạn, nhưng vẫn có hội nhập.

Điều đó xảy ra trong cuộc sống của bạn, đôi khi chỉ trong vài khoảnh khắc khi bạn yêu người nào đó. Điều đó nữa cũng hiếm hoi, bởi vì tâm trí con người chưa bao giờ rời bỏ người đó, ngay cả trong tình yêu. Nó cứ tạo ra cái vô nghĩa của riêng nó, tạo ra thế giới của riêng nó. Và người yêu không còn được phép có sự gần gũi đến mức người đó đạt tới bối cảnh. Hình dáng, bản ngã, bao giờ cũng đứng ở giữa. Nhưng vài lần điều đó cũng xảy ra.

Tất nhiên, nó phải xảy ra mặc dù có bạn. Nó tự nhiên đến mức cho dù bạn có làm tất cả mọi thu xếp, đôi khi thực tại vẫn bột phát trong bạn. Mặc cho mọi thu xếp của bạn, mặc cho tất cả mơ mộng của bạn, đôi khi nó vẫn thấm vào bạn, đôi khi bạn vẫn không đề phòng. Đôi khi bạn quên mất, hay bạn quá bận tâm vào điều gì đó đến mức một cánh cửa sổ mở ra và bạn không nhìn vào cánh cửa sổ đó và thực tại đi vào.

Một vài khoảnh khắc, trong tình yêu, điều này xảy ra; khi người quan sát đã trở thành cái được quan sát. Đây là việc thiền đẹp: nếu bạn yêu một người thế thì ngồi với người đó và nhìn vào mắt nhau - không nghĩ điều gì, không nghĩ người đó là ai, không tạo ra tiến trình suy nghĩ, chỉ nhìn vào mắt nhau.

Có thể có một vài thoáng nhìn khi người quan sát sẽ trở thành cái được quan sát, khi bạn sẽ bị mất đi và bạn sẽ không biết bạn là ai - liệu bạn đã trở thành người được yêu hay người được yêu đã trở thành bạn. Đôi mắt là cánh cửa đẹp để đi vào lẫn nhau.

Và tại sao tôi nói chỉ trong tình yêu điều ấy mới là có thể? - bởi vì chỉ trong tình yêu bạn mới không đề phòng. Bạn thanh thoi, bạn không sợ người khác, bạn có thể mong manh, bạn có thể đắm đuối điều đó. Ngoài ra bạn bao giờ cũng đề phòng bởi vì bạn không biết người khác sẽ làm gì, bạn không biết liệu người ấy có làm tổn thương bạn hay không. Và nếu bạn không đề phòng, tổn thương có thể vào rất sâu.

Trong tình yêu bạn có thể nhìn vào mắt nhau. Sẽ có những thoáng nhìn nào đó khi mà bối cảnh và hình dáng tan biến vào lẫn nhau. Bạn sẽ bị rung động tới chính nền tảng của mình. Bỗng nhiên bạn sẽ có thoáng nhìn: bạn không hiện hữu, vậy mà bạn vẫn hiện hữu. Sâu ở đâu đó có gặp gỡ.

Điều này đã xảy ra cho thiền nhân thực sự với bản thân vũ trụ - không phải là người đó trở thành cây cối, thế nhưng người đó vẫn trở thành cây cối. Khi người đó ở cùng cây cối, các biên giới không có đó. Và khi người đó trở nên đồng điệu với mảnh đất vô biên cương này, thế thì người đó đi mà không có biên giới.

Đây chính là ý nghĩa của lời Tăng Xán. Khi tâm trí biến mất, đối thể tan biến. Khi đối thể tan biến, bạn tan biến, bản ngã tan biến. Chúng có quan hệ với nhau.

*Hiểu tính tương đối của hai điều này
và thực tại cơ bản:*

thống nhất của cái trống rỗng.

Hiểu tính tương đối của hai điều này và thực tại cơ bản: thống nhất của cái trống rỗng. Bạn tồn tại bởi vì các đối thể bao quanh bạn. Biên giới của bạn tồn tại bởi vì biên giới của các vật khác bao quanh bạn. Khi biên giới của chúng mất đi, biên giới của bạn mất đi - bạn có quan hệ lẫn nhau, bạn là cùng nhau.

Tâm trí bạn và các đối thể bên ngoài bạn được nối với nhau, chúng có một chiếc cầu. Nếu bờ bên này biến mất chiếc cầu sụp đổ. Và với chiếc cầu sụp đổ, bờ bên kia cũng biến mất, bởi vì không có khả năng nào cho một bờ tồn tại mà lại không có bờ bên kia. Đây là ý nghĩa của tính quan hệ.

Và thế thì có thống nhất - thống nhất của cái trống rỗng. Bạn trống rỗng và hoa trống rỗng, bởi vì không có biên giới cho hoa, thế thì làm sao có thể có trung tâm được? Đây là một trong những hiểu biết sâu sắc nhất của Phật, và chỉ Phật tử mới khẳng định điều này một cách đẹp đẽ như vậy. Họ nói không có *atma*, không có cái ta.

Và điều này đã bị hiểu lầm rất nhiều, bởi vì người Hindu nói rằng toàn bộ tôn giáo của họ là dựa trên *atma*, cái ta, cái ta tối thượng. Còn Phật lại nói, “Khi không có biên giới, làm sao cái ta tồn tại được?” Khi không có biên giới và tâm trí đã trở nên im lặng toàn bộ, làm sao cái ‘tôi’ có thể tồn tại được? Bởi vì cái ‘tôi’ là ồn ào. Làm sao bạn có thể nói, “tôi đây” khi cái toàn thể hiện hữu? Khi hình dáng và bối cảnh đã trở thành một, làm sao bạn có thể nói “tôi đây”?

Đây là trống rỗng của Phật, *anatta*. Từ này thật là hay - ‘*anatta*’, vô ngã. Bạn không còn nữa vậy mà bạn vẫn còn. Thực sự, lần đầu tiên bạn hiện hữu như cái toàn thể, nhưng không như một cá nhân, không như cái được xác định, đánh dấu, được bao bọc. Bạn hiện hữu như cái toàn thể, nhưng bạn lại không hiện hữu như một cá thể, như sự tách biệt đã được đánh dấu, được định nghĩa. Bạn không còn là hòn đảo nữa, bạn là sự mở rộng bao la của cái trống rỗng.

Và điều tương tự cũng xảy ra cho hoa, và điều tương tự cũng xảy ra cho cây cối, và điều tương tự cũng xảy ra cho chim chóc và cho con vật, và điều tương tự cũng xảy ra cho đất đá, vì sao và mặt trời. Khi cái ta của bạn tan biến đi, cái ta cũng biến mất khỏi mọi nơi, bởi vì đó là sự phản xạ của cái ta của bạn, đó là cái ta của bạn vang vọng qua vũ trụ, đó là cái điện từ của bạn được phản xạ lại. Bây giờ nó không còn đó nữa.

Tăng Xán đang nói rằng khi có trống rỗng thì có thống nhất. Nếu *bạn* hiện hữu, làm sao có thể có bất kỳ thống nhất nào được? Chính sự tách biệt bản thể của bạn tạo ra sự không thống nhất này.

Người Mô ha mét giáo nói rằng họ yêu người Hindu giáo, họ là anh em; người Ki tô giáo nói họ yêu người Do Thái giáo, họ là anh em. Mọi người đều là anh em, nhưng làm sao bạn có thể là anh em khi bạn là người Ki tô giáo? Làm sao bạn có thể là anh em khi bạn là người Hindu giáo? Sự phân ranh giới của bạn, biên giới của bạn, mang tính thù nghịch trong đó. Nhiều nhất bạn có thể tha thứ cho người khác, nhưng bạn không thể là một với người khác. Và chỉ nói ‘anh

em' thì cũng chẳng ích gì, bởi vì không ai có thể tranh đấu nguy hiểm như các anh em.

Việc nói rằng tôi là người Hindu tức là tôi đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể. Việc nói rằng tôi mạnh mẽ tức là tôi đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi vũ trụ. Việc nói rằng tôi phi thường tức là tôi đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi vũ trụ. Đây là điều Trang Tử nói: Là người thường. Điều đó nghĩa là đừng tách bạch theo bất kì cách nào, đừng tạo ra các định nghĩa rạch ròi về bản thân mình. Sống với các biên giới linh động, cái bao giờ cũng sẵn sàng hội ngộ và tan chảy.

*Hiểu tính tương đối của hai điều này
và thực tại cơ bản:
thống nhất của cái trống rỗng.
Trong cái trống rỗng này cái hai đó là không thể
phân biệt được...*

Chúng không thể được phân biệt ra, chúng không thể được cảm thấy như là tách biệt - tách khỏi cái khác. Chúng tách biệt đấy, nhưng tách biệt này là hoàn toàn khác. Bạn có thể phân biệt, nhưng tách biệt này không phải là do bản ngã.

Cũng giống hệt như một con sóng trong đại dương: bạn có thể phân biệt... sóng là sóng, không phải là đại dương - nhưng nó vẫn cứ là đại dương. Sóng không thể tồn tại mà thiếu đại dương. Đại dương đang dậy sóng trong nó, đại dương đang đập trong nó. Nó tách biệt về hình dạng, nhưng nó vẫn không tách biệt về sự tồn tại. Bạn tách biệt, và bạn vẫn không tách biệt. Đây là nghịch lí nền tảng nhất mà con người đi tới kinh

nghiệm ra khi người đó kinh nghiệm cái vô ngã, *anatta*.

... và mỗi cái đều chứa trong nó toàn bộ thế giới.

Không tách biệt, bạn không mất gì cả, bạn thu được cái toàn thể. Và bạn bao giờ cũng lo sợ mất. Bạn bao giờ cũng nghĩ, “Nếu mình đánh mất bản thân mình thế thì mình không còn nữa. Mình sẽ được cái gì?” Bạn mất, mà bạn thu được cái toàn thể. Và bạn chẳng mất cái gì ngoài khổ của mình, nỗi lo âu của mình, nỗi khổ sở. Bạn có gì để mà mất?! Bạn chẳng có gì để mất cả - chỉ khổ của bạn, tù túng của bạn.

... Và mỗi cái đều chứa trong nó toàn bộ thế giới.
Khi bạn mất, bạn trở thành toàn thể thế giới này: tất cả đều là của bạn. Bạn là kẻ ăn xin bởi vì chính bản thân mình; bạn có thể trở thành hoàng đế. Tâm trí là bình bát ăn xin.

Tôi đã nghe một câu chuyện Sufi. Đây là một trong những giáo huấn Sufi cổ nhất.

Một người ăn xin đến cung điện của một hoàng đế. Hoàng đế đang ở trong vườn cho nên ông ta nghe thấy tiếng người ăn xin. Người ở ngoài cổng định đem cho cái gì đó, nhưng người ăn xin này nói, “Tôi có một điều kiện. Tôi bao giờ cũng nhận từ người chủ, không bao giờ nhận từ người hầu.”

Hoàng đế nghe thấy. Ông ấy đang đi dạo cho nên ông ấy tới để gặp người ăn xin này, bởi vì người ăn xin không có điều kiện gì. Nếu bạn là kẻ ăn xin làm sao bạn có thể có điều kiện được? “Anh ta hình như là một

kẻ ăn xin hiếm hoi.” Thế là ông ấy tới gặp - và anh ta quả là một kẻ ăn xin hiếm hoi thực. Nhà vua chưa bao giờ thấy một người giống như hoàng đế như vậy trước đây; anh ta là cái không. Con người này có niềm vinh quanh nào đó bao quanh anh ta, vẻ duyên dáng. Trang phục của anh ta rách tả tơi, gần như trần, nhưng bình bát ăn xin thì lại rất, rất quý báu.

Hoàng đế nói, “Sao có điều kiện?”

Người ăn xin nói, “Bởi vì người hầu bản thân họ đã là kẻ ăn xin và tôi không muốn bất lịch sự với bất kì ai. Chỉ người chủ mới có thể cho. Làm sao người hầu có thể cho được? Cho nên nếu ông đã sẵn sàng, ông có thể cho và tôi sẽ chấp nhận điều đó. Nhưng thế nữa thì tôi vẫn còn một điều kiện, và đó là: bình bát ăn xin của tôi phải được trút đầy.

Bình bát ăn xin nhỏ thế! Hoàng đế bắt đầu cười to. Ông ta nói, “Người dường như điên rồi. Người nghĩ ta không thể trút đầy được bình bát ăn xin của người sao?” Và thế rồi ông ta ra lệnh cho quan thượng thư đem đá quý tới, vô song, duy nhất, và trút chúng vào bình bát ăn xin.

Nhưng họ gặp khó khăn, bởi vì họ càng trút vào bình bát ăn xin, đá quý rơi tọt vào đó và thậm chí chúng chẳng tạo nên tiếng động nào, chúng đơn giản biến mất. Và bình bát ăn xin vẫn còn trống rỗng.

Thế là hoàng đế lâm vào tình thế khó khăn, toàn bộ bản ngã ông ta bị lâm nguy. Ông ta, một hoàng đế vĩ đại người cai quản cả trái đất, lại không thể nào trút đầy được một bình bát ăn xin! Ông ta ra lệnh, “Đem

mọi thứ lại đây, nhưng bình bát ăn xin này phải được trút đầy.”

Các kho báu của ông ta... trong nhiều ngày các kho báu của ông ta đều bị trống rỗng, nhưng bình bát vẫn còn trống rỗng. Chẳng còn lại cái gì nữa. Hoàng đế đã trở thành kẻ ăn xin, tất cả đều mất. Hoàng đế sụp xuống dưới chân người ăn xin và nói, “Bây giờ ta cũng là một kẻ ăn xin và ta chỉ cầu xin một điều. Nói cho ta biết bí mật của cái bình bát này, nó dường như là ma thuật!”

Người ăn xin nói, “Chẳng có gì cả... nó được làm bằng tâm trí con người, chẳng có gì ma thuật cả.”

Mọi tâm trí con người đều chỉ là cái bình bát này: bạn cứ trút vào nó, nó vẫn còn trống rỗng. Bạn ném cả thế giới, các thế giới cùng nhau, và chúng đơn giản biến mất chẳng tạo nên âm thanh nào. Bạn cứ cho và nó bao giờ cũng ăn xin.

Cho tình yêu, và bình bát ăn xin có đó, tình yêu của bạn biến mất. Cho toàn bộ cuộc sống của bạn, và bình bát ăn xin có đó, nhìn vào bạn với con mắt phàn nàn, “Bạn chẳng cho gì cả. Tôi vẫn trống rỗng.” Và bằng chứng duy nhất rằng bạn có thể cho là nếu bình bát ăn xin đầy - mà nó thì chẳng bao giờ đầy cả. Tất nhiên, logic là rõ ràng: bạn vẫn chưa cho.

Bạn đã đạt tới nhiều, nhiều điều - tất cả chúng đã biến mất trong bình bát ăn xin này. Tâm trí là quá trình tự tử. Trước khi tâm trí biến mất, bạn sẽ vẫn còn là kẻ ăn xin. Bất kì cái gì mà bạn có thể thu được đều sẽ là phù phiếm; bạn sẽ vẫn còn trống rỗng.

Và nếu bạn làm tan biến tâm trí này, qua cái trống rỗng lần đầu tiên bạn trở thành được tràn đầy. Bạn không còn nữa, nhưng bạn đã trở thành cái toàn thể. Nếu bạn còn đó, bạn sẽ vẫn còn là kẻ ăn xin. Nếu bạn không còn đó, bạn trở thành hoàng đế.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta đã gọi người ăn xin là *swami*. ‘*Swami*’ có nghĩa là bậc thầy, hoàng đế. Bạn không thể tìm ra từ nào hay hơn cho sannyasin. Khi tôi đang nghĩ đến tên nào cần cho, để trao cho sannyasin mới, tôi không thể nào cải tiến hơn được nó. *Swami* dường như là tốt nhất. Nó có nghĩa là người đã ném bản thân mình đi một cách toàn bộ đến mức người đó không còn nữa; người đó đã trở thành toàn bộ thể giới, bậc thầy của tất cả. Ngoài ra thì thậm chí hoàng đế cũng vẫn còn là kẻ ăn xin: họ cứ ham muốn, đòi hỏi và khổ sở.

Nếu ông không phân biệt giữa thô thiển và tinh tế ông sẽ không bị quyến rũ tới định kiến và ý kiến.

Nếu bạn không phân biệt giữa thô thiển và tinh tế, tốt và tồi, đẹp và xấu, cái này và cái nọ - nếu bạn không phân biệt, nếu bạn không phân chia, bạn đơn giản chấp nhận cái toàn thể như nó hiện thể. Bạn không đưa tâm trí mình vào trong nó, bạn không trở thành quan toà. Bạn đơn giản nói, “Nó là vậy.”

Gai có đó, bạn nói, “Nó là vậy”; hoa hồng có đó, bạn nói, “Nó là vậy”; thánh nhân có đó, bạn nói, “Nó là vậy”; tội nhân có đó, bạn nói, “Nó là vậy”. Và cái toàn thể biết; không ai khác có thể biết tại sao tội nhân lại tồn tại. Phải có lí do nào đó, nhưng đó là bí ẩn cho cái toàn thể, không phải cho bạn bận tâm tới.

Cái toàn thể cho việc sinh thành ra thánh nhân và tội nhân, gai và hoa hồng - chỉ cái toàn thể mới biết tại sao. Bạn đơn giản rơi vào trong cái toàn thể và bạn không tạo ra bất kì phân biệt nào. Bạn cũng sẽ biết tại sao, nhưng chỉ khi bạn trở thành cái toàn thể.

Bí ẩn này được giải quyết khi bạn đã trở thành bản thân bí ẩn đó. Bạn không thể giải quyết nó mà *vẫn còn* là bản thân mình. Nếu bạn vẫn còn là bản thân mình, bạn sẽ thành triết gia lớn. Bạn sẽ có nhiều câu trả lời và mà chẳng câu nào trả lời cả; bạn sẽ có nhiều lí thuyết nhưng không có chân lí. Nhưng nếu bạn trở thành bản thân bí ẩn ấy, bạn sẽ biết. Nhưng tri thức đó lại tinh tế đến mức nó không thể rút lại thành lời được. Tri thức đó ngược đời đến mức nó phủ nhận mọi ngôn ngữ. Tri thức đó mâu thuẫn thể - bởi vì các cái đối lập mất đi biên giới, chúng trở thành một - không lời nào có thể nói về nó.

Hình dáng ngụ ý lời còn bối cảnh ngụ ý im lặng. Trong tri thức đó, hình dáng và bối cảnh đã trở thành một, im lặng và lời nói đã trở thành một. Làm sao bạn có thể nói được nó? Nhưng vẫn cứ phải nói ra, bởi vì có nhiều người còn đang khát khao về nó. Thậm chí nghe thấy nó, có thể là trái tim ai đó bắt đầu cuộc hành trình. Đó là lí do tại sao Tăng Xán đang nói những điều này.

Tăng Xán biết chúng không thể được nói ra, bởi vì bất kì khi nào bạn nói nó, bạn đều phải tạo ra phân biệt. Bất kì khi nào bạn nói điều gì đó, bạn phải chọn lời. Bất kì khi nào bạn phải nói điều gì đó, bạn ưa thích cái này hơn cái kia và tâm trí len vào.

Nhưng không ai đã cố gắng được hơn Tăng Xán. Ông ấy là vô song. Bạn không thể nào tìm được người nào khác mà đặt được cái im lặng đó vào trong lời nói hay đến vậy. Thậm chí đến Phật cũng cảm thấy ghen tị. Tăng Xán này thực sự là bậc thầy - bậc thầy của im lặng và bậc thầy của lời nói. Ông ấy đã đặt cái gì đó vào trong thế giới *này*, cái mà không thuộc vào thế giới này. Ông ấy đã làm thấm nhuần vào lời nói cái im lặng sâu sắc của kinh nghiệm của ông ấy.

Lắng nghe lời ông ấy - không chỉ lắng nghe, hấp thu. Để cho chúng tan chảy vào trong trái tim bạn. Đừng ghi nhớ chúng. Để chúng đi vào trong máu bạn và trở thành máu xương bạn. Hấp thu, ăn chúng, tiêu hoá chúng, và quên chúng. Và chúng có sức mạnh cực kì lớn lao để biến đổi.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 6

Cố gắng tới vô mục đích

Sống trong Đạo Lớn không dễ cũng không khó, nhưng những người với quan điểm giới hạn thì sợ hãi và do dự: họ càng vội vã nhanh hơn, họ càng đi chậm hơn, và việc níu bám không thể bị giới hạn; thậm chí bị gắn bó với ý tưởng về chứng ngộ cũng là đi lạc lối.

Để cho mọi thứ theo đường riêng của chúng và sẽ không có việc tới lẫn việc đi.

Tuân theo bản tính của mọi thứ (bản tính riêng của ông), và ông sẽ bước đi một cách tự do và không rối loạn.

Khi ý nghĩ ở trong tù túng thì chân lý bị che khuất, vì mọi thứ u ám và không rõ ràng, và việc thực hành đánh giá nặng nề chỉ đem lại phiền phức và chán ngắt.

Ích lợi gì có thể đưa ra được từ phân biệt và tách biệt?

Nếu ông muốn đi theo con đường Đạo duy nhất, đừng không thích ngay cả thế giới của giác quan và ý tưởng.

Quả thực, chấp nhận chúng một cách đầy đủ là đồng nhất với chứng ngộ thực sự.

Người trí huệ cố gắng theo vô nỗ lực nhưng kẻ ngu xuẩn lại tự xiềng xích mình.

Có một pháp, chân lý, luật, không nhiều; phân biệt nảy sinh từ nhu cầu níu bám của người dốt nát.

Tìm kiếm tâm trí với tâm trí phân biệt là sai lầm lớn nhất trong các sai lầm.

Có nhiều điều hay trong lời kinh này. Và đối với người tìm kiếm, chúng không chỉ hay mà còn là nền tảng và bản chất nữa - bởi vì Tăng Xán không phải là nhà thơ, ông ấy là nhà tiên tri. Bất kì điều gì ông ấy nói cũng đều mang tính thơ ca của cái vô hạn, nhưng đây không phải là vấn đề. Bất kì khi nào một người đã chứng ngộ nói, bất kì điều gì người ấy nói đều mang tính thơ ca, và hay. Ngay cách người ấy hiện hữu, bất kì điều gì bắt nguồn từ âm vang của người đó, đều mang theo hương thơm của người đó. Nhưng đó không phải là vấn đề. Đừng bị lạc vào trong thơ ca, bởi vì thơ ca thuộc vào hình dạng mà chân lý thì vô hình.

Cách thức Tăng Xán nói về mọi thứ đều hay và thi vị, nhưng nhớ, chớ bị lạc vào chất thơ của ông ấy. Chớ bị lạc trong chất thơ của Upanishad, của Gita, của những lời của Jesus. Trong bản thân nó hình dạng là đẹp nhưng đây không phải là vấn đề. Đi vào trong điều là nội dung, không phải là bình chứa.

Với người tìm kiếm, nội dung mới là bản chất, và hiểu nội dung là trở thành nó - bởi vì không có chân lí bên ngoài hiểu biết. Trong thực tế, bản thân hiểu biết là chân lí. Nói rằng qua hiểu biết bạn sẽ đạt tới chân lí là sai, bởi vì không có chân lí ngoài hiểu biết.

Hiểu biết là chính chân lí. Bạn hiểu... bạn đã trở thành chân lí. Chân lí không ở nơi nào đó chờ đợi bạn để xảy ra; chính là qua hiểu biết của bạn mà nó sẽ được lộ ra - lộ ra bên trong bạn.

Những lời hướng dẫn này của Tăng Xán là để dành cho người tìm kiếm, và mọi từ đều rất, rất có ý nghĩa.

Sống trong Đạo Lớn không dễ cũng không khó...

Bất kì khi nào có mục tiêu, điều đó đều có thể là dễ hay khó. Điều đó tùy thuộc vào nơi bạn hiện hữu, khoảng cách bao xa giữa bạn và mục tiêu, liệu đó là đường cái hay bạn phải du hành dọc theo đường mòn trên đồi. Nó có phải là con đường được vạch bản đồ, được đánh dấu hay bạn phải tìm ra con đường của riêng mình?

Nếu có mục tiêu thì điều đó sẽ hoặc dễ hoặc khó. Điều đó còn tùy... liệu bạn đã đi trên con đường đó trước đây hay không. Con đường đã được biết rồi sao? - điều đó sẽ dễ dàng. Nếu con đường còn chưa được

biết tới, sẽ khó khăn. Bạn có phải là người thạo du hành không? Điều kiện thể chất của bạn, điều kiện tinh thần của bạn, sẽ làm cho nó hoặc dễ hoặc khó.

Nhưng chân lí không phải là mục tiêu chút nào, cho nên làm sao nó có thể là dễ hay khó?

Có những người nói chân lí là rất, rất khó. Họ đang nói điều gì đó hoàn toàn dốt nát. Có trường phái đối lập nói, “Chân lí là dễ dàng - chẳng có vấn đề gì cả. Chỉ phải hiểu và nó sẽ dễ dàng.” Họ cũng đang nói điều gì đó không đúng. Và cả hai điều này đều có thể được hiểu bởi tâm trí. Khó? - tâm trí có thể tìm ra kĩ thuật và cách thức và phương tiện, và điều đó có thể được làm thành dễ dàng.

Ba nghìn năm trước đây việc du hành là khó khăn. Bây giờ điều đó gần như dễ dàng như mọi thứ khác: bạn đơn giản ngồi vào trong máy bay và chẳng làm gì cả, chỉ nghỉ ngơi. Và trước lúc bạn uống xong chén trà, bạn đã tới nơi. Nếu mục tiêu là khó khăn, nó có thể được làm thành dễ dàng.

Đó là điều Maharishi Mahesh Yogi cứ thuyết giảng ở phương Tây: rằng ông ấy đã tìm ra kĩ thuật với tốc độ phản lực. Nếu mục tiêu là khó khăn thế thì, tất nhiên, nếu bạn du hành bằng xe bò kéo thì sẽ rất, rất khó khăn, còn nếu bạn du hành bằng máy bay phản lực thì sẽ dễ dàng.

Nhưng có mục tiêu không? Đó là điểm then chốt của vấn đề. Nếu nó là mục tiêu ở đâu đó, xa xa, thế thì có khả năng tạo ra cách thức, phương tiện, phương thức dễ dàng. Nhưng nó có phải là mục tiêu không?

Tăng Xán nói nó không phải là mục tiêu, vậy làm sao nó có thể dễ hay khó được? Và nếu nó không phải là mục tiêu, làm sao có thể có cách thức cho nó? Và nếu nó không phải là mục tiêu, làm sao có thể có phương pháp và kĩ thuật để đạt tới nó? Không thể được! Ông ấy nói nó không dễ không khó, bởi vì nó không phải là mục tiêu chút nào.

Sống trong Đạo Lớn không dễ cũng không khó...

Thế thì Đạo Lớn này là gì vậy? Đạo Lớn này là bản tính của bạn - bạn đã là nó rồi! Đó là lí do tại sao nó không phải là mục tiêu. Nó không định là cái gì đó trong tương lai. Không cần thời gian cho nó xảy ra. Bạn bao giờ cũng đã ở trong nó rồi, nó đã là đây rồi. Bạn là mục tiêu, bạn tồn tại trong mục tiêu. Bạn không thể tồn tại bên ngoài nó được, không có khả năng nào để đi ra ngoài nó. Dù bạn có lang thang nhiều đến đâu đi chẳng nữa bạn cũng không thể nào đi ra khỏi nó được. Dù bạn đi tới đâu bạn cũng đem theo Đạo bên trong mình. Nó là bản tính bẩm sinh của bạn. Nó không thể thiếu được, bạn không thể gạt nó sang bên và quên mất nó. Bạn đã ở đó rồi bởi vì ở đây tức là 'ở kia'. Bạn không cần nhìn vào tương lai: bạn đơn giản ở đây và bạn thấy nó.

Tìm kiếm và bạn sẽ lỡ. Đừng tìm, chỉ hiện hữu, và nó có đó. Và bạn sẽ cười bởi vì nó bao giờ cũng có đó rồi - chỉ bởi vì việc tìm kiếm của mình mà bạn mới làm lỡ nó. Chỉ bởi vì bạn đã quá vội vàng nên bạn không thể nhìn vào bên trong.

Sống trong Đạo Lớn không dễ cũng không khó,

nhưng những người với quan điểm giới hạn thì sợ hãi và do dự:

họ càng vội vã nhanh hơn, họ càng đi chậm hơn, và việc níu bám không thể bị giới hạn; thậm chí bị gắn bó với ý tưởng về chứng ngộ cũng là đi lạc lối.

Để cho mọi thứ theo đường riêng của chúng và sẽ không có việc tới lần việc đi.

Bạn là Đạo và bạn là mục tiêu, và không có khoảng cách giữa bạn và mục tiêu. Bạn là người tìm kiếm và bạn là cái được tìm kiếm; không có khoảng cách giữa người tìm kiếm và cái được tìm kiếm. Bạn là người tôn thờ và bạn là cái được tôn thờ. Bạn là đệ tử và bạn là thầy. Bạn là phương tiện và bạn là mục đích: đây là Đạo Lớn.

Điều đó bao giờ cũng có sẵn cho bạn. Chính khoảnh khắc này bạn đang trong nó. Thức tỉnh, và bạn đang trong nó. Ngủ, bạn vẫn còn trong nó, nhưng bởi vì bạn ngủ nên bạn không thể thấy nó được. Và thế thì bạn bắt đầu tìm kiếm.

Bạn giống như người say đang tìm nhà riêng của mình, hỏi điều gì đó ở ngay trước mắt bạn. Nhưng mắt lại không trong trẻo - chúng đầy những ý kiến, phân biệt, chúng đầy những lời nói và lí thuyết. Đó là lí do tại sao cái nhìn của bạn bị mờ, nếu không thì bất kì cái gì bạn tìm cũng đang ở ngay trước bạn.

Người Hindu có phương pháp nhìn vào chòm mũi: chỉ ngồi im lặng và nhìn vào chòm mũi và không làm gì cả. Mọi người cười, bởi vì ngu xuẩn làm sao! Điều gì sẽ xảy ra từ nó? Nhưng ý nghĩa bị lỡ rồi. Người

Hindu đang nói nó ở ngay trước bạn thôi, ngay trước chòm mũi vậy. Im lặng và nhìn vào chòm mũi và đừng dính líu tới bất kì suy nghĩ nào... và bỗng nhiên nó có đó - giống như chòm mũi vậy, bao giờ cũng ở trước bạn.

Và đây là cái hay của chòm mũi: dù bạn có đi đâu, nó bao giờ cũng đi trước bạn. Bạn đi đúng, nó có đó; bạn đi sai, nó có đó. Là tội nhân, nó ở phía trước; là thánh nhân, nó ở phía trước. Bất kì điều gì bạn làm - trồng cây chuối, trong tư thế *shirshasan* - nó đều có đó ngay trước bạn. Ngủ, nó có đó; thức, nó có đó.

Đây là ý nghĩa của việc nhìn vào chòm mũi, bởi vì dù bạn làm bất kì cái gì, bạn cũng không thể nào để nó ở bất kì chỗ nào khác hơn phía trước này. Khoảnh khắc bạn di chuyển, nó đã di chuyển rồi. Chỉ nhìn vào chòm mũi bạn sẽ hiểu rằng chân lí là ở ngay trước bạn. Dù bạn tới đâu, nó cũng tới cùng bạn; dù bạn đi đâu nó cũng đi cùng bạn. Bạn không thể lờ nó, cho nên không có vấn đề về việc tìm nó. Phải hiểu rằng bạn đã *không* bỏ lờ nó... Nhưng nhìn xem: thông thường bạn chẳng bao giờ nhìn vào chòm mũi, bởi vì bạn đang nhìn vào các thứ khác, bạn đang quan tâm tới các thứ khác. Bạn chưa bao giờ *nhìn* vào chòm mũi cả.

Người Hindu có một lí thuyết hay khác. Họ nói khi một người bắt đầu nhìn vào chòm mũi, thì cái chết ở gần; trong vòng sáu tháng người ấy sẽ chết. Khi một người bắt đầu nhìn vào nó mà không cố gắng để thấy nó - dù người ấy đang làm gì thì người ấy cũng cứ thấy chòm mũi mình - trong vòng sáu tháng người ấy sẽ chết.

Điều này có cái gì đó trong nó. Bởi vì bạn trở nên nhận biết về chòm mũi chỉ khi tất cả các ham muốn của bạn, tất cả các đối thể của ham muốn, đều đã trở thành vô ích. Bạn không còn năng lượng để đi vào ham muốn nữa, cái chết đang tới gần. Bạn vô năng lượng đến thế, mọi sinh lực đã tàn tạ. Bạn không thể đưa mắt nhìn, bạn không thể chạy theo các ham muốn và mục tiêu... cuộc sống đang tàn tạ. Trong khoảnh khắc cuối này chẳng cái gì còn lại ngoại trừ việc nhìn vào chòm mũi. Đây là một ý nghĩa.

Ý nghĩa khác, và lớn lao hơn, là: bất kì khi nào một người có thể nhìn vào chòm mũi mình, người ấy sẽ làm chết đi thế giới giới này. Một sinh thành mới, bởi vì người ấy đã nhìn vào phía trước bản thân mình với sự sáng tỏ. Thế giới này biến mất, cuộc sống này biến mất. Người ấy là chết khi có liên quan tới tuổi già của người ấy. Người ấy là một sinh linh mới, đó là tái sinh. Bây giờ không có việc tới và việc đi nữa.

Người ấy đã đạt tới - chỉ bởi việc nhìn vào chòm mũi thôi sao? Vâng, bởi vì toàn bộ câu hỏi là: làm sao nhìn vào phía trước chứ không phải sang hai bên. Bởi vì chân lí là ở phía trước bạn, nó không thể khác được. Nó không dễ cũng chẳng khó.

Vấn đề không phải là ở nỗ lực, cho nên làm sao nó có thể dễ hay khó được? Đây là vấn đề về thức tỉnh, không phải vấn đề về nỗ lực. Đây không phải là vấn đề về làm điều gì đó. Làm, bạn sẽ mất nó, bởi vì bạn sẽ trở nên bị thu hút trong việc làm. Nếu bạn làm điều gì đó, nó sẽ dễ dàng hay khó khăn.

Đây là vấn đề về vô làm. Làm sao vô làm có thể dễ dàng hay khó khăn? Vô làm hoàn toàn vượt ra ngoài thế giới của việc làm. Nó chỉ là hiện hữu! Làm sao hiện hữu lại có thể khó hay dễ? Hiện hữu đơn giản có đấy. Đó là Đạo Lớn. Toàn bộ nỗ lực là để đi tới hiểu ra và thấy chòm mũi, chỉ nhìn với đôi mắt trong treo ra phía trước bạn.

*... nhưng những người với quan điểm giới hạn thì sợ hãi và do dự:
họ càng vội vã nhanh hơn, họ càng đi chậm hơn,*

Điều đó có vẻ mâu thuẫn nhưng nó đang xảy ra cho mọi người. Đây là điều đã xảy ra cho bạn. Bạn càng đi nhanh hơn, bạn lại càng chậm hơn. Sao vậy? Bởi vì bạn đi mà không thấy phía trước, và mục tiêu đang đó! Bạn càng đi chuyển nhanh hơn, bạn càng đi lạc lối nhanh hơn.

Nếu ai đó nhìn vào tốc độ của bạn thì bạn là nhanh, nhưng nếu ai đó nhìn vào điều bạn đang bỏ lỡ, thì bạn là người chậm. Bạn càng đi nhanh, bạn lại càng là người chậm. Đừng đi đâu cả! Chỉ ở đây - và ngay lập tức bạn đạt tới. Không khoảng cách nào phải du hành qua và không thời gian nào phải được siêu việt lên. Chỉ cần ở đây! Làm cho bây giờ và ở đây trở thành câu mật chú của bạn, và bạn chẳng cần cái gì khác cả. Ở đây và bây giờ. Đừng đi đâu cả, dù nhanh hay chậm.

Chuyện đã xảy ra:

Một cậu nhỏ tới trường rất, rất muộn. Nó bao giờ cũng tới trường muộn. Cô giáo giận lắm và cô ấy nói, “Lại muộn nữa à? Lần nữa con đi muộn mà thậm chí

còn muộn hơn cả hôm qua nữa! Cô đã bảo đi bảo lại con rồi. Con chẳng chịu nghe lời!”

Đứa trẻ nói, “Nhưng khó lắm. Trời mưa bên ngoài cô thấy đấy, và đường thì toàn bùn trơn đến nỗi con mà bước một bước tới trường thì con bị trượt lại hai bước. Đường trơn đến nỗi con càng cố đi nhanh hơn, thì con càng tới chậm hơn. Thực tế con phải đi theo chiều ngược lại: một bước đi lên và hai bước lùi lại.”

Cô giáo nói, “Con cũng lười cá đấy, như thế thì làm sao con tới được?”

Đứa trẻ này nói, “Con chỉ bắt đầu bước về nhà thôi, đấy là cách thức.”

Bạn cũng đang trên con đường trơn tuột nơi bạn đi càng nhanh, tốc độ lại càng chậm - bởi vì bạn đang đi xa ra. Nếu ai đó nhìn vào mục tiêu, thế thì bạn đang đi lạc lối. Tốc độ của bạn là nguy hiểm, nó chống lại mục tiêu, bởi vì chẳng cần gì tới tốc độ cả. Bạn chỉ đơn giản dừng lại và nhìn.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Khi nào thì chúng tôi sẽ chứng ngộ? Khi nào?” Nếu tôi nói, “Bây giờ,” họ không thể tin được tôi. Và tôi bảo bạn, bây giờ đấy. Nếu bạn bỏ lỡ cái bây giờ này, thì có cái bây giờ khác - nhưng bao giờ cũng là bây giờ. Không có thời gian khác.

Bất kì khi nào điều đó xảy ra, nó sẽ xảy ra trong bây giờ, và bất kì khi nào nó xảy ra thì nó sẽ xảy ra tại đây. Tại đây và bây giờ không phải là hai từ, cũng giống như thời gian và không gian không phải là hai từ. Einstein đã dùng một từ mới: ‘không thời gian’.

Ông ấy tạo ra một từ từ hai từ này, ‘không thời gian’, bởi vì ông ấy đã thấy một cách khoa học rằng thời gian không là gì ngoài chiều thứ tư của không gian, cho nên không cần dùng hai từ này.

Và tại đây và bây giờ cũng không phải là hai từ. Hàng nghìn năm trước Einstein, các nhà huyền môn như Tăng Xán đã biết tới điều đó. Nó chính là ‘bây giờ ở đây’. Hai từ này được nối lại với nhau, chúng là một, bởi vì bây giờ chẳng có gì ngoại trừ một chiều của tại đây - chiều thứ tư. ‘Bây giờ ở đây’ là một từ.

Và bất kì khi nào điều đó xảy ra, nó sẽ xảy ra tại bây giờ ở đây. Nó chỉ có thể xảy ra bây giờ, không cần phải chờ đợi! Nhưng bạn do dự và sợ hãi - điều đó tạo ra vấn đề.

Ý nghĩa của sợ hãi là gì? Đâu là tình huống bên trong khi bạn sợ hãi? - bạn muốn nó, và bạn không muốn nó nữa. Đây là tình huống của tâm trí sợ hãi: người ấy muốn đi và người ấy không muốn đi bởi vì người ấy sợ. Người ấy muốn đi nhưng người ấy lại không chắc chắn, do dự.

Jesus bao giờ cũng dùng từ ‘sợ’, nhiều lần, ngược với đức tin. Ông ấy chưa bao giờ dùng từ ‘không tin’, ‘không tin cậy’ để ngược với đức tin. Ông ấy nói những người không sợ hãi, họ trở thành có đức tin, bởi vì đức tin là sự kiên quyết. Đức tin là quyết định, quyết định toàn bộ. Bạn đi toàn bộ vào trong nó, đó là sự tin cậy, không có gì bị giữ lại cả, vô điều kiện. Nó không thể bị lấy lại. Nếu bạn đã đi một cách toàn bộ, ai sẽ lấy nó lại?

Niềm tin là tuyệt đối. Nếu bạn đi vào trong nó, thì bạn đi vào trong nó. Bạn không thể đi ra khỏi nó - ai sẽ đi ra khỏi nó? Không ai đứng sau, người có thể kéo bạn lại. Đây là cú nhảy vào trong vực thẳm, và Jesus hoàn toàn phải khi coi nỗi sợ là phản nghĩa với đức tin. Chưa từng có ai đã làm điều đó. Nhưng ông ấy hoàn toàn phải, bởi vì ông ấy không bận tâm với ngôn ngữ bên ngoài, ông ấy bận tâm tới ngôn ngữ của bản thể bên trong.

Chính nỗi sợ không cho phép bạn đi vào trong đức tin. Đó không phải là sự không tin, nhớ lấy; không phải là sự không tin cản trở bạn đi vào đức tin, đó là nỗi sợ.

Tất nhiên bạn có thể hợp lí hoá sự không tin của mình, nỗi sợ của mình. Bạn che giấu nó trong lời nói và bạn nói, “Tôi ngần ngại, tôi hoài nghi. Làm sao tôi có thể đi được chừng nào mà tôi còn chưa được hoàn toàn thuyết phục?” Nhưng nhìn sâu vào bên trong bản thân mình và bạn sẽ tìm thấy nỗi sợ.

Sợ hãi có nghĩa là một nửa bạn muốn đi và nửa kia không muốn đi. Một nửa bị quyền rũ bởi cái chưa biết, đã nghe thấy tiếng gọi, sự kêu gọi; còn một nửa thì sợ điều chưa biết, níu bám lấy cái đã biết. Bởi vì cái đã biết thì đã được biết tới rồi, không có nỗi sợ trong nó.

Bạn làm điều gì đó; điều gì đó ấy trở thành cái đã biết. Bây giờ nếu bạn muốn đi vào một việc mới, đi vào một mẫu hình mới của cuộc sống, các thói quen mới, phong cách mới, thì một nửa của bạn níu bám lấy cái đã biết, nói, “Đừng đi! Ai mà biết được, có thể lại còn tồi tệ hơn thế này. Và một khi mình đã đi thì

không thể nào quay lại được.” Cho nên nửa này nói, “Phải níu bám!”

Nửa này thuộc về quá khứ, bởi vì quá khứ đã được biết, là kí ức. Và nửa kia bao giờ cũng bị kích động, cảm thấy tiếng gọi để đi vào con đường chưa biết, con đường chưa được vẽ bản đồ - bởi vì một cái gì đó mới sẽ trở thành hoàn cảnh.

Đây là nỗi sợ. Bạn bị phân chia. Nỗi sợ phân chia bạn, và nếu bạn bị phân chia thì có do dự. Bạn bước lên một bước tới cái chưa biết, bước kia vẫn còn trong quá khứ, trong nắm mồ của quá khứ. Và thế rồi bạn bị mắc kẹt, bởi vì không ai có thể đi với một bước, với một chân, một bàn chân - không ai có thể đi được. Bạn phải tung cả hai cánh vào trong nó, cả hai phần của bạn vào trong nó. Chỉ thế thì bạn mới có thể chuyển động được.

Do dự, và bạn bị mắc kẹt - và mọi người đều bị mắc kẹt cả. Đó là vấn đề, đó là nỗi lo âu. Bị mắc kẹt, và bạn không thể di chuyển được, còn cuộc sống thì cứ tuôn chảy, và bạn trở thành tựa như tảng đá, bị nghiền lại, tù nhân của quá khứ.

*... nhưng những người với quan điểm giới hạn thì sợ
hãi và do dự:
họ càng vội vã nhanh hơn, họ càng đi chậm hơn...*

Thế thì toàn bộ cuộc sống của họ bị mâu thuẫn. Họ làm điều gì đó với tay này và ngay lập tức họ hoàn tác điều đó bằng tay kia - do dự. Một mặt bạn yêu một người, mặt khác bạn gieo hạt mầm ghét. Và bạn chưa bao giờ thấy điều mình đang làm.

Mới đêm hôm qua tôi vừa nói với ai đó về một tu viện kín ở Bokhara. Gurdjieff đã sống trong tu viện đó trong ít nhất sáu năm. Ông ấy đã học nhiều kĩ thuật từ trường phái Sufi này. Một trong những kĩ thuật của họ vẫn còn được dùng trong tu viện đó.

Kĩ thuật này rất hay. Bất kì khi nào một người vào tu viện, trở thành đệ tử, người ấy đều được trao cho một tấm biển, một dấu hiệu. Trên một mặt có viết: “Tôi là người tiêu cực, xin đừng coi tôi là nghiêm chỉnh” - nếu tôi nói điều gì đó sai, tôi không thực sự nói điều đó với bạn. Bởi vì tôi tiêu cực, và tôi tràn đầy với căm ghét, giận dữ, thất vọng. Và nếu tôi có làm điều gì đó, đó là vì sự tiêu cực của tôi, không phải bởi vì bạn sai.

Trên mặt kia của tấm biển này có viết: “Tôi là người tích cực, tôi đang yêu thương, quý mến, xin đừng coi tôi là nghiêm chỉnh” - nếu tôi nói bạn đẹp, tôi không nói gì về bạn đâu - tôi cảm thấy vui vẻ phấn khởi thôi.

Và bất kì khi nào một người cảm thấy rằng tâm trạng thay đổi thì người ấy thay đổi tấm biển của mình, người ấy lật mặt phải lên, dù người ấy đang là gì. Và nhiều điều xảy ra qua nó, bởi vì không ai coi người ấy là nghiêm chỉnh cả. Mọi người cười bởi vì anh ta tiêu cực.

Nếu ai đó cảm thấy buồn nôn và mửa ra, cũng được! Người ấy không nôn lên bạn, người ấy không ném điều gì lên bạn cả. Người ấy đang ném cái gì đó, cái gì đó đang quấy rầy người ấy. Và chỉ khi sự phân chia này dừng lại và đệ tử tới thầy và nói, “Con không

là cả hai. Bây giờ con không tiêu cực không tích cực, mọi thứ đã lắng xuống và cả hai cánh con đã trở thành một, bây giờ con là một,” chỉ thế thì tấm biển mới được tháo bỏ đi.

Khoảnh khắc tấm biển được tháo bỏ đi là khoảnh khắc của chứng ngộ. Thế thì bạn là cái toàn thể. Ngoài ra, bạn bao giờ cũng tự mâu thuẫn với mình và thế rồi bạn cảm thấy khổ và khổ và bạn nghĩ, “Điều gì xảy ra cho mình thế này?” Chẳng điều gì xảy ra cho bạn cả! Với tay này bạn làm điều gì đó tốt, với tay kia bạn lập tức làm điều gì đó xấu - ngay lập tức, để phá huỷ phía bên kia mà đã tiến lên trước, bởi vì bạn do dự, bạn bị chia rẽ.

Một phần của bạn níu bám lấy các thói quen cũ, phần khác lại muốn đi vào trong cái chưa biết. Một phần muốn níu bám lấy thế giới, phần khác lại muốn trở thành con chim và bay vào trong bầu trời chưa biết của điều thiêng liêng, của chính tính thiêng liêng của sự tồn tại. Thế thì bạn bị mắc kẹt.

Cố thấy điều này đi. Điều đó khó bởi vì bạn chưa bao giờ thử để thấy nó, nếu không thì nó chẳng khó chút nào. Nó không khó cũng chẳng dễ. Chỉ nhìn vào điều bạn đang làm với bản thân mình và với người khác.

Bất kì điều gì bạn làm nửa vời đều sẽ đem bạn tới khổ. Bị mắc kẹt, bạn sẽ rơi, rơi mãi vào trong địa ngục. Địa ngục là nơi mọi người bị mắc kẹt, còn thiên đường là nơi mọi người di chuyển, không bị đông cứng. Địa ngục là nơi không có tự do, thiên đường là tự do.

Người Hindu đã gọi trạng thái tối thượng là *moksha*, tự do hoàn toàn. Không ai bị mắc kẹt ở đâu cả; trôi nổi như dòng sông tự do, như con chim tung cánh, bầu trời vô hạn tất cả bao quanh, không bị buộc vào cái gì.

*... nhưng những người với quan điểm giới hạn thì sợ hãi và do dự:
họ càng vội vã nhanh hơn, họ càng đi chậm hơn,
và việc níu bám không thể bị giới hạn...*

Và nhớ lấy, bất kì khi nào bạn níu bám, việc níu bám như vậy là vấn đề; cái gì bạn níu bám không thành vấn đề. Cho nên Tăng Xán nói “níu bám là không bị giới hạn” - không bị giới hạn vào thế giới này, vào thân thể này, vào các giác quan, việc hưởng thú. Bạn có thể níu bám vào chứng ngộ, bạn có thể níu bám vào Thượng đế. Bạn có thể níu bám vào tình yêu, bạn có thể níu bám vào thiên và cầu nguyện. Và, với việc níu bám, bạn lại bị mắc kẹt.

Đừng níu bám vào bất kì cái gì, vẫn còn tự do và chuyển động. Càng chuyển động nhiều, bạn càng gần với bản thân mình. Khi bạn hoàn toàn chuyển động, không bị mắc kẹt vào đâu trong năng lượng của mình, chân lí gõ cửa. Nó bao giờ cũng đang gõ cửa, nhưng bạn bị mắc kẹt và bạn không thể nào nghe thấy nó. Nó chỉ ở ngay trước bạn, tại chính chòm mũi bạn.

... thậm chí bị gắn bó với ý tưởng về chứng ngộ cũng là đi lạc lối.

Thế thì điều đó trở thành vấn đề. Nếu bạn trở nên quá gẫn bó, rằng, “Mình đã đạt tới chứng ngộ,” thế thì điều này sẽ trở thành vấn đề của bạn. Chứng ngộ chẳng bao giờ được đạt tới cả, nó xảy ra. Nó không phải là việc đạt tới, và tâm trí thành đạt không bao giờ đạt tới nó.

Bạn có thể cố gắng để đạt được quyền lực trong thế giới này, thế rồi bạn bắt đầu cố gắng đạt tới quyền lực trong thế giới kia. Trước hết bạn muốn đạt tới của cải trong thế giới này, thế rồi bạn cố gắng đạt tới của cải trong thế giới kia - nhưng bạn vẫn còn như cũ, và tâm trí cùng sự vận hành và toàn bộ sơ đồ vẫn như cũ. Đạt tới đi! Vươn tới đi! - đây là vị kỉ. Tâm trí thành đạt là bản ngã.

Và người đạt tới là người không cố gắng để thành đạt, người đơn giản hạnh phúc ở bất kì nơi đâu mình đang hiện hữu, người đơn giản phúc lạc với bất kì cái gì mình đang là. Người đó không có mục tiêu. Người đó *không* đi đâu cả. Người đó di chuyển, nhưng di chuyển của người đó không phải là theo mục tiêu. Người đó di chuyển theo năng lượng của mình, không vì mục tiêu - việc di chuyển của người đó là không có động cơ.

Tất nhiên, người đó đạt tới mục tiêu - đó lại là chuyện khác, và là vấn đề bên cạnh. Dòng sông đi từ Himalaya; nó không đi ra biển cả, nó không biết biển cả, nơi nó hiện hữu, nó không bận tâm về biển cả. Chính bài ca của chuyển động trong Himalaya tuyệt diệu thế, băng qua thung lũng, qua đỉnh núi, qua rừng cây, thế rồi đổ oà xuống đồng bằng, tới mọi người...

chính chuyển động là điều tuyệt diệu! Và mọi khoảnh khắc chuyển động đều tuyệt diệu, bởi vì nó là sống.

Dòng sông thậm chí không biết có mục tiêu hay có biển cả; điều đó không phải là mối bận tâm. Và nếu dòng sông trở thành quá bận tâm, thế thì nó sẽ chỉ là một mớ lộn xộn như bạn. Thế thì nó sẽ dừng lại ở bất kì đâu và hỏi nơi đi: “Đâu là con đường đúng?” Và nó sẽ sợ hãi dù là đi lên hướng bắc, hướng nam, hướng đông hay hướng tây - đi đâu đây?

Và nhớ lấy, đại dương ở mọi nơi. Dù bạn có lên bắc hay sang đông hay sang tây cũng *chẳng* khác biệt gì. Đại dương ở mọi nơi, khắp xung quanh đều là đại dương. Nó bao giờ cũng ở phía trước bạn; dù bạn đi đâu, chẳng khác biệt gì.

Đừng hỏi về con đường, hỏi về cách đi nhiều hơn. Đừng hỏi về mục tiêu, nó không ở đâu đó cố định cả. Bất kì nơi đâu bạn đi tới, đi trong nháy mắt. Bạn sẽ tới đại dương - điều đó xảy ra. Nó xảy ra cho dòng sông nhỏ, nó xảy ra cho dòng sông lớn, tất cả chúng đều đạt tới. Dòng suối nhỏ - bạn không thể quan niệm nổi làm sao dòng suối nhỏ này sẽ đạt tới đại dương, nhưng nó sẽ đạt tới.

Không có vấn đề về nhỏ hay lớn. Sự tồn tại là ân huệ vô hạn cho mọi người; nhỏ hay lớn không thành vấn đề. Cây nhỏ nở hoa, cây lớn nở hoa. Việc nở hoa mới là vấn đề! Và khi cây nhỏ nở hoa nó cũng chẳng kém hạnh phúc hơn khi cây lớn nở hoa; hạnh phúc đích xác như nhau. Hạnh phúc không phải là vấn đề về kích cỡ, nó không phải là vấn đề về số lượng. Nó là phẩm

chất của con người bạn. Dòng sông nhỏ nhảy múa và đạt tới, dòng sông lớn cũng nhảy múa và đạt tới.

Tất cả các bạn đều giống như các dòng sông, tất cả các bạn đều sẽ đạt tới đại dương. Nhưng đừng làm cho nó thành mục tiêu; nếu không thì bạn càng đi nhanh, bạn càng đi chuyển chậm hơn.

Và bạn càng muốn đạt tới nhiều hơn, bạn lại càng bị mắc kẹt nhiều hơn, bởi vì bạn càng trở nên sợ hãi hơn. Nỗi sợ việc bỏ lỡ mục tiêu giữ bạn lại, nỗi sợ không đạt tới làm què quặt bạn, nỗi sợ đi sai làm tê liệt bạn. Nếu không có mục tiêu, không có nỗi sợ.

Nhớ lấy, nỗi sợ là hướng mục tiêu. Nếu bạn không đi đâu cả, thì nỗi sợ là gì? Bạn không thể lỡ được, bạn không thể nào bị thất bại, cho nên nỗi sợ là gì? Nỗi sợ có nghĩa là khả năng bị thất bại. Từ đâu mà khả năng bị thất bại này đi vào? Nó đi vào từ việc hướng đích - bạn bao giờ cũng tìm kiếm mục tiêu.

Mọi người tới tôi và họ nói, “Chúng tôi đã thiền ba tháng rồi. Chẳng có gì xảy ra cả.” Chẳng cái gì sắp xảy ra đâu, bởi vì bạn đang chờ đợi nó. Bạn không thể chờ đợi ngay cả việc xảy ra, bởi vì thậm chí việc chờ đợi cũng trở thành nỗ lực bên trong. Bạn đang nhìn...

Bạn thành thôi! Khi bạn không có đó, nó xảy ra. Nó sẽ không bao giờ xảy ra cho *bạn*; nó sẽ xảy ra chỉ khi con thuyền là trống rỗng, khi ngôi nhà là trống rỗng. Khi bạn nhảy múa nhưng không có người múa, khi bạn quan sát nhưng không có người quan sát, khi bạn yêu và không có người yêu, nó xảy ra! Khi bạn bước và không có người bước bên trong, nó xảy ra.

Đừng chờ đợi, đừng nỗ lực gì, đừng tạo ra mục tiêu, nếu không thì thậm chí chúng ngộ cũng sẽ trở thành tù túng. Nó đã trở thành như vậy cho nhiều, nhiều người ở phương Đông. Hàng triệu người đã nhận tính chất sannyas - họ trở thành các khất sĩ *bhikkhus*, các sannyasin Hindu - họ đi vào trong các tu viện, và họ bị mắc kẹt ở đó.

Họ tới tôi và họ cũng giống hệt như bất kì ai khác trên thế giới này. Ai đó bị mắc kẹt trong chợ, họ bị mắc kẹt trong tu viện; đó là khác biệt duy nhất. Ai đó thất bại trong chợ, họ thất bại trong tu viện. Nhưng họ chưa bao giờ nhìn... *tại sao* mình thất bại? Bạn tạo ra thất bại cho chính mình: nếu bạn đang tìm kiếm mục tiêu, bạn sẽ là kẻ thất bại.

Trong điều tối thượng, tâm trí hướng đích là một cản trở, cản trở lớn nhất. Bạn đơn giản *hiện hữu*! Điều tối thượng sẽ tới! Để điều đó là vấn đề và quyết định của điều tối thượng, không phải là của bạn. Để nó cho ngài, ngài biết nhiều hơn. Để nó là vấn đề của Thượng đế, để cho ngài lo nghĩ về nó. Bạn không lo nghĩ - bạn đơn giản tận hưởng cuộc sống khi nó di chuyển, khi nó kéo dài. Bạn nhảy múa và ca hát và cực lạc, và để Thượng đế lo nghĩ. Sao *bạn* lo nghĩ?

Bạn đơn giản không lo nghĩ. Và đừng là người thành đạt, bởi vì là người thành đạt là tạo ra căng thẳng lớn nhất có thể xảy ra cho tâm trí con người. Thế thì bạn không thể nhìn vào ở đây bây giờ, thế thì bạn đang nhìn ra xa xa, xa xôi, vào tương lai; có mục tiêu, điều không tưởng, thành phố vàng son, *Shambala* - ở đó. Và bạn phải đạt tới, cho nên bạn chạy. Bạn đi đâu? Bạn

chạy từ đâu? Bạn chạy vì cái gì? *Shambala* là ở đây bây giờ, điều không tưởng đã xảy ra.

Jesus nói với các đệ tử của mình, “Các ông đang đợi ai? Ta ở đây cơ mà!” Thậm chí đệ tử của ông ấy cũng hỏi, “Khi nào thì chúa cứu thế tới? Khi nào?” - bởi vì người Do Thái đã chờ đợi từ hàng thế kỉ việc tới của chúa cứu thế và khi ông ấy tới, họ lại không sẵn sàng đón nhận ông ấy. Họ vẫn còn chờ đợi. Và Jesus đã tới và họ vẫn còn chờ đợi. Và thậm chí khi Jesus không có đó, nhiều Jesus khác đã có đó, và họ bao giờ cũng tới.

Thượng đế bao giờ cũng là đầy tràn. Đôi khi đó là một Mohammed, đôi khi đó là một Jesus, đôi khi đó là một Phật, đôi khi đó là một Tăng Xán, một Trang Tử. Ngài đang tràn ngập, ngài đang rơi xuống liên tục, ngài không thể làm bất kì điều gì về nó được! Ngài không phải là kẻ keo kiệt.

Nhưng người Ki tô giáo nói ngài chỉ có một con trai duy nhất. Ngài bắt lực chăng? Ngài đã bị bắt lực sau khi Jesus được sinh ra sao? Điều này dường như là ngớ ngẩn - ‘đứa con duy nhất’. Điều đó là không thể được, nếu không thì Thượng đế của bạn không phải là Thượng đế - chẳng đáng gì.

Người Mô ha mét giáo nói chỉ có duy nhất một nhà tiên tri. Mohammed là người cuối cùng, nhà tiên tri cuối cùng. Tại sao lại cuối cùng? Thượng đế của bạn chết sao? Ngài không thể nào gửi bất kì thông điệp nào tốt hơn sao? Ngài không thể cải tiến tốt hơn sao? Ngài không còn là đáng sáng tạo nữa sao? - bởi vì tính sáng

tạo bao giờ cũng có nghĩa là tự siêu việt lên, bao giờ cũng là siêu việt.

Hoạ sĩ cứ vẽ và bao giờ cũng siêu việt lên trên bản thân mình.

Ai đó hỏi Van Gogh, “Bức vẽ nào của ông là đẹp nhất?”

Ông ấy nói, “Cái mà tôi đang vẽ bây giờ.”

Vài ngày sau đó người này lại hỏi. Van Gogh nói, “Tôi đã bảo anh rồi. Cái này!” và ông ấy đang vẽ bức vẽ khác. “Cái mà tôi đang vẽ bây giờ là cái đẹp nhất.”

Thượng đế là việc tràn ngập, tràn ngập vô hạn. Khi Mohammed tới, thì Mohammed là tốt nhất; khi Phật tới, thì Phật là tốt nhất. Thực sự, ngài chưa bao giờ tạo ra bất kì cái gì cũ. Ngài bao giờ cũng tạo ra cái tốt nhất, vô song.

Nhưng mọi người cứ chờ đợi hoài. Họ bỏ lỡ sứ giả ngay cửa ra vào bởi vì mắt họ không có đó, mắt họ đang nhắm tới nơi không tưởng, đâu đó khác. Họ không có đó, họ không ở nhà. Thượng đế tới với bạn nhiều lần, và trở về nhiều lần bởi vì bạn không có đó. Bạn chưa bao giờ ở bất kì nơi nào bạn đang ở. Còn ngài gõ cửa ở đó, nhưng bạn lại không có đó.

Để điều đó là việc lo nghĩ của ngài, đừng lo nghĩ - bạn đơn giản vẫn còn không lo nghĩ. Và đây là hai tình huống: hoặc là bạn lo nghĩ hoặc là bạn cực lạc, và cả hai không thể cùng tồn tại được. Nếu bạn cực lạc, bạn cực lạc một cách điên khùng. Nếu bạn lo nghĩ, bạn lo nghĩ một cách điên khùng. Có hai kiểu người điên:

bệnh điên bắt nguồn từ lo nghĩ và bệnh điên bắt nguồn từ bản thể, tràn ngập bản thể.

Chọn lựa là của bạn. Hoặc bạn sẽ là người điên lo nghĩ, nằm trên giường nhà tâm thần nào đó, hoặc bạn có thể thành người điên về Thượng đế, như Thánh Francis hay Tăng Xán. Thế thì toàn bộ cuộc sống của bạn trở thành điệu vũ, niềm cực lạc vô hạn, niềm phúc lạc cứ tiếp diễn mãi, và cứ tăng lên, tăng lên, cứ tăng mãi... không có kết thúc cho nó. Nó bắt đầu, nó không bao giờ kết thúc.

*Để cho mọi thứ theo đường riêng của chúng
và sẽ không có việc tới lần việc đi.*

Ân huệ vô hạn có đó; không tới, không đi. Im lặng vô hạn; không tới, không đi. Nhưng để mọi thứ theo cách riêng của chúng - bạn không bước vào con đường đó, bạn không cố gắng thay đổi cái gì.

Điều này là rất khó cho tâm trí hiểu, bởi vì tâm trí thích thay đổi: nếu bạn là tội nhân, làm sao trở thành thánh nhân; nếu bạn xấu làm sao trở thành đẹp; nếu bạn tồi làm sao trở thành tốt.

Tâm trí cứ thay đổi, cố gắng thay đổi, và tâm trí kêu gọi bởi vì dường như là, “Đúng đây, mình có thể tốt hơn, cho nên thử thay đổi.” Và thế rồi bạn không thể nào làm tốt hơn được, thế rồi bạn bị mắc kẹt - bởi vì bạn đã tốt hơn rồi! Điều duy nhất là làm sao dừng việc lo nghĩ lại và làm sao bắt đầu sống. Là người sống đi, chỉ để mọi thứ hiện hữu theo cách riêng của chúng.

Chấp nhận! Bạn là ai mà lo nghĩ? Bạn được sinh ra - không ai hỏi bạn liệu bạn có muốn được sinh ra hay

không. Nếu không thì bạn sẽ bị mắc kẹt ở đó, bởi vì bạn không thể nào quyết định được điều gì. Bạn do dự.

Nếu mà bạn được hỏi, nếu như Thượng đế có đó để hỏi bạn - ngài không bao giờ phạm phải sai lầm đó bởi vì ngài biết rằng bạn sẽ bị mắc kẹt ở đó, vĩnh viễn - bạn sẽ không có khả năng quyết định liệu nên được sinh ra hay không. Ngài đột nhiên ném bạn vào mà không hỏi sự chấp nhận của bạn, nếu không thì bạn đã không có đó rồi. Và nếu ngài hỏi về cái chết của bạn, bạn sẽ lại bị mắc kẹt. Ngài chưa bao giờ hỏi, ngài đơn giản đem bạn đi. Ngài biết bạn rõ lắm: bạn không thể quyết định được.

Nếu ngài tới và hỏi, “Khi nào con muốn chết?” liệu bạn có khả năng quyết định được không? Sáng thứ bảy chẳng? Hay chủ nhật? Không! Chỉ có bây giờ, và bạn sẽ không có khả năng quyết định. Ngài phải tới mà không hỏi bạn.

Khi cuộc sống xảy ra không có bạn - sinh xảy ra, tử xảy ra, yêu xảy ra không có bạn - thế thì tại sao bạn phải lo nghĩ? Dù bất kì ai là ngọn nguồn, nếu ngài có thể cho bạn việc sinh, nếu ngài có thể cho bạn việc tử, nếu ngài có thể tạo ra và không tạo ra, thế thì cứ để tất cả mọi lo nghĩ là của ngài. Bạn tận hưởng, trong khi bạn hiện hữu. Và nếu bạn có thể tận hưởng trong khi bạn hiện hữu, bỗng nhiên bạn biết: đây là cội nguồn. Bạn đã chạm tới cuộc sống vô hạn.

Jesus nói, “Ta ở đây để dạy các ông về cuộc sống thừa thãi, giàu có vô hạn.” Và cách thức là để mọi thứ hiện hữu. Bạn không đi vào trong nó, bạn không đi vào theo cách của riêng bạn. Để cho Đạo của bạn tuôn

chảy, để cho bản tính của bạn di chuyển... dù bất kì đâu nó đi tới?

*Tuân theo bản tính của mọi thứ (bản tính riêng của ông),
và ông sẽ bước đi một cách tự do và không rối loạn.*

*Khi ý nghĩ là trong tù túng, chân lí bị che khuất,
vì mọi thứ u ám và không rõ ràng,
và việc thực hành đánh giá nặng nề
chỉ đem lại phiền phức và chán ngất.
ích lợi gì có thể đưa ra được từ phân biệt và tách biệt?*

Khi bạn tràn đầy với ý nghĩ, tâm trí bị mờ đi, cái nhìn của bạn không rõ ràng. Nhưng phải làm gì? Ý nghĩ có đó. Để chúng đấy. Bạn không bận tâm! Để chúng đấy - bạn không dính líu với chúng. Chúng di chuyển theo ý riêng của chúng, cứ để chúng di chuyển. Sao bạn phải dính líu vào và quấy rối chúng? Chúng tuôn chảy như dòng suối - để cho chúng tuôn chảy. Bạn ngồi trên bờ và nghỉ ngơi.

Bạn nói với ý nghĩ của mình, “Thôi được, nếu mây trong bầu trời, cây cối và dòng sông trên đất, thế thì tại sao lại không có ý nghĩ trong tâm trí?” Chấp nhận chúng đi! Được thôi! Nếu bạn chấp nhận và nói được, bạn sẽ cảm thấy thay đổi bất thần, bởi vì năng lượng của bạn là cần cho chúng di chuyển.

Và nếu bạn không bận tâm, dần dần năng lượng này tự nó rút lui. Chúng trở nên ngày càng ít đi. Thế rồi một khoảnh khắc tới khi ý nghĩ chỉ tới khi chúng được cần tới. Ý nghĩ không phải là gánh nặng. Ý nghĩ

không cần thiết mới là gánh nặng, chúng tạo ra cái nhìn mờ ảo của bạn. Cái mờ ảo tới bởi ý nghĩ không cần thiết.

Khi bạn muốn di chuyển, bạn dùng chân mình, khi bạn muốn nghĩ bạn dùng ý nghĩ của mình, khi bạn muốn trao đổi, bạn dùng tâm trí mình. Nhưng khi bạn đang ngồi dưới gốc cây, sao cứ rung đùi? Bạn sẽ có vẻ điên khùng. Nhưng tâm trí cứ di chuyển.

Tâm trí là một chức năng, và chức năng thì có ích vào đúng lúc. Khi nó được cần tới thì tâm trí bắt đầu vận hành. Tôi đang nói với bạn: tâm trí đang vận hành, nếu không làm sao tôi có thể nói với bạn được? Tăng Xán nói điều gì đó, làm sao ông ấy có thể nói điều đó nếu không có tâm trí? Nhưng khoảnh khắc tôi dừng nói, chức năng này bị tắt đi, thế thì không có tâm trí - cũng như không có chân, bởi vì khi chúng không di chuyển thì chúng không có đó.

Khi bạn cảm thấy đói, bạn ăn. Khi bạn muốn trao đổi, bạn dùng ý nghĩ. Khi không đói bạn không ăn nữa. Nhưng có những người cứ ăn kẹo cao su, có người cứ hút thuốc; cho nên kẹo cao su và thuốc lá, chúng chỉ là những thứ thay thế cho thức ăn. Họ thích ăn liên tục, nhưng điều đó là không thể được bởi vì thân thể sẽ không dung thứ điều đó, cho nên họ phải làm điều gì đó với cái mồm. Họ sẽ nhai kẹo cao su hay họ nhai *trâu*, nhai thuốc lá, hay làm điều gì đó. Hay, nếu họ không thể làm cái gì...

Chẳng hạn, trong quá khứ đàn bà trên khắp thế giới chưa bao giờ được phép làm những điều xuân ngốc mà đàn ông được phép làm. Họ không được phép hút

thuốc lá, họ không được phép nhai kẹo cao su hay những thứ như thế. Chúng là không tốt và không duyên dáng. Cho nên họ đã làm gì? Họ bắt đầu nói. Đó là lí do tại sao con gái nói nhiều hơn, bởi vì vật thay thế là cần thiết. Cái mồm *phải* tiếp tục: họ bắt đầu nói.

Bạn không thể nào tìm thấy hai người phụ nữ ngồi đây mà không nói với nhau - trừ phi họ là phụ nữ Anh, người không phải là phụ nữ chút nào. Quá nhiều điều bị kìm nén trong họ, họ đã trở thành giống như người mất hồn. Nếu không thì đàn bà huyền thuyên, giống như chim trên cây, chúng huyền thuyên. Mới hôm nọ có vài phụ nữ làm việc ở đây trong vườn. Cả ngày họ huyền thuyên - cả ngày! Điều đó không thể có mục đích bởi vì chẳng có gì cả... nhưng họ cứ huyền thuyên. Chỉ cái mồm muốn ăn liên tục.

Bạn thấy mọi người ngồi trong rạp hát. Họ sẽ cứ rung đùi. Tại sao họ lại ngồi đó? Họ nên đi ra ngoài và bước chứ! Họ đang làm cả hai. Họ không thể ngồi im lặng được. Và điều này là điều đang xảy ra cho tâm trí bạn.

Tâm trí trong bản thân nó là tốt. Mọi thứ đều tốt trong bản thân nó, trong vị trí của nó. Thế thì mọi thứ đều vừa vặn. Chiếc giầy vừa khít khi mọi thứ vào đúng chỗ của nó. Khi tâm trí được cần tới, dùng nó; khi nó không cần tới nữa, đẩy nó sang bên. Bạn vẫn còn là người chủ và mọi thứ đều là một chức năng.

Nhưng tâm trí đã chiếm quyền. Bất kì điều gì bạn làm, nó cứ tiếp diễn mãi - dường như bạn không thể tắt chiếc máy thu thanh đi được, cái nút bị vỡ. Nó vẫn cứ bật mãi. Bạn đang ngủ và chiếc máy thu thanh cứ nói

mãi. Bạn đang nghỉ, bạn đang ăn, bạn đang làm tình, và chiếc máy thu thanh cứ nói mãi. Và bạn phải chịu đựng nó liên tục. Dần dần, bạn trở nên quên mất sự kiện là chiếc máy thu thanh đang bật; bạn đơn giản không nghe.

Đó là điều đã xảy ra cho tâm trí bạn. Nó cứ tiếp diễn mãi; bạn không biết nút tắt nó ở đâu cả. Cho nên bạn không nghe, bạn đơn giản chịu đựng nó, quên lãng nó. Bạn coi nó là điều dĩ nhiên, dường như nó sẽ là như vậy.

Điều này không phải như vậy, nếu không thì vị Phật không thể xảy ra được. Và khi tôi nói điều này, tôi nói nó qua kinh nghiệm của riêng mình: nó không phải là như vậy. Cái nút có thể được thay thế. Đó là tất cả những gì mà các cách thiền làm. Chúng không dẫn bạn tới chứng ngộ, chúng đơn giản thay thế cái nút không có đó, hay bị vỡ, hay bị kẹt, hay nó vẫn có đó nhưng bạn không biết cách dùng nó.

Cách thiền là kĩ thuật, và kĩ thuật có thể có ích chỉ với chức năng nào đó, không phải là bản thể bạn. Cho nên không cách thiền nào dẫn bạn trực tiếp tới bản thể mình, nó đơn giản sửa chữa chức năng của bạn. Chiếc giầy vừa khít và bạn được chứng ngộ.

Trang Tử nói đúng: “Giầy khít, quên chân.” Khi mọi chức năng vừa khít, thân thể bị quên lãng; khi mọi chức năng vừa khít, thế giới của hình dáng này không còn nữa. Bạn đã chứng ngộ! Bỗng nhiên mọi thứ đều bừng sáng như nó vốn thế.

Nếu ông muốn đi theo con đường Đạo duy nhất

*thì đừng không thích ngay cả thế giới của giác
quan và ý tưởng.*

Điều này thật hay! Ông ấy nói, *đừng không thích
ngay cả thế giới của giác quan và ý tưởng.*

Có hai kiểu người. Một kiểu người cứ tranh đấu
với giác quan: làm sao giết chết thân thể, làm sao
không tận hưởng qua thân thể, không rơi vào tình yêu,
không ăn của ngon. Họ tranh đấu với các giác quan của
mình, họ trở thành các nhà khổ hạnh lớn. Về cơ bản họ
là kẻ tự bạo, họ tận hưởng việc tự làm què quặt mình.
Nhưng xã hội kính trọng họ, và kính trọng trở thành
cám dỗ.

Họ được coi là những người vĩ đại bởi vì họ không
quan tâm tới các giác quan. Và họ không thể là vĩ đại
được, bởi vì các giác quan là cánh cửa để gặp cái vô
hạn bao quanh bạn. Các giác quan là những cánh cửa;
từ những cánh cửa này cái vô hạn đi vào bạn và bạn đi
vào cái vô hạn.

Họ đóng lại những cánh cửa của mình. Thế thì nhà
họ, thân thể họ, trở thành nhà tù, và họ khổ. Và họ
càng khổ, họ lại càng được kính trọng và tôn thờ bởi vì
mọi người nghĩ họ đã làm điều gì đó huyền bí, họ đã
vượt ra ngoài thân thể.

Không cần phải vượt ra ngoài thân thể. Điều duy
nhất là: thân thể nên vận hành cho phải, cho hoàn hảo.
Điều đó là nghệ thuật, nó không phải là khổ hạnh. Nó
không phải là khổ hạnh; bạn không tranh đấu với nó,
bạn đơn giản hiểu nó. Và thân thể trí huệ thế, trí huệ
hơn tâm trí bạn, nhớ lấy, bởi vì thân thể đã tồn tại lâu
hơn tâm trí. Tâm trí là kẻ mới tới, chỉ là đứa trẻ.

Thân thể rất cổ đại, rất, rất cổ đại. Bởi vì bạn đã di
chuyển có thời như tảng đá; thân thể đã có đó, tâm trí
còn ngủ say. Thế rồi bạn trở thành cây; thân thể đã có
đó, với tất cả màu lục và hoa của nó. Tâm trí vẫn còn
trong giấc ngủ say, không ngủ như trong đất đá nhưng
vẫn là ngủ. Bạn trở thành con vật, con hổ, thân thể đã
sống động thể với năng lượng, nhưng tâm trí còn chưa
vận hành. Bạn đã trở thành con chim, bạn trở thành
con người... Thân thể đã vận hành trong hàng triệu
năm.

Thân thể đã tích lũy nhiều trí huệ, thân thể rất trí
huệ. Cho nên nếu bạn ăn quá nhiều, thân thể nói,
“Dừng lại!” Tâm trí không trí huệ được đến thế. Tâm
trí nói, “Hương vị này ngon lắm - ăn thêm chút nữa.”
Và nếu bạn nghe lời tâm trí, thế thì tâm trí trở nên phá
hoại thân thể, theo cách này hay cách khác. Nếu bạn
nghe tâm trí, ban đầu nó sẽ nói, “Ăn nữa đi,” bởi vì
tâm trí ngu xuẩn, trẻ con. Nó không biết nó đang nói
gì. Nó là kẻ mới tới, nó không có học. Nó không trí
huệ, nó là kẻ ngu xuẩn. Lắng nghe thân thể đi. Khi
thân thể nói, “Đói rồi,” thì ăn. Khi thân thể nói, “Dừng
lại,” thì dừng.

Nếu bạn nghe theo tâm trí, cũng dường như là đứa
trẻ nhỏ đang dẫn ông già đi - họ cả hai sẽ ngã xuống
mương. Và nếu bạn lắng nghe tâm trí thế thì ban đầu
bạn sẽ dính líu quá nhiều vào các giác quan, và thế rồi
bạn sẽ phát chán ngán. Và mọi giác quan sẽ mang đến
cho bạn khổ sở, và mọi giác quan sẽ đem đến cho bạn
nhiều lo âu, xung đột, đau đớn.

Nếu bạn ăn quá nhiều, sẽ có đau bụng và sẽ nôn
mửa, và cả thân thể bị rối loạn. Thế thì tâm trí nói, “Ăn

là xấu, cho nên phải nhịn ăn” Và nhịn ăn cũng nguy hiểm. Nếu bạn lắng nghe thân thể mình, nó sẽ không bao giờ ăn quá mức, nó sẽ không bao giờ ăn thiếu mức - nó sẽ đơn giản tuân theo Đạo.

Một vài nhà khoa học đã làm việc trên vấn đề này và họ đã phát hiện ra một hiện tượng rất hay: trẻ nhỏ, chúng ăn bất kì khi nào chúng cảm thấy đói, chúng ngủ bất kì khi nào chúng cảm thấy giấc ngủ tới - chúng lắng nghe thân thể mình. Nhưng bố mẹ, họ quấy rối chúng, họ cứ ép buộc: bây giờ là giờ ăn tối, hay giờ ăn trưa, hay thế này thế nọ, hay giờ đi ngủ - làm đi! Họ không cho phép thân thể mình.

Cho nên một người thực nghiệm đã thử bỏ trẻ con theo ý chúng. Người đó làm việc với hai mươi năm đứa trẻ. Chúng không bị bắt buộc khi nào phải đi ngủ, chúng không bị bắt buộc khi nào phải dậy. Chúng không bị bắt buộc chút nào trong sáu tháng. Và một hiểu biết rất sâu sắc đã tới.

Chúng ngủ ngon. Chúng có ít mơ hơn, không ác mộng, bởi vì ác mộng tới thông qua bố mẹ, người bắt buộc chúng. Chúng ăn ngon, nhưng không bao giờ quá nhiều - không bao giờ ít hơn cần thiết, không bao giờ nhiều hơn cần thiết. Chúng hưởng thú việc ăn và đôi khi chúng sẽ không ăn chút nào. Khi thân thể không cảm thấy cần ăn, chúng sẽ không ăn, và chúng không bao giờ bị ốm bởi vì ăn.

Và một điều nữa không ai đã từng hoài nghi lại đưa tới hiểu biết, và đó là điều huyền bí. Chỉ Tăng Xán mới có thể hiểu, hay Lão Tử hay Trang Tử, bởi vì họ là những bậc thầy về Đạo. Đây là một khám phá như vậy!

Họ đã đi tới hiểu ra rằng nếu đứa trẻ ốm, thế thì nó sẽ không ăn những thức ăn đặc biệt. Thế rồi họ cố gắng hiểu tại sao nó lại không ăn những thức ăn đó. Các thức ăn này được phân tích ra và người ta tìm thấy rằng với bệnh đó, những thức ăn này là nguy hiểm. Làm sao đứa trẻ quyết định được? Chỉ là thân thể.

Và khi đứa trẻ lớn lên, bất kì thứ gì cần cho sự phát triển của nó thì nó sẽ ăn nhiều thứ ấy. Thế rồi họ phân tích và họ thấy rằng những chất đó là có ích. Và thức ăn này sẽ thay đổi, bởi vì nhu cầu đã thay đổi. Hôm nay đứa trẻ ăn cái gì đó và cũng đứa trẻ đó ngày hôm sau sẽ không ăn cái đó. Và các nhà khoa học cảm thấy rằng có trí huệ thân thể.

Nếu bạn cho phép thân thể có tiếng nói của nó, bạn đang đi trên con đường phải đấy, Đạo Lớn đấy. Và điều này cũng không chỉ với thức ăn thôi, điều này cũng là như vậy với toàn bộ cuộc sống. Dục của bạn đi sai bởi vì tâm trí, dạ dày bạn đi sai bởi vì tâm trí bạn. Bạn can thiệp vào thân thể. Đừng can thiệp! Ngay cả nếu bạn có thể làm điều đó trong ba tháng, thì cũng đừng can thiệp. Và bỗng nhiên bạn sẽ trở nên lành mạnh thế, và mạnh khỏe sẽ giáng xuống bạn. Mọi thứ đều cảm thấy tốt, đôi giày vừa vặn. Nhưng tâm trí lại là vấn đề.

Tâm trí có chức năng riêng của nó; tức là, cách lập quan hệ với người khác, cách đi vào trong thế giới này nơi có biết bao người đang sống, cách lái xe, cách tuân theo các qui tắc và luật lệ giao thông, cách không tạo ra nguy hiểm cho người khác hay cho chính mình, cách nhìn lên trước và lập kế hoạch. Tâm trí giống như

chiếc rada, nó nhìn lên trước - nơi tới, cách tới - nhưng cơ sở vẫn còn là thân thể.

Những người đang chống lại thân thể và làm què quặt các giác quan của mình sẽ bỏ lỡ chứng ngộ của mình trong thời kì lâu hơn những người biết lắng nghe giác quan mình và tuân theo lời khuyên của chúng.

Nếu bạn lắng nghe các giác quan, bạn trở thành đơn giản. Tất nhiên, không ai định kính trọng bạn bởi vì họ sẽ nói, “Người này là người theo giác quan.” Và người theo giác quan lại còn sống động hơn là người không theo giác quan. Nhưng không ai quan tâm tới cuộc sống; mọi người chỉ quan tâm tới cái đã chết để được tôn thờ.

Đừng yêu cầu kính trọng từ mọi người, nếu không bạn sẽ đi lạc lối. Và một khoảnh khắc tới khi mọi người có thể kính trọng bạn, nhưng bạn lại không thể kính trọng bản thân mình bởi vì bạn hoàn toàn lạc lối. Chẳng cái gì vừa vặn cả, mọi thứ đều đi sai.

Lắng nghe thân thể - bởi vì bạn ở đây để tận hưởng khoảnh khắc này, khoảnh khắc được trao cho bạn, khoảnh khắc ân huệ này, điều tuyệt vời này mà đã xảy ra cho bạn. Bạn sống động, có ý thức, và một thế giới bao la biết bao!

Con người là điều kì diệu trên hành tinh nhỏ bé này - rất, rất nhỏ bé, tí hon! Mặt trời còn lớn gấp sáu mươi nghìn lần trái đất, và mặt trời này cũng chỉ là loại xoàng thôi. Có những mặt trời gấp hàng triệu lần thế này, và có hàng triệu mặt trời và hàng triệu thế giới và vũ trụ. Và mãi cho tới nay dường như là, với khoa học

hiện tại, cuộc sống và ý thức mới xảy ra chỉ trên trái đất này. Trái đất này được ân huệ.

Bạn không biết bạn đã đạt được cái gì. Nếu bạn cảm thấy điều bạn đã đạt được, bạn sẽ đơn giản biết ơn và bạn sẽ không đòi hỏi gì thêm nữa. Bạn có thể đã từng là tảng đá và bạn có thể đã không làm điều gì về nó cả. Bạn đang là con người - và bạn đau khổ, và bạn lo nghĩ, và bạn đang bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Tận hưởng khoảnh khắc này đi bởi vì điều này có thể không tới nữa.

Đó là điều người Hindu ngụ ý: họ nói bạn có thể trở thành tảng đá lần nữa. Nếu bạn không tận hưởng và không trưởng thành trong nó, bạn sẽ sa ngã. Bạn có thể trở thành con vật lần nữa. Đây là ý nghĩa: bao giờ cũng nhớ rằng cực đỉnh này của tâm thức là đỉnh cao thế - nếu bạn không tận hưởng và trở thành tích hợp vào trong nó, bạn sẽ sa ngã.

Gurdjieff hay nói rằng bạn vẫn còn chưa có linh hồn; cuộc sống chỉ là cơ hội để đạt tới nó, để trở thành linh hồn. Đừng bỏ phí hoài thời gian và năng lượng, bởi vì nếu bạn chết đi mà còn chưa kết tinh lại, bạn đơn giản biến mất. Và ai mà biết được khi nào cơ hội này sẽ xảy ra lần nữa - hay không xảy ra? Chẳng ai có thể biết được, không người nào có thể nói điều gì về nó cả.

Nhiều nhất chỉ có thể nói là: khoảnh khắc này, cơ hội này đang có đó cho bạn. Nếu bạn tận hưởng nó, nó sẽ trở nên kết tinh lại hơn nữa - nếu bạn cảm thấy cực lạc về nó và biết ơn. Nhớ lấy, biết ơn và không cần gì thêm nữa. Tất cả những cái bạn có là quá nhiều rồi, nó

là quá nhiều không thể biết ơn và cảm ơn hết được. Đừng đòi hỏi thêm nữa từ sự tồn tại. Bạn đơn giản cứ tận hưởng cái đã được trao cho bạn. Và bạn càng tận hưởng nhiều thì lại càng nhiều điều được trao cho bạn.

Jesus nói một câu rất nghịch lí: “Nếu ông có nhiều, thì lại càng nhiều thứ sẽ được trao cho ông, và nếu ông không có gì, thì thậm chí cái mà ông có cũng sẽ bị lấy đi khỏi ông.” Dường như có vẻ rất chống cộng. Dường như là ngớ ngẩn. Cái kiểu toán học gì thế này? “Nếu ông có nhiều, thì lại càng nhiều thứ sẽ được trao cho ông, và nếu ông không có gì, thì thậm chí cái mà ông có cũng sẽ bị lấy đi khỏi ông.” Dường như là ủng hộ người giàu và chống lại người nghèo.

Điều đó chẳng liên quan gì tới kinh tế thông thường - đó là kinh tế tối thượng của cuộc sống. Chỉ những người có mới được thêm, bởi vì bạn càng tận hưởng nó nhiều thì nó càng phát triển thêm. Cuộc sống phát triển qua tận hưởng. Niềm vui là *lời kinh*.

Vui sướng, biết ơn, với bất kì cái gì bạn có đi. Bất kì cái gì! Cực lạc về nó, và nhiều thứ mở ra. Và nhiều thứ rơi xuống bạn, bạn trở nên có khả năng được cho thêm nhiều phúc lạc. Người không biết ơn sẽ đánh mất bất kì cái gì mình đang có. Người biết ơn thì toàn bộ sự tồn tại giúp cho người đó trưởng thành thêm, bởi vì người ấy xứng đáng và người ấy đang hiểu cái mà người ấy đã nhận được.

Yêu nhiều hơn, và nhiều tình yêu hơn sẽ tới với bạn. An bình hơn, và nhiều an bình nữa sẽ tới với bạn. Cho nhiều hơn, và bạn sẽ có nhiều hơn để cho. Chia sẻ, và bản thể bạn tăng lên.

Nhưng bạn chưa bao giờ cho cả, bạn chưa bao giờ yêu, bạn chưa bao giờ chia sẻ. Trong thực tế, bạn thậm chí còn không biết rằng bạn đã nhận được cái gì. Bạn đơn giản chờ đợi rằng điều gì đó sắp xảy ra ở đâu đó. Nó đã xảy ra rồi đấy! Chỉ nhìn vào nó thôi - bạn mang kho báu đó. Và bạn chưa bao giờ cho bởi vì bạn không biết nó đã xảy ra cho bạn, và bạn không biết rằng việc cho sẽ trở thành sự trưởng thành.

Chuyện xảy ra trong cộng đồng Do Thái: một thánh nhân sắp chết. Ông ấy là một người nghèo, nhưng rất, rất giàu có, giàu trong bản thể ông ấy, giàu trong niềm cực lạc của ông ấy. Ông ấy là nhà huyền môn.

Và cả cộng đồng đều quan tâm. Mọi kiểu bác sĩ đều được mời tới nhưng chẳng làm được gì cả, và cái chết đang tới ngày một gần vào mọi khoảnh khắc. Thế rồi cả cộng đồng tụ tập lại để làm điều cuối cùng - để cầu nguyện. Nhưng dường như là thậm chí điều đó cũng không tác dụng.

Cho nên giáo sĩ nói, “Bây giờ chúng ta chỉ làm một việc thôi, và Thượng đế sẽ chẳng ích gì chừng nào mà chúng ta chưa làm điều đó. Chúng ta nên chia sẻ cuộc sống của mình. Cho nên các vị nên cho đi vài ngày, vài năm trong cuộc sống của các vị cho thánh nhân sắp chết này.” Thế là mọi người đều xung phong, mọi người yêu mến ông ấy.

Một người nói, “Năm năm,” người khác nói, “Một năm.” Ai đó nói, “Một tháng.” Ai đó khác lại nói, “Một ngày.” Một kẻ keo kiệt nói, “Một phút.” Nhưng thậm chí điều đó - thậm chí điều đó, nghĩ xem, chớ

cười - thậm chí một phút cuộc đời cũng không phải là điều nhỏ đâu, không phải là thứ nhỏ đâu. Khi bạn sắp chết, bạn sẽ bỏ lỡ thậm chí đến một phút đó.

Thế rồi Mulla Nasruddin, người cũng có đó, xung phong. Anh ta không phải là người Do Thái nhưng anh ta cũng yêu nhà huyền môn đó. Và anh ta nói, “Hai mươi năm!”

Không ai có thể tin được vào điều đó. Một người Do Thái ngồi ngay sau, kéo chân anh ta và nói, “Anh làm gì thế, Nasruddin? Anh có phát rồ không đây? Những hai mươi năm! Anh ngụ ý gì? Quá nhiều! Anh có điên không đây? Mà anh thậm chí không phải là người Do Thái!”

Nasruddin nói, “Từ cuộc sống của vợ tôi!”

Không ai sẵn sàng chia sẻ điều gì cả. Và chừng nào bạn còn chưa chia sẻ, bạn sẽ không nhận được thêm, bởi vì bạn không trở nên có khả năng về điều đó. Bạn không xứng với điều đó. Đòi hỏi, và bạn sẽ mất; cho đi và bạn sẽ được.

Cuộc sống này, như nó hiện thế, đã là *quá* nhiều rồi. Cực lạc về nó đi, về những việc nhỏ. Thậm chí thức ăn cũng nên trở thành thứ thiêng liêng. Thậm chí cái bắt tay cũng nên trở thành lời cầu nguyện, nó nên là việc cho. Thậm chí ở cùng với mọi người cũng nên trở thành phúc lạc sâu sắc - bởi vì điều đã xảy ra cho bạn thì đã không xảy ra ở bất kì đâu khác. Tăng Xán nói:

Nếu ông muốn đi theo con đường Đạo duy nhất

*đừng không thích ngay cả thế giới của giác quan
và ý tưởng.*

Đừng không thích thế giới của giác quan, và đừng không thích thế giới của ý tưởng, bởi vì chúng nữa cũng đẹp theo quyền riêng của chúng. Nếu bạn không bị mắc vào chúng, cái gì sai với ý tưởng? Nó cũng đẹp như hoa vậy. Tâm trí là tốt nếu nó ở đúng chỗ của nó.

Gurdjieff có một giáo huấn - và rất liên quan tới con người hiện đại - rằng tất cả các trung tâm của chúng ta đều bị hoà lẫn nhau. Cái thuần khiết bị mất; mọi thứ xen vào mọi thứ khác. Và ông ấy cũng phải. Khi bạn làm tình, tâm trí không có đó, nhưng tâm trí cứ vận hành. Thực tế, bạn làm tình qua tâm trí, không qua trung tâm dục.

Dục không xấu, dục là đẹp theo quyền riêng của nó - việc nở hoa, chia sẻ sâu sắc, gặp gỡ sâu sắc của hai người. Nhưng tâm trí cứ xen vào. Thế thì nó là xấu, bởi vì tâm trí này là việc gây nhiễu loạn. Thế thì trung tâm dục sẽ lấy cách trả thù của riêng nó. Bạn đang nghiên cứu Gita, Koran, Kinh Thánh, và dục cứ đi vào trong tâm trí, bạn cứ nghĩ về dục. Nó phải là như vậy, bởi vì bạn đã làm nhiễu loạn trung tâm dục, cho nên khi nào việc trả thù được tiến hành?

Nhìn các biển quảng cáo mà xem. Nếu bạn phải bán cái gì đó, trước hết bạn phải làm cho nó thành kẻu gọi về dục. Dù cho bạn bán xe hơi - bạn phải đặt một phụ nữ khoả thân cùng với nó; hay thuốc đánh răng - bạn phải tìm ra một phụ nữ khoả thân. Mọi thứ! Đường như là thuốc đánh răng không phải là thứ thật,

thứ thật là người đàn bà khoả thân, là dục. Bạn bán xà phòng, và bạn phải thêm vào một thân hình trần đẹp.

Tôi đã từng nghe:

Một người mẫu Italia, một phụ nữ, người đã làm việc trong nhiều năm như một người mẫu cho quảng cáo xà phòng, có lần bà ta được hỏi, khi bà ta đã già và chẳng còn ai quan tâm tới, “Kiểu xà phòng nào bà thực sự dùng?”

Bà ấy nói, “Không kiểu nào cả, bởi vì mọi thứ xà phòng đều phá hoại sự mềm mại của làn da. Tôi đơn giản dùng khăn ướt lau thân thể, đó là lí do tại sao nó lại đẹp thế! Nhưng tôi phải giúp để quảng cáo mọi kiểu xà phòng, và họ đem bán.”

Khi Mulla Nasruddin được một trăm tuổi tôi đã hỏi anh ta, “Nasruddin, bí mật sống lâu của anh là gì?”

Anh ta nói, “Đợi đã! Trong vòng bảy ngày mọi sự sẽ được giải quyết, thế rồi tôi có thể nói.”

Tôi hỏi, “Vấn đề gì vậy? Phải giải quyết cái gì?”

Anh ta nói, “Nhiều công ti theo đuổi tôi, cho nên luật sư của tôi đang giải quyết mọi việc - vitamin nào có ích, thức ăn nào. Ngay bây giờ tôi không biết, nhưng nó sẽ được giải quyết trong vòng một tuần và thế rồi mọi người sẽ biết.”

Ý tưởng là đẹp trong bản thân chúng, chẳng có gì sai cả. Mọi thứ đều tốt nếu nó ở đúng chỗ của nó, mọi thứ đều trở thành sai nếu nó bị đặt vào sai chỗ - thế thì nó không bao giờ vừa.

Và đó là vấn đề cho bạn: mọi thứ đều sai. Khi bạn làm tình, tâm trí đi vào. Khi bạn thiền, dục đi vào. Khi bạn ăn, tâm trí đi vào. Khi bạn đi ngủ, thức ăn đi vào. Mọi trung tâm đều hoà lẫn, trong hỗn loạn.

Để cho mọi trung tâm được thuần khiết, và để cho mọi trung tâm vận hành theo quyền riêng của nó, trong thời gian riêng của nó. Nó có thời gian riêng của nó và tâm trạng của nó và mùa vụ của nó: đừng cho phép nó đi vào các trung tâm khác.

Và bắt đầu từ tâm trí bởi vì đó là kẻ gây rối lớn, kẻ gây tiếng ồn lớn, và nó đi vào trong lãnh thổ của mọi người, và nó muốn chi phối mọi thứ. Vứt bỏ chi phối đó đi. Mọi giác quan nên thuần khiết và được tận hưởng theo quyền riêng của chúng. Không cần tâm trí phải đi vào.

Thế thì khi bạn tận hưởng tâm trí, không trung tâm nào can thiệp vào. Thế thì nó sẽ không phải là vấn đề, bởi vì tất cả các trung tâm khác đều hồn nhiên. Tâm trí bạn tỉnh ranh - còn bạn nghe đũa tinh ranh, và bạn không bao giờ nghe các giác quan hồn nhiên. Tâm trí lấu cá, tính toán. Tất cả các giác quan khác đều chỉ là hồn nhiên và chúng không thể tranh đấu được với tâm trí bởi vì tâm trí là chính khách lớn, và những giác quan kia là những người đơn giản. Dục là đơn giản còn tâm trí cứ kết án. Trung tâm dục không thể nào làm được gì khác hơn điều này, rằng năng lượng đi vào các kênh sai.

Tận hưởng mọi giác quan theo quyền riêng của nó, và khi bạn đang tận hưởng nó, trở thành nó đi - do vậy không năng lượng nào bị bỏ lại để đi sang đâu đó khác,

toàn bộ năng lượng đi vào trong nó. Không có tâm trí tại thời điểm đó, không có thân thể tại thời điểm đó; bạn trở thành năng lượng dục. Khi bạn đói, trở thành cơn đói, và ăn cứ như là mọi tế bào thân thể bạn đều đói và hấp thu thức ăn, và để cho nó tận hưởng.

Và khi bạn muốn nghỉ, thế thì ngồi dưới gốc cây, nhắm mắt lại - tận hưởng các ý nghĩ. Chẳng có gì sai với ý nghĩ cả. Tận hưởng chúng như việc nở hoa, việc nở hoa đẹp, bài thơ lớn theo quyền riêng của nó. Thế thì sáng tỏ tới, thế thì nước của bạn không vẫn đục, thế thì bùn lắng đọng và bạn có thể thấy qua mọi thứ.

*Nếu ông muốn đi theo con đường Đạo duy nhất
đừng không thích ngay cả thế giới của giác quan
và ý tưởng.*

*Quả thực, chấp nhận chúng một cách đầy đủ là
đồng nhất với chứng ngộ thực sự.*

Nếu bạn có thể chấp nhận đầy đủ bất kì cái gì bạn đang là, thì đây là chứng ngộ. Đừng nghĩ rằng khi bạn trở nên chứng ngộ, bạn sẽ thấy ánh sáng và linh ảnh - tất cả những điều này là vô nghĩa! Điều đó xảy ra trên con đường, nhưng nó chỉ là một phần của tâm trí, không cái gì của điều tối thượng cả. Tất cả những ánh sáng và kinh nghiệm của bạn đều đến qua tâm trí.

Năng lượng đi vào trong thân thể; các giác quan tinh tế ẩn kín ở đó. Chúng trở nên tích cực và bạn cảm thấy nhiều thứ. Chẳng có gì sai trong chúng cả, tận hưởng đi, nhưng đừng nghĩ rằng đó là chứng ngộ.

Chứng ngộ chỉ xảy ra trong khoảnh khắc không có phàn nàn trong bạn, khi mà bạn không đi đâu cả,

không ham muốn, không đánh giá. Bạn đơn giản tồn tại và với chấp thuận toàn bộ. Khoảnh khắc này có chứng ngộ.

Chứng ngộ là điều *rất* thông thường. Nó không là gì phi thường cả, nó không là gì đặc biệt cả - bởi vì đặc biệt là việc tìm kiếm của bản ngã. Nó chỉ bình thường! Không có yêu cầu, không khao khát về cái gì, không níu bám. Đơn giản, bạn hiện hữu, và bạn hạnh phúc - hạnh phúc không nguyên nhân nào.

Nhớ lấy điều này. Đây là khác biệt giữa hạnh phúc và phúc lạc. Hạnh phúc của bạn có nguyên nhân. Đôi khi một người bạn tới và bạn hạnh phúc. Bạn sẽ hạnh phúc được bao lâu với người bạn đó? Một vài khoảnh khắc - và thế rồi bạn sẽ hạnh phúc khi người đó ra đi. Đây là kiểu hạnh phúc gì vậy? Nó có nguyên nhân, và nguyên nhân biến mất. Chẳng chóng thì chầy bạn trở nên chán ngán và nó biến mất. Phúc lạc là hạnh phúc không nguyên nhân. Đơn giản như bạn đang hiện hữu, bạn hạnh phúc. Không có gì để nói về tại sao bạn lại hạnh phúc.

Nhìn vào toàn bộ sự việc đi. Bạn chưa bao giờ nghĩ tại sao bạn khổ cả - bạn đơn giản khổ. Bất kì khi nào bạn hạnh phúc, bạn bắt đầu nhìn, “Sao mình hạnh phúc?” Khổ dường như là tự nhiên; hạnh phúc dường như là cái gì đó không tự nhiên đôi khi mới xảy ra. Khổ là trạng thái của bạn còn hạnh phúc là khao khát của bạn.

Người đã chứng ngộ đơn giản hạnh phúc, cũng như bạn đơn giản khổ. Đơn giản hạnh phúc! và chẳng bao giờ khổ cả. Thậm chí đôi khi chiếc giày bó chân,

người ấy đơn giản sửa nó lại cho vừa. Điều đó không phải là khổ, nó đơn giản là cái đau thể chất - không thoải mái, nhưng không phải là khổ. Người ấy đơn giản so lại chân cho đúng - người ấy đổi giày, hay người ấy đi chân đất.

Không thoải mái có thể xảy ra cho người chứng ngộ, nhưng không bao giờ khổ cả - bởi vì làm sao khổ có thể xảy ra được? Khi không có nguyên nhân cho phúc lạc của người đó, thì khổ là không thể có được. Không nguyên nhân, bạn không thể phá hủy nó. Không nguyên nhân, làm sao bạn có thể lấy nó đi được? Không nguyên nhân, không có cái đối lập nó. Đây là *ananda*.

Người Hindu có một từ, ‘ananda’: phúc lạc cực kì, phúc lạc không nguyên nhân, không bởi lí do nào cả và không lí do nào cả. Đó là lí do tại sao bất kì khi nào ai đó phúc lạc thì thế giới sẽ coi người đó là điên. Họ sẽ hỏi, “Sao anh lại phúc lạc thế? Sao anh lại cười?” cứ dường như cười là tội lỗi. Và nếu bạn nói, “Tôi chỉ cười thôi. Việc tốt lành đến mức phải cười.” Họ không tài nào hiểu được. Với cái cười của họ nữa, căng thẳng cũng cần phải có - và đây là cơ sở cho mọi chuyện cười.

Tại sao bạn lại cười khi một câu chuyện cười được kể ra? Điều gì xảy ra trong bạn? Chuyện cười đó đã làm gì? Nó tạo ra gay cấn. Câu chuyện cứ diễn ra, và bạn trở nên ngày một gay cấn bên trong hơn, và bạn không thể nào hình dung ra được điều gì sắp xảy ra. Thế rồi bỗng nhiên có một lối rẽ ngoặt, và sự việc xảy ra đến mức bạn chẳng bao giờ ngờ rằng nó sẽ xảy ra.

Nếu bạn có thể dự liệu, điều đó có nghĩa là nếu bạn biết chuyện cười này rồi, sẽ không có tiếng cười nữa. Bạn đơn giản kể lại, còn câu chuyện cười thì thành tẻ nhạt, bởi vì gay cấn không được tạo ra. Khi bạn không biết tới câu chuyện cười này, gay cấn được tạo ra; bạn chờ đợi, bạn trở nên chăm chú - điều gì sẽ xảy ra đây? Và thế rồi toàn bộ câu chuyện ngoặt đi theo cách mà bạn không thể ngờ được. Gay cấn được xì ra, bạn cười. Cái cười đó là do gay cấn bị xì ra.

Tại sao dục cho bạn thích thế? - bởi vì nó là sự căng thẳng. Bạn ăn, bạn thở, năng lượng được tạo ra, và cuộc sống bao giờ cũng cho bạn nhiều hơn là bạn cần. Cuộc sống là thừa thãi, cuộc sống là xa hoa, hoàn toàn xa xỉ. Nó chẳng bận tâm gì tới nhu cầu của bạn cả, nó bao giờ cũng cho bạn nhiều hơn bạn cần.

Năng lượng phụ đó tích lũy trong thân thể bạn - đó là điều năng lượng dục là gì. Khi nó tích lũy, bạn thấy căng thẳng trong thân thể. Bây giờ căng thẳng đó phát sinh và thế thì bạn phải xả nó ra. Khi căng thẳng được xả ra bạn cảm thấy sung sướng, thanh thoi; bạn có thể đi ngủ.

Nhưng cái mẹo là ở sự căng thẳng. Cho nên nếu bạn làm tình quá nhiều và căng thẳng không được tạo ra, thì mọi thứ thành tẻ nhạt - chuyện cười thành tẻ nhạt, không có sung sướng. Nếu bạn làm tình quá nhiều, bạn sẽ chán ngán với nó, bởi vì nó phụ thuộc không chỉ vào tình yêu, nó phụ thuộc vào căng thẳng có sẵn.

Nếu bạn làm tình hàng ngày, năng lượng không tràn ngập. Thế thì sau khi làm tình, thay vì sung sướng

bạn sẽ khổ sở, thất vọng. Cực thích không thể xảy ra bởi vì cực thích cần nhiều năng lượng hơn là thân thể cần. Nó tràn ngập, cho nên toàn bộ thân thể rung động cùng nó.

Nhớ lấy, trong xã hội kìm nén mọi người tận hưởng dục nhiều hơn, bởi vì thậm chí gặp gỡ với vợ của riêng mình cũng là điều khó thể. Gần như là không thể nào gặp gỡ với vợ người khác - có biết bao nhiêu rào chắn phải vượt qua để gặp gỡ vợ của riêng mình!

Ở Ấn Độ bạn không thể nào nhìn vợ mình lúc ban ngày. Một gia đình lớn thế, hàng trăm người sống với nhau, ngủ với nhau. Đôi khi thậm chí với vợ mình, bạn cũng phải thu xếp để làm tình. Điều đó là hay, hay theo một cách nào đó, bởi vì căng thẳng cao đến độ có một cực đỉnh, và thế rồi có thung lũng của thanh thoi.

Ở phương Tây dục đã trở thành hoàn toàn tẻ nhạt. Bây giờ chẳng ai tận hưởng dục ở phương Tây - có quá nhiều về nó. Trước khi tích tụ lại thì bạn đã ném đi năng lượng. Trong toàn bộ cuộc sống của bạn đây là cách thức hạnh phúc xảy ra: tạo ra căng thẳng, thế rồi thư thái nó.

Phúc lạc không phải như vậy. Nó không nguyên nhân. Nó không phải là căng thẳng và xì ra, nó không liên quan tới căng thẳng và thư thái chút nào - đơn giản là hạnh phúc tới khi bạn cảm thấy vui vẻ với sự tồn tại, khi bạn cảm thấy bạn chấp nhận. Khi bạn cảm thấy rằng bạn chấp nhận, bạn bỗng nhiên cảm thấy toàn bộ sự tồn tại chấp nhận bạn. Thế thì bạn có thể ban phúc cho cái toàn thể, và cái toàn thể ban phúc cho bạn. Điều đó không nguyên nhân. Nó không thể nào bị lấy

đi được. Bạn không thể làm cho tôi khổ được. Bạn có thể, nhiều nhất, làm cho tôi không thoải mái, có thể thôi.

Không tồn tại cái đối lập với phúc lạc, *ananda*. Nó tuyệt đối không nguyên nhân. Đó là lí do tại sao nó có thể là vĩnh hằng. Bởi vì một điều có nguyên nhân thì không thể nào vĩnh hằng được - khi nguyên nhân biến mất thì hiệu quả sẽ biến mất.

*Quả thực, việc chấp nhận chúng một cách đầy đủ
là đồng nhất với việc chứng ngộ thực sự.
Người trí huệ cố gắng theo vô nỗ lực
nhưng kẻ ngu xuẩn lại tự xiềng xích mình.*

Tất cả mọi mục tiêu của bạn đều trở thành xiềng xích bạn, chúng trở thành cầm tù, bạn bị nhốt trong chúng. Và thế thì bạn đau khổ, và thế thì bạn hỏi, “Làm sao được tự do?” Thoát ra khỏi các mục tiêu và bạn sẽ được tự do! Chẳng có gì khác hơn phải làm cả. Đừng tạo ra mục tiêu, thế thì không có cầm tù.

*Có một pháp, chân lí, luật, không nhiều;
phân biệt nảy sinh từ nhu cầu níu bám của người
đốt nát.
Tìm kiếm tâm trí với tâm trí phân biệt
là sai lầm lớn nhất trong các sai lầm.*

Bạn đang làm gì khi bạn tạo ra mục tiêu? Ai tạo ra mục tiêu? Tâm trí tạo ra nó, và thế rồi tâm trí tìm kiếm cách để đạt tới nó. Thế rồi tâm trí phát minh ra các kĩ thuật, phương pháp, cách thức. Và thế rồi bạn tuân theo những cách thức và phương pháp đó. Bạn đang

làm gì? Bạn đang tuân theo tâm trí, bạn đang đi vòng tròn.

Mục tiêu do tâm trí tạo ra, phương tiện do tâm trí tạo ra, và tâm trí dẫn bạn đi. Làm sao bạn đạt tới vô trí bằng tâm trí được?

Và tâm trí là căng thẳng, bởi vì tâm trí không thể nào được thanh thoi. Nó phụ thuộc vào các phía đối lập. Nó nhất định cứ đi vào các cực đoan. Nó có thể kết án, nó có thể ca ngợi, nhưng nó không thể nào chấp nhận một cách toàn bộ. Và toàn bộ mới là mục tiêu - nó chỉ có thể tới qua chấp nhận.

Tâm trí không thể nào chấp nhận được; nó có thể phủ nhận. Và khi nó phủ nhận, nó cảm thấy rất thoải mái, bởi vì bản ngã: bạn là người phủ nhận. Khi nó chấp nhận, bản ngã cảm thấy rất tồi tệ - bởi vì khi không có phủ nhận, không tranh đấu, không xung đột, không đi đâu cả, bạn sẽ làm gì? Dường như chỉ ở đây và bây giờ là vô dụng. Tại đâu đó khác phức tạp đang xảy ra, và bạn đang làm gì ở đây?

Tôi đã từng nghe:

Có lần hai kẻ vô công rồi nghề đang nghỉ dưới gốc cây. Khung cảnh thật an bình và đẹp đẽ. Một con suối đang sủi tăm ngay bên cạnh và làm gió mát thổi qua. Một trong hai kẻ vô công rồi nghề nói với kẻ kia, “Ngay khoảnh khắc này, nếu một thằng cha có năm mươi nghìn đô la, thì tớ cũng chẳng đổi chỗ cho nó.”

Kẻ kia nói, “Và nếu nó một trăm nghìn đô la, thì sao?”

Kẻ này nói, “Thế cũng không đổi.”

Kẻ kia vẫn cứ nói, “Thế giả sử nó có một triệu đô la?”

Thế là kẻ thứ nhất trở nên kích động. Anh ta ngồi dậy và nói, “Bây giờ thì khác. Anh nói chuyện thực đấy chứ!”

Đây là cách tâm trí diễn ra: tưởng tượng, mơ mộng - và mơ trở thành chuyện thực. Chẳng có ai ở đó, nhưng bây giờ kích động có đấy.

Nghĩ điều gì đó và ngay lập tức bạn bị kích động. Thậm chí đến bức tranh phụ nữ khoả thân mà bạn cũng kích động; do đó mới có nhiều tranh ảnh khiêu dâm đến thế trên thế giới. Nó chỉ là tranh ảnh mà thôi - đường nét và màu sắc trên giấy, chẳng gì khác cả. Không có ai, và bạn biết điều đó rõ lắm, nhưng bạn sẽ đấu bức tranh này với người khác, và khi bạn một mình thì bạn sẽ suy nghĩ về nó. Bạn đang làm gì? - chuyện thực.

Tâm trí chỉ là sự tưởng tượng, nhưng bạn lại bị kích động. Và một khi bạn bị kích động, thì tâm trí đã bán cho bạn cái gì đó rồi. Và thế thì bạn sẽ vẫn còn khổ sở, bởi vì tâm trí có thể bán ý tưởng này nhưng không bao giờ có thể cung cấp chất liệu. Đó là vấn đề: nó không có chất liệu để cung cấp. Nó có thể bán cho bạn ý tưởng - một nhân viên bán hàng giỏi, nhưng chẳng có cái gì để cung cấp cả. Và vào lúc bạn tới và bạn hỏi, thì anh ta sẽ cung cấp cho bạn cái gì đó khác.

Tôi đã từng nghe:

Một người bán hàng quay trở về với ông chủ mình và nói, “Tôi gặp khó khăn. Mảnh đất kia tôi đã bán,

bây giờ nó là vấn đề. Người này cứ gọi điện cho tôi mãi, bởi vì cả mảnh đất đó bị phủ dưới gần hai mét nước. Và anh ta nói, “Ông đưa cho cái kiểu đất gì thế này? Làm sao nhà có thể dựng đứng lên được?” Vậy tôi phải làm gì đây? Tôi có phải trả lại anh ta tiền và cắt bỏ toàn bộ vấn đề đi không?”

Ông chủ nói, “Anh là cái kiểu nhân viên bán hàng quái gì thế này? Đem hai xuồng máy tới và bán chúng cho người ấy!”

Người bán hàng phải đi bán mọi thứ. Nếu thứ này không có tác dụng, thế thì phải bán thứ gì đó khác. Và nếu người này bị kích động lần đầu tiên, thì sao lại không cho lần tiếp? Bạn chỉ cần các thủ đoạn.

Tâm trí cứ bán cho bạn ý tưởng về tương lai. Nó không thể cung cấp cho bạn bởi vì tương lai chẳng bao giờ tới cả. Và bất kì khi nào nó tới thì đây bao giờ cũng là hiện tại. Việc cung cấp là hiện tại, còn người bán hàng lại nói về tương lai. Việc cung cấp là ở đây, còn tâm trí lại nghĩ dưới dạng hi vọng, mơ mộng, tưởng tượng.

Chấp nhận thực tại như bạn đang thế và thế giới đang thế đi. Đừng cố gắng thay đổi điều gì - và có chúng ngộ. Và thế thì mọi thứ đều thay đổi, bởi vì bây giờ bạn không còn như cũ nữa. Nếu *bạn* thay đổi điều gì đó, chẳng có gì thay đổi cả. Nếu bạn chấp nhận, mọi thứ được biến đổi. Nó trở thành sáng chói lên với ánh sáng chưa biết. Bỗng nhiên bạn nghe thấy âm nhạc mà bạn chưa hề được nghe trước đây, cái đẹp lộ ra mà trước đó vẫn còn bị dấu kín. Cánh cửa mở ra, bóng tối biến mất, mặt trời đã lên.

Nhưng điều đó xảy ra chỉ khi bạn thoả mái với bản thân mình. Đây là việc xảy ra, nó không phải là kết quả của nỗ lực của bạn. Và đừng cảm thấy bất hạnh, bởi vì nếu nó không phải là kết quả thế thì bạn có thể làm được gì? Cảm thấy hạnh phúc bởi vì vấn đề không phải ở nỗ lực của bạn. Bạn có thể đạt tới nó ngay chính khoảnh khắc này. Không cần phải trì hoãn nó.

Hiểu biết là chấp nhận. Chấp nhận là chúng ngộ. Phật tử - và Tăng Xán này là một Phật tử, một tín đồ của Phật - có một từ đặc biệt cho việc chấp nhận. Họ gọi nó là *tathata*. Điều đó có nghĩa là không phản nản, điều đó có nghĩa là không kết án, điều đó có nghĩa là không ca ngợi. Điều đó có nghĩa đơn giản ‘như mọi vật hiện thế, như chúng đang vậy’; cách thức như vậy - phản ánh như thế.

Và người ta sống trong phản ánh như thế. Bất kì cái gì xảy ra, người ta đều sẵn sàng để cho nó xảy ra. Dù cuộc sống có đi đến đâu, người ta cũng đi với nó. Bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt. Bạn không tạo ra xung đột, bạn sống cùng với nó. Bạn nổi lên, bạn không bơi - và bạn không bao giờ bơi ngược dòng. Bạn đơn giản nổi với dòng nước, và dần dần bạn không biết ai là ai nữa, cái gì là cái gì, ai là dòng nước và ai là người đã trở thành một phần của dòng nước. Bạn trở thành dòng nước. Đây là chúng ngộ.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 7

Mọi mơ đều phải dừng

Yên ổn và bất ổn đều bắt nguồn từ ảo tưởng; với chúng ngộ không có thích và không thích.

Mọi nhị nguyên đều bắt nguồn từ suy diễn dốt nát.

Chúng giống như các mơ hay hoa trong không khí: người ngu cố gắng nắm bắt chúng...

Được và mất, phải và trái: những suy nghĩ như vậy cuối cùng phải bị bỏ đi ngay lập tức.

Nếu con mắt chưa bao giờ ngủ, mọi mơ tự nhiên sẽ dừng lại.

Nếu tâm trí không tạo ra phân biệt, mười nghìn thứ như chúng hiện hữu, chỉ là một bản chất.

Hiểu bí ẩn này của bản chất một là thoát ra khỏi mọi dính líu. Khi mọi thứ đều được thấy một cách bình đẳng, cái ta bản chất vô thời gian được đạt tới.

Không việc so sánh hay tương tự nào là có được trong trạng thái vô nguyên nhân, vô quan hệ này.

Tâm trí chỉ có một khả năng và đó là mơ mộng. Và mơ mộng này tiếp tục thậm chí trong khi bạn đang thức. Đó là lí do mà Tăng Xán hay Jesus sẽ không tin rằng bạn đã từng thức, bởi vì mơ có một tính chất: rằng nó có thể xảy ra chỉ trong ngủ.

Hai điều cần được hiểu trước hết: tâm trí là ngọn nguồn của mọi mơ mộng, nhưng mơ mộng chỉ có thể xảy ra trong giấc ngủ. Và nếu bạn đang mơ hai mươi bốn tiếng một ngày, một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng bạn đang ngủ say. Cứ nhắm mắt lại bất kì lúc nào và mơ có đó; nó liên tục như dòng suối ngầm. Thậm chí trong khi bạn đang bận rộn, với tất cả chủ tâm bên ngoài, bạn dường như tỉnh thức nhưng sâu bên dưới dòng suối mơ vẫn diễn ra mãi.

Vào bất kì lúc nào, nhắm mắt lại và nó có đó. Nó không bị gián đoạn bởi bận bịu của bạn. Bạn bước đi trên phố, bạn lái xe, bạn làm việc trong xưởng máy, trong văn phòng - nó vẫn tiếp tục. Bạn đi ngủ, thế thì bạn có thể cảm thấy nó nhiều hơn bởi vì, không bận bịu, toàn bộ chú ý dồn vào tâm trí.

Nó cũng giống như sao trên trời vậy. Ban ngày bạn không thể thấy sao trên trời. Chúng vẫn ở đấy, bởi vì chúng có thể đi đâu được? Nhưng bởi vì ánh sáng của mặt trời nên bạn không thể thấy được chúng. Nếu bạn chui vào giếng sâu, khoảng sáu mươi mét xuống đất, thì từ đó bạn có thể thấy sao trên trời ngay cả ban ngày. Chúng vẫn đấy, nhưng bởi vì có quá nhiều ánh sáng nên bạn không thể thấy được chúng. Bóng tối là cần cho chúng để được lộ ra.

Cùng điều đó xảy ra với mơ: mơ vẫn có đó cả trong ngày nữa, nhưng bóng tối là cần thiết để cho bạn có thể thấy chúng. Điều đó cũng giống như khi bạn tới rạp chiếu bóng: nếu cửa mở phim có thể tiếp tục, nhưng bạn không thể thấy được. Đóng cửa lại, làm cho phòng tối đi, và bạn có thể thấy.

Mơ là sự liên tục của bạn, và chừng nào sự liên tục này còn chưa bị phá vỡ, bạn không thể biết chân lí là gì. Vấn đề không phải là chân lí ở rất xa hay rất gần, vấn đề là liệu tâm trí có đang trong mơ hay không.

Cho nên vấn đề cơ bản không phải là cách thức tìm kiếm chân lí; bạn không thể tìm kiếm được với tâm trí mơ, bởi vì bất kì cái gì tới trước bạn, mơ của bạn sẽ áp đặt lên nó. Mơ của bạn sẽ được phóng chiếu lên nó, bạn sẽ diễn giải nó. Bạn sẽ không có khả năng thấy được như nó hiện thể. Bạn sẽ thấy theo mơ của bạn, bạn sẽ bóp méo nó. Chân lí có đó, bởi vì chỉ chân lí mới có thể hiện hữu. Phi chân lí không thể hiện hữu.

Cho nên một điều nữa cần tới trước khi chúng ta đi vào lời kinh này: Shankara đã chia thực tại ra thành ba phân loại, và cũng tốt là nên hiểu các phân loại đó. Một phân loại là phân loại của chân lí: cái đang hiện hữu. Trong thực tế chẳng cái gì khác là có thể cả, chỉ chân lí hiện hữu và chỉ chân lí mới có thể hiện hữu.

Phân loại thứ hai là phân loại của phi chân lí, cái không thể hiện hữu. Không có khả năng nào cho sự hiện hữu của nó, bởi vì làm sao cái phi chân lí có thể hiện hữu được? Để hiện hữu, chân lí là cần thiết. Cho nên phi chân lí là không hiện hữu, chân lí là hiện hữu. Thế rồi Shankara tìm ra phân loại thứ ba mà ông ấy gọi

là mơ, đáng vẻ, ảo tưởng, *maya*: cái dường như hiện hữu nhưng lại không hiện hữu.

Cho nên có ba phân loại. Chân lí, cái hiện hữu. Nếu mất bạn trong treo, không u ám, nếu tâm trí không mơ, thế thì chỉ có một phân loại, chân lí. Nhưng nếu tâm trí bạn đang mơ thế thì hai phân loại kia đi vào sự tồn tại. Mơ hiện hữu, theo một nghĩa nào đó, bởi vì bạn mơ nó; và nó không hiện hữu, theo một nghĩa khác, bởi vì nó không tương ứng với thực tại nào. Bạn mơ trong đêm rằng bạn đã trở thành vua; đến sáng bạn thấy mình chỉ là người ăn xin. Mơ là sai, nhưng mơ hiện hữu, cho nên nó có phẩm chất của chân lí về nó bởi vì nó đã xảy ra. Và trong những khoảnh khắc đó khi nó xảy ra, bạn tin hoàn toàn vào chân lí của nó, nếu không thì nó sẽ chấm dứt ngay lập tức.

Nếu bạn trở nên nhận biết rằng, “Mình đang mơ và điều này là sai,” mơ bị tan vỡ, bạn đã thức tỉnh. Mơ tồn tại chỉ trong vài giờ; nó có phẩm chất của chân lí, rằng nó đã tồn tại. Nhưng nó không đúng bởi vì vào buổi sáng bạn thấy nó không hiện hữu. Nó chỉ là ý nghĩ, con sóng trong không trung, hoa trên bầu trời - dường như là đúng nhưng lại không đúng.

Chân lí là hiện hữu, phi chân lí là không hiện hữu, và ở giữa hai điều này là thế giới của mơ - nó mang tính chất của cả hai. Và tâm trí là ngọn nguồn của mơ, cho nên tâm trí là ảo tưởng. Tâm trí là ngọn nguồn của tất cả *maya*.

Bạn có thể nghĩ rằng nếu bạn bỏ lại thế giới này và đi lên Himalaya bạn sẽ đạt tới chân lí. Bạn sai - bởi vì ngôi nhà của bạn không phải là *maya*, vợ bạn không

phải là maya, con bạn, không... tâm trí bạn mới là maya. Và làm sao bạn có thể bỏ lại tâm trí ở đây mà đi lên Himalaya được? Tâm trí ở bên trong bạn. Nếu bạn *có thể* vứt bỏ nó, bạn có thể vứt bỏ nó ở bất kì đâu. Nếu bạn không thể vứt bỏ nó, bạn *không thể* vứt nó dù bạn có lên Himalaya hay không.

Vợ, con, nhà, thế giới, được gọi là maya, ảo tưởng, theo nghĩa thứ hai - bởi vì vợ tồn tại, cô ấy có sự hiện hữu. Cô ấy là *Brahman* theo quyền riêng của mình, cô ấy là chân lí - không phải như người vợ, mà như một linh hồn.

Tâm trí bạn diễn giải cô ấy như người vợ: “Cô ấy là vợ mình.” Thế thì mơ được tạo ra. Cô ấy có đó, hoàn toàn thật, bạn có đây, hoàn toàn thật - và giữa hai người mơ xuất hiện. Bạn gọi cô ấy là vợ bạn, cô ấy gọi bạn là chồng cô ấy. Bây giờ mơ tồn tại giữa hai người, và mơ bao giờ cũng trở thành ác mộng. Cho nên tất cả các mối quan hệ chung cuộc đều trở thành ác mộng, bởi vì bạn không thể nào chấp nhận được ảo tưởng rất lâu. Ảo tưởng là tạm thời, chẳng chóng thì chầy nó phải biến mất. Nó không thể vĩnh hằng, nó không thể thường hằng.

Bạn yêu một người đàn bà, mơ được tạo ra - nhưng bạn có thể mơ được bao lâu? Vào lúc tuần trăng mật kết thúc thì mơ cũng qua rồi - thậm chí trước cả lúc đó. Thế thì bạn sẽ làm gì? Thế thì bạn sẽ giả vờ, bởi vì bây giờ bạn là nô lệ cho những hứa hẹn riêng của mình.

Bạn sẽ giả vờ rằng bạn vẫn còn yêu, bạn sẽ giả vờ rằng, “Em vẫn còn đẹp lắm,” bạn sẽ giả vờ rằng, “Không có người như em.” Nhưng bây giờ mọi điều

đều là giả vờ. Và khi bạn giả vờ và mơ tan vỡ, mà bạn vẫn mang mơ đó, nó trở thành gánh nặng, ác mộng. Đó là lí do tại sao bạn sống trong khổ sở thế.

Khổ sở chẳng là gì ngoài mơ đã tan vỡ, cầu vồng tan vỡ, ảo tưởng, đáng vẻ tan vỡ. Và bạn đã đầu tư quá nhiều vào chúng đến mức bạn không thể nào nhìn vào chân lí: rằng ngay từ chính lúc bạn đầu chúng đã là mơ.

Thay vì nhìn vào chân lí, bạn sẽ đổ trách nhiệm lên người khác. Bạn sẽ nói, “Người vợ này đã lừa mình. Cô ta không tốt như cô ta có vẻ thế. Cô ta lừa mình, cô ta đã không để lộ thực tại của cô ấy ra.” Và bạn sẽ không thấy rằng đấy không phải là vấn đề chút nào. Bạn đã tạo ra mơ quanh cô ấy, và bởi vì mơ đó mà bạn không thể thấy được thực tại. Cô ấy cũng đang tạo ra mơ quanh bạn.

Cho nên bất kì khi nào hai người yêu nhau thì không chỉ có hai người, có bốn: một là người yêu, người kia là người được yêu, và giữa hai người này, còn có người được yêu do tâm trí của người yêu tạo ra, và người yêu do tâm trí của người được yêu tạo ra. Hai người này là người mơ, và hai người này cứ đi cùng các bạn.

Chẳng chóng thì chầy, khi mơ bị tan vỡ, các bạn là hai chứ không phải bốn. Bất kì khi nào các bạn là hai sẽ có khó khăn. Thế thì bạn sẽ muốn đổ trách nhiệm lên người kia, “Đấy là vì người kia.” Bạn lại bỏ lỡ vấn đề lần nữa. Điều đó có nghĩa là bạn sẽ tạo ra cùng mơ quanh người đàn bà khác bởi vì bạn sẽ nghĩ, “Người

đàn bà này sẽ không lừa dối mình, và bây giờ mình tỉnh tường hơn.”

Nhưng tâm trí chẳng bao giờ tỉnh tường cả. Bản chất của tâm trí là ngu xuẩn, cho nên tâm trí không bao giờ có thể tỉnh tường. Nó có thể tỉnh ranh, tỉnh ranh theo cái ngu xuẩn của nó, nhưng nó không bao giờ có thể là trí huệ. Điều đó không phải là bản chất của nó, bởi vì trí huệ xảy ra chỉ khi mơ ra đi. Cho nên nếu mơ là thực tại cơ bản của tâm trí, thế thì nó chẳng bao giờ có thể là trí huệ được.

Vị Phật là trí huệ bởi vì bây giờ không có tâm trí. Một Tăng Xán là trí huệ bởi vì bây giờ ông ấy sống trong vô trí, bây giờ tất cả mọi mơ đều đã chấm dứt. Ông ấy nhìn vào mọi thứ như nó hiện thể. Bạn chưa hề nhìn vào mọi thứ như nó hiện thể; bạn trộn lẫn với ảo tưởng của mình. Và bạn sợ nhìn thẳng thể bởi vì bạn biết, một cách vô ý thức, sâu bên dưới ở đâu đó bạn biết, rằng mọi sự không như là bạn nhìn vào chúng.

Nhưng bạn nghĩ nếu bạn nhìn vào thực tại của mọi vật thì sẽ quá nhiều, quá nặng nề - bạn có thể không có khả năng chịu đựng nó. Bạn trộn lẫn nó với mơ chỉ để làm cho nó chút ít dịu ngọt hơn. Bạn nghĩ nó đáng hơn nên bạn phải bọc nó bằng đường. Bạn bao bọc một người trong mơ và bạn cảm thấy người này trở thành ngọt ngào sao? Không, bạn đơn giản đang lừa dối mình, không ai khác cả. Do đó mới nhiều khổ sở thể.

Chính là từ mơ của bạn mà khổ sở mới xảy ra, và người ta phải nhận biết về hiện tượng này. Đừng đổ trách nhiệm lên người khác, nếu không thì bạn sẽ tạo ra

mơ khác: thấy rằng chính bạn là người đang phóng chiếu. Nhưng cũng khó để nhìn điều đó.

Trong rạp hát, trong rạp chiếu bóng, bạn nhìn lên màn ảnh, bạn chưa hề nhìn lại sau lưng - máy chiếu ở đằng sau. Phim không phải là thực tại đang có đó trên màn ảnh; trên màn ảnh chỉ là phóng chiếu của hình bóng và ánh sáng. Phim tồn tại ngay đằng sau, nhưng bạn chưa hề nhìn vào đó. Và máy chiếu có đó.

Tâm trí bạn ở sau lưng của toàn bộ vấn đề, và tâm trí là máy chiếu. Nhưng bạn bao giờ cũng nhìn vào người khác bởi vì người khác là màn ảnh.

Khi bạn đang yêu, người kia là hoa, không có so sánh. Khi bạn ghét, cũng người đó dường như là xấu nhất, và bạn chưa hề trở nên nhận biết về cách thức cùng người đó có thể là xấu nhất và cùng người đó có thể là đẹp nhất.

Khi bạn trong yêu, cùng người đó là hoa, bông hồng, vườn hồng không gai. Khi bạn không ưa, khi bạn ghét, hoa biến mất, chỉ có gai, không còn vườn nữa - cái xấu nhất, bản thù nhất... bạn sẽ thậm chí không thèm nhìn. Và bạn chưa hề trở nên nhận biết về điều bạn đang làm. Làm sao hoa hồng lại biến mất chóng thế, chỉ trong một phút? Thậm chí chẳng cần tới lỗi hồng một phút. Khoảnh khắc này bạn đang trong yêu và khoảnh khắc tiếp bạn trong ghét; cùng người ấy, cùng màn ảnh ấy, và toàn bộ câu chuyện thay đổi.

Quan sát và bạn sẽ có khả năng thấy rằng người này không phải là vấn đề: bạn đang phóng chiếu điều gì đó. Khi bạn phóng chiếu yêu, người này có vẻ đáng yêu, khi bạn phóng chiếu ghét, người này có vẻ xấu.

Người ấy không có; bạn còn chưa thấy con người thật chút nào. Bạn không thể thấy được thực tại qua con mắt của tâm trí.

Nếu bạn thực sự muốn biết chân lý là gì, thì kinh sách chẳng ích gì. Đi lên Himalaya cũng chẳng ích gì. Chỉ một điều có thể có ích: bắt đầu nhìn vào mọi vật mà không có tâm trí. Nhìn hoa và đừng cho phép tâm trí nói điều gì. Chỉ nhìn vào nó. Điều đó khó bởi vì thói quen diễn giải cũ. Bạn cứ diễn giải, và việc diễn giải làm khác đi. Diễn giải tùy thuộc theo tâm trí.

Mulla Nasruddin ra toà xin li dị. Anh ta nói với quan toà, “Bây giờ điều đó không thể được. Hàng ngày tôi về nhà và tôi thấy vợ tôi đang che giấu người đàn ông này hay người khác trong kho.”

Thậm chí đến quan toà cũng choáng váng và ông ta nói, “Hàng ngày sao?”

Nasruddin nói, “Hàng ngày! Mà không phải là cùng một người đâu - mỗi ngày lại một người mới.”

Chỉ để an ủi Nasruddin quan toà nói, “Thế thì anh phải rất đau lòng. Anh về nhà mệt mỏi và anh nghĩ vợ phải đang chờ đợi anh, để đón nhận và yêu. Và anh về nhà và anh lại thấy một người mới đang ẩn nấp trong kho hàng ngày. Thế thì tồi tệ quá.”

Nasruddin nói, “Vâng, tôi cảm thấy rất đau lòng - bởi vì tôi chưa bao giờ có buồng nào để treo quần áo.”

Cách thức bạn diễn giải mọi thứ phụ thuộc vào tâm trí bạn.

Thế rồi Nasruddin bỏ vợ và chạy trốn. Anh ta bị bắt, lại bị đưa ra toà. Quan toà nói, “Anh là kẻ bỏ trốn và anh phải bị trừng phạt.”

Nasruddin nói, “Đợi một chút! Trước khi ông quyết định thì ông phải thấy vợ tôi đã. Nếu ông thấy vợ tôi thì ông sẽ không bao giờ nói rằng tôi là kẻ bỏ trốn. Ông sẽ đơn giản nói, ‘Nasruddin, anh là kẻ hèn nhát!’ Và điều đó thì tôi chấp nhận, tôi không phải là kẻ bỏ trốn, đơn giản chỉ là kẻ hèn nhát thôi. Nhưng trước hết nhìn vào vợ tôi đã.”

Cách bạn nhìn vào mọi thứ phụ thuộc vào bạn, không vào mọi thứ. Chẳng nào mà bạn còn chưa đi tới điểm vứt bỏ tâm trí diễn giải và nhìn trực tiếp, nhìn ngay lập tức, thì tâm trí vẫn là kẻ trung gian của bạn. Nó đem tới cho bạn những thứ bị bóp méo, nó đem tới cho bạn những thứ bị trộn lẫn với diễn giải. Chúng không thuần nhất.

Cho nên cách duy nhất để đạt tới chân lý là: làm sao học trở thành trực tiếp trong cái nhìn của bạn, làm sao vứt bỏ trợ giúp của tâm trí. Mọi giới này của tâm trí là vấn đề, bởi vì tâm trí chỉ có thể tạo ra mơ. Nhưng tâm trí có thể tạo ra mơ đẹp, và bạn có thể trở nên bị kích động đến thế. Qua kích động của bạn mà mơ bắt đầu trông có vẻ như thực tại.

Nếu bạn quá kích động thế thì bạn bị ngây ngất, thế thì bạn không trong giác quan của mình. Thế thì bất kì điều gì bạn thấy cũng chỉ là phóng chiếu của bạn. Và có nhiều thế giới như tâm trí, bởi vì mọi tâm trí đều sống trong thế giới riêng của nó. Bạn có thể cười vào cái ngu xuẩn của người khác, nhưng chẳng nào bạn

còn chưa bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của riêng mình, bạn sẽ không thể nào có khả năng trở thành con người của Đạo, con người của tự nhiên, con người của chân lí. Vậy phải làm gì?

Cố gắng từ những điều nhỏ nhất để đừng mang tâm trí vào. Bạn nhìn hoa - đơn giản nhìn thôi. Bạn không nói, “Đẹp thế! Xấu thế!” Bạn không nói điều gì. Đừng đem lời vào, đừng lời hoá. Đơn giản nhìn. Tâm trí sẽ cảm thấy không thoải mái, không dễ chịu. Tâm trí sẽ thích nói điều gì đó. Bạn đơn giản nói với tâm trí, “Im đi! Để mình thấy. Mình sẽ chỉ nhìn thôi.”

Ban đầu điều đó sẽ khó khăn, nhưng bắt đầu từ những điều mà trong đó bạn không bị quá dính líu. Sẽ khó để nhìn vào vợ bạn mà không đem lời vào. Bạn tham dự quá nhiều, quá gắn bó về mặt xúc động. Giận hay yêu, nhưng dính líu quá nhiều.

Nhìn mọi thứ trung tính - tảng đá, hoa, cây cối, mặt trời lên, chim đang bay, mây đang di chuyển trên bầu trời. Nhìn vào những thứ bạn không dính líu nhiều tới chúng, những thứ bạn có thể vẫn còn cách biệt, những thứ bạn vẫn còn có thể dừng dung. Bắt đầu từ những thứ trung lập và chỉ thế rồi mới chuyển sang những tình huống mang nặng xúc động.

Mọi người bắt đầu từ các tình huống nặng nề; họ thất bại, bởi vì điều đó gần như là không thể được. Hoặc là bạn yêu vợ bạn hoặc bạn ghét, không có cái gì ở giữa. Nếu bạn yêu, bạn phát điên, nếu bạn ghét, bạn phát điên - và với cả hai cách này lời sẽ vào. Gần như không thể nào không cho phép lời vào được, khó lắm,

bởi vì biết bao nhiêu thực hành trong việc nói điều gì đó liên tục.

Một hôm tôi đến nhà Mulla Nasruddin vào buổi sáng. Họ uống trà khi tôi tới. Người vợ nói, “Anh yêu, đêm qua khi anh ngủ, anh nói nhiều điều xấu về em.”

Nasruddin nhìn tôi và nói, “Ai nói anh ngủ? Anh không thể nói mọi điều trong khi thức, đó là lí do tại sao anh lại giả vờ ngủ.”

Thậm chí trong khi ngủ, hay khi thức, khi bạn quá dính líu về tình cảm, khó mà gạt tâm trí sang bên được. Nó sẽ đi vào. Cho nên nhìn vào những tình huống không nặng nề trước hết đã. Khi bạn có cảm giác rằng, đúng, bạn có thể nhìn vào những điều nào đó mà tâm trí không bước vào, thế rồi thử với những mối quan hệ nặng nề.

Nhưng dần dần người ta trở nên hiệu quả. Điều đó cũng giống như bơi: lúc đầu bạn cảm thấy sợ và lúc đầu bạn không thể tin được làm sao mình sẽ sống sót. Và bạn đã làm việc với tâm trí lâu đến mức bạn không thể nào nghĩ được rằng không có tâm trí bạn vẫn có thể tồn tại dù chỉ một khoảnh khắc. Nhưng cứ thử xem!

Và bạn càng gạt tâm trí sang bên, ánh sáng càng xảy ra cho bạn, bởi vì khi không có mơ, cánh cửa mở ra, cửa sổ mở ra, và bầu trời đạt tới bạn, và mặt trời mọc và nó đi tới chính trái tim, ánh sáng đạt tới bạn. Bạn trở thành ngày càng tràn ngập với chân lí khi bạn ngày càng ít chất đầy với mơ.

Và nếu trong khi bạn thức mà mơ chấm dứt, dần dần khi bạn ngủ mơ cũng chấm dứt ở đó nữa, bởi vì nó

chỉ có thể tồn tại như một vòng tròn liên tục. Nếu nó bị bể gãy ở đâu đó, dần dần cả ngôi nhà sẽ biến mất. Bạn rút ra một viên gạch và toàn bộ ngôi nhà đã trên đường hướng tới trở thành đồng đồ nát.

Nếu trong ngày bạn có thể nhìn vào mọi thứ mà không mơ, thế thì ban đêm các mơ sẽ ít dần đi, bởi vì đêm của bạn không là gì khác hơn phản xạ của ban ngày, sự liên tục của cùng một điều. Khi ngày khác đi thì đêm cũng khác đi. Khi bạn thức tỉnh - và bởi 'thức tỉnh' được ngụ ý khi bạn không mơ, không phải là bạn ngồi đó với đôi mắt mở...

Jesus cứ nói mãi với các đệ tử của mình, "Thức dậy đi!" Họ có luôn luôn ngủ, liên tục ngủ, trước ông ấy không? Bởi vì ngày nào ông ấy cũng nói, "Thức dậy đi!" Phật dạy các đệ tử hàng ngày, "Thức tỉnh!" Tại sao? Họ vẫn mở mắt, vẫn tỉnh táo như bạn, nhưng Phật và Jesus cứ nói mãi, "Thức tỉnh!" Họ ngụ ý, "Đừng mơ, ở đây đi. Đừng đi đâu khác cả." Trong kí ức, trong quá khứ, bạn mơ; trong tương lai, trong tưởng tượng, và bạn mơ. Ở đây và bây giờ đi - chỉ thế thì mới không có mơ.

Trong hiện tại không có mơ. Trong hiện tại không có tâm trí. Trong hiện tại *bạn* có đó và chân lí có đó. Và thế thì không có lỗ hổng giữa bạn và chân lí - bởi vì cả hai đều đúng và không có biên giới. Bạn tan trong chân lí và chân lí tan trong bạn. Bạn trở thành *Brahman*, *Brahman* trở thành bạn. Mơ là tạo ra một hàng rào quanh bạn, rất vô hình nhưng tinh tế, mạnh mẽ.

Bây giờ, cố đi vào lời kinh này.

*Yên ổn và bất ổn đều bắt nguồn từ ảo tưởng;
với chúng ngộ không có việc thích và không thích.*

Tại sao bạn thích và tại sao bạn không thích? Việc đó xảy ra thế nào mà bạn lại thích điều nào đó và bạn không thích điều nào đó? Làm sao phân chia này lại xảy ra?

Bạn đã bao giờ hiểu thấu cơ chế thích và không thích này chưa? Cũng đáng để hiểu thấu nó. Bạn nói, "Mình thích người này và mình không thích người kia." Sao vậy? Và bỗng nhiên một hôm bạn không thích người này và bạn bắt đầu thích người kia? Tại sao? Cơ chế này là gì? Sao bạn lại thích một người?

Bạn thích một người nếu người đó cho phép bạn làm mạnh thêm bản ngã của bạn. Nếu người đó trở thành màn ảnh và giúp cho bạn mơ, bạn thích người đó. Bạn thích một người nếu người ấy điều chỉnh theo mơ của bạn. Bạn không thích một người nếu người ấy không thích ứng với mơ của bạn, nếu người ấy không cho phép bạn mơ. Thay vì thế, ngược lại, người ấy quấy rối. Người ấy không khớp, người ấy không đóng vai trò màn ảnh. Người ấy không thụ động, người ấy trở thành tích cực - bạn không thích. Bạn thích màn ảnh thụ động, để cho bất kì cái gì bạn mơ thì người kia đơn giản giúp thêm cho nó.

Ouspensky, một đại đệ tử của Gurdjieff, đã đề tặng cuốn sách *Đi tìm điều huyền bí* của mình cho thầy mình với dòng chữ: "Tặng người đã phá huỷ mọi mơ của tôi." Nhưng bạn sẽ không thích người phá huỷ tất cả các mơ của bạn. Ngay cả Ouspensky cũng phải rời bỏ Gurdjieff, và trong những năm cuối đời ông ta

chẳng bao giờ lại thăm thầy nữa. Ông ta bắt đầu làm việc theo ý mình. Đến cuối cùng ông ấy chết như một kẻ thù của Gurdjieff.

Ngay cả một người tinh táo như Ouspensky, người có thể cảm thấy rằng con người này phá huỷ các mơ, cũng phải bỏ đi. Bạn có thể cảm thấy, nhưng khi ai đó thực sự cứ phá huỷ mãi thì bạn cảm thấy rằng con người này là kẻ thù.

Thầy thực sự bao giờ cũng có vẻ giống như kẻ thù, và điều này là tiêu chuẩn. Thầy giả bao giờ cũng giúp cho bạn mơ; ông ta sẽ không bao giờ quấy rối mơ của bạn. Thay vì thế, ngược lại, ông ấy sẽ cho bạn an ủi, yên lòng. Ông ấy sẽ vỗ về bạn, xoa dịu bạn. Giáo huấn của ông ấy sẽ chỉ giống như bài hát ru hay. Ông ấy sẽ hát quanh bạn để cho bạn có thể ngủ ngon, có thể thôi.

Nhưng thầy thực sự thì nguy hiểm. Tới gần thầy là rất nguy hiểm. Bạn đang đi tới nguy cơ của riêng mình, bởi vì thầy không thể cho phép bạn mơ và thầy không thể *giúp* mơ của bạn được, bởi vì thế thì toàn bộ mục đích sẽ mất.

Thầy sẽ phá huỷ. Và các mơ lại rất gần gũi với trái tim bạn. Bạn nghĩ các mơ của bạn là trái tim bạn, và khi mơ bị phá huỷ thì bạn cảm thấy *bạn* bị phá huỷ. Cứ như là ai đó đang giết bạn. Người Hindu đã nhận biết về điều này, cho nên họ nói thầy thực giống như cái chết.

Khi bạn đi tới thầy, bạn đang đi tới cái chết. Bạn sẽ phải chết, chỉ bởi vì chừng nào bạn chưa chết, bạn không thể nào được tái sinh. Khi các mơ của bạn bị

phá huỷ, chân lí đi vào sự tồn tại, chân lí trở nên hiển lộ.

Bạn thích một người bởi vì người đó giúp đỡ cho bản ngã của bạn. Bạn thích một cô gái bởi vì cô ấy nói bạn là người hoàn hảo.

Có lần tôi nghe lỏm hai thanh niên yêu nhau. Họ ngồi gần biển và một đợt sóng lớn lan tới. Và cậu con trai nói, “Lăn nữa đi, sóng đẹp ời. Lăn nữa đi, lớn hơn, lớn nữa và lớn nữa.” Và chúng trở thành ngày một lớn mãi.

Và cô gái nói, “Tuyệt diệu! Biển tuân lệnh anh.”

Bạn sẽ thích người này. Và nếu ai đó giúp cho bản ngã bạn, thì bạn sẵn sàng giúp cho bản ngã người ấy để đáp lại.

Bạn thích một người khi mọi thứ ăn khớp. Đây là sự thu xếp lẫn nhau. Khoảnh khắc người này bắt đầu theo ý mình, hay cái gì đó không khớp, hay người này cứng rắn, hay người này đã bắt đầu chi phối, hay người này bắt đầu sở hữu, hay người này bắt đầu động chạm tới bản ngã bạn...

Và đó là điều sẽ xảy ra, bởi vì người đó thích bạn không phải bởi vì bản ngã bạn được làm mạnh thêm - người đó thích bạn bởi vì bản ngã của người đó được làm mạnh thêm. Người đó thích bạn bởi vì cái ta riêng của người đó, cái bản ngã, còn bạn thích bởi vì cái ta của bạn được làm mạnh thêm. Mục đích của các bạn là khác. Cho nên kiểu thu xếp này không thể tiếp diễn mãi được. Và mục đích của các bạn không chỉ khác

biệt, chúng còn đối kháng, bởi vì chỉ một người mới có thể là thầy và cả hai đều cố gắng là thầy.

Ban đầu họ sẽ rất dịu dàng bởi vì lãnh thổ còn chưa được biết tới. Dần dần, khi mọi thứ được cố định lại, họ sẽ trở thành ngày càng cứng rắn hơn, sở hữu hơn, chi phối hơn, càng ngày càng hung hăng hơn với người kia. Và thế thì bạn bắt đầu không thích. Bạn ghét người bằng mọi cách lời bạn từ trên cao xuống. Bạn yêu người làm cho bạn cao lên.

Bản ngã liên tục khổ sở từ phức cảm tự ti. Bởi vì điều này mà người đàn ông sẽ yêu người đàn bà này, người đàn bà kia, hàng nghìn đàn bà. Anh ta có thể trở thành Don Juan, bởi vì mọi lần, chỉ lúc bắt đầu, người đàn bà đó có ích. Đó là mưu kế, mưu kế đàn bà. Chỉ lúc bắt đầu, người đàn bà có ích cho bạn. Nhưng lúc cô ấy cảm thấy bây giờ bạn không thể thoát được, bạn bị tóm gọn, thì cô ấy bắt đầu chi phối bạn.

Bạn sẽ muốn chinh phục nhiều phụ nữ, nhưng chỉ lúc ban đầu. Bạn thấy đấy, mọi chuyện tình đều đẹp lúc ban đầu. Rất khó khăn, hiếm hoi mới tìm ra chuyện tình đẹp đến cuối. Và nếu bạn có thể tìm được cái gì đó, thế thì bạn biết chuyện này đã thực sự là chuyện tình.

Cái cuối cùng sẽ chứng minh nó, không phải cái bắt đầu, bởi vì lúc đầu mọi chuyện tình đều đẹp, nhưng chỉ lúc bắt đầu - bởi vì cả hai đều ngoại giao, cả hai đều phô ra khuôn mặt đẹp của mình cho người kia, quyến rũ, chỉ là phần chào bán. Nhưng khi hàng hoá được bán xong thì các khuôn mặt thay đổi, thế thì cái

thực tới, thế thì bản ngã hung hăng bắt đầu làm việc. Đó là điều thực mà xảy ra ở cuối.

Điều thực bao giờ cũng tới ở cuối, không bao giờ ở đầu, bởi vì lúc đầu cả hai đều cố gắng lại gần và gần hơn nữa. Một khi tới gần rồi, khi mọi thứ được cho không, thế thì cái thực mới bùng ra.

Tại sao bạn thích một người? Tại sao bạn thích một vật? Gạt người sang bên đã - sao bạn thích một vật? Thậm chí vật dụng cũng giúp cho bản ngã bạn. Nếu hàng xóm của bạn mua chiếc xe lớn hơn, bạn phải mua chiếc xe lớn hơn nữa, bởi vì vấn đề không phải là ở chiếc xe. Chiếc nhỏ hơn có thể thuận tiện hơn, thích hợp hơn cho giao thông hiện đại; ít rắc rối hơn với chiếc xe nhỏ hơn. Chiếc xe lớn hơn thì rắc rối hơn, đắt hơn, bạn thậm chí không thể mua nổi nó - nhưng nếu nhà hàng xóm đã mua chiếc xe lớn thì bạn phải mua chiếc xe lớn. Bạn thích nó. Tại sao bạn thích nó? Tất cả việc thích của bạn đều bắt nguồn từ bản ngã: xe lớn hơn có danh tiếng hơn.

Chuyện đã xảy ra:

Có lần ông chủ của Mulla Nasruddin yêu cầu anh ta vào văn phòng ông ấy và ông ta giận lắm. Ông ta cho anh ta ngồi lên thảm và nói, “Nasruddin, thế này thì quá lắm! Tôi hiểu rằng đêm qua sau bữa tiệc văn phòng, anh đã đạp chiếc xe cút kít và đi nó trên phố chính của thành phố. Anh không hiểu rằng theo cách đó thì danh tiếng của công ti sẽ bị mất sao?”

Nasruddin nói, “Tôi chẳng để ý dù chỉ một ý nghĩ tới điều đó, bởi vì ông đang đứng trên chiếc xe cút kít đó. Chúng ta cả hai đều say, cho nên tôi nghĩ chẳng có

vấn đề danh tiếng gì cả - thậm chí ông chủ cũng có đó trên chiếc xe cút kít - cho nên tôi mới đi một vòng phố chính. Mọi người đều hạnh phúc, và mọi người đều thích lắm.”

Danh tiếng - bạn quên đi danh tiếng chỉ khi bạn ngây ngất, thế thì bạn làm những điều ngu xuẩn. Nhưng cũng hay để hiểu điều này. Danh tiếng phải là điều gì đó như rượu, bởi vì chỉ khi bạn đang ngây ngất thì bạn mới quên điều đó. Nếu không thì bạn bao giờ cũng đi tìm danh tiếng, kính trọng, tôn kính.

Bạn thích một vật bởi vì nó đem lại danh tiếng. Bạn thích ngôi nhà bởi vì nó đem lại cho bạn danh tiếng. Nó có thể không thuận tiện, có thể không thoải mái. Nhìn đồ đạc hiện đại mà xem - chẳng thoải mái chút nào, nhưng ai thích đồ đạc cũ trong nhà? Đồ đạc hiện đại còn hơn, không thoải mái hơn đồ đạc cũ, nhưng nó hiện đại. Nó đem lại danh tiếng. Bất kì cái gì đem lại danh tiếng đều là rượu cả, nó cho bạn sự say sưa. Bạn cảm thấy mình mạnh mẽ.

Nhưng tại sao có khao khát về quyền lực? Và nhớ lấy, nếu bạn khao khát quyền lực thế thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới chân lí. Đôi khi bạn cũng gõ cửa Thượng đế để xin quyền lực - nhưng thế thì bạn gõ sai cửa. Chỉ những người đã trở thành hoàn toàn nhận biết rằng quyền lực, việc tìm kiếm quyền lực, là điên khùng, nó là cơn điên, mới có thể đạt tới cánh cửa đó.

Bạn thích và không thích theo bản ngã. Nếu không có bản ngã, cái thích hay không thích sẽ ở đâu? Chúng đơn giản biến mất. Bạn sẽ không có tâm trí phân chia bao giờ cũng thích hay không thích và tạo ra các

phương án. Khi bạn thấy thoải mái với bản thân mình... và bản ngã thì chẳng bao giờ thoải mái với bản thân mình cả. Đó là rối loạn thường xuyên, bởi vì bản ngã phải nhìn khắp xung quanh và có hàng triệu người.

Ai đó khác mua chiếc xe lớn hơn, thế thì phải làm gì? Ai đó đi và tìm được người vợ đẹp hơn, thế thì phải làm gì? Ai đó khoẻ mạnh hơn bạn, thế thì phải làm gì? Ai đó có đôi mắt đẹp hơn bạn, thế thì phải làm gì? Ai đó thông minh hơn, tinh ranh hơn, có nhiều tiền hơn... Và hàng triệu người tất cả bao quanh bạn, và bạn đang trong cạnh tranh với mọi người. Bạn sẽ phát điên! Điều này là không thể được. Bạn không bao giờ có thể đi tới khoảnh khắc mà bạn có thể cảm thấy hài lòng. Làm sao khoảnh khắc đó là có thể? Ngay cả đến hoàng đế...

Tôi đã từng nghe, có lần chuyện xảy ra:

Alexander đang cố gắng để với tới bức tranh treo trên tường. Bức tranh bị treo lệch cho nên ông ta muốn chỉnh lại nó, nhưng ông ấy không thể với tới nó bởi vì Alexander là người nhỏ, chỉ khoảng hơn mét sáu. Cận vệ của ông ấy cao gần hai mét; anh ta lập tức với tới bức ảnh và chỉnh lại nó. Nhưng Alexander bị chạm tự ái, rất tự ái.

Viên cận vệ nói, “Tâu bệ hạ, bất kì khi nào bệ hạ muốn làm những việc như vậy, xin bảo thần. Thần lớn hơn bệ hạ.”

Alexander nói, “Lớn hơn ư? Không! Cao hơn... nhưng lớn hơn sao? Không!”

Và bất kì khi nào Alexander thấy một người cao hơn mình - và ông ta phải thấy bởi vì nhiều lính cao hơn ông ta - ông ta sẽ cảm thấy rất khó chịu.

Bạn có thể có cả thế giới, nhưng một người ăn xin có thể cao hơn bạn và thế thì toàn bộ thế giới này bị mất, bạn là cái không. Bạn có thể trở thành hoàng đế, nhưng một kẻ ăn xin có thể hát hay hơn bạn. Bạn không thể sở hữu tất cả mọi thứ. Bất kì cái gì bạn sở hữu đều sẽ không đem lại cho bạn sự mãn nguyện. Tâm trí, bản ngã, bao giờ cũng sẽ cảm thấy không được đáp ứng.

Thích và không thích là bởi vì bản ngã, còn bản ngã lại khổ nhiều. Khi không có bản ngã thì không có vấn đề thích hay không thích. Bạn đi vào trong thế giới này giống như làn gió. Bạn không chọn rằng, “Mình định lên bắc,” bạn không có bất kì việc thích, không thích nào. Dù tự nhiên có đưa bạn tới đâu, bạn cũng trong buông bỏ. Nếu tự nhiên thổi về hướng bắc, thì gió thổi về hướng bắc. Nếu tự nhiên thay đổi và bắt đầu thổi về hướng nam, thì gió sẽ thổi về hướng nam. Nó không có sự chọn lựa riêng của mình.

Con người của Đạo không có chọn lựa về phần mình. Dù dòng sông đưa người đó tới đâu, người ấy cũng đi với nó. Người ấy chưa bao giờ đi ngược lại dòng sông, người ấy chưa bao giờ đấu tranh với nó. Người ấy không có chọn lựa, người ấy không có cái thích hay không thích. Bạn thậm chí có thể cảm thấy rằng người ấy có cái thích và cái không thích bởi vì bạn không thể hiểu được. Bạn có thể cảm thấy rằng đám mây này đang đi về phía bắc: bạn có thể diễn giải rằng đám mây này đang bay về hướng bắc bởi vì nó có

sự chọn lựa, nó đã chọn đi về hướng bắc. Nhưng bạn sai; đám mây không có chọn lựa. Nó nhất định không đi đâu cả, nó không có định mệnh. Nó đơn giản bay đi bởi vì toàn thể tự nhiên đang đi theo hướng đó. Nó đã không chọn điều đó. Việc chọn lựa vẫn còn lại với cái toàn thể; việc thích, không thích, vẫn còn lại với cái toàn thể - đấy không phải là việc của nó chút nào. Nó không lo nghĩ. Và dù ở bất kì đâu thì đám mây cũng đạt tới mục tiêu. Không có mục tiêu tiền định; bất kì nơi đâu nó đạt tới đều là mục tiêu. Thế thì có sự mãn nguyện dù bạn ở bất kì đâu.

Nhưng tâm trí sẽ cứ diễn giải theo luật riêng của nó. Nếu bạn tới vị Phật, bạn sẽ cảm thấy rằng ông ấy cũng thích và không thích và bạn sẽ sai, bởi vì bạn sẽ diễn giải ông ấy theo tâm trí bạn. Đôi khi ông ấy sẽ đi lên bắc và bạn sẽ nói rằng ông ấy phải đã chọn lựa, nếu không thì tại sao? Tại sao lại đi lên bắc? Đôi khi ông ấy sẽ chú ý tới một người nhiều hơn bạn; bạn sẽ nghĩ ông ấy phải đã chọn lựa: “Tại sao? Nếu không thì tại sao ông ấy lại không chú ý như thế với mình?” Và tôi bảo bạn: ông ấy đã không chọn lựa, đấy chính là cái toàn thể quyết định. Ông ấy không còn là nhân tố quyết định nữa, ông ấy chỉ là đám mây.

Nếu ông ấy chú ý nhiều tới một người, điều đó đơn giản có nghĩa là sự chú ý ấy đi theo cách đó như một đám mây. Người đó có thể đang cần nhiều hơn, người đó có thể trống rỗng hơn và hấp dẫn sự chú ý hơn. Cũng hết như nếu bạn đào một cái hố trong đất, cái hố sẽ kéo nước chảy về nó, bởi vì nước chảy xuống. Nếu người đó thiện nhiều hơn, Phật sẽ chú ý nhiều hơn - nhưng nhớ lấy, *ông ấy* không chú ý tới điều đó, điều đó

đã bị hấp dẫn. Đây là hiện tượng tự nhiên đơn giản. Đây không phải là chọn lựa của ông ấy hay thích và không thích.

Phật đã trao một thông điệp im lặng cho Mahakashyapa. Ông ấy đã trao một bông hoa, và thế rồi ai đó hỏi, “Nhưng tại sao lại cho Mahakashyapa? Sao không trao cho người khác?” Bởi vì còn có những người khác nữa và một số là các đệ tử đáng kính. Sariputra có đó, và ông ấy là một trong những đại đệ tử vĩ đại nhất, rất nổi tiếng khắp cả nước. Theo quyền riêng của ông ấy thì ông ấy là một bậc thầy. Khi ông ấy tới buồng xuôi theo Phật ông ấy có năm trăm đệ tử đi cùng mình. Tất cả họ đều buồng xuôi theo Phật bởi vì thầy họ đã buồng xuôi. Và ông ấy là một học giả rất nổi tiếng. Sao lại không Sariputra?

Sao lại không Ananda, người đã sống trong bốn mươi năm hệt như cái bóng, phục vụ Phật theo đủ mọi cách như người phục vụ, và là anh của Phật, thuộc cùng vào hoàng gia? Tại sao lại không Ananda? Tại sao lại không Modgalayan, một học giả vĩ đại khác cùng hàng nghìn người kính trọng ông ấy?

Và tại sao lại với Mahakashyapa người chẳng được ai biết gì tới cả, người là một thực thể vô danh? Chưa từng ai nghĩ về ông ta cả mà cũng chẳng ai biết gì ngoài sự kiện này - rằng Phật một sáng tới với bông hoa và đứng im lặng, ngồi im lặng nhìn vào bông hoa đó và không nói. Mọi người trở nên bồn chồn và bất ổn bởi vì họ đã tới để nghe thuyết pháp. Và thế rồi Mahakashyapa cười phá lên và Phật gọi ông ta lại và trao cho ông ta bông hoa và nói với hội chúng, “Tất cả những gì có thể được nói ra ta đã trao cho các ông, còn

cái mà không thể được nói ra, ta trao cho nó cho Mahakashyapa.”

Đây là sự kiện duy nhất mà người ta biết về Mahakashyapa. Trước đó ông ấy là không ai cả, sau đó chẳng có điều gì nói về ông ấy nữa. Sao lại Mahakashyapa?

Đây không phải là chọn lựa, bởi vì nếu đây là chọn lựa thế thì Sariputra sẽ đáng phải được điều đó. Đây không phải là việc thích, bởi vì nếu đây là vấn đề thích thế thì Ananda đáng phải được nó. Phật đã nói không có cách nào khác. Mahakashyapa là người duy nhất có thể nhận được nó, ông ấy là người duy nhất, người đã im lặng và là người đã hiểu.

Phật tương truyền rằng đã nói, “Cho dù ông ấy có không cười đi chẳng nữa thì ta vẫn sẽ đi tới ông ấy và trao nó cho ông ấy, bởi vì ông ấy là người trống vắng duy nhất, trống rỗng, ở đây trong toàn thể hội chúng. Có những học giả vĩ đại nhưng họ lại bị chất đầy bởi học thức của mình. Ananda có đó, nhưng ông ấy còn đầy với quá nhiều thương mến và gắn bó với ta. Mahakashyapa này đơn giản trống rỗng - ngôi nhà trống rỗng, ông ấy đã biến mất.”

Ông ấy hấp dẫn mây. Nhưng nhìn thái độ của các đệ tử mà xem; họ phải đã nghĩ rằng phải có cái gì đó. “Sao Phật lại gắn bó nhiều với Mahakashyapa đến thế? Sao thầy đã không trao cái mà không thể được trao bằng lời cho chúng tôi? Sao thầy làm cho Mahakashyapa thành người vĩ đại nhất?”

Nhưng nhớ lấy, con người của Đạo, người của chứng ngộ, đơn giản nổi như đám mây. Người ấy

không có việc thích, không có việc không thích, bởi vì tất cả những điều đó thuộc vào tâm trí mơ, thuộc vào bản ngã mơ.

*Yên ổn và bất ổn đều bắt nguồn từ ảo tưởng;
với chúng ngộ không có việc thích và không thích.
Mọi nhị nguyên đều bắt nguồn từ suy diễn dốt nát.
Chúng giống như các mơ hay hoa trong không khí:
người ngu cố gắng nắm bắt chúng...
Được và mất, phải và trái:
suy nghĩ như vậy cuối cùng phải bị bỏ đi ngay lập tức.*

Cụm từ ‘ngay lập tức’ cần phải được ghi nhớ. Để nó được hiểu thấu sâu sắc, bởi vì mọi thứ đều có thể được làm theo hai cách: dần dần, hay ngay lập tức. Nếu bạn làm chúng dần dần, bạn sẽ không bao giờ có khả năng làm chúng, bởi vì nếu bạn làm chúng dần dần, chúng cứ lần lữa.

Chẳng hạn, bạn giận dữ và bạn lo nghĩ về giận dữ của mình. Nó đã trở thành thói quen cũ và bạn nói, “Dần dần, từ từ, mình sẽ bỏ nó.” Làm sao bạn có thể bỏ nó dần dần và từ từ được? Bởi vì trong khi bạn thực hành, và bạn càng thực hành nó thì nó lại càng trở nên ăn sâu hơn. Bạn nói cần có thời gian. Vậy bạn sẽ làm gì?

Nhiều nhất thì bạn có thể làm cho nó thành tinh luyện hơn và trau dồi hơn. Không ai có thể có khả năng biết được về giận dữ của bạn, bạn có thể che giấu nó. Nhưng bạn sẽ làm gì với thời gian? Nếu bạn đã hiểu rằng điều đó là sai, thế thì tại sao nói cứ từ từ? Tại sao không ngay lập tức? Nếu bạn đã hiểu rằng điều gì đó là sai, thì sao phải cần thời gian? Và nếu bạn còn

chưa hiểu, thế thì không có hiểu biết thì làm sao bạn sẽ làm nó dần dần? Và trong khi đó thì giận dữ sẽ tới và bạn sẽ lại càng thêm quen thuộc với nó.

Nhiều nhất bạn có thể thay đổi, nhưng một cơn giận dữ được thay đổi sẽ không phải là không giận dữ, nó sẽ vẫn còn là giận dữ. Bạn có thể sửa đổi theo cách tinh vi - nó sẽ vẫn có đấy. Nó thậm chí còn có thể bắt đầu trở thành ngay cái đối lập, nhưng nó sẽ vẫn có đấy. Không ai có thể có khả năng phát hiện ra nó nhưng bạn thì bao giờ cũng biết nó có đó.

Không, hiểu biết bao giờ cũng là ngay lập tức. Hoặc là bạn hiểu hoặc là bạn không hiểu. Nếu bạn không hiểu thế thì làm sao bạn có thể bỏ được thứ gì? Nếu bạn hiểu thế thì tại sao phải dần dần? Nếu bạn hiểu, thì ngay bây giờ, lập tức bạn bỏ nó.

Có lần một người tới Phật với bó hoa trong tay. Phật nhìn vào hoa và ông ấy nói, “Vứt nó đi!”

Thế là người này vứt bó hoa trong tay trái đi. Người đó nghĩ, “Có thể đem hoa bằng tay trái tới cho Phật là sai” - vì tay trái vẫn bị coi là trái. Tay phải là phải còn tay trái là trái, và bạn không đem tặng bằng tay trái. Thế là người đó vứt chúng đi, cảm thấy mặc cảm.

Phật cười to và nói, “Vứt nó đi!” Thế là người đó phải vứt cả bó hoa trên tay phải đi nữa, nhưng người đó phân vân.

Và khi cả hai tay đã trống rỗng rồi thì Phật lại cười to và nói, “Vứt nó đi!” Bây giờ chẳng còn gì mà vứt nữa. Thế là người ấy nhìn đây đó - phải làm gì đây?

Ananda nói, “Phật không hề ngu ý vứt hoa. Người đem hoa tới phải bị vứt đi. Với việc vứt hoa đi chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Tại sao không vứt bỏ bản thân mình?”

Người này đã hiểu ra và vứt bỏ mình dưới chân Phật. Người ấy không bao giờ quay lại cung điện của mình nữa.

Tể tướng của người này tới và ông ấy nói, “Bệ hạ làm gì thế này? Cho dù bệ hạ có muốn từ bỏ, thì để chút thời gian để cho mọi việc được giải quyết. Xin bệ hạ quay về. Hoàng hậu, hoàng tử, công chúa và toàn bộ vương quốc cùng mọi công việc - xin cho chúng thần chút thời gian. Cho dù bệ hạ có quyết định từ bỏ, sao lại phải vội vàng thế?”

Người này nói, “Khi người ta hiểu ra thì điều đó bao giờ cũng là ngay lập tức. Nếu người ta không hiểu, bao giờ cũng trì hoãn.”

Chỉ người dứt nét mới trì hoãn, và người dứt nét dùng mẹo rất cừ bằng việc trì hoãn. Thế thì bạn cảm thấy bạn đã hiểu, nhưng làm sao bạn có thể làm điều đó ngay lập tức được? Bạn sẽ làm điều đó dần dần - đây là cái mẹo để không hề làm điều đó. Đây là cái mẹo: “Mình sẽ làm nó ngày mai.”

Nhìn đây: khi bạn giận bạn làm điều đó ngay lập tức, nhưng nếu bạn cảm thấy yêu bạn trì hoãn nó. Nếu bạn muốn trao món quà cho ai đó, bạn trì hoãn, nhưng nếu bạn muốn giận bạn làm điều đó ngay lập tức - bởi vì bạn biết rõ rằng nếu bạn trì hoãn, mọi sự sẽ không bao giờ được thực hiện. Trì hoãn là cái mẹo. Cho nên sâu bên dưới bạn biết bây giờ không cần phải làm nó,

và trên bề mặt thì bạn có thể cứ tin, “Mình đang làm nó đây.” Vậy là bạn tự lừa dối mình.

Tăng Xán nói:

...những suy nghĩ như vậy cuối cùng phải bị bỏ đi ngay lập tức.

Đừng để thời gian! Nếu điều gì đó sai, *thấy* qua nó, và vứt nó đi. Thực sự không cần phải vứt bỏ nó. Nếu bạn có thể thấy qua nó, và bạn cảm thấy rằng nó sai, nó sẽ tự động bị vứt bỏ. Bạn sẽ không có khả năng mang nó.

Bạn mang nó bởi vì bạn không được thuyết phục rằng nó sai. Nếu bạn không được thuyết phục thì tốt hơn cả nói, “Tôi không được thuyết phục rằng nó sai, đó là lí do tại sao tôi vẫn mang nó.” Ít nhất bạn cũng trung thực, và trung thực là tốt. Đừng không trung thực.

Mọi người tới tôi, họ nói, “Vâng, tôi biết rằng tham lam là xấu, nhưng phải dần dần...” Nhưng làm sao có ai đã vứt bỏ tham lam dần dần được? Trong khi đó thì nó cứ bắt rễ ngày càng sâu hơn vào trong bạn. Và sao lại nói tham lam là xấu nếu bạn không thể vứt bỏ nó ngay lập tức, ngay bây giờ? Nói, “Tôi không cảm thấy điều đó là xấu, tôi cảm thấy nó là tốt. Khi tôi cảm thấy nó là sai, tôi sẽ vứt bỏ nó.” Ít nhất bạn cũng trung thực và chân thành, và người chân thành sẽ đạt tới hiểu biết. Người không chân thành có thể chẳng bao giờ đạt tới hiểu biết.

Tất cả các bạn đều nói giận là xấu - thế thì tại sao cứ mang nó? Ai buộc bạn mang nó? Tri thức là biến

đổi. Nếu bạn thực sự biết rằng giận là xấu, thế thì bạn sẽ không mang nó dù một khoảnh khắc. Ngay lập tức bạn vứt bỏ nó. Điều đó là bất thần, nó xảy ra không có thời gian, thậm chí không mất một khoảnh khắc. Nhưng bạn tinh ranh: bạn nghĩ rằng biết, mà bạn thì không biết. Bạn muốn tin rằng bạn biết và bạn muốn tin rằng bạn đang cố gắng, dần dần, để thay đổi bản thân mình. Bạn sẽ chẳng bao giờ được biến đổi.

Biến đổi không bao giờ dần dần, nó bao giờ cũng ngay lập tức.

Có một câu chuyện Jaina:

Một người về nhà mệt mỏi sau cả ngày làm việc. Vợ anh ta tắm cho anh ta - đây là câu chuyện cổ, bây giờ chẳng vợ nào tắm cho chồng cả. Vợ anh ta tắm cho anh ta, và khi dội nước vào người anh ta và làm mát đôi chân mỏi dừ của anh ta, cô ấy kể chuyện và cô ấy nói, “Anh của em đã trở thành tín đồ của Mahavira, và anh ấy đang nghĩ tới việc từ bỏ thế giới.”

Người này cười to và nói, “Nghĩ ư? - thế thì anh ấy sẽ chẳng bao giờ từ bỏ thế giới cả!”

Người vợ cảm thấy bị chạm lòng, bởi vì đây là một vấn đề lớn cho ông anh *cô ấy*. Cô ấy nói, “Anh ngụ ý gì? Và em chưa hề thấy anh tới Mahavira hay tới Phật hay tới bất kì ai, và anh nghĩ là anh hiểu sao? Anh ấy là một học giả lớn và anh ấy hiểu điều Mahavira nói. Rồi anh ấy thiền, anh ấy tôn thờ, và anh ấy là một người tôn giáo. Thế còn anh thì sao? Em chẳng thấy chút tôn giáo nào trong anh cả. Em chưa bao giờ thấy anh cầu nguyện hay thiền. Mà anh lại bạo gan và dám nói điều như vậy - rằng anh ấy sẽ chẳng bao giờ từ bỏ sao?”

Người này đứng dậy - anh ta trần như nhộng, đang tắm mà - bước ra khỏi buồng tắm, đi ra phố. Cô vợ kêu lên, “Anh có rồ không đấy? Anh làm gì vậy?”

Anh ta nói, “Anh đã từ bỏ.”

Anh ta không bao giờ quay lại nữa. Con người này - anh ta đã hiểu. Anh ta chưa bao giờ chuẩn bị cho nó; thậm chí không ai biết về anh ta, rằng anh ta là một người tôn giáo, nhưng phẩm chất này... Anh ta tới Mahavira, anh ta buông xuôi bản thân mình, anh ta trở thành một *fakir* trần trụi.

Người vợ tới, kêu khóc. Thậm chí cả anh vợ cũng tới để thuyết phục anh ta rằng, “Không gì phải vội. Nhìn tôi đây này. Tôi đã nghĩ hai mươi năm nay. Còn chú là kẻ điên - đây có phải là cách để từ bỏ không?”

Người này nói, “Tôi chẳng bận tâm, liệu có cách nào khác không? Trong hai mươi năm anh đã liên tục nghĩ, trong hai mươi kiếp anh sẽ tiếp tục nghĩ. Và bất kì khi nào anh từ bỏ thì anh cũng sẽ từ bỏ theo cách này, bởi vì đây là cách duy nhất - ngay lập tức.”

Bạn thấy sự việc một cách rõ ràng và nó xảy ra. Vấn đề là ở tính rõ ràng. Cái nhìn ngay lập tức vào trong bản chất của mọi vật, thế thì không có vấn đề về việc thay đổi đầu đó trong tương lai. Không ai thay đổi trong tương lai cả - biến đổi bao giờ cũng ở đây và bây giờ. Khoảnh khắc này là khoảnh khắc duy nhất mà điều gì đó có thể xảy ra. Không có khoảnh khắc khác.

*Nếu con mắt này chưa bao giờ ngủ,
thì mọi mơ tự nhiên sẽ dừng lại.
Nếu tâm trí không tạo ra sự phân biệt,*

thì mười nghìn thứ như chúng hiện hữu, chỉ là một bản chất.

Nếu con mắt này chưa bao giờ ngủ... Đôi mắt này sẽ phải ngủ bởi vì chúng là một phần của thân thể, và thân thể không phải là năng lượng vĩnh hằng. Nó là cái hợp thành, nó không phải là một lực sơ cấp. Nhiều thứ tổ hợp vào nó. Nó là một thiết bị máy móc, cái máy sinh học. Nó phụ thuộc vào việc nạp năng lượng liên tục: thức ăn, nước, không khí. Năng lượng được tạo ra, nhiên liệu được tạo ra và thân thể chạy - nó là cái máy. Mắt bạn sẽ mệt mỏi bởi vì mọi máy móc đều mòn mỏi cả.

Bạn có thể ngạc nhiên mà biết rằng có một phát minh rất vĩ đại trong những năm gần đây rằng máy móc phải nghỉ ngơi. Máy! Bạn chắc chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Sao lại máy? Chúng đâu cần nghỉ. Bạn lái xe trong hai mươi giờ, ba mươi giờ; chiếc xe cần nghỉ. Bạn sẽ phân vân. Tại sao? Xe không phải là tâm trí, xe không phải là tâm thức. Sao lại nghỉ? Nếu mọi thứ đều vận hành ổn thoả thế thì bạn có thể cứ lái xe mãi, chỉ cần đổ thêm nhiên liệu vào xe.

Bạn sai đấy. Bây giờ có những phương pháp để đánh giá xem khi nào thì xe mệt. Và chiếc xe mệt bởi vì mọi máy móc nhất định sẽ bị mệt mỏi. Nếu bạn để chiếc xe trong ga ra vài giờ, những thiết bị này sẽ chỉ ra khi nào chiếc xe sẵn sàng chuyển động lại.

Mọi máy móc đều cần nghỉ ngơi. Không chỉ thân thể bạn - mọi máy móc đều cần nghỉ, thế thì nó phục hồi lại. Chỉ tâm thức là không cần nghỉ, bởi vì nó không phải là máy. Nó không cần nhiên liệu. Nó là

năng lượng vĩnh viễn, nó là năng lượng vĩnh hằng, nó là năng lượng không nguyên nhân. Nó có đó, bao giờ cũng có đó.

Đó là điều Tăng Xán dùng trong chỉ một lời: “Nếu con mắt này chưa bao giờ ngủ...” Nếu không thì ông ấy sẽ nói, “nếu *đôi mắt* này.” Đây là con mắt thứ ba mà ông ấy đang nói tới. Ngay cả khi thân thể bạn ngủ, bạn có quan sát không? - quan sát một chút, bạn sẽ có khả năng biết - cái gì đó trong bạn vẫn thức tỉnh. Thậm chí khi bạn ngủ say, một cái gì đó, bạn có thể không biết đích xác rõ ràng nó là gì, nhưng một điểm ở đâu đó bên trong bạn vẫn là nhân chứng.

Đó là lí do tại sao vào buổi sáng bạn có thể nói, “Đêm qua là một giấc ngủ ngon.” Nếu bạn thực sự ngủ, ai mà biết được? Làm sao bạn biết được, bởi vì bạn đã ngủ say? Ai quan sát điều đó để nói vào buổi sáng rằng nó là say và ngon và không mơ? Thỉnh thoảng bạn nói nó bị rối loạn, “Chỉ toàn mơ là mơ và mình không thể nào ngủ ngon.” Ai biết? - ai đó vẫn liên tục quan sát.

Đây là con mắt thứ ba, bao giờ cũng mở - thậm chí không một nháy mắt nào, nó không bao giờ nháy mắt. Nó không có tròng mắt, nó chưa bao giờ nhắm. Con mắt thứ ba này chỉ là một điều tượng trưng. “Con mắt thứ ba” có nghĩa là trong bạn có cái nhìn vĩnh hằng, tỉnh táo vĩnh hằng, nhân chứng vĩnh hằng, người không hề ngủ. Và bởi vì nó không bao giờ ngủ, nên nó không bao giờ mơ, bởi vì mơ là một phần của ngủ. Con mắt thứ ba đó có thể thấy chân lí, bởi vì không có ngủ và mơ.

Bạn phải tìm và kiểm điểm đó ở bên trong mình điểm không bao giờ ngủ cả. Đây là toàn bộ việc tìm kiếm, toàn bộ nỗ lực của người tìm kiếm. Chân lí không ở đâu đó bên ngoài. Toàn bộ vấn đề là làm sao tìm điểm đó ở bên trong bạn, điểm không bao giờ ngủ, điểm chưa bao giờ vô thức, điểm bao giờ cũng tỉnh táo, nhận biết. Đó là tia sáng của Thượng đế bên trong bạn.

Và một khi bạn tìm kiếm nó, tia sáng của sự quan sát thường xuyên, thì từ tia sáng đó bạn có thể du hành về chính cội nguồn. Cội nguồn đó là Thượng đế. Nếu bạn có thể bắt giữ được một tia sáng, bạn có thể đạt tới mặt trời, tới chính cội nguồn. Bạn chỉ phải du hành - điều đó trở thành cách thức và con đường của bạn.

Tìm thấy nhân chứng bên trong, bạn đã tìm thấy con đường. Bây giờ trở nên ngày một nhận biết nhiều, nhiều và nhiều hơn nữa. Cho phép tất cả năng lượng của bạn chuyển vào trong nhận biết đó. Và bạn càng trở nên nhận biết hơn, thì lại càng ít mơ hơn... ít dần đi... ít đi.

Và một khoảnh khắc tới... bỗng nhiên bạn chỉ là nhân chứng đó, tâm trí đã biến mất. Toàn bộ năng lượng của tâm trí đã tan biến vào trong con mắt thứ ba này. Hai mắt đã biến mất, bây giờ bạn chỉ là nhân chứng. Bản thân việc chứng kiến này là điểm mà từ đó thế giới biến mất và điều thiêng liêng liêng lộ ra.

*Nếu con mắt này chưa bao giờ ngủ,
thì mọi mơ tự nhiên sẽ dừng lại.
Nếu tâm trí không tạo ra sự phân biệt,
thì mười nghìn thứ như chúng hiện hữu, chỉ là một
bản chất.*

Và khi bạn là một... Nhớ lấy, ngay bây giờ bạn đang có hai mắt; thậm chí cái nhìn của bạn cũng là nhị nguyên. Jesus nói với các đệ tử của mình, “Nếu các ông trở thành một mắt thì mọi thứ sẽ được đặt đúng chỗ.”

Trong thân thể mọi thứ đều hai: hai mắt, hai tai, hai tay, hai chân, hai thận - mọi thứ đều hai bởi vì thân thể theo chủ nghĩa nhị nguyên. Chỉ một thứ trong bạn tồn tại như một, và đó là con mắt chứng kiến. Cái đó không phải là một phần của thân thể bởi vì trong thân thể bao giờ cũng có hai. Mọi thứ đều hai, bị phân chia. Thân thể tồn tại như một cực giữa hai điều.

Thậm chí tâm trí bạn cũng là hai: bạn có não trái và não phải, và chúng bị phân chia. Nếu cây cầu giữa chúng bị gãy, và đôi khi điều đó xảy ra, thế thì nhân cách chia chẻ xảy ra. Ai đó bị ngã từ tàu hoả và cây cầu nối não trái và phải bị gãy - và đây là một cây cầu rất tinh tế. Thế thì người này trở thành hai, thế thì người này không còn là một nữa. Thế thì đôi khi người này là A hay đôi khi người này là B, hay đôi khi người này là cả hai. Và bạn không thể nào hiểu được người này đang làm gì, điều gì đang xảy ra. Người ấy bị chia chẻ.

Người thuận tay phải phát triển não trái; người thuận tay trái phát triển não phải. Cho nên nếu người thuận tay trái bị buộc phải làm mọi việc bằng tay phải thì người đó sẽ bị rắc rối không cần thiết, bởi vì não trái của người đó không được phát triển chút nào. Cho nên người đó sẽ viết... Bạn cố gắng. Một số trong các bạn phải là thuận tay trái bởi vì mười phần trăm mọi người là thuận tay trái, dù họ có biết hay không.

Bởi vì sự chi phối của những người thuận tay phải trên thế giới này, bởi vì họ chiếm chín mươi phần trăm, nên nhiều đứa trẻ bị buộc phải liên tục viết bằng tay phải. Chúng khổ sở không cần thiết; chúng sẽ vẫn còn khờ dại trong toàn bộ các kiếp sống của mình chỉ bởi vì chúng bị bắt buộc. Chúng không thể nào cạnh tranh nổi với những người thuận tay phải. Bộ não trái của chúng không vận hành tốt, và nếu chúng làm việc bằng nó thì chúng sẽ gặp khó khăn.

Nếu bạn là người thuận tay phải, thử viết bằng tay trái mà xem. Bạn sẽ viết giống như đứa trẻ nhỏ. Tại sao? Bởi vì phần đó cũng giống hệt đứa trẻ nhỏ, nó không được phát triển.

Thậm chí đến não cũng bị phân chia, mọi thứ đều bị phân chia trong thân thể. Điều duy nhất mà là một là con mắt thứ ba - việc chứng kiến. Nó là một. Nếu bạn muốn là một ở trong mình, tìm cái điểm đó của tâm thức chứng kiến. Khi bước đi, quan sát. Khi ăn, quan sát. Khi sắp ngủ, rơi vào giấc ngủ trong khi quan sát điều đang xảy ra.

Chẳng chóng thì chày, rồi một ngày nào đó bạn bỗng nhiên hiểu ra rằng thân thể đã rơi vào giấc ngủ nhưng bạn vẫn quan sát. Thân thể đang đi vào giấc ngủ, dần dần, và dần dần, gần như chết, còn bạn vẫn quan sát. Thế rồi bạn sẽ thấy mơ tâm trí bị vứt bỏ, rơi rụng đi, biến mất. Bạn vẫn quan sát - và bỗng nhiên bạn bừng sáng. Bạn đã đạt tới việc chứng kiến.

Với việc chứng kiến mơ biến mất, và với mơ biến mất, tất cả các ảo tưởng, *maya* cũng biến theo. Và thế thì bạn thấy rằng mọi thứ đều thuộc về một bản chất.

Cây cối có thể khác, về hình dạng, nhưng cái vô hình bên trong chúng là một. Tảng đá là một với cây cối, cây cối là một với vì sao, vì sao là một với bạn. Mọi thứ đều được nối với nhau.

Ngay bây giờ bạn chỉ thấy hình dạng, bởi vì với tâm trí thì chỉ thấy được hình dạng mà thôi. Với vô trí mới có thể thấy cái vô hình. Khi bạn thấy cái vô hình, thế thì toàn bộ thế giới này chỉ tựa như một đại dương, và tất cả mọi hình dạng đều chỉ là sóng. Trong tất cả các con sóng đại dương đều đang dậy sóng - cái một.

Ngay bây giờ mọi thứ là nhiều. Không phải mọi thứ là nhiều đâu, đấy chỉ vì bạn bị phân chia bên trong. Đó là lí do tại sao mọi thứ đều có vẻ là nhiều. Điều đó cũng hệt như việc bạn làm vỡ gương - nhiều mảnh. Thế thì mỗi mảnh sẽ phản chiếu và bạn sẽ thấy nhiều khuôn mặt. Bạn đang đứng đó, bạn là một, nhưng tám gương bị vỡ - bạn thấy nhiều khuôn mặt.

Tôi đã nghe một câu chuyện cổ:

Nhà vua làm một cung điện. Cả cung điện làm bằng những tấm gương nhỏ, hàng triệu tấm gương. Bạn đi vào cung điện đó và bạn thấy bản thân mình được phản xạ theo cả triệu cách, cả triệu khuôn mặt tất cả đều bao quanh bạn. Bạn là một, nhưng gương lại là nhiều.

Có lần chuyện xảy ra một con chó đi vào trong cung điện này và gặp nhiều khó khăn bởi vì nó nhìn và nó trở nên hoảng sợ. Nó bắt đầu sủa, thế là cả triệu con chó tất cả xung quanh cũng bắt đầu sủa. Nó nghĩ, “Bây giờ thì hết thoát được rồi. Và vấn đề không phải là một kẻ thù - hàng triệu con chó, và tất cả đều nguy hiểm!”

Nó nhảy vào chúng, nó bắt đầu đánh nhau với chúng. Nó phá tan bức tường và chết.

Đây là điều đã xảy ra cho bạn, đây là điều đang xảy ra cho mọi người. Chân lí là một, nhưng tâm trí có nhiều mảnh. Mọi thứ trở nên bị phân chia và thế thì bạn trở nên sợ hãi - kẻ thù khắp mọi nơi. Thế thì bạn sửa, thế thì bạn bắt đầu tranh đấu, bạn trở nên hung hăng, bạn bắt đầu cố gắng đề phòng cho mình - một cách không cần thiết, bởi vì không ai tấn công bạn cả. Bạn trở thành người mang chứng hoang tưởng. Và thế rồi bạn phá tan vào bản thể mình bởi ảo tưởng của mình và bạn chết.

Bạn sống trong khổ sở, bạn chết trong khổ sở. Trở thành một ở bên trong và bỗng nhiên mọi thứ bên ngoài trở thành một. Như bạn hiện hữu, vũ trụ cũng vậy - bạn bị phân chia, vũ trụ bị phân chia; bạn không phân chia, vũ trụ không phân chia.

...mười nghìn thứ như chúng hiện hữu, chỉ là một bản chất.

Hiểu bí ẩn này của bản chất cái một là thoát ra khỏi mọi dính líu.

Khi mọi thứ đều được thấy một cách bình đẳng, thì cái ta bản chất vô thời gian được đạt tới.

Không việc so sánh hay tương tự nào là có được trong trạng thái vô nguyên nhân, vô quan hệ này.

Đó là lí do tại sao chẳng có thể nói được gì về sự bùng sáng tối thượng này - bởi vì nó là một còn lời thì lại tồn tại trong nhị nguyên. Bạn có thể nói điều gì đó, nhưng bất kì cái gì bạn nói đều sẽ không phải là điều

đúng, bởi vì nó ở một mức độ khác, một chiều hướng khác.

Lẽ Nô en tới gần, và một ông trùm, một người rất giàu có, hỏi con mình, “Com muốn quà gì nhân ngày lễ Nô en, một món quà cho con?”

Đứa con nói, “Một em bé.”

Ông trùm nói, “Nhưng bố không có đủ thời gian để làm điều đó. Chỉ còn lại hai tuần nữa thôi.”

Thế là đứa con nói, “Có vấn đề gì với điều đó đâu? Bố không thể thêm người vào công việc đó được hay sao?”

Bởi vì nó bao giờ cũng lắng nghe - nếu việc nào đó cần phải được hoàn thành thế thì phải đưa thêm nhiều người vào làm. “Vậy tại sao, có gì rắc rối nào? Bố không thể thêm người vào công việc đó được hay sao?” Và thật khó mà nói cho đứa trẻ rằng điều nó nói là sai - nó hoàn toàn logic.

Đây là tình huống đó. Bạn biết về thế giới của cái nhiều. Đứa trẻ biết về thế giới công việc quanh ngôi nhà, mọi ngày điều đó xảy ra. Người bố giàu có bao giờ cũng đưa thêm nhiều người vào công việc và kết thúc mọi sự trong vài khoảnh khắc. Nó biết ngôn ngữ đó, nhưng nó không biết điều bí ẩn của cách thức cuộc sống đi vào trong thế giới này. “Thêm nhiều người nữa vào việc này đi!” Nó logic và khó mà làm cho nó hiểu được trừ phi nó lớn lên, lớn lên trong hiểu biết.

Bạn biết ngôn ngữ của nhị nguyên, ngôn ngữ của thế giới này. Không thể nào nói cho bạn bất kì điều gì

về cái một tinh túy này được. Bất kì điều gì được nói ra cũng sẽ bị hiểu sai, hiểu lầm - trừ phi bạn trưởng thành. Đây là toàn bộ vấn đề.

Nhiều lần mọi người tới tôi và họ hỏi các câu hỏi. Câu hỏi của họ có liên quan nhưng tôi không thể nào trả lời được, bởi vì câu trả lời chỉ có thể có khi bạn trưởng thành. Và họ nghĩ, “Mình hỏi và câu trả lời phải có đó rồi, có sẵn rồi.” Họ nghĩ, “Nếu mình có thể hỏi được và nói rõ ràng câu hỏi thì thế là đủ - bây giờ thầy đưa ra câu trả lời đi!”

Nhưng có những câu trả lời có thể đưa ra cho bạn chỉ khi bạn trưởng thành. Và đây là vấn đề: khi bạn trưởng thành lại chẳng cần trao chúng cho bạn nữa, bạn đơn giản hiểu. Khi đứa trẻ này lớn lên, liệu có cần chúng ta phải bảo nó rằng nó ngu xuẩn không? Nó sẽ cười, nó sẽ nói, “Vâng, con đã hiểu. Vấn đề không phải là thêm người vào công việc này. Đây không phải là công việc chút nào.”

Khi bạn trưởng thành bạn sẽ hiểu, nhưng bạn hỏi khi bạn còn giống như trẻ con. Và bạn nghĩ rằng câu hỏi của bạn là phải, nên câu trả lời phải được đưa ra. Không chân lí nào có thể được nói cho bạn cả và tất cả những điều nói ra được thì bao giờ cũng chỉ là gần đó, xấp xỉ. Và nhớ lấy, không có cái gì như chân lí xấp xỉ cả. Hoặc nó là chân lí hoặc nó là phi chân lí. Cho nên bất kì điều gì được nói ra cũng đều là vô nghĩa. Khi bạn biết, bạn sẽ cười. Nhưng không có cách nào khác, không cái gì khác có thể được làm.

Cho nên tất cả những lời của Tăng Xán hay Phật hay của bất kì ai cũng chỉ để lôi cuốn bạn hướng tới sự

trưởng thành. Điều họ nói không quan trọng lắm. Nếu bạn trở nên quan tâm và bắt đầu trưởng thành và đi vào trong một chiều hướng mà bạn không biết gì cả, đó mới là vấn đề.

*Hiểu bí ẩn này của bản chất cái một
là thoát ra khỏi mọi dính líu.*

*Khi mọi thứ đều được thấy một cách bình đẳng,
thì cái ta bản chất vô thời gian được đạt tới.
Không việc so sánh hay tương tự nào là có được
trong trạng thái vô nguyên nhân, vô quan hệ này.*

Không có nguyên nhân cho điều tối thượng, bởi vì nguyên nhân sẽ tới từ đâu? Điều tối thượng là cái toàn thể. Điều tối thượng là không có quan hệ, bởi vì nó sẽ có quan hệ với ai? Nó một mình thôi.

Vậy thì phải làm gì? Nói thế nào? Nếu điều gì đó là có quan hệ, thì điều gì đó có thể được nói về nó được; nếu điều gì đó là có nguyên nhân, thế thì điều gì đó có thể được nói về nó, bởi vì ít nhất cái hai đã bước vào. Ngôn ngữ trở thành có thể nếu cái hai có đó. Nếu chỉ cái một là có đó, mọi ngôn ngữ đều trở thành hoàn toàn ngớ ngẩn.

Phải nói gì về cái Một không nguyên nhân này? Chỉ một điều có thể được làm và đó là: tìm ra bên trong bạn điều gì đó không nguyên nhân. Tìm điều gì đó bên trong bạn mà là một, và bạn đang trên con đường đúng.

Bạn không bận tâm về triết lí, bạn không đi mãi vào trong biện luận kiểu này kiểu nọ. Có hàng triệu cách biện luận và mọi biện luận đều trở thành vương

mắc, và mọi triết lí đều trở thành tù túng mới. Bạn không bận tâm về triết lí, học thuyết, kinh sách.

Bạn đơn giản làm một điều và đó là: tìm ra cái gì đó không nguyên nhân ở bên trong bạn, và tìm ra cái gì đó là cái một bên trong bạn - và cái đó là như nhau, bởi vì chỉ cái Một mới là không nguyên nhân.

Và một khi bạn có một thoáng nhìn nhỏ bên trong mình về cái không nguyên nhân, về cái Một, bạn đã tìm thấy lõi mòn. Bây giờ mục tiêu không ở xa nữa. Và *bây giờ* bạn không cần làm điều gì cả. Bây giờ, giống như lực hấp dẫn, mục tiêu này sẽ kéo bạn; bây giờ, giống như từ lực, bạn sẽ bị kéo về nó. Bây giờ bạn đã đi vào khu vực mà từ trường có thể ảnh hưởng tới. Bạn chỉ cần làm một điều - đi vào nó. Thế thì trung tâm này sẽ kéo bạn, thế thì không cần nỗ lực nào khác.

Toàn bộ nỗ lực là làm sao đi vào tiếp xúc với sinh lực của riêng bạn. Sự tiếp xúc này đã bị mất và tan vỡ. Bạn chỉ ở gần, nhưng việc ở gần cũng là một khoảng cách. Một chút đổi hướng, chỉ nhìn lại, và mọi sự bắt đầu thay đổi.

Khi chúng thay đổi bạn sẽ cười: “Sao điều ấy lại vât vã thế?” Nhưng nếu chúng không xảy ra thì đó là khó khăn. Tại sao những người như Tăng Xán cứ nói mãi *ngay bây giờ, ngay lập tức, tức khắc* điều đó có thể xảy ra? Có tìm ra một điều không nguyên nhân bên trong bạn đi. Bạn sẽ làm điều đó thế nào? Thử với tôi - tìm ra một điều mà vẫn còn không thay đổi ở bên trong bạn.

Buổi sáng bạn dậy, cả ngày bạn làm việc - hàng triệu mối bận tâm, hội họp, quan hệ. Mọi thứ đều thay

đổi, nhiều tâm trạng tới rồi đi; đôi khi bạn cảm thấy giận dữ, đôi khi bạn cảm thấy hạnh phúc, đôi khi bạn cảm thấy buồn rầu và đôi khi rất vui sướng, và đôi khi tiêu cực và đôi khi tích cực.

Mọi thứ đều thay đổi - giống như thời tiết, mọi thứ thay đổi. Ban ngày bạn thức, ban đêm bạn phải đi ngủ. Ban ngày bạn nghĩ, ban đêm bạn mơ. Mọi thứ cứ diễn ra như một luồng. Tra một điều trong toàn thể cái luồng này mà vẫn còn như cũ... đó là việc chứng kiến.

Ban đêm bạn chứng kiến các mơ; mơ thay đổi nhưng nhân chứng, việc chứng kiến vẫn còn như cũ. Ban ngày bạn chứng kiến các tâm trạng: buồn bã, giận dữ, hạnh phúc. Tâm trạng thay đổi nhưng việc chứng kiến vẫn còn như cũ. Mạnh khỏe, bạn chứng kiến mạnh khỏe; không mạnh khỏe, bạn chứng kiến ốm yếu. Giàu có, bạn chứng kiến sung túc; nghèo khó, bạn chứng kiến nghèo nàn. Một điều vẫn còn liên tục như cũ và đó là chứng kiến. Và mọi thứ khác đều có nguyên nhân. Việc chứng kiến này là không nguyên nhân.

Ai đó nói điều gì đó, ca ngợi bạn, bạn cảm thấy hạnh phúc - đây là có nguyên nhân. Một người bạn tới gặp bạn và bạn cảm thấy hạnh phúc - đây là có nguyên nhân. Ai đó nói điều gì đó, xúc phạm bạn, bạn cảm thấy bất hạnh - đây là có nguyên nhân. Thời tiết không tốt, bạn cảm thấy buồn bã và thất vọng - đây là có nguyên nhân. Thời tiết nắng ráo, bạn cảm thấy tốt lành, rung động, chuyển động, tích cực - đây là có nguyên nhân. Nếu trong ngày bạn không ăn, trong đêm bạn mơ rằng bạn đang ăn thức ăn ngon - đây là có nguyên nhân.

Nhìn vào mọi thứ đang xảy ra cho bạn đi. Chúng có nguyên nhân không? Nếu chúng có nguyên nhân, đừng bận tâm nhiều về chúng; chúng thuộc về thế giới của ảo tưởng. Bạn đang tìm kiếm cái không nguyên nhân. Việc chứng kiến, bạn sẽ thấy, là điều không nguyên nhân duy nhất. Nó không nguyên nhân, không ai tạo ra nó.

Đó là lí do tại sao chư phật nói duy nhất thầy mới có thể chỉ cho bạn con đường. Thầy không thể gây ra bất kì biến đổi nào, bởi vì toàn bộ sự việc là tìm kiếm cái không nguyên nhân, cho nên làm sao thầy lại có thể gây ra điều đó được? Không ai gây ra nó cả. Thầy đơn giản chỉ cho bạn con đường - bạn phải đi trên nó.

Không vị phật nào có thể biến đổi được bạn. Nếu vị phật có thể biến đổi bạn thì đó cũng sẽ là một phần của thế giới ảo tưởng, bởi vì lần nữa bạn lại có nguyên nhân. Nếu bạn tới tôi và bạn cảm thấy hạnh phúc, thì cảm giác đó là có nguyên nhân. Nếu bạn đi xa tôi và bạn cảm thấy bất hạnh, thì cảm giác đó là có nguyên nhân.

Nhìn đi: hạnh phúc, bất hạnh, buồn bã, vui sướng, chúng tới và đi, chúng là thời tiết quanh bạn. Việc chứng kiến vẫn còn ở chính trung tâm, không nguyên nhân, cái một. Tìm cái đó bên trong mình và thế thì mọi thứ trở thành rõ ràng. Khi bạn rõ ràng bên trong, mọi thứ đều trong suốt. Chân lí ở mọi nơi quanh bạn, bạn chỉ phải trở thành cái một.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 8

Sống trong niềm tin đúng

Coi chuyển động là tĩnh tại và tĩnh tại trong chuyển động, và cả hai trạng thái của chuyển động và trạng thái của nghỉ ngơi đều biến mất.

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại, bản thân cái một không thể tồn tại.

Với cái chung cuộc tối thượng này thì không luật hay mô tả nào áp dụng được.

Với tâm trí thống nhất theo Đạo tất cả mọi cố gắng tự định tâm đều dừng.

Hoài nghi và do dự tan biến và sống trong niềm tin đúng là điều có thể.

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng; không cái gì níu bám chúng ta và chúng ta không ôm giữ cái gì.

Tất cả là trống rỗng, rõ ràng, tự chói sáng, không dùng tới sức mạnh của tâm trí.

Tại đây ý nghĩ, cảm giác, tri thức và tưởng tượng đều không có giá trị.

*Coi chuyển động là tĩnh tại
và tĩnh tại trong chuyển động,
và cả hai trạng thái của chuyển động
và trạng thái của nghỉ ngơi đều biến mất.*

Đây là một trong những điều bản chất nhất. Cố hiểu thật sâu sắc nhất. Tâm trí có thể thấy chỉ một cực, còn thực tại là hai cực, hai cực đối lập nhau. Tâm trí có thể thấy một cực đoạn; trong cực đoạn này thì cực đoạn kia bị che kín, nhưng tâm trí không thể hiểu thấu được nó. Và chừng nào bạn còn chưa thấy cả hai cái đối lập cùng nhau, bạn sẽ không bao giờ có khả năng thấy điều đang hiện hữu, và bất kì cái gì bạn thấy cũng sẽ sai, bởi vì nó sẽ là một nửa.

Nhớ lấy, chân lí chỉ có thể là cái toàn thể. Nếu nó là một nửa, nó thậm chí còn nguy hiểm hơn là nói dối, bởi vì một nửa chân lí mang ý nghĩa của việc đúng và

nó lại không đúng. Bạn bị nó lừa dối. Biết chân lí là biết cái toàn thể trong mọi thứ.

Chẳng hạn, bạn thấy chuyển động, cái gì đó đang chuyển động - nhưng liệu chuyển động có thể có không nếu thiếu cái gì đó ẩn bên trong mà không chuyển động? Chuyển động là không thể có nếu thiếu một cái gì đó không chuyển động bên trong nó.

Bánh xe chuyển động, nhưng trung tâm của bánh xe này vẫn còn không chuyển động; nó di chuyển trên cái trung tâm không chuyển đó. Nếu bạn chỉ thấy bánh xe bạn mới thấy được một nửa, và một nửa là rất nguy hiểm. Và nếu, trong tâm trí bạn, bạn làm một nửa thành cái toàn thể, thế thì bạn đã rơi vào trong thế giới ảo tưởng của khái niệm.

Bạn yêu một người; bạn chưa bao giờ thấy rằng ghét đang ẩn kín bên trong tình yêu của bạn. Nó có đó; dù bạn thích nó hay không thì cũng chẳng thành vấn đề. Bất kì khi nào bạn yêu, ghét đều hiện diện ở đó - cực đối lập - bởi vì yêu không thể tồn tại mà không có ghét. Việc yêu của bạn không thành vấn đề. Nó là vậy.

Yêu không thể tồn tại mà không có ghét. Bạn yêu người này và bạn ghét cũng người đó, nhưng tâm trí chỉ có thể thấy một. Khi tâm trí thấy yêu, nó dừng thấy ghét; khi ghét tới, khi tâm trí bám vào ghét, nó dừng thấy yêu. Và nếu bạn muốn vượt ra ngoài tâm trí, bạn phải thấy đồng thời cả hai - cả hai cực đoan, cả hai cái đối lập.

Điều đó cũng giống hệt như con lắc đồng hồ. Con lắc đi sang phải; tất cả những điều thấy được là ở chỗ con lắc đang đi sang phải. Nhưng có một cái gì đó bên

trong không thấy được, và đó là cái mà trong khi con lắc đang chuyển sang phải thì nó thu được đà để đi sang trái. Điều đó không thật là trực quan, nhưng bạn sẽ thấy ngay thôi.

Một khi đạt tới cực điểm con lắc bắt đầu đi sang cực đối lập, nó đi sang trái. Và nó đi sang trái tới cùng mức độ như nó đã đi sang phải. Trong khi di chuyển sang trái, lần nữa bạn có thể bị lừa. Bạn sẽ thấy nó đang di chuyển sang trái, nhưng sâu bên trong nó đang thu thập năng lượng để đi sang phải.

Trong khi bạn yêu, bạn thu thập năng lượng để ghét; trong khi bạn ghét, bạn đang thu thập năng lượng để yêu. Trong khi bạn sống bạn đang thu thập năng lượng để chết, và khi bạn chết bạn sẽ thu thập năng lượng để được tái sinh.

Nếu bạn chỉ thấy cuộc sống thì bạn sẽ bị lừa. Thấy cái chết ẩn kín ở mọi nơi trong cuộc sống đi! Và nếu bạn có thể thấy rằng cái chết đang ẩn nấp trong cuộc sống, thế thì bạn có thể thấy điều ngược lại nữa: rằng trong cái chết cuộc sống lại được ẩn kín. Thế thì cả hai cực biến mất. Khi bạn thấy chúng trong sự cùng nhau của chúng, một cách đồng thời, với điều đó tâm trí bạn biến mất. Tại sao? - bởi vì tâm trí chỉ có thể là bộ phận, nó không bao giờ có thể là toàn thể.

Bạn sẽ làm gì nếu bạn thấy ghét ẩn trong yêu? Nếu bạn thấy yêu ẩn trong ghét, thế thì bạn sẽ chọn cái gì? Chọn lựa sẽ trở thành không thể được, bởi vì nếu bạn thấy, “Minh chọn yêu,” bạn cũng thấy bạn đang chọn ghét. Và làm sao một người yêu lại có thể chọn ghét được?

Bạn có thể chọn bởi vì ghét không rõ ràng cho bạn. Bạn đã chọn yêu, và thế thì bạn nghĩ bởi điều ngẫu nhiên nào đó ghét đã xảy ra. Nhưng khoảnh khắc bạn chọn yêu, bạn đã chọn ghét rồi. Khoảnh khắc bạn níu bám lấy sống, bạn đang níu bám lấy chết. Không ai muốn chết - thế thì đừng níu bám lấy sống, bởi vì sống đang đưa tới chết.

Cuộc sống tồn tại trong các cực còn tâm trí tồn tại trong một phần của một cực; đó là lí do tại sao tâm trí sai. Và tâm trí cố gắng làm cho một phần thành toàn thể. Tâm trí nói, “Mình yêu người đàn ông này hay người đàn bà này và mình đơn giản yêu thôi. Làm sao mình có thể ghét người đàn bà này được? Khi mình yêu, thì mình yêu; ghét là không thể có được.”

Tâm trí có vẻ logic nhưng nó sai. Nếu bạn yêu, ghét là có thể đấy; ghét là có thể chỉ nếu bạn yêu. Bạn không thể ghét một người mà không yêu người đó; bạn không thể làm ra kẻ thù mà không làm người ấy trước hết là bạn của bạn. Chúng đi cùng nhau, chúng chỉ là hai mặt của một đồng tiền. Bạn nhìn vào một mặt, mặt kia bị ẩn kín đằng sau - nhưng cái kia có đó, bao giờ cũng chờ đợi. Và bạn càng đi sang bên trái nhiều hơn, thì bạn càng sẵn sàng đi sang bên phải nhiều hơn.

Điều gì sẽ xảy ra nếu tâm trí có thể thấy cả hai điều cùng nhau? Tâm trí không có khả năng đó, bởi vì thế thì toàn bộ vấn đề trở thành ngớ ngẩn thế, phi logic thế. Tâm trí có thể sống chỉ trong một khuôn khổ logic, rõ ràng, cái đối lập bị phủ nhận. Bạn nói, “Đây là bạn tôi và kia là kẻ thù tôi.” Bạn không bao giờ nói, “Đây là bạn tôi và là kẻ thù tôi.” Nếu bạn nói điều đó thì mọi sự thành phi logic. Và nếu bạn cho phép điều phi logic

đi vào, chúng làm tan nát tâm trí hoàn toàn - tâm trí bị vứt bỏ.

Khi bạn nhìn vào cái ngớ ngẩn của cuộc sống, vào cách cuộc sống đi qua những mâu thuẫn, cách thức cuộc sống sống qua các phía đối lập, bạn phải vứt bỏ tâm trí. Tâm trí cần những đường biên rõ ràng mà cuộc sống thì lại không. Bạn không thể tìm ra bất kì cái gì ngớ ngẩn hơn cuộc sống, hơn sự tồn tại. ‘Ngớ ngẩn’ là từ dành cho nó, nếu bạn nhìn vào cả hai cực cùng nhau.

Bạn gặp gỡ - bạn gặp gỡ chỉ để ra đi. Bạn thích một người - bạn thích một người chỉ để không thích. Bạn hạnh phúc - bạn hạnh phúc chỉ để gieo hạt mầm bất hạnh. Bạn có thể quan niệm được tình huống nào ngớ ngẩn hơn thế không? Nếu bạn muốn hạnh phúc, bạn đã muốn bất hạnh rồi; bây giờ bạn sẽ trong khổ sở liên tục.

Phải làm gì? Chẳng còn lại gì để tâm trí làm cả. Tâm trí đơn giản biến mất. Và khi tâm trí biến mất, cuộc sống không có vẻ ngớ ngẩn nữa, thế thì cuộc sống trở thành điều bí ẩn.

Điều này phải được hiểu, bởi vì cuộc sống có vẻ ngớ ngẩn vì tính quá logic của tâm trí; cuộc sống hoang dại bởi vì bạn đã sống trong khu vườn nhân tạo quá lâu rồi. Bạn đi vào trong rừng rậm và nó có vẻ hoang dại, nhưng nó có vẻ hoang dại bởi vì so sánh. Một khi bạn hiểu rằng cuộc sống là như vậy, cuộc sống là sao cho cái đối lập bao giờ cũng tham dự vào...

Yêu một người và ghét sẽ tới. Làm bạn và kẻ thù được sinh ra. Hạnh phúc và đau đó, từ cửa sau, bắt

hạnh đang đi vào. Vui thích khoảnh khắc này và lập tức bạn sẽ kêu khóc. Cười, và ngay sau cái cười là nước mắt, đang đợi để trào ra. Thế thì phải làm gì? Chẳng có gì còn lại để làm cả. Đây là cách thức mọi sự hiện hữu.

Và Tăng Xán nói

Coi chuyển động là tĩnh tại ...

Đó là điều ông ấy đang nói. Ông ấy đang nói khi bạn thấy điều gì đó chuyển động, nhớ lấy, một cái gì đó bên trong là tĩnh tại. Và tất cả mọi chuyển động đều sẽ dẫn tới tĩnh tại. Nó sẽ đi đâu? Bạn chạy, bạn bước, bạn di chuyển. Bạn đang đi đâu? - chỉ nghỉ ở đâu đó, chỉ ngồi ở đâu đó. Bạn đang chạy chỉ để nghỉ ở đâu đó. Cho nên việc chạy đạt tới nghỉ ngơi, chuyển tới trạng thái tĩnh tại.

Và tĩnh tại đó đã có đây rồi. Bạn chạy và thấy - cái gì đó bên trong bạn không chạy, nó không thể chạy được. Tâm thức bạn vẫn còn tĩnh tại. Bạn có thể đi khắp thế giới; cái gì đó bên trong bạn không bao giờ di chuyển, không thể di chuyển - và tất cả chuyển động đều phụ thuộc vào cái trung tâm bất di bất dịch ấy. Bạn tham dự vào mọi loại tình huống, xúc động, nhưng cái gì đó trong bạn vẫn còn không động tới, không dính líu tới. Và toàn thể cuộc sống dính líu thành có thể bởi vì cái yếu tố không dính líu đó.

Bạn yêu một người, bạn yêu nhiều hết sức mình, nhưng sâu bên dưới một cái gì đó vẫn còn cách biệt, tách rời. Nó phải là như vậy, nếu không thì bạn sẽ bị mất. Một cái gì đó vẫn còn tách biệt thậm chí cả trong

gắn bó. Và gắn bó càng lớn, thì cái cảm giác về điểm tách biệt đó bên trong bạn sẽ càng lớn, bởi vì không có cái đối lập thì chẳng cái gì có thể tồn tại cả. Mọi thứ tồn tại theo cách thức đối lập.

*Coi chuyển động là tĩnh tại
và tĩnh tại trong chuyển động...*

Và khi bạn thấy điều gì đó tĩnh tại, đừng bị lừa - nó là tĩnh tại nhưng một cái gì đó đã chuyển động. Bây giờ các nhà khoa học nói rằng mọi thứ đều chuyển động, thậm chí cả bức tường tĩnh tại này, tảng đá này. Chúng đang chuyển động nhanh đến mức, các nguyên tử của chúng đang chuyển động nhanh đến mức bạn không thể thấy sự chuyển động đó. Đó là lí do tại sao chúng có vẻ tĩnh tại.

Chuyển động này là nhanh *thế*, cùng tốc độ như tia sáng chuyển động. Tia sáng chuyển động ba trăm nghìn ki lô mét một giây. Đây là chuyển động của nguyên tử. Nó di chuyển theo đường tròn. Nó đi nhanh điên cuồng, nó có vẻ tĩnh.

Chẳng cái gì tĩnh tại cả và chẳng cái gì lại hoàn toàn chuyển động cả. Mọi thứ đều là cả hai - cái gì đó chuyển động, cái gì đó tĩnh tại - và tĩnh tại vẫn còn là cơ sở cho tất cả mọi chuyển động. Khi bạn thấy điều gì đó tĩnh tại, đừng bị lừa; nhìn vào bên trong và ở đâu đó bạn sẽ thấy chuyển động đã xảy ra. Khi bạn thấy điều gì đó chuyển động, tìm cái tĩnh tại đi. Bạn bao giờ cũng sẽ thấy nó ở đó, điều đó là hoàn toàn chắc chắn, bởi vì một cực đoan không thể tồn tại một mình.

Nếu tôi đưa cho bạn một chiếc gậy và bảo bạn rằng chiếc gậy này chỉ có một đầu, không có đầu kia, bạn sẽ nói điều đó là không thể được. Nếu nó có đầu này thì đầu kia phải có đó, có thể bị che kín, nhưng không thể nào chiếc gậy chỉ có một đầu được. Đầu kia phải có đó; nếu có cái bắt đầu, cái kết thúc phải có đó.

Đây là điều Phật nói mãi, “Nếu ông được sinh ra, cái chết phải có đó. Mọi thứ có sinh đều có diệt.” Bởi vì một đầu là sự bắt đầu, thế thì đầu kia ở đâu, đầu kia của chiếc gậy? Nó phải có đó. Mọi thứ sinh ra đều phải chết đi, mọi thứ được làm ra sẽ tan ra, mọi thứ được gắn lại sẽ rời ra, mọi gặp gỡ đều là việc ra đi, mọi việc tới đều ra việc đi.

Nhìn vào cả hai đồng thời và ngay lập tức tâm trí biến mất. Bạn có thể hơi bị choáng, bởi vì tâm trí đã sống với phân ranh giới logic, sáng tỏ logic. Khi tất cả mọi sự phân biệt đều biến mất, thậm chí cả cái đối lập bị che giấu trong mọi vật, tâm trí cảm thấy choáng.

Cho phép cái choáng đó, để cho nó xảy ra đi. Chẳng bao lâu cái choáng đó sẽ tan đi và bạn sẽ lắng đọng vào trong trí huệ mới, hiểu biết mới, cái nhìn mới về thực tại.

Cái nhìn mới này về thực tại là cái toàn thể, và với cái toàn thể này bạn là cái trống rỗng. Không có ý kiến gì về nó; bây giờ bạn biết mọi ý kiến đều là sai.

Ai đó hỏi Mahavira, “Có Thượng đế không?”

Và Mahavira nói, “Có, không. Có và không cả hai.”

Người này phân vân. Người đó nói, “Tôi không theo được. Hoặc là thầy nói có hoặc là thầy nói không, nhưng đừng nói mọi thứ cùng nhau.”

Mahavira nói, “Chỉ có ba quan điểm. Nếu ông muốn nghe cái toàn thể, tôi có bảy quan điểm về mọi thứ.”

Và Mahavira có thật! Trước hết ông ấy nói có - một quan điểm - không phải là chân lí, một khía cạnh. Thế rồi ông ấy nói không - không phải chân lí, một khía cạnh khác. Thế rồi ông ấy nói cả hai có và không - khía cạnh thứ ba. Thế rồi ông ấy nói có và không, nhưng không cả hai - khía cạnh thứ tư. Thế rồi ông ấy nói có cộng với cả hai có và không - khía cạnh thứ năm. Không có cả hai có và không - khía cạnh thứ sáu. Không có và không có cả hai - khía cạnh thứ bảy.

Ông ấy nói bảy là các khía cạnh và thế thì sự việc là cái toàn thể. Và ông ấy cũng phải, nhưng tâm trí cảm thấy choáng. Nhưng đây là vấn đề của bạn, không phải vấn đề của ông ấy. Ông ấy cũng phải, bởi vì ông ấy nói bất kì khi nào bạn nói có, đây mới là một nửa. Theo một nghĩa nào đó sự việc hiện hữu, nhưng theo một nghĩa nào đó thì nó đã trên con đường thành không tồn tại rồi.

Bạn nói, “Đứa trẻ này, nó sống hay chết?” Nó đang sống, đúng. Nhưng Mahavira nói nó đã trên con đường chết. Nó sẽ chết và cái chết là chắc chắn, cho nên để cho điều đó được hàm ý tới trong phát biểu này; nếu không thì phát biểu này sẽ chỉ là một nửa và không đúng.

Cho nên Mahavira nói, “Đúng, theo một nghĩa nào đó thì đứa trẻ này đang sống - và không, theo một nghĩa nào đó, bởi vì đứa trẻ này đang sắp chết” - mà cũng không chỉ sắp chết đâu, trong thực tế nó đã chết rồi bởi vì nó sống. Cái chết bị ẩn ở đó, đó là một phần của đứa bé. Và đó là lí do tại sao ông ấy lại nói tốt hơn cả là nên nói điều thứ ba: đứa bé là cả hai.

Nhưng làm sao một đứa trẻ lại có thể vừa chết vừa sống cả hai được? - bởi vì cái chết phủ định cuộc sống, cuộc sống phủ định cái chết. Đó là lí do tại sao Mahavira nói để có quan điểm thứ tư: nó không phải là cả hai. Đây là cách ông ấy nói ra, và đến lúc ông ấy kết thúc phát biểu bày phần của mình, bạn thậm chí còn phân vân hơn là trước khi hỏi ông ấy. Nhưng đây là vấn đề của bạn. Ông ấy nói vứt bỏ tâm trí đi, bởi vì tâm trí không thể nào nhìn vào cái toàn thể được, nó chỉ có thể nhìn vào các khía cạnh.

Bạn đã bao giờ quan sát chưa? Nếu tôi đưa cho bạn một hòn đá cuội nhỏ, bạn có thể thấy được toàn bộ hòn đá nhỏ này không? Bất kì khi nào bạn nhìn bạn chỉ thấy một mặt, mặt khác bị ẩn kín. Nếu bạn nhìn vào mặt khác thì phần thứ nhất lại bị ẩn kín. Thậm chí với một hòn đá nhỏ thế, bạn có thể đặt trên lòng bàn tay mình, bạn cũng không thể nào thấy được cái toàn thể.

Tâm trí không thể thấy được bất kì cái toàn thể nào. Tôi đang nhìn vào bạn nhưng lưng bạn bị che kín. Bạn đang nhìn vào tôi; bạn thấy mặt tôi nhưng không thấy lưng tôi. Và bạn chưa bao giờ thấy cái toàn thể của tôi, bởi vì khi bạn thấy lưng tôi thì bạn sẽ không thấy mặt tôi.

Không có khả năng nào cho tâm trí thấy bất kì cái gì toàn thể. Nó chỉ có thể thấy một nửa, nửa kia được suy ra. Đó là suy diễn, được cho là dĩ nhiên phải có đó, bởi vì làm sao có thể có mặt mà không có lưng? Cho nên chúng ta suy diễn ra rằng lưng có thể có đó, phải có đó.

Nhưng nếu bạn có thể nhìn vào cả hai điều cùng nhau, thì choáng nhất định phải xảy ra. Nếu bạn có thể chấp nhận điều đó và đi qua nó, thế thì sáng tỏ tới, thế thì tất cả các đám mây đều biến mất. Trong cách nhảy múa đạo Hồi toàn bộ vấn đề là làm cho tâm trí choáng. Có nhiều cách. Mahavira đã dùng một phương tiện rất logic: logic bảy nhánh. Điều đó cũng hết như cách nhảy múa của đạo Hồi, nó làm cho bạn choáng.

Những người rất trí thức, với họ thì phương pháp của Mahavira là rất hay. Nó đem lại sự choáng và mọi thứ trở thành nháo nhào, và bạn không thể thực sự nói về điều gì - bạn phải trở nên im lặng. Bất kì điều gì bạn nói ra cũng đều ngớ ngẩn và bạn phải ngay lập tức phủ nhận nó. Và vào lúc bạn đã nói ra mọi điều thì chẳng cái gì được nói ra cả, bởi vì mọi phát biểu đều mâu thuẫn với phát biểu khác.

Logic bảy nhánh này của Mahavira cũng giống hết cách nhảy múa Mô ha mét giáo của tâm trí, nó làm cho bạn choáng. Cách nhảy múa Mô ha mét giáo là phương pháp thể chất để làm cho tâm trí choáng còn logic này là phương pháp tinh thần để làm cho tâm trí choáng.

Nếu bạn nhảy múa nhanh, di chuyển nhanh, quay tròn nhanh, bạn bỗng nhiên cảm thấy choáng váng, buồn nôn, cứ dường như tâm trí biến mất. Nếu bạn tiếp

tục, trong vài ngày choáng sẽ có đó và thế rồi nó lắng đọng. Khoảnh khắc choáng qua đi, bạn sẽ thấy tâm trí cũng qua đi, bởi vì không có ai để cảm thấy choáng cả. Và thế thì sáng tỏ tới. Thế thì bạn nhìn vào mọi thứ mà không có tâm trí. Không tâm trí, cái toàn thể lộ ra - và với cái toàn thể, là biến đổi.

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại, thì bản thân cái một không thể tồn tại.

Và nhớ lấy, khi chúng ta dùng từ ‘cái một’, điều đó nữa cũng là một phần của nhị nguyên. Nếu không có nhị nguyên làm sao có thể có cái một? Đó là lí do tại sao người Hindu không bao giờ dùng ‘cái một’. Nếu bạn hỏi Shankara, “Bản tính của sự tồn tại là gì?” thì ông ấy nói, “Bất nhị, *advaita*, không hai.”

Ông ấy sẽ không bao giờ nói một, bởi vì làm sao bạn có thể nói một được? Nếu chỉ có một, làm sao bạn có thể nói một? Một cần hai mới có nghĩa. Nếu không có khả năng nào về cái hai, về số hai, thế thì ích gì mà nói rằng nó là một? Shankara nói, “Nhiều nhất, ta có thể nói không hai, nhưng ta không thể nói một cách khẳng định về một. Ta có thể nói điều không phải là thực tại: nó không là hai. Ta không thể nói nó là gì, bởi vì ý nghĩa, lời nói, tất cả đều trở thành vô dụng.”

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại...

Khi bạn không thể thấy được yêu bên ngoài ghét, bạn sẽ cho yêu ý nghĩa gì? Từ điển không thể do Tăng Xán viết ra được. Nếu ai đó bảo tôi viết ra cuốn từ điển, tôi không thể làm điều đó được. Điều đó là không

thể được, bởi vì tôi sẽ cho tình yêu ý nghĩa gì? Từ điển chỉ có thể có được nếu yêu và ghét là khác nhau, không chỉ khác nhau mà còn đối lập nhau. Cho nên bạn có thể viết: yêu là không ghét. Khi bạn phải định nghĩa ghét, bạn có thể nói: không yêu.

Nhưng Tăng Xán sẽ làm gì? Nếu bạn hỏi ông ấy: “Yêu là gì?” làm sao ông ấy định nghĩa được yêu? - bởi vì yêu là ghét nữa. Làm sao ông ấy sẽ định nghĩa được cuộc sống? - bởi vì sống là chết nữa. Làm sao ông ấy định nghĩa được trẻ con? - bởi vì trẻ con là người già nữa. Làm sao ông ấy định nghĩa được cái đẹp? - bởi vì cái đẹp là cái xấu nữa. Các biên giới biến mất, thế thì bạn không thể định nghĩa được điều gì bởi vì định nghĩa cần tới biên giới, và định nghĩa phụ thuộc vào cái đối lập; tất cả các định nghĩa đều phụ thuộc vào cái đối lập.

Nếu chúng ta nói đàn ông là gì, chúng ta có thể nói: không phải là đàn bà - và điều đó được định nghĩa. Nhưng nếu bạn nhìn vào Tăng Xán và hiểu ông ấy, thì mọi đàn ông đều là đàn bà, mọi đàn bà đều là đàn ông. Đây là cách thức sự việc hiện hữu. Bây giờ các nhà tâm lí đã phát hiện ra sự kiện đó nữa: rằng đàn ông và đàn bà là lưỡng dục. Mọi đàn ông đều có đàn bà ẩn bên trong, và mọi đàn bà đều có đàn ông ẩn bên trong cô ấy - họ có đấy. Không đàn bà nào đơn giản là đàn bà, không thể được. Trong sự tồn tại này chẳng cái gì có thể hiện hữu mà không có cái đối lập. Và không đàn ông nào có thể hiện hữu mà không có đàn bà, người đàn bà có đấy.

Bạn được sinh ra từ hai bố mẹ; một người là đàn ông, một người là đàn bà. Bạn mang cả hai người này

bên trong, nửa nọ nửa kia. Điều này phải là như vậy, không có cách nào khác để được sinh ra. Bạn không chỉ được sinh ra từ đàn bà, nếu không thì bạn đã chỉ là đàn bà. Bạn không chỉ được sinh ra từ người bố, nếu không thì bạn đã chỉ là đàn ông. Bạn được sinh ra từ nhị nguyên, đàn ông và đàn bà. Họ cả hai đều đóng góp, bạn là cả hai.

Điều đó tạo nên rắc rối, bởi vì khi tâm trí nghĩ về đàn bà, nó bao giờ cũng nghĩ dưới dạng nữ tính. Nhưng thế thì bạn không biết đấy thôi: nếu đàn bà trở nên dữ, cô ấy còn dữ hơn bất kì đàn ông nào; nếu cô ấy giận, không đàn ông nào tranh được với cô ấy; nếu cô ấy ghét, không đàn ông nào có thể ghét như cô ấy.

Tại sao? - bởi vì người đàn bà của cô ấy mệt mỏi, trên bề mặt, và người đàn ông của cô ấy bao giờ cũng nghỉ ngơi và tràn đầy năng lượng hơn. Cho nên bất kì khi nào cô ấy giận, cô ấy còn giận hơn bởi vì người đàn ông này bắt đầu hoạt động, và người đàn ông đó đang nghỉ ngơi. Và bất kì khi nào đàn ông buông xuôi hay trở nên rất đáng yêu, anh ta còn nữ tính hơn bất kì đàn bà nào, bởi vì thế thì người đàn bà, mà bao giờ cũng nghỉ ngơi ấy và đang ẩn kín đằng sau ấy, và bao giờ cũng tươi tắn và trẻ trung ấy, lại tới.

Nhìn các thần của người Hindu mà xem. Họ có đúng điều đó, họ đã hiểu nhị nguyên rất rõ. Bạn phải đã thấy các bức tranh về Kali, Mẹ. Bà ấy là một người đàn bà rất dữ với vòng xương sọ đeo quanh cổ, cái đầu máu me trong một tay, và nhiều tay khác mang vũ khí để giết hại. Bà ấy là vợ của Shiva, và Shiva đang nằm dài còn bà ấy thì đứng trên ngực ông ấy.

Khi lần đầu tiên người phương Tây bắt đầu nghĩ về biểu tượng này, họ phân vân: “Tại sao? Và sao các ông ấy lại gọi người phụ nữ này là ‘mẹ’? Bà ấy trông như cái chết!” Nhưng người Hindu nói rằng người mẹ cũng có cái chết trong mình, bởi vì người mẹ cho việc sinh, thế thì ai sẽ cho bạn cái chết, cái đổi lập? Người mẹ cho bạn việc sinh, thế thì bà ấy sẽ cho bạn cả cái chết nữa. Điều này phải là như vậy.

Kali, Mẹ, vừa là nguy hiểm, huỷ diệt và sáng tạo. Bà ấy là mẹ, lực sáng tạo, và bà ấy cũng là cái chết, lực huỷ diệt. Bà ấy yêu Shiva nhưng bà ấy đứng trên ngực ông ấy dường như sẵn sàng giết chết.

Nhưng đây là bản chất của cuộc sống. Tình yêu giết chết, sinh trở thành tử, cái đẹp biến mất, cái xấu đi vào. Mọi thứ mờ đi trong cái đổi lập, tan chảy vào trong cái đổi lập. Tất cả logic đều có vẻ vô ích và tâm trí bị choáng.

Khi những cái nhị nguyên đó dừng tồn tại...

Và khi bạn thấy qua tất cả chúng, thì chúng đơn giản dừng tồn tại - bởi vì *yêu là ghét*. Từ đúng sẽ là ‘yêu ghét’ - một từ, không phải hai từ. Điều đúng sẽ là ‘sống chết’ - một từ, không phải hai từ. Từ đúng sẽ là ‘đàn ông đàn bà’, ‘đàn bà đàn ông’ - không phải hai từ, một từ, cùng nhau.

Nhưng thế thì cái một cũng biến mất, dừng tồn tại. Thế thì phỏng có ích gì mà nói rằng cuộc sống là một? Hai biến mất; trong thức tỉnh một cũng biến mất.

Đó là lí do tại sao Tăng Xán và tất cả các tín đồ của Phật cứ nhấn mạnh rằng khi bạn nhận ra chân lí, nó

không một cũng chẳng hai, nó là cái trống rỗng. Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao họ nói *shunyata*, trống rỗng. Mọi thứ biến mất, bởi vì khi hai biến mất, một biến mất - thế thì cái gì còn lại? Chẳng cái gì còn lại, hay, chỉ cái không là còn lại. Cái không này là đỉnh cao tối thượng của chúng ngộ, khi bạn thấy mọi trống rỗng, khi mọi sự trở thành trống rỗng.

*Với cái chung cuộc tối thượng này thì không luật
hay mô tả nào áp dụng được.*

*Với tâm trí thống nhất theo Đạo thì tất cả mọi cố
gắng tự định tâm đều dừng.*

Bạn sẽ cố gắng đạt tới cái gì trong cái trống rỗng này? Đây là mục đích và ai là người tìm kiếm và ai là cái được tìm kiếm? Không có mục tiêu cần đạt tới, không có người có thể đạt tới. Và tất cả cố gắng đều dừng lại.

Đây là an bình của Phật, im lặng toàn bộ - bởi vì không có gì phải đạt tới cả, không có ai đạt tới, không đâu để đi, không ai đi. Mọi thứ đều trống rỗng. Bỗng nhiên toàn bộ cố gắng biến mất. Bạn không đi đâu cả. Bạn bắt đầu cười, bạn bắt đầu tận hưởng cái trống rỗng này. Thế thì không có rào chắn nào cho tận hưởng của bạn, thế thì phúc lạc cứ đổ lên bạn.

Nếu sự tồn tại được cảm nhận như cái trống rỗng, thế thì không ai có thể quấy rầy phúc lạc của bạn được bởi vì không có ai quấy rối nó. Nó là bạn - bởi vì cái nhị nguyên của bạn mà bạn mới bị quấy rối. Bạn yêu, và thế rồi ghét tới và ghét quấy rối. Bạn muốn đẹp, và thế rồi cái xấu đi vào và thế rồi cái xấu quấy rối. Bạn

muốn sống động mãi mãi và mãi mãi, và thế rồi cái chết gõ cửa và cái chết quấy rối.

Nếu bạn có thể thấy cái đối lập bị che kín ấy, bỗng nhiên bạn không đòi hỏi điều gì nữa, bạn không tìm kiếm điều gì nữa, bởi vì bạn biết với bất kì cái gì bạn xin, cái đối lập sẽ tới. Nếu bạn thỉnh cầu danh vọng, kính trọng, xúc phạm sẽ tới từ mọi nơi; nếu bạn tìm hoa, gai sẽ rơi vào bạn; nếu bạn muốn được nổi tiếng, bạn sẽ bị quên lãng; nếu bạn muốn đạt tới ngai vàng, bạn sẽ bị tổng khử đi hoàn toàn.

Bất kì cái gì bạn thỉnh cầu, cái đối lập sẽ được trao cho bạn. Thế thì ý nghĩa của việc cầu xin là gì, thế thì tại sao phải cầu xin cái gì? Các ham muốn sẽ được hoàn thành, nhưng vào lúc mà chúng được hoàn thành, bạn sẽ ngạc nhiên - cái đối lập đã tới trong tay bạn. Bạn sẽ đạt tới các mục tiêu, nhưng vào lúc đạt tới mục tiêu bạn sẽ kêu khóc, bởi vì cái đối lập bị che kín trong mục tiêu đó. Bạn sẽ đạt tới bất kì nơi nào bạn muốn đạt tới, nhưng chính việc đạt tới đó sẽ trở thành thất vọng.

Tất cả những cố gắng tự định tâm đều dừng lại khi cái trống rỗng này được thấy là trống rỗng. Cái gì có đó để mà cố gắng? Tâm trí thành đạt rơi mất, biến mất trong cát bụi.

*Hoài nghi và do dự tan biến
và sống trong niềm tin đúng là điều có thể.*

Đây là khác biệt. Những lời này của Tăng Xán được viết trong 'Tín thư' bằng tiếng Trung quốc. Rất khó cho người Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo

hiếu được đây là kiểu niềm tin đúng nào. Cố hiếu đi; đó là hiếu biết sâu sắc nhất về niềm tin.

Thông thường điều vẫn được thuyết giảng trong nhà thờ, chùa chiền, đền đài - điều mà người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo nói tới - không phải là niềm tin, mà là đức tin: đức tin vào Thượng đế! Nhưng làm sao bạn có thể tin được? Bởi vì mọi đức tin đều mang hoài nghi riêng của nó. Đó là lí do tại sao bạn cứ khẳng khẳng rằng, “Tôi tuyệt đối tin tưởng!”

Khi bạn nói, “Tôi tuyệt đối tin tưởng,” thực sự bạn đang nói gì vậy? Tại sao lại có cái ‘tuyệt đối’ này. Tại sao lại có nhấn mạnh này? Nó chứng tỏ rằng hoài nghi đang ẩn kín đâu đó, và bạn đang che giấu nó bằng từ ‘tuyệt đối’, bằng từ ‘toàn bộ’ - bằng sự nhấn mạnh này. Bạn đang định lừa dối ai vậy? Bạn đang lừa dối bản thân mình đây. Nhấn mạnh chỉ ra rằng cái đối lập đang ẩn kín đâu đó.

Khi bạn nói với ai đó, “Anh yêu em và *duy nhất* em thôi,” thì hoài nghi đang bị che giấu. Tại sao lại ‘duy nhất em’? Tại sao bạn nói điều đó? Tại sao bạn muốn nhấn mạnh điều đó? Khả năng yêu ai đó khác bị che giấu ở đó, cho nên bạn nhấn mạnh cái khả năng đó. Nếu bạn không che giấu nó, vấn đề có thể trở thành rõ ràng, nó có thể xảy tới, nó có thể trôi lên bề mặt. Thế thì phải làm gì? Chỉ làm mọi sự thu xếp để che giấu nó.

Tại sao bạn nói, “Tôi là người tin tưởng đúng”? Liệu cũng có thể có người tin tưởng không đúng sao? Đức tin đúng này là gì vậy? Đức tin đúng có nghĩa là bạn đã che giấu cái hoài nghi đó toàn bộ đến mức

không ai có khả năng biết được, nhưng bạn biết nó rõ lắm. Và đó là lí do tại sao những người tin lại không thích nghe những điều đi ngược lại với đức tin của họ. Họ trở thành điếc bởi vì họ bao giờ cũng sợ hãi. Bạn sợ người khác, sợ điều người đó sắp nói; bạn sợ người ấy có thể chạm tới hoài nghi bị giấu kín và hoài nghi đó có thể trôi ra.

Cho nên người tôn giáo thông thường sẽ không thích nghe kẻ vô thần. Họ sẽ nói, “Không, người ấy có thể phá hủy đức tin.” Nhưng đức tin có thể bị phá hủy được không? Và nếu đức tin có thể bị phá hủy, thế thì có đáng để níu bám không? Nếu đức tin cũng có thể bị phá hủy, thế thì đây là kiểu đức tin gì vậy? Nhưng nó có thể bị phá hủy bởi vì hoài nghi có đó, hoài nghi đã xói mòn nó rồi.

Điều này xảy ra hàng ngày. Kẻ tin trở thành kẻ không tin, kẻ không tin trở thành kẻ tin - họ thay đổi, dễ dàng chuyển đổi. Tại sao? Bởi vì người kia bị ẩn kín. Đức tin đem theo hoài nghi; như yêu đem theo ghét, sống đem theo chết, đức tin đem theo hoài nghi. Thế thì niềm tin là gì?

Tăng Xán đã thực sự hiểu niềm tin là gì. Niềm tin xảy ra chỉ khi nhị nguyên đã rơi rụng đi; đây không phải là đức tin chống lại hoài nghi. Khi đức tin và hoài nghi cả hai đều đã biến mất, thế thì một cái gì đó xảy ra, cái vốn là niềm tin, cái vốn là tin cậy. Bạn không tin cậy vào Thượng đế, bởi vì không có nhị nguyên, bạn và Thượng đế. Không phải là bạn tin cậy, bởi vì bạn không có đó - bởi vì nếu *bạn* có đó thế thì người khác sẽ có đó. Mọi thứ trống rỗng, và tin cậy nở hoa; cái trống rỗng trở thành chính việc nở hoa của tin cậy.

Từ Phật giáo *shraddha* - niềm tin, tin cậy - là rất, rất khác. Ý nghĩa là hoàn toàn khác với ý nghĩa mà từ ‘đức tin’ chuyển tải. Không có ai để tin, không ai để được tin vào; tất cả mọi nhị nguyên đều rơi rụng hết... thế thì tin cậy... Thế thì bạn có thể làm gì? Bạn không thể hoài nghi, bạn không thể tin tưởng - bạn có thể làm gì? Bạn đơn giản tin cậy và tuôn chảy trong luồng chảy. Bạn di chuyển theo cuộc sống, bạn nghỉ ngơi với cuộc sống.

Nếu cuộc sống đem tới việc sinh, bạn tin cậy vào việc sinh - bạn không khao khát. Nếu cuộc sống đem tới cái chết, bạn tin cậy vào cái chết - bạn không nói rằng điều này là không tốt. Nếu cuộc sống đem tới hoa, được; nếu cuộc sống đem tới gai, cũng được. Nếu cuộc sống cho, điều đó tốt; nếu cuộc sống lấy đi, điều đó cũng tốt.

Đây là sự tin cậy: không làm việc chọn lựa của riêng bạn, để lại mọi thứ cho cuộc sống, bất kì cái gì... Không ham muốn, không đưa ra yêu cầu. Đơn giản đi tới bất kì nơi đâu cuộc sống dẫn tới, bởi vì khoảnh khắc bạn yêu cầu, bây giờ bạn biết cái đối lập sẽ là kết quả. Cho nên bạn không hỏi, “Xin cho chúng tôi cuộc sống vĩnh hằng,” bởi vì bạn biết bạn sẽ được cái chết vĩnh hằng.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng trên toàn thế giới này chỉ người Ki tô giáo mới cầu nguyện về cuộc sống vĩnh hằng không? Chỉ người Ki tô giáo mới cầu nguyện, “Xin Thượng đế cho chúng con cuộc sống vĩnh hằng,” và chỉ người Ki tô giáo mới có địa ngục vĩnh viễn! Phải có cái đối lập. Không tôn giáo nào khác lại có địa ngục vĩnh viễn cả. Họ có địa ngục,

nhưng địa ngục tạm thời thôi; bạn ở đó vài ngày, vài tháng, vài năm, và thế rồi bạn được siêu việt lên, bởi vì không trừng phạt nào có thể là vĩnh viễn cả. Làm sao nó có thể thế được?

Khi mọi vui vẻ đều tạm thời, làm sao trừng phạt có thể là vĩnh viễn được? Khi phần thưởng là tạm thời, làm sao trừng phạt có thể là vĩnh viễn? Khi bạn không bao giờ có được cái gì vĩnh viễn trong cuộc sống, làm sao bạn có thể bị trừng phạt vĩnh viễn vì nó được? Đường như là bất công.

Nhưng người Ki tô giáo yêu cầu, cầu nguyện cuộc sống vĩnh viễn. Thế thì bạn phải làm cân bằng: địa ngục vĩnh viễn. Một khi bạn phạm tội và bị tống vào địa ngục bạn sẽ không bao giờ có khả năng thoát ra khỏi nó. Mãi mãi và mãi mãi bạn sẽ ở đó. Điều này phải là như vậy, bởi vì bạn đã yêu cầu cuộc sống vĩnh viễn.

Tin cậy của Phật tử có nghĩa là hiểu biết sâu sắc về sự kiện rằng bất kì cái gì bạn yêu cầu đều sẽ đi sai. Có hiểu điều đó đi. Tôi sẽ nhắc lại: bất kì cái gì bạn ham muốn sẽ đi sai.

Hiểu điều này, ham muốn biến mất. Khi ham muốn biến mất, có tin cậy! Tin cậy có nghĩa là đi với cuộc sống mà không có bất kì trông đợi, ham muốn, yêu cầu gì của riêng bạn. Không đòi hỏi, không phàn nàn. Bất kì cái gì xảy ra, chấp nhận nó.

Và nhớ, đây không phải là cái gì đó bạn *làm*. Nếu bạn làm nó, thế thì có bác bỏ. Nếu bạn nói, “Vâng, tôi chấp nhận,” bạn đã bác bỏ. Bạn nói, “Bất kì cái gì xảy ra tôi sẽ chấp nhận” - có bác bỏ sâu sắc đằng sau nó.

Bạn không thực sự chấp nhận. Bạn đang chấp nhận chỉ bởi vì bạn cảm thấy bất lực, bởi vì không thể làm được gì, cho nên phải làm gì? - chấp nhận. Nhưng chấp nhận đó có phiền muộn sâu sắc trong nó, sự bác bỏ. Nếu như có khả năng bác bỏ, bạn đã chọn việc bác bỏ. Thế thì đây không phải là tin cậy.

Việc thấy thực tại một cách đơn giản, rằng cái đối lập được bao hàm ở mọi nơi, Tăng Xán nói tin cậy xảy ra. Không phải là bạn nói, “Tôi chấp nhận”; không phải là trong mọi bất lực mà bạn chấp nhận đâu. Đơn giản bản chất của cuộc sống là cái đối lập cũng được bao hàm. Việc nhìn vào sự kiện, chân lí, sâu bên trong bạn, sẽ cho bạn tin cậy. Nhìn vào sự kiện này, niềm tin xảy ra.

Nếu tôi thấy rằng tôi được sinh ra, thế thì sự kiện có đây rằng tôi sẽ chết. Đây là một sự kiện đơn giản. Tôi không chấp nhận nó bởi vì không có bác bỏ; tôi đơn giản tin cậy. Khi tôi đã tin vào việc sinh ra, cuộc sống đã cho tôi việc sinh, và tôi đã tin cậy, thì cuộc sống sẽ cho tôi cái chết, và tôi tin cậy. Nếu sinh đã đẹp như vậy, thì sao chết lại không đẹp? Và bạn là ai mà quyết định? Nếu cái sinh đã cho bạn nhiều thế, sao cái chết lại không cho thế?

Cái chưa biết bao giờ cũng có đó. Tin cậy có nghĩa là đi vào trong cái chưa biết, không đưa ra đòi hỏi gì. Thế thì bạn không thể khổ sở được, thế thì phúc lạc cứ mưa rào lên bạn. Làm sao bạn có thể khổ sở nếu bạn không đòi hỏi? Ai có thể làm cho bạn khổ sở nếu bạn không yêu cầu? Cuộc sống dường như khổ sở bởi vì bất kì cái gì bạn yêu cầu, cuộc sống dường như chỉ hướng tới cái đối lập. Cuộc sống sẽ trở thành phúc lạc

nếu bạn không yêu cầu; bất kì cái gì xảy ra đều đẹp đẽ. Bất kì cái gì xảy ra đều đẹp đẽ - bạn đơn giản đi cùng nó.

Trang Tử nói đúng: “Thoải mái là phải,” và “Giày vừa quen chân.” Và khi bạn vừa vặn sâu sắc với cuộc sống, hoài nghi, không tin tưởng đều biến mất. Vừa vặn này của chiếc giày là tin cậy. Niềm tin nảy sinh mà không phải là đức tin. Niềm tin nảy sinh không cần bất kì Thượng đế nào để mà được tin vào.

Đó là lí do tại sao Phật tử không nói về Thượng đế. Phật giáo thực sự đạt tới cốt lõi sâu xa nhất của tôn giáo, và người như Tăng Xán là hiếm. Hiểu biết của họ là hoàn hảo, toàn bộ. Cái toàn thể đã đi vào trong hiểu biết của họ. Họ không cần Thượng đế bởi vì họ nói, “Tại sao cần Thượng đế? Sự tồn tại không đủ sao? Tại sao phải nhân cách hoá nó? Và bất kì điều gì bạn làm thì sẽ chỉ giống như bạn - nó sẽ là sự phóng chiếu. Cho nên tất cả các Thượng đế đều là phóng chiếu.”

Người Hindu làm ra Thượng đế: nhìn Thượng đế này mà xem, nó chỉ là phóng chiếu của sinh lí học Hindu - cái mũi, đôi mắt, chiều cao, mọi thứ. Nhìn Thượng đế của người Nhật, nhìn Thượng đế của người da đen, và bạn có thể thấy rằng đây chỉ là phóng chiếu của tâm trí riêng của chúng ta. Nếu như ngựa mà có Thượng đế của chúng thì Thượng đế đó không thể là người được, họ sẽ phải là ngựa. Bạn có thể nghĩ được ngựa có Thượng đế như con người không? Không thể được! Ngựa sẽ có ngựa làm Thượng đế của chúng. Nếu cây cối có Thượng đế của chúng thì Thượng đế đó sẽ là cây cối.

Thượng đế của bạn là gì? Phóng chiếu của bạn. Và tại sao bạn phóng chiếu? Bởi vì bạn muốn được phóng chiếu. Không có Thượng đế bạn cảm thấy cô đơn, đơn độc, trống rỗng; bạn muốn ai đó giúp bạn. Với yêu cầu giúp đỡ này, bạn đang tạo ra khổ sở cho bản thân mình. Bây giờ cái đối lập sẽ xảy ra. Mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy Thượng đế không lắng nghe, và bạn đang cầu nguyện và khóc lóc còn ông ấy thì không lắng nghe. Và mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy bạn đã làm mọi điều và bạn chẳng được trao cho cái xứng đáng với bạn.

Các thánh nhân, cái gọi là thánh nhân, bao giờ cũng có những điều phàn nàn bởi vì họ đã từ bỏ thế giới mà phúc lạc vẫn không xảy ra. Họ vô dục, nhưng ấy vậy mà hoa lại không rơi vào họ. Và họ đã làm điều này điều nọ, họ có một danh sách dài dằng dặc, và họ đã làm nhiều điều, ấy vậy mà Thượng đế cứ ở xa xôi mãi thế. Họ không tin cậy, họ vẫn đang làm cuộc tranh đấu với cuộc sống. Họ không cho phép cuộc sống xảy ra theo cách riêng của nó. Họ có ý tưởng riêng của mình để ép buộc lên cuộc sống - đó là không tin cậy.

Không tin cậy có nghĩa là bạn có ý tưởng nào đó để ép buộc. Bạn nghĩ bản thân mình là khôn ngoan hơn bản thân cuộc sống. Đó là không tin cậy, đó là không tin tưởng. Bạn muốn áp đặt bản thân mình. Bạn cứ vào nhà thờ, giáo đường, và xem mọi người cầu nguyện Thượng đế. Họ đang nói gì vậy? Họ đang đưa ra lời khuyên. Họ đang nói, “Đừng làm điều này, điều này sai. Con tôi đang ốm, làm cho nó mạnh khỏe lên.”

Ngay chỗ đầu tiên, nếu bạn thực sự tin cậy, thế thì Ngài làm cho con bạn ốm đấy - vậy tin cậy vào điều đó

đi! Tại sao lại cứ đi phàn nàn và cầu nguyện? Bạn cho là bạn có thể cải tiến Ngài được chẳng? Mọi lời cầu nguyện đều có nghĩa là cầu Thượng đế rằng “Xin đừng làm hai với hai thành bốn. Dù bất kì cái gì xảy ra, bất kì cái gì tự nhiên, đừng để cho nó xảy ra.” Bạn có ý tưởng nào đó để gợi ý, bạn có lời khuyên nào đó - đây không phải là tin cậy.

Tin cậy nghĩa là: “Tôi không là ai cả và tôi đi tới bất kì chỗ nào mà cuộc sống dẫn tôi tới, bất kì đâu - đi vào trong cái chưa biết, trong bóng tối, cái chết hay cuộc sống. Dù nó dẫn tới đâu, tôi đều sẵn sàng. Tôi bao giờ cũng sẵn sàng và tôi vừa khớp.” Nhưng khi nào bạn có thể vừa khớp? Bạn có thể vừa khớp chỉ khi nhị nguyên dừng lại; khi bạn có thể thấy, và chính việc thấy đó trở thành việc dừng lại - dừng ham muốn, yêu cầu.

Với tâm trí thống nhất theo Đạo thì tất cả mọi cố gắng tự định tâm đều dừng.

Hoài nghi và do dự tan biến và sống trong niềm tin đúng là điều có thể.

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng...

Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng. Đó không phải là việc dần dần. Không phải là dần dần mà bạn đạt tới chân lí đâu, vấn đề không phải là ở mức độ. Bằng một cú thôi, khi bạn thấy chân lí, trong một khoảnh khắc bạn thoát khỏi mọi tù túng.

Vấn đề không phải là nỗ lực, bởi vì bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ làm với tâm trí, mà tâm trí là nguyên nhân cho tất cả mọi khổ sở. Và bất kì điều gì bạn làm với tâm trí đều sẽ làm mạnh thêm cho tâm trí. Bất kì

điều gì bạn làm với tâm trí đều sẽ là sự cố gắng. Và bất kì điều gì bạn làm với tâm trí thì tâm trí cũng sẽ là việc chọn lựa từ hai cực đối lập. Bạn sẽ dính líu vào nhiều hơn.

Cho nên vấn đề không phải là làm gì, vấn đề là *cách nhìn*. Vấn đề không phải là thay đổi tính cách của bạn, vấn đề không phải là trở nên tốt hơn, trở nên thánh thiện hơn, ít tội lỗi hơn - không, đây không phải là vấn đề. Vấn đề là: cách nhìn không có tâm trí, cách nhìn không có chọn lựa. Vấn đề không liên quan tới việc làm và hành động, vấn đề liên quan tới phẩm chất của nhận biết.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã nhấn mạnh vào thiên, và ở phương Tây người ta đã nhấn mạnh vào đạo đức. Khi lần đầu tiên Upanishad được dịch sang tiếng phương Tây thì các học giả rất phân vân, bởi vì họ không có gì giống như Mười điều răn dạy trong Upanishad - “Đừng làm điều này, làm điều nọ” - chẳng có gì ở đó cả. Họ đã phân vân. Làm sao Upanishad này lại là kinh sách tôn giáo? Bởi vì tôn giáo có nghĩa là đạo đức, tôn giáo có nghĩa, “Đừng làm điều này và làm điều kia,” nó là *việc làm*. Và Upanishad không nói về điều phải làm, chúng chỉ nói về cách hiện hữu, cái hiện hữu.

Làm sao để tỉnh táo hơn và nhận biết hơn, đó là vấn đề duy nhất - làm sao để nhận biết tới mức bạn có thể thấu suốt, và các phía đối lập trở thành một và các nhị nguyên dừng lại. Trong hiểu thấu sâu sắc về nhận biết, tội nhân biến mất, thánh nhân cũng biến mất, bởi vì họ cả hai đều thuộc về nhị nguyên. Thượng đế chết

và Quí cũng chết, bởi vì họ cũng thuộc vào nhị nguyên - tâm trí đã tạo ra họ.

Và Ki tô giáo vẫn còn trong rối loạn sâu sắc, bởi vì làm sao thu xếp được cho cả Quí và Thượng đế? Đây thực sự là vấn đề. Ngay chỗ đầu tiên, làm sao Quí này lại tới? Nếu bạn nói Thượng đế tạo ra Quí thế thì trách nhiệm đổ về bản thân Thượng đế. Và điều gì sẽ xảy ra ở chỗ cuối? Ai sẽ thắng? Nếu bạn nói Thượng đế sẽ thắng, cuối cùng, thế thì tại sao toàn bộ cái vô nghĩa này cứ diễn ra trên đường, trên phố? Nếu Thượng đế cuối cùng sẽ thắng, thì tại sao lại không bây giờ?

Và nếu bạn nói có thể không có chiến thắng cuối cùng, không thắng lợi, thì xung đột sẽ tiếp tục, thế thì Quí trở thành mạnh như Thượng đế. Và ai mà biết được? - nó có thể thắng ở lúc cuối. Và nếu nó thắng thế thì điều gì sẽ xảy ra cho tất cả các vị thánh của bạn? Thế thì tội nhân sẽ hạnh phúc còn thánh nhân sẽ bị tống vào địa ngục. Nhưng toàn bộ vấn đề lại nảy sinh bởi vì tâm trí nhị nguyên.

Tâm trí không thể thấy rằng Thượng đế và Quí là một. Họ là một đấng! Quí chỉ là phía đối lập: cực đoan kia, cái ghét, cái chết. Cho nên bạn nói Thượng đế là tình yêu còn Quí là căm ghét, Thượng đế là từ bi còn Quí là bạo hành, và Thượng đế là ánh sáng còn Quí là bóng tối. Ngu xuẩn làm sao! - bởi vì bóng tối và ánh sáng là hai khía cạnh của một năng lượng. Tốt và xấu, phải và trái, đạo đức và vô đạo đức, cả hai đều là hai cực của một hiện tượng. Và một hiện tượng đó là sự tồn tại.

Tăng Xán sẽ không gọi nó là Thượng đế, bởi vì nếu bạn gọi nó là Thượng đế, bạn phủ nhận Quỷ - nó là Thượng đế cộng với Quỷ. Sự tồn tại là cả đêm và ngày, cả buổi sáng và buổi tối, hạnh phúc, bất hạnh - tất cả. Nó là sự cùng nhau. Và khi bạn thấy điều này, thì thiên đường và địa ngục cả hai đều cùng nhau, thế thì chọn lựa ở đâu? Và đâu là vấn đề về việc chọn cái gì hay đòi hỏi cái gì?

Mọi yêu cầu đều dừng lại. Niềm tin nảy sinh. Tin cậy xảy ra trong cái trống rỗng của chân lí - nơi nhị nguyên dừng lại, nơi bạn thậm chí không thể nói rằng người ta là hiện tượng chưa biết nở hoa, chính là tin cậy. Một cái gì đó nở bung mà là cái đẹp nhất, quý giá nhất, và đó là hoa của tin cậy.

*Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng; không
cái gì níu bám chúng ta và chúng ta không ôm giữ cái
gì.*

*Tất cả là trống rỗng, rõ ràng, tự chói sáng, không
dùng tới sức mạnh của tâm trí.*

*Tại đây ý nghĩ, cảm giác, tri thức và tưởng tượng
đều không có giá trị.*

Thế thì người ta sống, chỉ sống. Người ta thờ, chỉ thờ. Không tưởng tượng, không ý nghĩ, không tâm trí - chúng tất cả đều không có giá trị. Bạn tin cậy vào sự tồn tại, và khi *bạn* tin cậy vào sự tồn tại, thì sự tồn tại tin cậy vào bạn. Gặp gỡ với tin cậy này là phúc lạc tối thượng, cực lạc, *samadhi*.

Cho nên phải làm gì về nó? Vấn đề không phải là làm, chẳng cái gì có thể được làm cả. Bạn phải *thấy*, bạn phải quan sát cuộc sống; trở thành người quan sát,

nhìn vào mọi thứ. Lần sau bạn cảm thấy tình yêu, đừng có bị nó lừa. Yêu, nhưng nhìn vào bên trong - có ghét chờ đợi. Và quan sát. Và bỗng nhiên sẽ có chói sáng. Bạn sẽ có khả năng thấy yêu này không phải là cái gì ngoài bước đầu tiên của ghét.

Thế thì cái gì có đó để mà chọn lựa? Thế thì tại sao lại hỏi, “Xin Thượng đế cho chúng con nhiều tình yêu nữa?” - bởi vì nhiều ghét sẽ tới. Cho nên bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ nổi lên trong yêu và bạn sẽ biết ghét đang tới. Bạn không níu bám vào yêu... bởi vì níu bám có nghĩa là bạn đang tranh đấu chống lại ghét. Và bạn *biết*, như đêm tới sau ngày, sau yêu thì ghét sẽ tới. Thế thì điều gì sẽ xảy ra? Bạn sẽ không níu bám lấy yêu mà cũng sẽ không ghét cái ghét.

Và khi bạn đang trong cân bằng như vậy, trong thanh bình như vậy, nơi bạn không yêu cầu yêu, nơi bạn không muốn xa khỏi ghét, nơi bạn không níu bám lấy bất kì cái gì, và không cái gì níu bám lấy bạn, bỗng nhiên bạn không yêu cũng chẳng ghét - bỗng nhiên, trong một cú, nhị nguyên bị tan vỡ. Từ bất kì đâu...

Gurdjieff hay nói với đệ tử của mình, “Tìm ra đặc trưng chính của ông đi.” Điều đó là tốt. Tìm ra đặc trưng chính của bạn là gì - sợ? ghét? yêu? tham? dục? Đâu là đặc trưng chính của bạn? Chỉ quan sát và thấy, và làm việc trên đặc trưng chính đó, và cố gắng để thấy các phía đối lập cùng nhau.

Nếu nó là yêu, thế thì thấy yêu và ghét cùng nhau đi. Nếu bạn có thể thấy, chúng phủ định lẫn nhau. Bỗng nhiên bạn trống rỗng - không có yêu lẫn ghét. Chúng có thể là một vào mỗi lúc. Cả hai cùng nhau,

chúng phủ định lẫn nhau. Bỗng nhiên cả hai chúng không có đó - chỉ bạn là bị bỏ lại một mình, trong cái đơn độc toàn bộ của mình. Không cái gì có đó, không dấu vết của bất kì cái gì. Đây là cái trống rỗng, *shunyata* mà Tăng Xán đang nói tới.

Và nếu bạn có thể thấy điều này trong một nhị nguyên, thì bạn có thể thấy nó trong tất cả - đó không phải là vấn đề lớn. Một khi bạn đã thấy nó trong một nhị nguyên, yêu-ghét, thì bạn đã thấy nó trong tất cả. Cùng điều đó là ở mọi nơi. Phẩm chất khác biệt hoàn toàn của bản thể sẽ đi vào sự tồn tại.

Tin cậy đi. Nó không phải là cái gì đó để tin vào, một học thuyết, nó chẳng liên can gì tới bất kì Thượng đế nào, bất kì Christ nào, Krishna, Mohammed, bất kì Koran, Kinh thánh, Gita. Không, nó có cái gì đó liên quan tới nhận biết của bạn. Đây tình tảo, thấy xuyên thấu, bạn trở nên tự do - và ngay một cú.

*Chỉ với một cú chúng ta thoát khỏi tù túng; không
cái gì níu bám chúng ta và chúng ta không ôm giữ cái
gì.*

*Tất cả là trống rỗng, rõ ràng, tự chói sáng, không
dùng tới sức mạnh của tâm trí.*

*Tại đây ý nghĩ, cảm giác, tri thức và tưởng tượng
đều không có giá trị.*

Đừng nghĩ về nó, thử thấy nó trong cuộc sống đi. Điều đó sẽ đau đớn, bởi vì khi bạn đang cảm thấy yêu bạn không muốn nghĩ về ghét chút nào. Bạn thực sự sợ rằng nếu bạn nghĩ về ghét, thế thì toàn bộ cực lạc của tình yêu sẽ biến mất. Khi bạn đang sống động bạn không muốn nghĩ về cái chết chút nào, bởi vì bạn sợ

rằng nếu bạn nghĩ quá nhiều về cái chết thế thì bạn sẽ không có khả năng tận hưởng cuộc sống.

Nhưng theo một cách nào đó nỗi sợ của bạn là phải. Nếu bạn thực sự trở nên nhận biết về cái chết, bạn sẽ không có khả năng tận hưởng cuộc sống theo *cách* mà bạn đang tận hưởng nó. Nó không nhiều khoái trá. Nó không phải thế - nó chỉ là khổ sở. Bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó theo cách *này*. Và cách này thì không phải là khoái trá chút nào, nhớ lấy.

Nếu bạn nghĩ về ghét trong khi làm tình, bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó theo cách mà bạn đã tận hưởng nó. Nhưng nó có thực là sự tận hưởng hay chỉ là ám ảnh? Bạn đã bao giờ thực sự tận hưởng tình yêu chưa? Nếu bạn đã tận hưởng nó thế thì bạn sẽ nở hoa, thế thì bạn sẽ có hương thơm khác - và nó không có đó. Thế thì bạn sẽ có chói sáng khác của bản thể, và nó không có đó. Bạn trống rỗng, nghèo nàn, sâu bên trong - đen tối, không ngọn lửa. Cho nên tình yêu này và cuộc sống này và mọi thứ đã từng là kiểu tận hưởng gì vậy? Không, bạn đã bị lừa dối.

Tình yêu của bạn không là gì ngoài sự say sưa, chất ma túy: trong vài khoảnh khắc bạn ngã vào trong nó và quên mất. Thế rồi ghét tới và thế rồi bạn khổ sở. Và lần nữa, bởi vì bạn khổ sở, nên bạn tìm tình yêu, và tình yêu của bạn chẳng là gì ngoài lại rơi vào trong giấc ngủ say. Đây đã từng là hình mẫu của bạn. Tất cả những điều bạn gọi là hạnh phúc thì chẳng là gì ngoài việc rơi vào trong giấc ngủ. Bất kì đâu bạn cảm thấy giấc ngủ ngon, bạn đều thấy nó như hạnh phúc.

Con người hạnh phúc là gì trong tâm trí bạn? Người ấy là người không bị gây rắc rối bởi mọi vật. Đó là lí do tại sao lại có nhiều hấp dẫn đến thế trong rượu, trong ma túy, bởi vì thế thì lo nghĩ bị quên lãng. Tình yêu của bạn là gì? Nó dường như là tiến trình sinh học có sẵn cho việc làm bản thân bạn nghiện ma túy. Và nó là hoá chất; một số hoá chất của thân thể được tiết ra, cho nên cân bằng hoá chất bị thay đổi. Nó không khác gì lắm với thuốc phiện hay LSD, bởi vì điều cơ bản là thay đổi hoá chất trong thân thể.

Tình yêu làm thay đổi; nhịn ăn cũng làm thay đổi, các hoá chất của thân thể mất đi hình mẫu cũ. Trong hình mẫu mới đó, trong vài khoảnh khắc bạn cảm thấy phấn chấn. Căm ghét lại tới, thế giới lại đi vào, và lo nghĩ, và bạn lại trong bánh xe. Điều này bạn đã làm nhiều, nhiều kiếp rồi.

Bây giờ thử điều gì đó mà Tăng Xán đang nói, và đây là điều mà tất cả chư phật đã nói. Nhìn trong khi bạn đang yêu, trong khi bạn đang làm tình - đừng sợ - nhìn cách nó đang biến thành ghét. Trong khi bạn đang sống, nhìn vào cách nó đang đi vào cái chết - mỗi hơi thở và bạn lại đi vào trong cái chết. Mọi khoảnh khắc thời gian trượt qua, và cái chết lại tới gần hơn, gần hơn nữa. Nhìn vào cách tuổi thanh xuân của mình đang trở thành tuổi già. Nhìn vào cái đối lập đi!

Dừng cảm là cần thiết, bởi vì hình mẫu cũ sẽ không có ích gì; nó sẽ bị phá huỷ bởi nó. Nhưng một khi bạn có thể thấy ghét trong yêu, bạn sẽ đạt tới thanh bình mà vượt ra ngoài cả hai. Nếu bạn có thể thấy cuộc sống và cái chết cả hai cùng nhau, bạn siêu việt lên rồi. Trong một cú bạn siêu việt lên. Trong một cú bạn thoát

ra ngoài tù túng, lần đầu tiên bạn là linh hồn tự do - bạn là bản thân tự do. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi trạng thái tối thượng này là *moksha*, tự do.

Không có gì phải làm cả. Bạn phải trở nên nhiều nhận biết trong việc làm của mình, trở nên nhiều ý thức hơn. Đó là việc thiền duy nhất: trở nên tỉnh táo hơn. Trong một khoảnh khắc nhận biết sắc bén, nhận biết này trở thành vũ khí, và trong chỉ một cú tất cả mọi tù túng đều bị phá vỡ.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 9

Không hai

*Trong thế giới này của phản ánh như thế không có
cái ta lẫn cái khác hơn cái ta.*

*Việc đi trực tiếp vào sự hài hoà với thực tại này
đơn giản chỉ là nói khi hoài nghi nảy sinh, “Không
hai.”*

*Trong cái “không hai” này không có gì tách biệt,
không có gì bị loại trừ.*

*Dù khi nào và ở đâu cũng không thành vấn đề,
chứng ngộ có nghĩa là đi vào chân lý này.*

*Và chân lý này vượt ra ngoài sự mở rộng hay giảm
bớt về thời gian hay không gian; trong nó chỉ một ý
nghĩ cũng là mười nghìn năm.*

Trước hết, cố hiểu từ ‘phản ánh như thế’. Phật tùy thuộc vào từ này rất nhiều. Theo ngôn ngữ riêng của Phật thì nó là *tathata*, phản ánh như thế. Toàn bộ thiền Phật giáo bao gồm việc sống trong từ này, sống với từ này sâu sắc đến mức thế giới biến mất và bạn trở thành việc phản ánh như thế.

Chẳng hạn, bạn ốm. Thái độ của phản ánh như thế là: chấp nhận nó và tự nói với mình, “Đây là con đường của thân thể,” hay “Mọi việc là vậy.” Đừng tạo ra tranh đấu, đừng bắt đầu vật lộn. Bạn đau đầu - chấp nhận nó, như thế là bản tính của mọi vật. Bỗng nhiên có thay đổi, bởi vì khi thái độ này đi vào, thì thay đổi đi theo như một cái bóng. Nếu bạn có thể chấp nhận đau đầu, thế thì đau đầu biến mất.

Bạn cứ thử điều đó đi. Nếu bạn chấp nhận căn bệnh nó bắt đầu biến mất. Tại sao nó lại xảy ra? Nó xảy ra bởi vì bất kì khi nào bạn tranh đấu, năng lượng của bạn bị phân chia: một nửa năng lượng đi vào trong bệnh, cái đau đầu, còn một nửa năng lượng thì tranh đấu với cái đau đầu - kẻ nứt, lỗ hổng và tranh đấu. Thực sự, tranh đấu này là sự đau đầu sâu sắc hơn.

Một khi bạn chấp nhận, một khi bạn không phản nản, một khi bạn không tranh đấu, năng lượng đã trở thành một ở bên trong. Kẻ nứt được bắc cầu qua. Và như vậy nhiều năng lượng được thoát ra bởi vì bây giờ không có xung đột - việc thoát năng lượng ra bản thân nó trở thành lực chữa lành. Chữa lành không tới từ bên ngoài. Tất cả những điều mà thuốc thang có thể làm là đề giúp cho thân thể đem lực chữa lành của riêng nó vào hành động. Tất cả những điều mà bác sĩ có thể làm

chỉ là giúp cho bạn tìm ra năng lực chữa lành của riêng bạn. Mạnh khoẻ không thể bị ép buộc từ bên ngoài, nó là nở hoa năng lượng của bạn.

Từ ‘phản ánh như thế’ có thể có tác dụng sâu sắc tới bệnh thể chất, tới bệnh tinh thần và cuối cùng tới bệnh tâm linh - đây là một phương pháp bí mật - tất cả chúng đều tan biến. Nhưng bắt đầu từ thân thể đã, bởi vì đó là tầng thấp nhất. Nếu bạn thành công ở đó, thể thì có thể thử các mức cao hơn. Nếu bạn thất bại ở đó, thể thì sẽ khó cho bạn đi lên cao hơn.

Cái gì đó sai trong thân thể: thanh thoi và chấp nhận nó, và đơn giản nói bên trong - không chỉ bằng lời mà cảm thấy nó sâu sắc - rằng như thế là bản chất của mọi vật. Thân thể là sự hợp thành, biết bao nhiêu thứ được tổ hợp vào trong nó. Thân thể được sinh ra, nó nghiêng về cái chết. Và nó là cái máy, và phức tạp; có mọi khả năng cái gì đó này khác đi sai.

Chấp nhận điều đó, và đừng bị đồng nhất. Khi bạn chấp nhận bạn vẫn còn ở trên, bạn vẫn còn vượt ra ngoài. Khi bạn tranh đấu, bạn ở cùng mức độ. Chấp nhận là siêu việt lên. Khi bạn chấp nhận, bạn ở trên núi, thân thể bị bỏ lại đằng sau. Bạn nói, “Vâng, như thế là tự nhiên. Mọi thứ sinh ra đều sẽ phải chết. Và nếu mọi thứ sinh ra đều phải chết thì đôi khi chúng cũng ồm chứ. Chẳng có gì phải lo nghĩ quá nhiều cả.” - dường như là nó không xảy ra cho bạn, chỉ xảy ra trong thế giới các đồ vật.

Đây là cái đẹp: rằng khi bạn không tranh đấu, bạn siêu việt lên. Bạn không còn ở cùng mức nữa. Và siêu việt này trở thành lực chữa lành. Bỗng nhiên thân thể

bắt đầu thay đổi. Và cũng điều đó xảy ra cho những lo nghĩ tinh thần, căng thẳng, lo âu, tủi nhục. Bạn lo nghĩ về điều gì đó. Lo nghĩ là gì vậy? Bạn không thể chấp nhận được sự kiện, đó là lo nghĩ. Bạn muốn nó theo cách nào đó khác với cách nó đang xảy ra. Bạn lo nghĩ bởi vì bạn có ý tưởng nào đó áp đặt vào tự nhiên.

Chẳng hạn, bạn đang già đi. Bạn lo nghĩ. Bạn muốn vẫn còn trẻ mãi - đây là nỗi lo. Bạn yêu vợ, bạn phụ thuộc vào cô ấy và cô ấy lại đang nghĩ tới việc bỏ đi, hay đi với người đàn ông khác, và bạn lo âu - lo âu bởi vì điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Bạn phụ thuộc vào cô ấy quá nhiều, bạn cảm thấy quá nhiều an ninh với cô ấy. Khi cô ấy bỏ đi sẽ không có an ninh. Cô ấy không chỉ là vợ của bạn, cô ấy cũng đã là người mẹ, chỗ trú ẩn; bạn không thể tới và ẩn trốn toàn thế giới. Bạn có thể dựa vào cô ấy, cô ấy sẽ có đó. Thậm chí nếu toàn thế giới chống lại bạn, cô ấy sẽ không chống lại bạn, cô ấy là niềm an ủi. Bây giờ cô ấy bỏ đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Bỗng nhiên bạn hoảng sợ, lo nghĩ.

Bạn đang nói gì? Bạn đang nói gì bởi lo nghĩ của mình? Bạn đang nói bạn không thể chấp nhận việc xảy ra này, điều này phải không như vậy. Bạn trông đợi nó phải khác đi, phải ngược lại: bạn muốn người vợ này là của bạn mãi mãi, thể mà bây giờ cô ấy lại bỏ đi. Nhưng bạn có thể làm được gì?

Khi tình yêu biến mất bạn có thể làm được gì? Không có cách nào cả; bạn không thể bắt ép được tình yêu, bạn không thể bắt ép người vợ này ở lại với bạn. Vâng, bạn có thể bắt ép - đó là điều mọi người vẫn đang làm - bạn có thể bắt ép. Cái thân thể chết sẽ có

đó, nhưng linh hồn sống đã bỏ đi rồi. Thế thì điều đó sẽ là căng thẳng trong bạn.

Chống lại tự nhiên, chẳng thể làm được cái gì cả. Tình yêu là việc nở hoa, bây giờ hoa đã tàn phai. Làn gió đã thổi tới trong nhà bạn, bây giờ nó đã đi sang nhà khác. Như thế là cách thức của mọi vật, chúng cứ đi và thay đổi.

Thế giới của mọi vật là luồng chảy, chẳng có gì thường hằng ở đó cả. Đừng trông đợi! Nếu bạn trông đợi thường hằng trong thế giới này, nơi mọi vật đều vô thường, bạn sẽ tạo ra lo nghĩ. Bạn sẽ muốn tình yêu này là vĩnh viễn. Chẳng cái gì có thể vĩnh viễn trong thế giới này cả - tất cả những cái thuộc vào thế giới này đều là tạm thời. Đây là bản chất của mọi vật, phản ánh đúng như vậy, *tathata*.

Cho nên bây giờ bạn biết tình yêu đã biến mất. Nó đem cho bạn nỗi buồn - cũng được, chấp nhận nỗi buồn. Bạn cảm thấy run rẩy - chấp nhận run rẩy, đừng kìm nén nó. Bạn cảm thấy muốn kêu gào, khóc lóc. Chấp nhận nó! Đừng bắt buộc nó, đừng làm ra vẻ, đừng giả vờ rằng bạn không lo nghĩ, bởi vì điều đó chẳng ích gì. Nếu bạn lo nghĩ thì bạn lo nghĩ rồi; nếu vợ bỏ đi thì cô ấy bỏ đi rồi; nếu tình yêu không còn nữa thì nó không còn nữa rồi. Bạn không thể tranh đấu với sự kiện, bạn phải chấp nhận nó.

Và nếu bạn chấp nhận nó dần dần, thế thì bạn sẽ liên tục trong đau đớn và khổ sở. Nếu bạn chấp nhận nó mà không phản nản gì, không trong bất lực nhưng trong hiểu biết, nó trở thành phản ánh như thế. Thế thì bạn không còn lo nghĩ, thế thì không có vấn đề gì - bởi

vì vấn đề nảy sinh không phải vì sự kiện đó, mà bởi vì bạn không thể chấp nhận nó theo cách nó đã xảy ra. Bạn muốn nó phải theo bạn.

Nhớ lấy, cuộc sống không định theo bạn đâu, bạn phải theo cuộc sống chứ - miễn cưỡng, hạnh phúc, đó là lựa chọn của bạn. Nếu bạn theo một cách miễn cưỡng, bạn sẽ khổ thôi. Nếu bạn theo một cách sung sướng, bạn trở thành vị phật, cuộc sống của bạn trở thành cực lạc.

Phật cũng phải chết - mọi sự không thay đổi - nhưng ông ấy chết theo cách khác. Ông ấy chết một cách hạnh phúc thế, cứ như là không có cái chết. Ông ấy đơn giản biến mất, bởi vì ông ấy nói cái được sinh ra thì sẽ chết đi. Sinh kéo theo tử, cho nên điều đó là được, chẳng cái gì có thể làm được về nó cả.

Bạn có thể khổ sở và chết: thế thì bạn làm lỡ vấn đề, cái đẹp mà chết có thể trao cho bạn, ân huệ xảy ra trong khoảnh khắc cuối, chói sáng xảy ra khi thân thể và linh hồn ra đi. Bạn sẽ bỏ lỡ cái đó bởi vì bạn lo nghĩ quá nhiều, và bạn níu bám lấy quá khứ và với thân thể quá nhiều đến mức mắt nhắm lại. Bạn không thể thấy điều đang xảy ra bởi vì bạn không thể chấp nhận nó được, cho nên bạn nhắm mắt lại, bạn đóng toàn thể con người mình lại. Bạn chết. Bạn sẽ chết nhiều lần, và bạn sẽ cứ bỏ lỡ vấn đề về nó.

Cái chết là đẹp nếu bạn có thể chấp nhận, nếu bạn có thể mở cánh cửa bằng trái tim đón chào, đón tiếp nồng hậu: “Vâng, bởi vì nếu tôi được sinh ra thì tôi sẽ chết. Cho nên cái ngày đó đã tới, vòng tròn trở thành hoàn chỉnh.” Bạn đón nhận cái chết như khách, người

khách được đón chào, và phẩm chất của hiện tượng này thay đổi ngay lập tức.

Bỗng nhiên bạn bất tử: thân thể sắp chết, bạn không chết. Bạn có thể thấy bây giờ: chỉ quần áo là bị vứt bỏ, không phải bạn; chỉ lớp che phủ, bình chứa, không phải là nội dung. Tâm thức vẫn còn trong chói sáng của nó - nhiều thế bởi vì trong cuộc sống nhiều thứ đã che phủ lên nó, trong cái chết nó trần trụi. Và khi tâm thức ở trong sự trần trụi toàn bộ thì nó có sự rục rờ của riêng nó; nó là cái *đẹp nhất* trên thế giới.

Nhưng để có điều đó bạn phải hấp thu thái độ về phản ánh như thế. Khi tôi nói hấp thu, tôi ngụ ý là hấp thu - không chỉ ý nghĩ tinh thần, không chỉ triết lý của việc phản ánh như thế, mà toàn bộ cách sống của bạn đều trở thành phản ánh như thế. Bạn thậm chí không nghĩ về nó, điều đó đơn giản trở thành tự nhiên.

Bạn ăn trong phản ánh như thế, bạn ngủ trong phản ánh như thế, bạn thở trong phản ánh như thế, bạn yêu trong phản ánh như thế, bạn khóc trong phản ánh như thế. Điều đó trở thành chính phong cách của bạn; bạn không cần bận tâm về nó, bạn không cần nghĩ về nó, nó là cách thức bạn đang hiện hữu. Đó là điều tôi ngụ ý qua từ 'hấp thu'. Bạn hấp thu nó, bạn tiêu hoá nó, nó chảy trong máu bạn, nó đi sâu vào trong xương bạn, nó đạt tới chính nhịp đập của trái tim bạn. Bạn chấp nhận.

Nhớ lấy, từ 'chấp nhận' không hay lắm đâu. Nó mang gánh nặng - bởi vì bạn, không phải bởi vì từ này - bởi vì bạn chấp nhận chỉ khi bạn cảm thấy bất lực. Bạn chấp nhận một cách miễn cưỡng, bạn chấp nhận một cách nửa vời. Bạn chấp nhận chỉ khi bạn không

thể làm được gì nữa, nhưng sâu bên dưới bạn vẫn ao ước; bạn sẽ hạnh phúc nếu điều đó đã không thể. Bạn chấp nhận giống như kẻ ăn xin, không giống như nhà vua - và khác biệt là lớn lao.

Nếu người vợ bỏ đi hay người chồng bỏ đi, cuối cùng bạn đi tới chấp nhận điều đó. Còn có thể làm được gì nữa nào? Bạn kêu khóc và nhiều đêm bạn nghiền ngẫm và lo nghĩ, và nhiều cơn ác mộng quay quanh bạn và khổ sở... và thế rồi làm gì? Thời gian chữa lành, không phải là hiểu biết. Thời gian - và nhớ lấy, thời gian là cần thiết chỉ bởi vì bạn không hiểu biết, nếu không thì việc chữa lành *tức khắc* xảy ra.

Thời gian là cần thiết bởi vì bạn không hiểu biết. Cho nên dần dần - sáu tháng, tám tháng, một năm - mọi sự trở nên mờ đi, trong kí ức chúng mất dần, bị bao phủ bởi nhiều bụi bặm. Và lỗ hổng tới từ một năm; dần dần bạn quên đi.

Nhưng đôi khi vết thương vẫn còn đau. Đôi khi một phụ nữ đi ngang qua trên đường và bỗng nhiên bạn nhớ lại. Đôi điều tương tự, cách cô ấy bước đi, và người vợ được nhớ tới - và vết thương. Thế rồi bạn yêu ai đó, thế thì thêm nhiều bụi bặm phủ lên, thế thì bạn nhớ ít đi. Nhưng thậm chí với người đàn bà mới, đôi khi cách cô ấy nhìn... và vợ bạn. Cách cô ấy hát trong nhà tắm... và kí ức. Và vết thương có đó, vẫn xanh ròn.

Nó gây đau đớn bởi vì bạn mang quá khứ. Bạn mang mọi thứ, đó là lí do tại sao bạn nặng gánh thế. Bạn mang mọi thứ! Bạn là đứa trẻ; đứa trẻ vẫn có đó, bạn đang mang nó. Bạn là thanh niên; người thanh niên ấy vẫn có đó với tất cả những vết thương của mình, với

kinh nghiệm, cái ngu xuẩn - anh ta vẫn có đó. Bạn mang toàn bộ quá khứ của mình, hết tầng nọ tới tầng kia, mọi thứ đều có đó. Đó là lí do tại sao bạn đôi khi đi lùi.

Nếu cái gì đó xảy ra và bạn cảm thấy bất lực, bạn bắt đầu khóc như trẻ con. Bạn đã đi lùi theo thời gian, đứa trẻ đã nắm quyền. Đứa trẻ còn hiệu quả trong việc khóc hơn bạn, cho nên đứa trẻ tới và nắm quyền, bạn bắt đầu kêu khóc. Bạn thậm chí còn có thể bắt đầu giãy dụa đánh đập như đứa trẻ đang trong cơn thịnh nộ - nhưng mọi thứ đều có đó.

Tại sao mang nhiều gánh nặng thế? Bởi vì bạn chưa bao giờ thực sự chấp nhận điều gì cả. Nghe đây: nếu bạn chấp nhận bất kì điều gì, nó đơn giản chẳng bao giờ trở thành gánh nặng cả; thế thì bạn không mang vết thương. Bạn chấp nhận hiện tượng đó; không có gì phải mang từ nó cả, bạn ở ngoài nó. Qua chấp nhận bạn ở ngoài nó. Qua chấp nhận nửa vời, bạn mang nó.

Nhớ lấy một điều: bất kì cái gì không hoàn chỉnh đều được tâm trí mang theo mãi mãi; bất kì cái gì hoàn chỉnh, đều bị vứt bỏ. Bởi vì tâm trí có khuynh hướng mang những cái không hoàn chỉnh chỉ trong hi vọng rằng ngày nào đó có thể có cơ hội để hoàn chỉnh chúng. Bạn vẫn cứ chờ đợi vợ quay lại, hay chồng quay lại, hay bạn vẫn đợi những ngày đã qua đi. Bạn vẫn chưa siêu việt lên trên quá khứ.

Và bởi vì quá khứ quá nặng gánh nên bạn không thể sống trong hiện tại được. Hiện tại của bạn là đồng lộn xộn bởi vì quá khứ, còn tương lai của bạn cũng sắp

sửa là như vậy, bởi vì quá khứ sẽ trở thành ngày một nặng nề hơn. Mọi ngày nó đều trở nên nặng nề hơn và nặng nề hơn nữa.

Khi bạn thực sự chấp nhận, trong thái độ phản ánh như thế mà không có miễn cưỡng, bạn không bất lực. Bạn đơn giản hiểu rằng đây là bản chất của mọi việc. Chẳng hạn, nếu tôi muốn đi ra khỏi phòng này, tôi sẽ đi ra qua cửa, không đi qua tường, bởi vì đi qua tường sẽ chỉ làm đập đầu tôi vào nó; điều đó đơn giản là xuẩn ngốc. Đây là bản chất của tường, để che kín, cho nên bạn không thể cố gắng đi qua nó được! Đây là bản chất của cửa, rằng bạn đi qua nó; bởi vì cửa là trống rỗng, bạn có thể bước qua nó.

Khi vị Phật chấp nhận, ông ấy chấp nhận mọi thứ như tường và cửa. Ông ấy bước qua cửa; ông ấy nói đó là con đường duy nhất. Trước hết bạn cố gắng đi qua tường, rồi bạn tự làm mình bị thương theo cả triệu cách. Và khi bạn không thể ra được - bị vò xé, thất bại, thất vọng, thiệt hại - thế thì bạn mới bò ra hướng cửa. Bạn có thể đã đi qua cửa ngay chỗ đầu tiên đấy chứ. Sao bạn lại cứ thử và bắt đầu tranh đấu với tường?

Nếu bạn có thể nhìn vào mọi thứ với sự sáng tỏ, bạn đơn giản không làm những điều giống thế này - cố gắng làm ra cửa ở bức tường. Nếu tình yêu biến mất, thì nó đã mất rồi! Bây giờ có bức tường: đừng cố gắng đi qua nó. Bây giờ cửa không còn ở đó nữa; trái tim không còn ở đấy nữa, trái tim đã mở ra với ai đó khác. Và bạn không một mình ở đây; còn có những người khác nữa.

Cánh cửa này không còn cho bạn nữa, nó đã trở thành bức tường. Đừng cố gắng, và đừng đâm đầu vào nó. Bạn sẽ bị thương một cách không cần thiết. Và dù có bị thương, bị thất bại thậm chí thế cánh cửa này vẫn sẽ không là điều đẹp để đi qua.

Bạn đơn giản nhìn mọi sự. Nếu cái gì đó là tự nhiên, đừng cố gắng ép buộc bất kì điều gì không tự nhiên lên nó. Chọn cánh cửa - đi ra từ đó. Mọi ngày bạn đang làm những điều ngu xuẩn đi qua tường. Thế thì bạn trở nên căng thẳng, và thế thì bạn cảm thấy lẫn lộn liên tục. Phiền não trở thành chính cuộc sống của bạn, cốt lõi của nó - và thế rồi bạn tìm tới thiên.

Nhưng ngay chỗ đầu tiên tại sao? Tại sao không nhìn vào các sự kiện như chúng hiện thế? Tại sao bạn không thể nhìn vào các sự kiện được? - bởi vì ham muốn của bạn quá nhiều ở đó. Bạn cứ hi vọng chống lại tất cả hi vọng. Đó là lí do tại sao bạn lại lâm vào cảnh ngộ bất lực đến thế.

Nhìn xem: bất kì khi nào có tình huống, đừng ham muốn điều gì, bởi vì ham muốn sẽ dẫn bạn đi lạc lối. Đừng ước ao và đừng tưởng tượng. Đơn giản nhìn vào sự kiện đó với tâm thức toàn bộ có sẵn của mình và bỗng nhiên cánh cửa mở ra và bạn chưa bao giờ đi qua tường, bạn đi qua cửa, không bị xây xước. Thế thì bạn vẫn còn không nặng gánh.

Nhớ lấy, phản ánh như thế là hiểu biết, không phải là định mệnh bất lực. Cho nên đó là khác biệt. Có những người tin vào định mệnh, số mệnh. Họ nói, “Thầy nói gì vậy? Thượng đế đã muốn điều đó theo cách như vậy. Đứa con trẻ của con đã chết, cho nên

đây là ý muốn của Thượng đế và đây là định mệnh của con. Nó đã được viết ra, nó sẽ xảy ra.” Nhưng sâu bên dưới có bác bỏ. Đây chỉ là những thủ đoạn để trau chuốt cho bác bỏ. Bạn có biết Thượng đế không? Bạn có biết số mệnh không? Bạn có biết nó được viết ra không? Không, đây là việc hợp lí hoá, cách thức bạn tự an ủi mình.

Thái độ của phản ánh như thế không phải là thái độ của người theo thuyết định mệnh. Nó không đem Thượng đế, hay định mệnh, hay số mệnh vào - không có gì. Nó nói: đơn giản nhìn vào mọi sự việc. Đơn giản nhìn vào sự kiện của mọi việc, hiểu biết, và có một cánh cửa, bao giờ cũng có một cánh cửa. Bạn siêu việt lên.

Phản ánh như thế có nghĩa là chấp nhận với trái tim toàn bộ, đón chào, không trong bất lực.

*Trong thế giới này của phản ánh như thế
không có cái ta lẫn cái khác hơn cái ta.*

Và một khi bạn hội nhập - bạn được hội nhập vào trong phản ánh như thế, trong *tathata*, trong hiểu biết - không có ai là bạn và không có ai là khác bạn, không cái ta, không cái khác cái ta. Trong phản ánh như thế, trong hiểu biết sâu sắc về bản chất của mọi sự, các biên giới biến mất.

Mulla Nasruddin bị ốm. Bác sĩ đến khám anh ta và nói, “Tốt rồi, Nasruddin, rất tốt. Anh đã đỡ đây, anh đang khá lên, mọi thứ đều gần được cả. Chỉ còn lại mỗi một điều: thận di động của anh còn chưa ổn. Nhưng tôi không lo nghĩ chút nào về nó.”

Nasruddin ngó bác sĩ và nói, “Bác sĩ cho là nếu thân di động của bác sĩ không ổn thì tôi sẽ lo nghĩ về nó sao?”

Tâm trí bao giờ cũng phân chia: người khác và mình. Và khoảnh khắc mà bạn phân chia mình và người khác, thì người khác trở thành kẻ thù, người khác không thể là bạn được. Đây là một điều cơ bản cần phải được hiểu sâu sắc, bạn cần hiểu thấu vào trong nó: người khác không thể là bạn bè được, người khác là kẻ thù. Trong chính việc là ‘người khác’, người đó là kẻ thù của bạn. Một số người thù địch hơn, một số ít hơn, nhưng người khác vẫn còn là kẻ thù.

Ai là bạn? - người ít tính kẻ thù nhất, thực sự, không gì khác cả. Bạn là người ít thù địch nhất với bạn và kẻ thù là người ít thân thiện nhất với bạn, nhưng họ đứng sắp hàng. Bạn đứng ở gần hơn, kẻ thù đứng xa hơn, nhưng tất cả họ đều là kẻ thù. Người khác không thể là bạn được. Điều đó là không thể được, bởi vì với người khác nhất định có cạnh tranh, ghen tị, vật lộn.

Bạn đang tranh đấu với cả bạn bè nữa - tất nhiên, tranh đấu theo cách bạn bè thôi. Bạn đang cạnh tranh với bạn bè nữa, bởi vì tham vọng của bạn cũng là tham vọng của họ. Bạn muốn đạt tới danh vọng, quyền lực; họ cũng muốn đạt tới danh vọng và quyền lực. Bạn muốn có vương quốc lớn bao quanh mình, họ cũng muốn thế. Bạn đang tranh đấu vì cùng một điều, và chỉ ít người mới có nó.

Không thể nào có bạn trong thế giới này. Phật có bạn, bạn có kẻ thù. Phật không thể có kẻ thù được, bạn không thể có bạn bè được. Tại sao Phật lại có bạn? -

bởi vì người khác đã biến mất; bây giờ không có ai là người khác hơn ông ấy.

Và khi ‘người khác’ này biến mất thì ‘tôi’ cũng phải biến mất, bởi vì họ là hai cực của cùng một hiện tượng. Tại đây bên trong tồn tại bản ngã, bên ngoài tồn tại người khác - hai cực của một hiện tượng. Nếu một cực biến mất, nếu ‘bạn’ biến mất, thì ‘tôi’ cũng biến theo với nó; nếu ‘tôi’ biến mất, thì ‘bạn’ cũng biến mất.

Bạn không thể làm cho người khác biến mất được, bạn chỉ có thể làm cho bản thân mình biến mất thôi. Nếu *bạn* biến mất thì không có người khác; khi cái ta bị vứt bỏ thì không có cái người. Đó là cách thức duy nhất.

Nhưng chúng ta cố gắng, chúng ta cố gắng chỉ điều đối lập - chúng ta cố gắng giết chết cái ‘bạn’. Cái ‘bạn’ không thể bị giết chết được, cái ‘bạn’ không thể bị sở hữu, bị chi phối. Cái ‘bạn’ sẽ vẫn còn là sự nổi dậy, bởi vì cái ‘bạn’ là trong nỗ lực để giết chết *bạn*. Các bạn cả hai đều đang tranh đấu cho cùng một bản ngã - người ấy vì bản ngã người ấy, bạn vì bản ngã của mình.

Toàn bộ nền chính trị của thế giới này là làm sao giết chết cái ‘bạn’ để cho chỉ cái ‘tôi’ là còn lại và mọi thứ được an bình. Bởi vì khi không có ai khác, bạn một mình có đó, thì mọi sự sẽ an bình. Nhưng điều này không bao giờ xảy ra và sẽ chẳng bao giờ xảy ra cả. Làm sao bạn có thể giết chết người khác được? Làm sao bạn có thể phá hủy được người khác? Người khác là bao la, toàn bộ vũ trụ này là người khác.

Tôn giáo làm việc theo một chiều hướng khác: nó cố gắng vứt bỏ cái tôi. Và một khi cái tôi bị vứt bỏ thì không có người khác, người khác biến mất. Đó là lí do tại sao bạn lại níu bám lấy lời phàn nàn và ác cảm của mình - bởi vì chúng giúp cho cái tôi có đấy. Nếu giấy bó chân quá, thế thì cái tôi có thể tồn tại dễ dàng hơn. Nếu đôi giấy không bó, chân bị quên mất; thế thì cái tôi biến mất.

Mọi người níu bám lấy bệnh tật của mình, họ níu bám lấy lời phàn nàn của mình, họ níu bám lấy tất cả những gì bó chặt. Và họ cứ nói rằng “Đây là những vết thương và chúng tôi muốn chúng được chữa lành.” Nhưng sâu bên dưới họ cứ tạo ra các vết thương, bởi vì nếu tất cả các vết thương đều được chữa lành thì họ sẽ không có đó.

Quan sát mọi người: họ bám lấy cái ốm yếu của mình. Họ nói về nó cứ như nó là cái gì đó đáng nói tới. Mọi người nói về cái ốm yếu, về tâm trạng tiêu cực của mình, còn nhiều hơn bất kì cái gì khác. Lắng nghe họ, và bạn sẽ thấy rằng họ đang thích thú việc nói về nó.

Mọi tội tôi đều phải lắng nghe, trong nhiều năm tôi đã từng lắng nghe. Nhìn vào khuôn mặt họ - họ đang thích điều đó! Họ là kẻ tử vì đạo... ốm yếu của họ, giận dữ của họ, hận thù của họ, vấn đề này nọ của họ, tham lam của họ, tham vọng. Và chỉ nhìn thôi, toàn bộ vấn đề đơn giản là điên khùng - bởi vì họ đang yêu cầu loại bỏ những điều đó, nhưng nhìn vào khuôn mặt họ mà xem, họ đang thích thú điều đó đấy. Và nếu chúng thực sự mất đi, thế thì họ sẽ hưởng thú cái gì đây? Nếu tất cả những cái ốm yếu của họ biến mất và họ hoàn toàn

là toàn thể và mạnh khỏe, thì sẽ chẳng có gì cho họ nói cả!

Mọi người tới các nhà tâm thần và thế rồi họ cứ nói mãi về điều đó, rằng họ đã đến khám nhà tâm thần này nọ, họ đã tới bậc thầy này nọ. Thực sự, họ thích thú nói rằng “Tất cả mọi người đều phải bó tay trước tôi. Tôi vẫn thế, chẳng ai có thể thay đổi được tôi cả.” Họ thích điều này, cứ dường như là họ thành công bởi vì họ đang chứng tỏ mọi nhà tâm thần đều thất bại. Tất cả các ‘con đường’ đều thất bại.

Tôi đã nghe nói về một người bị chứng nghi bệnh, cứ liên tục nói về bệnh của mình. Và chẳng ai tin anh ta cả, bởi vì anh ta đã được kiểm tra và khám xét theo mọi cách có thể mà chẳng có gì sai cả. Nhưng ngày nào anh ta cũng đến bác sĩ - anh ta đang trong khó khăn nghiêm trọng.

Thế rồi dần dần vị bác sĩ này nhận ra rằng “Bất kì điều gì anh ta nghe thấy - nếu trên ti vi có một quảng cáo về thuốc nào đó và nói về bệnh nào đó - thì ngay lập tức bệnh đó xảy ra cho anh ta. Nếu anh ta đọc về bất kì bệnh gì trong một tạp chí, thì ngay lập tức, ngày hôm sau, anh ta đã có đó tại văn phòng của bác sĩ - ốm, ốm hoàn toàn. Và anh ta bắt chước mọi triệu chứng.”

Thế là có lần bác sĩ nói với anh ta, “Đừng có làm phiền tôi quá nhiều, bởi vì tôi đã đọc cùng tờ tạp chí mà anh đọc và tôi đã nghe cùng chương trình ti vi anh đã nghe. Mà mới chỉ hôm trước thôi anh đã ở đây với bệnh đó.”

Người này nói, “Bác sĩ nghĩ sao? Bác sĩ có phải là bác sĩ duy nhất trong thành phố không?”

Anh ta thôi đến vị bác sĩ này, nhưng anh ta không thể chấm dứt cái điên khùng của mình về bệnh tật.

Thế rồi anh ta chết, vì mọi người đều phải chết. Trước khi chết anh ta bảo vợ viết vài lời lên tảng đá cẩm thạch đặt trên mồ anh ta. Chúng vẫn được viết ở đó. Trong chữ to tướng trên tấm bia mộ có dòng chữ: “Bây giờ ông đã tin rằng tôi đúng chưa?”

Mọi người cảm thấy hạnh phúc thế về khổ sở của mình. Tôi đôi khi cũng cảm thấy rằng nếu tất cả khổ sở của họ biến mất, thì không biết họ sẽ làm gì? Họ sẽ nhàn rỗi đến mức họ đơn giản tự tử. Và đây đã là quan sát của tôi: bạn giúp cho họ thoát ra khỏi khổ sở này, ngày hôm sau họ lại hiện diện đó với cái gì đó khác. Bạn giúp họ thoát ra khỏi cái đó, họ lại sẵn sàng... dường như có núm bấm sâu sắc vào khổ sở. Họ thu được cái gì đó từ nó, đây là đầu tư - và nó đang trả giá.

Đầu tư là gì? Đầu tư là ở chỗ khi chiếc giày không vừa, bạn cảm thấy nhiều hơn là bạn *hiện thể*. Khi giày vừa hoàn toàn, bạn đơn giản thành thói. Nếu giày vừa hoàn toàn, thì không chỉ chân bị quên mất, cái tôi cũng biến mất. Không thể có bất kì cái tôi nào với tâm thức phúc lạc - không thể được!

Chỉ với tâm trí khổ sở thì cái tôi mới có thể tồn tại; cái tôi chẳng là gì ngoài tổ hợp của tất cả những khổ sở của bạn. Cho nên nếu bạn thực sự sẵn sàng vứt bỏ cái tôi, chỉ thế thì khổ sở của bạn mới biến mất. Bằng không bạn sẽ tạo ra những khổ sở mới. Không ai có thể giúp bạn được, bởi vì bạn đang trên con đường tự huỷ diệt, tự chuốc lấy thất bại.

Cho nên lần sau, bất kì khi nào bạn tới tôi với bất kì vấn đề gì, trước hết tự hỏi bên trong mình liệu bạn có muốn nó được giải quyết hay không, bởi vì, nhận biết đi - tôi có thể trao nó. Bạn có thực quan tâm tới việc giải quyết nó hay chỉ nói về nó thôi? Bạn cảm thấy thoải mái khi nói về nó.

Đi vào nội tâm và hỏi, và bạn sẽ cảm thấy: tất cả mọi khổ sở của bạn tồn tại bởi vì bạn hỗ trợ cho chúng. Không có hỗ trợ của bạn, chẳng cái gì có thể tồn tại cả. Bởi vì bạn trao cho nó năng lượng, thế thì nó tồn tại; nếu bạn không trao cho nó năng lượng, nó không thể tồn tại được. Và ai đang ép buộc bạn phải trao cho nó năng lượng? Thậm chí khi bạn buồn, cũng cần có năng lượng, bởi vì không năng lượng bạn không thể buồn được.

Để làm cho hiện tượng buồn xảy ra, bạn phải trao năng lượng. Đó là lí do tại sao sau buồn bạn cảm thấy tiêu tán thế, mòn mỏi thế. Điều gì đã xảy ra? - bởi vì trong chán nản bạn không làm gì cả, bạn đơn giản buồn. Cho nên tại sao bạn lại cảm thấy tiêu tán và mòn mỏi thế? Bạn đáng phải thoát ra khỏi nỗi buồn mà vẫn tràn đầy năng lượng chứ - nhưng không.

Nhớ lấy, tất cả những xúc động tiêu cực đều cần năng lượng, chúng làm mòn mỏi bạn. Và tất cả những xúc động tích cực và thái độ tích cực đều là máy phát năng lượng; chúng tạo ra nhiều năng lượng hơn, chúng không bao giờ làm mòn mỏi bạn.

Nếu bạn hạnh phúc, bỗng nhiên toàn bộ thế giới tuôn chảy năng lượng về bạn, toàn bộ thế giới cười với bạn. Và mọi người đều đúng theo tục ngữ của họ nếu

họ nói: “Khi bạn cười, cả thế giới cười với bạn. Khi bạn khóc, bạn khóc một mình.” Điều đó đúng, điều đó hoàn toàn đúng.

Khi bạn tích cực toàn bộ sự tồn tại cho bạn thêm nữa, bởi vì khi bạn hạnh phúc, toàn bộ sự tồn tại hạnh phúc với bạn. Bạn không nặng gánh, bạn là hoa; bạn không là tảng đá, bạn là con chim. Toàn bộ sự tồn tại cảm thấy hạnh phúc về bạn.

Khi bạn giống như tảng đá, ngồi chết lặng với nỗi buồn, nuôi dưỡng nỗi buồn của mình, chẳng ai ở cùng với bạn cả. Không ai có thể cùng bạn được. Đơn giản một lỗ hổng xảy đến giữa bạn và cuộc sống. Thế thì bất kì cái gì bạn đang làm, bạn cũng phải phụ thuộc vào nguồn năng lượng của mình. Nó sẽ bị tiêu tán đi; bạn đang làm phí hoài năng lượng của mình, bạn đang bị cạn kiệt bởi chính cái vô nghĩa của mình.

Nhưng một điều có đây: rằng khi bạn buồn và tiêu cực, bạn sẽ cảm thấy bản ngã nhiều hơn. Khi bạn hạnh phúc, phức tạp, cực lạc, bạn sẽ không cảm thấy bản ngã. Khi bạn hạnh phúc và cực lạc, không có cái tôi, và người khác biến mất. Bạn được bắc cầu với sự tồn tại, không phải là phần bị vỡ rời; bạn được gắn lại.

Khi bạn buồn, giận, tham, khi chỉ đi vào bên trong mình và tận hưởng vết thương của mình và nhìn đi nhìn lại chúng, chơi đùa với những vết thương của mình, cố gắng làm kẻ chịu đọa đày, có lỗ hổng giữa bạn và sự tồn tại. Bạn bị bỏ lại một mình, và ở đó bạn sẽ cảm thấy cái tôi. Và khi bạn cảm thấy cái tôi, toàn bộ sự tồn tại trở thành thù địch với bạn. Không phải là nó trở thành thù địch với bạn với vì cái tôi của bạn đâu

- nó có vẻ thù địch thôi. Và nếu bạn thấy rằng mọi người đều là kẻ thù, bạn sẽ hành xử theo cách mà mọi người đều *phải* là kẻ thù.

*Trong thế giới này của phản ánh như thế
không có cái ta lẫn cái khác hơn cái ta.*

Khi bạn chấp nhận tự nhiên và tan biến vào trong nó, bạn đi cùng nó. Bạn không có bước nào của riêng mình, bạn không có bất kì điệu vũ nào của riêng mình, bạn không có thậm chí tới một bài ca nhỏ để hát của riêng mình - bài ca của cái toàn thể là bài ca của bạn, điệu vũ của cái toàn thể là điệu vũ của bạn. Bạn không là phần ngoài nữa.

Bạn không cảm thấy rằng “Mình hiện hữu”; bạn đơn giản cảm thấy, “Cái toàn thể hiện hữu. Mình chỉ là một con sóng, đến rồi đi, tới rồi mất, hiện hữu rồi không hiện hữu. Mình tới và đi, cái toàn thể còn lại. Và mình tồn tại bởi vì cái toàn thể, cái toàn thể tồn tại qua mình.”

Đôi khi nó mang hình dạng, đôi khi nó trở thành vô hình dạng; cả hai đều đẹp. Đôi khi nó nảy sinh trong thân thể, đôi khi nó biến mất khỏi thân thể. Nó phải như vậy, bởi vì cuộc sống là nhịp điệu. Đôi khi bạn phải ở trong hình dạng, thế rồi bạn phải nghỉ ngơi khỏi hình dạng. Đôi khi bạn phải hoạt động và di chuyển, một con sóng, và đôi khi bạn đi vào chiều sâu của biển cả và nghỉ ngơi, không chuyển động. Cuộc sống là nhịp điệu.

Cái chết không phải là kẻ thù. Nó chỉ là thay đổi nhịp điệu, chuyển sang nhịp điệu khác. Chẳng mấy

chốc bạn sẽ được sinh ra - lại sống động, trẻ trung hơn, tươi tắn hơn. Cái chết là cần thiết. Bạn không chết đi trong cái chết; chỉ tất cả bụi bặm đã bám quanh bạn phải bị gột sạch đi. Đó là cách duy nhất để được làm trẻ lại. Không chỉ Jesus được phục sinh, mọi thứ đều được phục sinh trong sự tồn tại.

Ngay bây giờ đây cây hạnh ngoài kia đã trút bỏ tất cả các lá úa, bây giờ lá mới đã thay thế chúng. Đây là cách thức! Nếu cây cứ níu bám lấy lá cũ thể thì nó sẽ không bao giờ mới, và thể thì nó sẽ thành mục nát. Tại sao lại tạo ra xung đột? Cái cũ mất đi chỉ để cái mới tới. Nó nhường chỗ, nó tạo ra không gian, chỗ đứng, cho cái mới tới. Và cái mới bao giờ cũng sẽ tới và cái cũ bao giờ cũng sẽ đi.

Bạn không chết. Chỉ lá cũ rụng xuống, chỉ tạo ra chỗ cho lá mới. Tại đây bạn chết đi, tại kia bạn được sinh ra; tại đây bạn biến mất, tại kia bạn xuất hiện. Từ hình dạng sang vô hình dạng, từ vô hình dạng sang hình dạng; từ thân thể sang vô thân thể, từ vô thân thể sang thân thể; chuyển động, nghỉ ngơi, nghỉ ngơi, chuyển động - đây là nhịp điệu. Nếu bạn nhìn vào nhịp điệu thì bạn không lo nghĩ về cái gì cả. Bạn tin cây.

*Trong thế giới này của phản ánh như thế ... trong
thế giới của tin cậy...
không có cái ta lẫn cái khác hơn cái ta.*

Thế thì bạn không có đó, cũng chẳng có người nào khác ở đó cả. Cả hai đã biến mất, cả hai đã trở thành nhịp điệu của cái một. Cái Một đó tồn tại, cái Một đó là thực tại, là chân lý.

*Việc đi trực tiếp vào sự hài hoà với thực tại này
đơn giản chỉ là nói khi hoài nghi nảy sinh, “Không
hai.”*

Đây là một trong những câu mật chú cổ nhất. Bất kì khi nào hoài nghi nảy sinh, bất kì khi nào bạn cảm thấy bị phân chia, bất kì khi nào bạn thấy rằng nhị nguyên đang tới trong con người, đơn giản nói bên trong: “Không hai” - nhưng nói điều đó với nhận biết, không lặp lại nó theo cách máy móc.

Đây là vấn đề với mọi mật chú; thực sự, đây là vấn đề với mọi sự. Bạn có thể làm nó một cách máy móc, thế thì bạn bỏ lỡ vấn đề; bạn làm *mọi thứ* và bạn vẫn lỡ. Hay bạn có thể làm nó với tràn đầy nhận biết, thông minh, hiểu biết, và thế thì sự việc xảy ra.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy yêu nảy sinh, nói, “Không hai.” Nếu không thì ghét đang đợi ở kia - chúng là một. Khi bạn cảm thấy ghét nảy sinh, nói, “Không hai.” Bất kì khi nào bạn cảm thấy việc níu bám với sự sống, nói, “Không hai.” Bất kì khi nào bạn cảm thấy sợ chết, nói, “Không hai, chỉ một hiện hữu.”

Và việc nói này phải là hiểu biết của bạn; nó phải tràn đầy với thông minh, thâm nhuần sáng tỏ. Và bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy thanh thoi bên trong. Khoảnh khắc bạn nói, “Không hai” - nếu bạn đang nói nó một cách có hiểu biết, không lặp lại theo cách máy móc - bạn bỗng nhiên cảm thấy chói sáng.

Ai đó đã xúc phạm bạn và bạn cảm thấy bị xúc phạm. Đơn giản nhớ và nói, “Không hai.” Bởi vì người xúc phạm và người bị xúc phạm là một. Cho nên tại sao phải lo nghĩ? Người kia không làm điều gì với bạn

cả, người ấy đã làm với chính mình - bởi vì chỉ cái một tồn tại.

Chuyện đã xảy ra:

Vào năm 1857 có cuộc nổi dậy ở Ấn Độ chống lại nước Anh. Một đêm một sannyasin vừa đi qua phố, nhưng người ấy không nhận biết rằng đó là trại lính. Cho nên người ấy bị bắt. Và người ấy đã giữ im lặng trong ba mươi năm. Khi cảnh sát bắt người ấy và người Anh hỏi người ấy, “Tại sao anh lại đi ở đây? Đây là khu vực cấm. Không có giấy phép anh không được vào,” người ấy đơn giản đứng đấy bởi vì người ấy không thể nói được. Trong ba mươi năm người ấy đã không nói, vậy phải làm gì? Và người ấy đã không viết, người ấy đã không dùng bất kì cách trao đổi nào.

Họ nghĩ rằng người ấy định đánh lừa, và người ấy không phải là người trông ngu xuẩn, người ấy rất thông minh. Phẩm chất ấy của mắt người ấy, cách thức người ấy đứng... người ấy là một người đẹp. Người ấy không phải là kẻ ngu hay thằng ngốc.

Cho nên họ bảo người ấy, “Anh nói với chúng ta, bằng không thì chúng ta sẽ bắn anh.” Nhưng người ấy vẫn đứng như cũ. Thế là họ nghĩ, “Người này phải là tên gián điệp và tới dò la; anh ta đang cố gắng tìm cái gì đó trong trại, đó là lí do tại sao anh ta im lặng.”

Thế là họ nói, “Anh nói đi, nếu không chúng ta sẽ giết anh.”

Nhưng người ấy đứng đấy, thế là họ giết anh ta.

Người ấy đã có lời nguyện ba mươi năm trước đây rằng chỉ một lần người ấy nói trong đời mình. Cho nên

khi người ấy bị giết, và người lính Anh với lưỡi lê giết chết người ấy, khi lưỡi lê đâm vào tim người ấy, người ấy chỉ thốt ra một lời. Đây là cơ sở, chính cơ sở của hiểu biết và trí huệ phương Đông; đó là một lời của Upanishad. Người ấy nói, “*Tattvamasi*” - cái đó là người - và chết!

Bạn cũng là cái đó: cái Một. Kẻ giết và người bị giết là một, cho nên tại sao phải lo nghĩ? Cho nên tại sao phải lấy quan điểm? Tại sao không hợp nhất vào người khác? Bởi vì người khác cũng là mình, và người khác và mình cũng là cái đó. Chỉ cái một tồn tại.

Không ai có thể hiểu được điều người ấy nói bởi vì người ấy thốt ra lời này trong tiếng Phạn: *tattvamasi*. Nhưng phẩm chất của người chết này cao đến mức ngay cả kẻ giết, kẻ sát hại, cũng trở nên nhận biết rằng họ đã làm điều gì đó sai. Bởi vì họ chưa bao giờ thấy một gián điệp chết theo cách như vậy. Gián điệp thì chỉ là gián điệp thôi! Và phúc lạc và năng lượng được thoát ra khi người này chết mới mênh mông làm sao. Mọi người đều cảm thấy nó ở trong trại, cứ như là bất ngờ có tia sét đánh.

Ba mươi năm im lặng... và thế rồi nếu bạn nói ra một lời thì nó phải là như vậy. Biết bao nhiêu năng lượng, cái im lặng của ba mươi năm trong một lời đó, ‘*tattvamasi*’, điều đó trở thành nguyên tử, nó nổ!

Mọi người trong trại, ngay cả những người đang ngủ trong lều, họ cũng cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra. Nhưng bây giờ thì quá trễ rồi.

Thế rồi họ đi tìm một học giả brahmin để tìm ra người ấy đã nói gì. Tại đó họ mới thấy rằng người đó

đã nói điều tối thượng: Cái đó là người, *tattvamasi*, chỉ cái một hiện hữu.

Bất kì khi nào bạn đối diện với lẫn lộn, với hoài nghi, với phân chia, xung đột, bất kì khi nào bạn chỉ đi vào chọn lựa điều gì đó, nhớ lấy, *không hai*. Làm cho nó thành một chú sâu sắc, vang vọng bên trong con người bạn liên tục. Nhưng nhớ, nó phải được làm với hiểu biết, nhận biết, ý thức. Nếu không thì bạn có thể cứ nói, “Không hai, không hai, không hai,” và bạn cứ làm hai. Và chúng trở thành hai sự vật tách biệt, chúng không bao giờ gặp nhau.

Đây là điều tôi ngụ ý khi tôi nói máy móc. Máy móc nghĩa là: ở một tầng bạn cứ nói những điều đẹp đẽ và ở tầng khác bạn cứ làm những điều xấu xa. Trên một tầng bạn nói mọi người là thiêng liêng và trên tầng khác bạn vẫn còn là cái tôi, bản ngã, tranh đấu, bạo hành, hùng hổ.

Và hùng hổ không chỉ trong chiến tranh: không phải là khi bạn giết người thế thì đấy mới là hùng hổ. Hùng hổ tinh vi thế, trong cử chỉ của bạn nó có đó. Bạn nhìn, và nếu bạn bị phân chia giữa ta và người, cái nhìn của bạn là bạo hành.

Tôi đã nghe có lần chuyện xảy ra:

Một tù nhân được đưa tới viên cai tù của một nhà tù, và tù nhân đó là một người lí tưởng. Trong năm năm đã không có điều tiếng gì về anh ta cả, và giới coi tù bây giờ nghĩ tới việc trả tự do cho anh ta. Anh ta đã là kẻ giết người và anh ta đã ở tù cả đời, nhưng trong năm năm anh ta đã là một tù nhân gương mẫu, một

diễn hình, và mỗi năm anh ta lại được thưởng vì là tù nhân tốt nhất. Nhưng bỗng nhiên anh ta nhảy vào người bạn giam và đánh anh ta rất dữ, cho nên anh ta bị gọi lên.

Thậm chí viên cai tù cũng phải ngạc nhiên. Ông ta nói, “Có chuyện gì vậy? Bởi vì trong năm năm chúng tôi đã quan sát anh - trong đời mình tôi chưa bao giờ thấy một tù nhân tốt bụng, im lặng, cư xử đúng mực như anh, và chúng tôi đã nghĩ tới việc trả tự do cho anh. Thế mà bỗng nhiên có chuyện gì vậy? Tại sao anh lại nhảy xổ vào người bạn giam? Tại sao anh lại bắt đầu đánh người ấy?”

Người này đứng đó, đầu cúi gằm, rất xấu hổ. Thế rồi anh ta nói, “Chuyện đã xảy ra bởi vì người bạn giam đã xé mất tờ lịch, mà đó là lượt tôi.”

Họ có một cái lịch trong phòng giam và xé lịch là điều duy nhất mà họ có thể làm, hành động duy nhất mà họ được phép làm. Cho nên họ đã phân chia việc đó: mỗi ngày một người xé một tờ lịch, ngày sau đến lượt người kia. Và người này nói, “Hôm nay đến lượt *tôi*, mà anh ta lại xé mất tờ lịch.”

Nếu bạn bạo hành, thậm chí điều này cũng có thể trở thành vấn đề. Và anh ta đánh người bạn giam mạnh đến mức anh ta sẽ giết chết người này, chỉ bằng tay trần, và vấn đề thì rất đơn giản. Nhưng bạn không hiểu nếu bạn thực sự nghĩ nó là điều đơn giản - nó không phải vậy. Sống trong phòng giam năm năm, không làm gì cả, người ta tích lũy nhiều hung hăng đến mức thậm chí sự việc còn con này cũng có thể trở thành quá lớn.

Và điều này đang xảy ra cho tất cả các bạn. Bất kì khi nào bạn nhảy lên bạn mình, vợ mình, chồng mình, bất kì khi nào bạn giận dữ - bạn đã bao giờ nghĩ về nó chưa? - rằng vấn đề thì thực sự là việc còn con thể, chỉ là xé tờ lịch thôi. Từ mọi phần, cái giận dữ và hung hăng tích lũy của bạn vọt ra.

Bất kì khi nào nó xảy ra, lặp lại, không theo cách máy móc mà có ý thức, “Không hai,” và bạn sẽ cảm thấy thanh thoi bất thần sâu sắc bên trong trái tim. Nói “Không hai” và không có chọn lựa gì, không có gì để chọn, thích và không thích. Thế thì mọi sự đều ổn thoả, và bạn có thể ban phúc cho mọi thứ. Thế thì dù cuộc sống có dẫn bạn tới đâu, bạn cũng đi. Bạn tin cậy vào cuộc sống.

Nếu bạn nói “Hai,” thế thì bạn không tin cậy rồi. Tin cậy là có thể chỉ nếu tôi và cái toàn thể là một, còn thì ngoài ra làm sao tin cậy là có thể được? Tin cậy không phải là quan điểm trí tuệ, thái độ. Nó là sự đáp ứng toàn bộ cho cái cảm giác rằng chỉ cái một mới tồn tại, *không hai*. Làm điều này thành mật chú của mình đi, học điều này từ Tăng Xán.

Cứ lần nào bạn cảm thấy hoài nghi tới, lẫn lộn, phân chia, xung đột, lặp lại nó rất im lặng và sâu sắc. Trước hết trở nên có ý thức về xung đột, thế rồi lặp lại một cách im lặng, “Không hai,” và xem điều xảy ra. Xung đột biến mất! Cho dù chỉ một khoảnh khắc nó biến đi, đấy cũng là hiện tượng lớn lao rồi, bạn đã thoải mái. Bỗng nhiên không có kẻ thù trên thế giới này, bỗng nhiên mọi sự là một. Nó là một gia đình, và cái toàn thể là phúc lạc với bạn.

*Trong cái “không hai” này không có gì tách biệt,
không có gì bị loại trừ.
Dù khi nào và ở đâu cũng không thành vấn đề,
chứng ngộ có nghĩa là đi vào chân lí này.*

Chân lí của không hai... chứng ngộ có nghĩa là đi vào chân lí của không hai này. Bạn cứ ném trái nó hết khả năng bạn đi, cứ cảm nhận nó nhiều nhất có thể được đi. Hai mươi bốn giờ một ngày đều có các cơ hội, các cơ hội và cơ hội, vô hạn cơ hội. Không nên bỏ lỡ chúng.

Tại mọi cơ hội, bất kì khi nào bạn cảm thấy căng thẳng nào đó bên trong, nói “không hai” và thanh thoi toàn bộ thân thể. Và nhìn vào bên trong vào điều đang xảy ra khi bạn nói “không hai”. Không câu mật chú nào có thể sâu sắc được như thế này. Nhưng điều này không giống như việc lầm nhảm *aum, Ram*. Điều này không giống khi bạn lầm nhảm *Ram-Ram-Ram*, không.

Bất kì khi nào có cơ hội phân chia, bất kì khi nào bạn cảm thấy bây giờ bạn sẽ bị phân chia, bây giờ bạn đang trên bờ vực của chọn lựa, chọn cái này ngược lại cái kia, thích cái này ngược lại cái kia, bất kì khi nào bạn cảm thấy cơ hội đang tới và căng thẳng phát sinh, bất kì khi nào bạn cảm thấy việc dựng nên căng thẳng, đột nhiên nói “không hai” - và căng thẳng này sẽ dịu đi, và năng lượng này sẽ bị hấp thu trở lại. Năng lượng được hấp thu lại đó trở thành phúc lạc.

Có hai cách người ta có thể làm việc với năng lượng bên trong này. Một là: bất kì khi nào căng thẳng phát sinh, làm giảm nhẹ nó. Đó là cách dục vận hành.

Nó là biện pháp an toàn, bởi vì năng lượng có thể tích lũy nhiều đến mức bạn có thể đơn giản bùng nổ, bạn có thể chết vì nó. Cho nên chỉ để an toàn, tự nhiên đã làm ra cách thu xếp tự động trong thân thể: bất kì khi nào năng lượng quá nhiều, bạn bắt đầu cảm thấy dục.

Điều gì xảy ra? Có một trung tâm mà người Hindu đã từng gọi là con mắt thứ ba. Bất kì khi nào năng lượng đạt tới con mắt thứ ba, bất kì khi nào nó quá nhiều và bạn tràn đầy với nó, nó đọng vào con mắt thứ ba. Bạn bắt đầu cảm thấy cái gì đó cần phải làm. Con mắt thứ ba này người Hindu đã gọi là *agya chakra*, trung tâm của mệnh lệnh, của việc ra lệnh, văn phòng mà từ đó thân thể nhận được mệnh lệnh.

Bất kì khi nào năng lượng tràn ngập lên trung tâm con mắt thứ ba, ngay lập tức thân thể cảm thấy phải làm điều gì đó. Nếu bạn không làm điều gì, bạn sẽ cảm thấy bị ngột thở. Bạn sẽ cảm thấy dường như bạn đang trong đường hầm và bạn muốn thoát ra khỏi nó, bạn sẽ cảm thấy bị co hẹp lại. Một cái gì đó phải được làm ngay lập tức.

Tự nhiên đã tạo ra một tiến trình có sẵn: ngay lập tức trung tâm con mắt thứ ba đọng vào trung tâm dục, chúng được nối lại, và bạn bắt đầu cảm thấy dục. Cảm giác về dục chỉ là một cách sắp xếp để làm thoát bớt năng lượng. Bạn làm tình, năng lượng được tổng ra, bạn cảm thấy được thanh thoi, giảm nhẹ. Đây là một cách dùng năng lượng của bạn - bạn cảm thấy hạnh phúc qua việc giảm nhẹ.

Còn có một cách khác để dùng năng lượng. Đó là: bất kì khi nào năng lượng trở thành quá nhiều, đừng

làm giảm bớt nó mà đơn giản nói, “Không hai. Mình là một với vũ trụ này. Làm giảm nhẹ nó đi đâu? Làm tình với ai? Ném nó đi đâu? Không có đâu để ném nó đi cả, mình là một với vũ trụ này.” Bất kì khi nào năng lượng được cảm thấy quá nhiều, đơn giản nói, “Không hai,” và vẫn còn thanh thoi.

Nếu bạn không ném nó đi từ con mắt thứ ba, nó bắt đầu dâng lên cao hơn con mắt thứ ba. Và thế thì có trung tâm cuối cùng, trung tâm thứ bảy trong đầu, cái mà người Hindu đã gọi là *sahasrar*: hoa sen một nghìn cánh. Khi năng lượng đạt tới *sahasrar*, có phúc lạc, khi năng lượng đạt tới trung tâm dục, có hạnh phúc.

Hạnh phúc có thể chỉ là tạm thời bởi vì việc giảm nhẹ chỉ có thể là tạm thời. Làm giảm nhẹ, chấm dứt - bạn không thể cứ giảm nhẹ mãi được. Căng thẳng được làm nhẹ đi, thế thì năng lượng mất đi. Nhưng phúc lạc có thể là vĩnh hằng, bởi vì năng lượng không bị giảm nhẹ đi mà được hấp thu lại. Nhưng trung tâm giảm nhẹ là dục, trung tâm đầu tiên, còn trung tâm hấp thu năng lượng là trung tâm thứ bảy, trung tâm cuối cùng.

Và nhớ lấy, cả hai đều là hai đầu của một hiện tượng năng lượng: một đầu là dục, đầu kia là *sahasrar*. Từ một đầu năng lượng đơn giản được làm giảm nhẹ; bạn cảm thấy thoải mái bởi vì bây giờ năng lượng không có đó để làm gì cả - bạn đi ngủ. Đó là lí do tại sao dục lại giúp cho giấc ngủ, và mọi người dùng nó như thuốc an thần, như viên thuốc ngủ.

Nếu bạn chuyển vào cực kia nơi năng lượng được hấp thu - bởi vì không có ai khác để ném nó đi đâu cả, bạn là cái toàn thể - thế thì hoa sen một nghìn cánh mở

ra. ‘Một nghìn’ chỉ là để nói rằng nó là vô hạn cánh; hoa sen vô hạn cánh mở ra, và nó cứ mở ra và mở ra và mở ra mãi. Không có kết thúc cho nó, bởi vì năng lượng cứ di chuyển trong nó, được hấp thu lại. Thế thì có phúc lạc, và phúc lạc có thể là vĩnh hằng.

Người ta phải đạt tới siêu tâm thức từ dục. Hoa sen một nghìn cánh này là trung tâm của siêu tâm thức. Cho nên bất kì khi nào bạn cảm thấy dục, nói, “Không hai.” Hiểu biết, ý thức, tỉnh táo, nói, “Không hai,” và nghỉ ngơi. Đừng trở nên bồn chồn và kích động. Nghỉ ngơi và nói, “Không hai.”

Và bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy rằng cái gì đó đang xảy ra trong đầu: năng lượng vẫn thường rơi xuống đang di chuyển lên cao. Và một khi nó chạm tới trung tâm thứ bảy thì nó được biến đổi, được hấp thu. Thế thì bạn trở thành ngày càng nhiều năng lượng hơn, và năng lượng là sung sướng, năng lượng là cực lạc. Thế thì không cần phải làm giảm nhẹ nó, bởi vì bây giờ bạn là bản thân đại dương, vô hạn. Bạn có thể hấp thu cái vô hạn, bạn có thể hấp thu cái toàn thể, và vẫn có không gian bỏ lại.

Thân thể này là hạn hẹp. Tâm thức bạn không chật hẹp, tâm thức bạn bao la như bầu trời. Trong thân thể này bạn không thể mang được nhiều, thân thể này chỉ là chiếc cốc nhỏ; một chút ít năng lượng thêm nữa và cái cốc sẽ tràn. Dục của bạn là sự tràn trề của chiếc cốc, thân thể hạn hẹp này.

Nhưng khi *sahasrar* mở ra, hoa sen một nghìn cánh trong đầu bạn, và nó cứ mở ra và mở ra và mở ra mãi, không có kết thúc cho nó. Nếu cái toàn thể được

rót vào bạn, thì vẫn còn không gian vô hạn bỏ lại. Người ta nói rằng vị Phật còn lớn hơn vũ trụ: điều này có ý nghĩa của nó. Thân thể ông ấy không lớn hơn vũ trụ, tất nhiên, hiển nhiên, nhưng vị Phật lại lớn hơn vũ trụ bởi vì bông sen này đã mở ra. Bây giờ vũ trụ này là cái không; hàng triệu vũ trụ có thể rơi vào trong nó và bị hấp thu lại. Nó có thể cứ lớn mãi.

Nó là hoàn hảo và nó vẫn cứ lớn mãi. Đây là điều ngược đời: bởi vì chúng ta nghĩ cái hoàn hảo không thể phát triển được. Cái hoàn hảo cũng phát triển; nó lớn lên thành hoàn hảo hơn và hoàn hảo hơn và hoàn hảo hơn nữa. Nó cứ lớn lên bởi vì nó là vô hạn.

Đây là cái trống rỗng mà Phật đang nói tới, *shunyata*. Khi bạn là trống rỗng thì cái toàn thể rơi vào trong bạn và cái vô hạn vẫn còn lại. Nhiều không gian có đó, nhiều vũ trụ có thể tới trong bạn và rơi vào trong bạn.

*Trong cái “không hai” này không có gì tách biệt,
không có gì bị loại trừ.*

*Dù khi nào và ở đâu cũng không thành vấn đề,
chúng ngộ có nghĩa là đi vào chân lí này.
Và chân lí này vượt ra ngoài sự mở rộng
hay giảm bớt về thời gian hay không gian...*

*... chân lí này vượt ra ngoài sự mở rộng hay giảm
bớt về thời gian hay không gian... Với chân lí này, thời
gian và không gian không tồn tại. Nó đã vượt ra ngoài.
Nó không bị bao bọc bởi bất kì cái gì bây giờ - thời
gian hay không gian. Nó còn lớn hơn không gian, lớn
hơn thời gian.*

... trong nó chỉ một ý nghĩ cũng là mười nghìn năm.

Đây chỉ là cách nói rằng trong nó một khoảnh khắc cũng là vĩnh hằng. Vị phật không sống trong thời gian, không sống trong không gian. Thân thể ông ấy di chuyển, chúng ta có thể thấy thân thể ông ấy, nhưng thân thể không phải là vị phật. Vị phật là tâm thức mà chúng ta không thể thấy được. Thân thể ông ấy được sinh ra và chết đi; tâm thức ông ấy không bao giờ sinh ra, không bao giờ chết đi. Nhưng chúng ta không thể thấy tâm thức đó, và tâm thức đó là vị phật.

Tâm thức chúng ngộ này là chính gốc rễ của toàn bộ sự tồn tại của chúng ta - và không chỉ là gốc rễ, mà còn là việc nở hoa của nó nữa. Thời gian và không gian cả hai đều tồn tại trong tâm thức này, và tâm thức này không tồn tại trong thời gian và không gian. Bạn không thể nói tâm thức này ở đâu được - ở đâu là không liên quan. Nó ở mọi nơi! Thay vì thế, hay ngược lại, tốt hơn cả là nói rằng *mọi nơi đều ở trong nó*.

Chúng ta không thể nói vào khoảnh khắc nào của thời gian thì tâm thức chúng ngộ này tồn tại. Không, điều đó là không thể nói được. Chúng ta chỉ có thể nói rằng tất cả thời gian đều tồn tại trong tâm thức này. Tâm thức này là lớn hơn, và nó phải là như vậy. Tại sao nó phải như vậy?

Bạn nhìn lên bầu trời: bầu trời thật bao la. Nhưng người nhìn, nhân chứng, còn lớn hơn, nếu không thì làm sao bạn có thể nhìn vào bầu trời được? Nhận biết của bạn phải bao la hơn bầu trời, nếu không làm sao

bạn có thể nhìn vào nó được? Người thấy phải lớn hơn cái thấy... đó là cách duy nhất.

Bạn có thể quan sát thời gian, bạn có thể nói, “Đây là buổi sáng và bây giờ đây là buổi chiều và bây giờ đây là buổi tối. Và một phút đã qua và một năm đã qua và một thời đại đã qua.” Người quan sát này, tâm thức này, phải lớn hơn thời gian, nếu không thì làm sao nó có thể quan sát được? Người quan sát phải lớn hơn cái được quan sát. Bạn có thể thấy không gian, bạn có thể thấy thời gian - thế thì người thấy này bên trong bạn còn lớn hơn cả hai.

Một khi chúng ngộ xảy ra, mọi thứ đều trong bạn. Tất cả các vì sao đều di chuyển trong bạn, các thế giới nảy sinh ra từ bạn và tan biến trong bạn - bởi vì bạn là cái toàn thể.

Đủ cho hôm nay chứ?

Chương 10

Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay

*Trống rỗng ở đây, trống rỗng ở kia, nhưng vũ trụ
vô hạn bao giờ cũng đứng trước mắt ông.*

*Lớn vô hạn và nhỏ vô hạn; không khác biệt, vì các
định nghĩa đã tan biến và không biên giới nào thấy
được.*

*Cho nên điều đó cũng đúng với hiện hữu và không
hiện hữu.*

*Đừng phí thời gian trong hoài nghi và biện luận
mà chẳng liên quan gì với điều này.*

*Một điều, mọi điều: di chuyển trong và quỵện lẫn
nhau, không phân biệt.*

*Sống trong hiểu biết này là hiện hữu không lo âu
về không hoàn hảo.*

*Sống trong niềm tin này là con đường đi tới bất
nhị, bởi vì cái bất nhị là một với tâm trí tin cậy.*

Lời!

*Đạo vượt ra ngoài ngôn ngữ, vì trong nó không có
hôm qua, không có ngày mai, không có hôm nay.*

Con người bị lạc bởi vì lời, kí hiệu, ngôn ngữ. Bạn không lạc trong thực tại, bạn lạc trong mơ ngôn ngữ - bởi vì thực tại này bao giờ cũng có đó ngay trước bạn, nhưng bạn không phải bao giờ cũng ở đó ngay trước thực tại. Bạn ở đâu đó khác, bao giờ cũng ở đâu đó khác, bởi vì bạn là tâm trí và tâm trí có nghĩa là cái gì đó đi lạc lối.

Tâm trí có nghĩa là bây giờ bạn không nhìn vào cái đang hiện hữu, bạn đang nghĩ về nó. Cái 'về' là vấn đề, cái 'về' là cách thức bỏ lỡ thực tại. Triết lí là cách bỏ lỡ thực tại. Khoảnh khắc bạn nghĩ về nó, cái đích sẽ không bao giờ được đạt tới.

Suy nghĩ là gì? Nó là việc thay thế. Nếu bạn biết yêu, bạn chẳng bao giờ nghĩ về nó cả. Không cần nghĩ về nó. Nếu bạn không biết yêu, bạn nghĩ về nó - thực sự, bạn không nghĩ về bất kì cái gì khác. Làm sao bạn có thể biết yêu qua suy nghĩ? - bởi vì nó là kinh

nghiệm tồn tại. Nó không phải là lí thuyết, nó không phải là nghiên cứu. Để biết nó, bạn phải là nó.

Tại sao tâm trí nghĩ về mọi vật mà không được kinh nghiệm? - bởi vì đây là việc thay thế; toàn bộ bản thể cảm thấy cần, cho nên phải làm gì? Chỉ nghĩ về nó bạn cảm thấy một chút ít dễ dàng, dường như cái gì đó đang xảy ra, dường như bạn đang kinh nghiệm. Nó xảy ra trong mơ, nó xảy ra trong khi bạn thức - bởi vì tâm trí vẫn còn như cũ dù bạn ngủ hay thức.

Mọi mơ đều là cái thay thế và mọi suy nghĩ cũng vậy, bởi vì suy nghĩ là mơ trong khi thức, mơ là suy nghĩ trong khi ngủ. Chúng không khác nhau về chất, chúng là cùng một tiến trình. Nếu bạn có thể hiểu mơ, bạn sẽ có khả năng hiểu suy nghĩ.

Mơ là nguyên thủy hơn, do đó đơn giản hơn. Suy nghĩ là phức tạp hơn, tiến hoá hơn, do đó khó hiểu thấu cuối cùng hơn. Và bất kì khi nào bạn muốn hiểu thấu một vật, thì tốt hơn cả là hiểu thấu từ dạng đơn giản nhất của nó.

Nếu bạn không ăn ngày hôm trước, trong đêm bạn sẽ có mơ về thức ăn: bạn được vua mời tiệc, bạn ăn những thức ăn ngon. Nếu bạn thêm khát dục, bạn sẽ có mơ dục. Nếu bạn thêm khát quyền lực hay danh vọng, bạn sẽ có mơ thay thế cho nó: rằng bạn đã trở thành một Alexander hay một Napoleon hay một Hitler, bạn chi phối toàn thế giới.

Mơ bao giờ cũng về cái đang thiếu trong khi bạn thức; cái mà bạn đã bỏ lỡ trong ngày, nó tới trong mơ. Nếu bạn không bỏ lỡ điều gì trong ngày, mơ sẽ biến mất. Người hoàn toàn bằng lòng sẽ không mơ. Đó là lí

do tại sao chư phật không bao giờ mơ. Họ không thể mơ cho dù họ muốn, bởi vì mọi thứ đều hoàn chỉnh và kết thúc, chẳng còn lại gì treo trên tâm trí.

Mơ lơ lửng: cái gì đó không hoàn chỉnh cứ cố để là hoàn chỉnh. Và ham muốn là để cho bạn không bao giờ có thể hoàn chỉnh chúng. Chúng cứ lớn lên và trở thành to hơn, to hơn nữa. Bất kì điều gì bạn làm, bao giờ cũng thiếu một cái gì đó. Ai sẽ hoàn thành lỗ hổng đó? Mơ hoàn thành lỗ hổng đó.

Bạn nhìn ăn, lỗ hổng đó được tạo ra trong bạn. Thật là không thoải mái mà mang lỗ hổng đó, cho nên trong đêm, trong mơ, bạn ăn. Tâm trí đã lừa dối bạn, việc ăn này không phải là thực. Nó không thể nào trở thành máu trong bạn được; bạn không thể lĩnh hội mơ, bạn không thể sống trên nó. Cho nên cái gì sắp phải làm? Một điều: nó có thể trợ giúp cho giấc ngủ ngon, nó là thứ hỗ trợ cho việc ngủ.

Nếu không có mơ và bạn còn những ham muốn chưa hoàn chỉnh, bạn sẽ tuyệt đối không thể nào ngủ được, nhiều lần giấc ngủ sẽ bị phá vỡ. Bạn đói, làm sao bạn có thể ngủ được? Nhưng mơ cho bạn một giải pháp giả: rằng bạn đã ăn, ăn thức ăn ngon, bây giờ thì đi ngủ.

Và bạn tin vào nó, bởi vì không có cách nào để biết liệu điều này là đúng hay sai. Và bạn ngủ say thê, vô ý thức thê, làm sao bạn có thể biết liệu nó là đúng hay sai? Bởi vì chân lí về mọi thứ có thể được biết tới chỉ qua nhận biết, còn bạn lại không nhận biết. Và thế rồi, hơn nữa, mơ lại đẹp, nó hoàn thành một nhu cầu sâu

sắc. Cho nên tại sao lại bận tâm về nó? Tại sao cố tìm ra liệu nó đúng hay không?

Bất kì khi nào bạn hạnh phúc, bạn chẳng bao giờ tìm ra liệu điều này là đúng hay không. Bạn thích nó là đúng, đây là hoàn thành ước muốn. Và thật nguy hiểm mà cố gắng nghĩ về nó - nó có thể chứng tỏ là không đúng, thế thì làm gì? Cho nên tốt hơn cả là không mở mắt ra. Mơ đẹp, giấc ngủ ngon. Tại sao không nghỉ ngơi?

Trong đêm nếu bạn cảm thấy thôi thúc phải đi ra nhà vệ sinh, ngay lập tức có mơ: bạn đang trong nhà vệ sinh. Đây là cách mơ bảo vệ giấc ngủ, nếu không bạn sẽ phải đi ra nhà vệ sinh. Bụng đầy nước và nó trở thành khó chịu; bạn sẽ phải đi ra nhà vệ sinh.

Nhưng mơ bảo vệ, mơ nói, “Đây, đây là nhà vệ sinh, mình đã xả ra rồi. Bây giờ ngủ tiếp.” Bụng vẫn còn đầy, sự không thoải mái vẫn còn đây, nhưng mơ đem cho lớp phủ thoải mái, nó làm cho việc dung thứ dễ hơn. Trong thực tế, tình huống vẫn còn như cũ, nhưng mơ cho bạn ảo tưởng sai rằng thực tại đã thay đổi.

Cho nên ý nghĩa sâu sắc của việc mơ là gì? Ý nghĩa sâu sắc là ở chỗ thực tại như vậy thì khắc nghiệt thế, bạn không thể nào dung thứ nó được. Thực tại là như vậy, trần trụi, là quá nhiều, bạn không sẵn sàng chịu đựng nó. Mơ lấp vào lỗ hổng này; nó cho bạn một thực tại mà bạn có thể dung thứ được. Thực tại được tâm trí trao cho bạn theo cách bạn có thể điều chỉnh nó.

Bạn càng trưởng thành hơn, mơ càng ít đi, bởi vì sẽ không có vấn đề được điều chỉnh. Bạn càng trưởng

thành hơn, mơ càng ít đi. Nếu bạn trưởng thành hoàn chỉnh trong nhận biết, mơ dừng lại bởi vì, nhận biết hoàn hảo, bạn không muốn thay đổi thực tại. Bạn đơn giản trở thành một với nó. Bạn không tranh đấu với nó bởi vì nhận biết hoàn hảo, bạn đi tới nhận ra rằng cái thực không thể thay đổi được. Tất cả những điều có thể được thay đổi là thái độ của bạn, tâm trí bạn - cái thực sẽ vẫn còn như cũ.

Bạn không thể thay đổi thực tại, bạn chỉ có thể thay đổi tiến trình sai của tâm trí. Thông thường chúng ta đang cố gắng thay đổi thực tại để cho thực tại điều chỉnh theo chúng ta. Người tôn giáo là người đã vứt bỏ nỗ lực ngu xuẩn đó. Bây giờ người ấy không cố gắng thay đổi thực tại cho khớp với mình nữa bởi vì điều đó là vô nghĩa. Cái toàn thể không thể khớp với cái bộ phận, và cái toàn thể không thể tuân theo cái bộ phận theo bất kì cách nào; cái bộ phận phải tuân theo cái toàn thể.

Tay tôi phải tuân theo thân thể hữu cơ của tôi, toàn bộ thân thể tôi; thân thể tôi không thể tuân theo cái tay, điều đó là không thể được. Bộ phận là vụn vặt, nguyên tử. Bạn là ai trước thực tại bao la này? Bạn định điều chỉnh thực tại này thế nào theo bạn?

Đây là bản ngã, cái nói, “Cứ cố gắng vào - ngày này hay ngày khác thực tại sẽ phải điều chỉnh theo ta.” Thế thì bạn trở nên bị nặng gánh với lo âu, bởi vì điều này không chắc xảy ra. Điều này không thể nào xảy ra được trong chính bản chất của mọi sự vật: một giọt nước cố gắng thay đổi đại dương, một giọt nước cố gắng ảnh hưởng tới đại dương theo ý tưởng của mình!

Tâm trí của bạn là gì? Thậm chí không bằng lấy một giọt trong đại dương bao la này! Và bạn đang cố gắng cái gì? - bạn đang cố gắng làm cho thực tại tuân theo bạn. Chân lý phải trở thành cái bóng của bạn. Đây là ngu xuẩn của mọi phạm nhân, tất cả những ai nghĩ mình là người duy vật.

Thế thì người tôn giáo là gì, tâm trí tôn giáo là gì? Người tôn giáo là người đi tới hiểu ra rằng điều này hoàn toàn không thể được, bạn đang đụng phải bức tường không thể được. Cánh cửa không thể có ở đó được - bạn sẽ chỉ bị thương, bạn sẽ chỉ phiền não, bạn sẽ chỉ cảm thấy thất vọng, bạn sẽ chỉ trở nên thất bại. Chẳng cái gì khác là có thể cả. Điều đó xảy ra cho mọi bản ngã ở chỗ chung cuộc. Bản ngã đau khổ, bản ngã bao giờ cũng bị đóng đinh - bị đóng đinh bởi vì cái ngu xuẩn của riêng nó.

Khi hiểu biết bừng lên, khi bạn có thể nhìn và thấy sự kiện rằng bạn chỉ là một bộ phận, một phần nhỏ bé vô hạn của vũ trụ bao la vô hạn, bạn đơn giản không cố gắng ngu xuẩn nữa. Bạn chấm dứt việc làm ngu xuẩn xung quanh. Hơn nữa, ngược lại, bạn bắt đầu cuộc hành trình mới: bạn cố gắng điều chỉnh bản thân mình theo thực tại. Khi bạn bắt đầu cố gắng điều chỉnh bản thân mình theo thực tại, việc mơ dừng lại dần dần - bởi vì điều này là có thể được, đây là khả năng duy nhất có thể xảy ra, và nó xảy ra. Khi nó xảy ra, việc mơ dừng lại.

Khi bạn cố gắng thay đổi thực tại theo bạn, bạn sẽ trở thành nhà tư tưởng, bởi vì bạn sẽ phải phát minh ra các phương tiện và cách thức, mưu mẹo, để buộc thực tại điều chỉnh theo bạn. Bạn có thể trở thành nhà khoa

học lớn, bạn có thể trở thành nhà toán học lớn, triết gia lớn, nhưng bạn sẽ trong lo âu và phiền não.

Bạn sẽ không trở thành một Meera nhảy múa hay vị Phật im lặng hay một Tăng Xán cực lạc, không, bởi vì toàn bộ cách tiếp cận của họ là đối lập hẳn lại. Họ điều chỉnh theo vũ trụ, họ trở thành một với nó, họ tuôn chảy với nó, họ trở thành chỉ là cái bóng trong nó. Họ không tranh đấu, họ không có bất kì xung đột hay biện luận nào với sự tồn tại. Họ đơn giản nói có với tất cả những cái đang hiện hữu. Họ không phải là người nói-không, họ là người nói-có.

Đó là ý nghĩa của việc mang tính tôn giáo: là người nói-có. Vấn đề không phải là liệu bạn có tin vào Thượng đế hay không. Phật chưa bao giờ tin vào bất kì Thượng đế nào, nhưng ông ấy là người tôn giáo bởi vì ông ấy là người nói-có. Bạn nói có với ai, không thành vấn đề: *bạn* nói có - điều đó làm thay đổi toàn bộ vấn đề.

Dù bạn nói điều đó với một thượng đế có bốn đầu hay bốn trăm đầu, có hai tay hay một nghìn tay, dù bạn nói điều đó với thượng đế của người Hindu, người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo, dù bạn nói điều đó với tự nhiên hay với định mệnh, số mệnh, cũng chẳng khác biệt gì. Bạn nêu điều đó với ai, đây không phải là vấn đề. Nếu bạn nói có, cái có toàn bộ về phần bạn, bạn trở thành mang tính tôn giáo.

Nếu bạn nói không, điều đó có nghĩa là bạn sẽ tiếp tục vật lộn. Bạn sẽ tranh đấu với dòng chảy, bạn sẽ đi ngược dòng. Bạn nghĩ rằng bạn khôn ngoan hơn Đạo, bạn nghĩ bạn lớn lao hơn sự tồn tại. Thế thì tất nhiên,

một cách tự nhiên, hiển nhiên, bạn sẽ thất vọng bởi vì đây không phải là cảnh ngộ.

Khoảnh khắc bạn nói có, cuộc sống của bạn bắt đầu nở hoa theo chiều hướng mới. Chiều hướng của cái có là chiều hướng của tôn giáo. Chiều hướng của cái không là chiều hướng của chính trị, khoa học và mọi thứ khác.

Nhà huyền môn là người tuôn chảy với dòng sông, người ấy không thúc đẩy nó. Người ấy thậm chí còn không bơi trong nó, bởi vì bơi cũng là tranh đấu - người ấy đơn giản nổi. Người ấy không có mục tiêu để đạt tới, bởi vì làm sao *bạn* có thể xác định được mục tiêu? Bạn là ai? Làm sao *bạn* có thể ấn định mục tiêu?

Khi bạn buông bỏ trong dòng sông, dòng sông di chuyển; bạn di chuyển theo nó. Mục tiêu của dòng sông là mục tiêu của bạn. Bạn thậm chí không bận tâm nó ở đâu nữa - bất kì nó ở đâu. Bạn đã biết được một bí mật lớn về việc nói có. Trong thực tế, bây giờ dù bạn ở bất kì đâu, bạn cũng đều ở mục tiêu, bởi vì có là mục tiêu. Bạn đạt tới đâu không thành vấn đề; dù bạn ở đâu, bạn nói có và đó là mục tiêu.

Và nếu bạn nghiêng với cái không, thì dù bạn ở bất kì đâu, nó cũng sẽ là cuộc hành trình, nó sẽ không bao giờ là mục tiêu cả. Dù bạn đạt tới đâu, cái không của bạn sẽ đạt tới bạn. Cho dù bạn có lên thiên đường, cái không sẽ đạt tới bạn. Bạn sẽ bỏ nó ở đâu?

Nếu bạn gặp lực tối thượng như bạn hiện hữu ngay lúc này, bạn sẽ nói không, bởi vì bạn được huấn luyện trong nó. Bỗng nhiên, làm sao bạn có thể nói có được? Thậm chí nếu bạn bắt gặp Thượng đế thì bạn sẽ nói

không. Bạn sẽ tìm thấy nhiều lầm lỗi, bởi vì với tâm trí nói-không, chẳng cái gì hoàn hảo cả - *không cái gì có thể hoàn hảo được*. Còn với tâm trí nói-có thì không cái gì là không hoàn hảo cả. Thậm chí cái không hoàn hảo cũng có sự hoàn hảo riêng của nó đối với tâm trí nói-có.

Điều đó có vẻ mâu thuẫn: người ấy sẽ nói, “Cái không hoàn hảo đẹp làm sao! Cái không hoàn hảo mới hoàn hảo làm sao!” Thậm chí trong hỗn loạn vẫn có hài hoà cho người đó. Và thậm chí trong vật chất, người nói có cũng thâm nhuần sâu sắc và tìm thấy điều thiêng liêng. Thế thì mọi tảng đá đều tràn đầy điều thiêng liêng, nó ở mọi nơi.

Người có thể nói có sẽ thấy mình ở mọi nơi; và người chỉ có thể nói không sẽ không thấy mình ở đâu cả. Điều đó tùy thuộc vào bạn, điều đó không tùy thuộc vào ngài.

Một hiểu biết đem lại biến đổi là: đừng tranh đấu với cái toàn thể. Toàn bộ nỗ lực đó là ngớ ngẩn. Và cái toàn thể sẽ không đau khổ vì điều đó, bởi vì cái toàn thể không tranh đấu với bạn. Cho dù đối với bạn dường như là cái toàn thể đang đánh lại bạn và cố gắng nghiền nát bạn và thắng, thì bạn vẫn sai. Nếu bạn tranh đấu chống lại nó, tranh đấu của bạn được phản xạ. Cái toàn thể không tranh đấu với bạn, nó thậm chí không nghĩ về bạn tranh đấu. Chính là tâm trí riêng của bạn được phản xạ, và cái toàn thể vang vọng. Bất kì cái gì bạn làm cũng đều bị phản xạ, nó là tấm gương.

Nếu bạn đi vào với tâm trạng tranh đấu, bạn sẽ thấy rằng cái toàn thể quanh bạn đang cố gắng nghiền

nát bạn. Thử bơi ngược dòng mà xem: toàn bộ dòng sông dường như buộc bạn trôi xuôi, dường như toàn bộ dòng sông tồn tại đó chỉ để làm cho bạn thất bại. Nhưng dòng sông có đó có phải chỉ để làm bạn thất bại không? Dòng sông có thể không biết gì về bạn cả. Và khi bạn đã không có đó, thế nữa nó đã chảy theo cùng cách. Và khi bạn sẽ không có đó, nó vẫn tiếp tục chảy theo cùng cách. Nó không chảy theo cách đó bởi vì bạn. Và nếu bạn cảm thấy nó chống lại bạn, thì đây là vì *bạn* - bạn đang cố gắng đi ngược dòng.

Có lần chuyện xảy ra:

Vợ của Mulla Nasruddin ngã xuống sông đang lúc lụt. Hàng xóm chạy tới anh ta và họ nói, “Vợ anh bị ngã xuống sông, và sông thì đang lụt và chảy nhanh lắm. Lại mau!”

Nasruddin chạy ra sông, nhảy xuống sông - bắt đầu bơi ngược dòng. Mọi người vây xung quanh, đứng đó và quan sát, họ nói, “Anh làm gì vậy, Nasruddin?”

Nasruddin nói, “Tôi biết vợ tôi rõ lắm - cô ấy bao giờ cũng cố gắng đi ngược dòng. Cô ấy không thể đi xuôi dòng được, điều đó là không thể được. Các anh có thể biết dòng sông, còn tôi thì biết vợ mình. Cho nên đừng có cố gắng...”

Có những người bao giờ cũng đi ngược dòng, họ có ở mọi nơi. Và bởi vì nỗ lực riêng của họ mà họ cảm thấy dòng sông đang nghiền nát mình, họ tranh đấu, cố gắng làm dòng sông thất bại và giành thắng lợi.

Cái toàn thể không chống lại bạn, không thể thể được - cái toàn thể là mẹ bạn. Bạn tới từ cái toàn thể,

bạn sẽ tan biến vào trong cái toàn thể. Làm sao cái toàn thể có thể chống lại bạn được? Nó đơn giản yêu bạn. Dù bạn có đi ngược dòng hay xuôi dòng, cũng chẳng có gì khác biệt với cái toàn thể - nhưng chỉ bởi vì yêu thương mà cái toàn thể không thể trôi ngược dòng.

Và nhớ lấy, nếu nó trôi ngược dòng, bạn sẽ bắt đầu chống lại nó - bởi vì đây không phải là vấn đề. Tâm trí nói-không của bạn mới là vấn đề, bởi vì bản ngã thu thập sức mạnh qua cái không. Bạn càng nói không nhiều, bản ngã càng cảm thấy mạnh hơn; bạn càng nói có nhiều, bản ngã càng bị vứt bỏ đi. Đó là lý do tại sao rất khó nói có với mọi điều, thậm chí những điều thông thường.

Đứa trẻ muốn chơi ngoài đường và nói hỏi bố nó, “Con ra chơi bên ngoài được chứ?” “Không!” *Vấn đề* gì về điều đó đây? Tại sao cái không lại tới dễ dàng thế? Tại sao cái có lại khó thế? - bởi vì khi bạn tranh đấu, bạn cảm thấy mình hiện hữu. Nếu không thì mọi thứ đều vừa vặn tuyệt vời thế, bạn không thể cảm thấy mình hiện hữu.

Nếu bạn nói có, bạn không có đó. Khi cái có thực sự được nói ra, bạn vắng bóng. Làm sao bạn có thể cảm thấy được? Bạn có thể cảm thấy chỉ *cái chống lại*, và thế thì bạn cảm thấy mạnh mẽ. Cái không cho bạn sức mạnh. Và làm sao cái không có thể cho bạn sức mạnh được? Bởi vì, nói không, bạn bị cắt rời khỏi cội nguồn của tất cả mọi sức mạnh. Nó là một cảm giác sai lầm, nó là bệnh tật, nó là ốm yếu. Nói có, và biến đổi bắt đầu xảy ra.

Thông thường bạn nói không chỉ trừ phi bạn phải nói có. Bất kì khi nào bạn nói có, bạn không cảm thấy thích lắm - cứ như là bị thất bại, cứ như là bất lực. Bất kì khi nào bạn nói không, bạn cảm thấy thích: bạn thắng lợi, bạn đã đặt ai đó vào chỗ của mình, bạn đã nói không, bạn mạnh mẽ hơn. Cái không là bạo hành, cái không là hùng hổ. Cái có mang tính cầu nguyện, cái có là lời cầu nguyện.

Không cần đi tới nhà thờ và chùa chiền và đền đài đâu - cuộc sống là ngôi đền đủ lớn rồi. Bạn đơn giản bắt đầu nói có, và ở mọi nơi bạn sẽ cảm thấy lời cầu nguyện bởi vì ở mọi nơi bản ngã sẽ vắng bóng. Và khi bản ngã không có đó, cái toàn thể bỗng nhiên tuôn chảy trong bạn. Bạn không bị đóng kín, bạn cởi mở. Thế thì làn gió mới từ cái toàn thể tràn tới, đợt năng lượng mới đi vào bạn. Thế thì bạn được đổi mới từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia.

Cho nên điều đầu tiên: tâm trí thay thế bằng việc nghĩ và việc mơ, nhưng nó không bao giờ có thể trở thành cái thực được. Nó vẫn còn là bất chước. Nó có thể có vẻ như cái thực nhưng lại không phải - nó không thể thực được. Làm sao một biểu tượng, một biểu tượng ngôn ngữ lại có thể là thực được?

Bạn đói và tôi cứ nói mãi về bánh mì. Bạn khát và tôi cứ nói mãi về nước - không chỉ nói, mà tôi còn cho bạn công thức khoa học nhất về nó. Hay tôi cho bạn định nghĩa rõ ràng, hay tôi bảo bạn, “Đừng lo nghĩ, nước có nghĩa là H₂O. Bạn chỉ cần lặp lại H₂O, H₂O... làm nó thành mật chú, thiền siêu việt, TM: H₂O, H₂O, H₂O, và mọi thứ sẽ xảy ra cho bạn; cơn khát sẽ qua đi bởi vì công thức này.”

H₂O có thể là công thức, nhưng cơn khát của bạn sẽ không lắng nghe nó. Đây là điều đang xảy ra trên khắp thế giới này. Cứ lầm nhảm mật chú *aum*, *aum*, *aum*: *aum* cũng là công thức, giống hệt H₂O. Bởi vì người Hindu đã phát minh ra ba âm đó - A, U, M - chúng là âm thanh gốc rễ, cho nên *aum* hàm chứa tất cả các âm thanh có thể. Vậy cần gì đến các mật chú khác? Bạn đơn giản lặp lại *aum*, *aum*, và toàn bộ phạm vi âm thanh được lặp lại, cái gốc. Cho nên nếu bạn có gốc rễ, thì cứ lầm nhảm nó, chẳng mấy chốc hoa sẽ theo sau.

Cả H₂O lẫn *aum* lẫn bất kì cái gì giống thế đều sẽ chẳng có ích nhiều, bởi vì ai sẽ lặp lại nó? - tâm trí sẽ lặp lại nó. Và thực tại có đó bao quanh bạn; không cần phải lặp lại về nó, thậm chí không cần phải nghĩ về nó. Bạn chỉ nhìn, bạn chỉ mở mắt mình ra và thấy; nó ở mọi nơi! Cách bạn bỏ lỡ nó mới là phép màu. Khi bạn đạt tới nó, nó không là phép màu.

Nhớ lấy, tôi chưa bao giờ nói rằng Phật là phép màu hay Tăng Xán là phép màu - *bạn* mới là phép màu đấy! Bởi vì bất kì cái gì họ đã đạt tới đều là những điều đơn giản đến thế mà mọi người đáng đều phải đạt tới được. Bí ẩn gì có đó để mà nói? Vị Phật đã thấy thực tại, và thực tại ở ngay trước bạn. Tại sao gọi là đạt tới một hiện tượng lớn như thế, một sự kiện lớn như thế? Chẳng có gì cả! Nó là đơn giản!

Thực tại đang ngay trước bạn cũng như trước vị Phật hay trước con trâu. Phép màu là bạn - làm sao bạn bỏ lỡ nó, và làm sao bạn cứ bỏ lỡ nó hoài. Thực sự, bạn phải đã phát minh ra kĩ thuật mà, và hoàn hảo đến mức mà, trong nhiều kiếp sống bạn cứ làm lỡ hoài. Và thực tại không thể làm gì được, nó chỉ ở ngay trước

bạn và bạn cứ làm lơ mãi. Thủ thuật là gì? Làm sao bạn đạt tới nó? Làm sao bạn làm ảo thuật này?

Ảo thuật là ‘về’. Lời ‘về’ này chính là ảo thuật. Hoa có đó, bạn bắt đầu nghĩ về hoa - hoa không còn đó nữa, tâm trí bị phân tán bởi lời. Thế thì phim tới quanh bạn, giữa bạn và hoa. Thế thì mọi thứ thành tối tăm và lộn xộn, thế thì lời trở thành quan trọng hơn cái thực, thế thì biểu tượng trở thành quan trọng hơn cái được biểu tượng hoá.

Allah là gì? - một lời. Brahman là gì? - một lời. Thượng đế là gì? - một lời. Và người Hindu và người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo cứ tranh đấu về lời, mà chẳng ai bận tâm rằng tất cả ba lời này đều biểu tượng hoá cho cùng một đối thể. Biểu tượng trở thành quan trọng hơn.

Nếu bạn nói điều gì đó chống lại Allah, thế thì người Mô ha mét giáo lập tức sẽ sẵn sàng đánh nhau và giết chết bạn hay bị giết chết. Nhưng người Hindu sẽ cứ cười bởi vì điều được nói chống lại Allah, điều đó là tốt. Nhưng nói cùng điều đó mà chống lại Brahman, thế thì người đó sẽ tuốt gươm ra, bây giờ điều đó không thể nào tha thứ được. Ngu xuẩn làm sao! Bởi vì Allah, hay Brahman, hay Thượng đế - có ba nghìn ngôn ngữ, cho nên có ba nghìn từ nói về Thượng đế.

Cái được biểu tượng hoá kém quan trọng hơn cái biểu tượng. Bông hồng không quan trọng, từ ‘bông hồng’ mới quan trọng.

Và con người đã trở thành nghiện lời thế, say sưa với lời thế, đến mức lời có thể tạo ra phản ứng. Ai đó nói ‘chanh’, và mồm bạn đầy nước dãi. Đây là việc

nghiện lời. Thậm chí chanh có thể cũng không hiệu quả được đến thế: quả chanh có thể nằm đó trên bàn và mồm bạn có thể không có nước dãi. Nhưng ai đó nói ‘chanh’, và mồm bắt đầu đầy nước dãi. Lời đã trở thành quan trọng hơn cái thực - đây là mèo - và chừng nào mà bạn chưa vứt bỏ việc nghiện lời này thì bạn sẽ chẳng bao giờ có thể gặp gỡ được thực tại. Không có rào chắn khác.

Hoàn toàn không có ngôn ngữ đi và bỗng nhiên nó có đó - nó bao giờ cũng có đó rồi. Bỗng nhiên mắt bạn trong trẻo; bạn đạt tới sáng tỏ và mọi thứ trở nên chói sáng. Toàn bộ nỗ lực của tất cả các cách thiền chỉ là để làm sao vứt bỏ ngôn ngữ đi. Vứt bỏ xã hội chẳng ích gì, bởi vì về cơ bản xã hội không là gì ngoài ngôn ngữ.

Đó là lí do tại sao xã hội loài vật không tồn tại, bởi vì không có ngôn ngữ. Nghĩ mà xem: nếu bạn không thể nói được, nếu bạn không có ngôn ngữ, làm sao xã hội tồn tại được? Không thể được! Ai sẽ là vợ bạn? Ai sẽ là chồng bạn? Ai sẽ là mẹ bạn và ai sẽ là bố bạn?

Không biên giới nào là có thể có nếu thiếu ngôn ngữ. Đó là lí do tại sao với con vật thì xã hội không tồn tại. Và nếu xã hội tồn tại, chẳng hạn với loài kiến và ong, thế thì bạn có thể nghi ngờ rằng ngôn ngữ phải có đó. Và bây giờ các nhà khoa học đã làm rõ về điều đó rằng ong có ngôn ngữ - một ngôn ngữ rất nhỏ chừng bốn từ, nhưng chúng có ngôn ngữ. Kiến phải có ngôn ngữ bởi vì xã hội của chúng cũng tổ chức thế, nó không thể tồn tại mà không có ngôn ngữ được.

Xã hội tồn tại bởi vì ngôn ngữ. Khoảnh khắc bạn vứt bỏ ngôn ngữ đi, xã hội biến mất. Không cần phải đi

lên Himalaya, bởi vì nếu bạn mang ngôn ngữ của mình thì bạn có thể một mình bên ngoài, nhưng bên trong xã hội sẽ vẫn có đó. Bạn sẽ nói với bạn bè, làm tình với vợ mình hay vợ người khác, mua, bán. Bạn sẽ tiếp tục bất kì cái gì bạn đang làm ở đây.

Chỉ có một Himalaya, và đó là trạng thái của tâm thức bên trong nơi ngôn ngữ không tồn tại. Và đây là điều có thể - bởi vì ngôn ngữ là việc huấn luyện, nó không phải là bản tính của bạn. Bạn được sinh ra không có ngôn ngữ. Ngôn ngữ đã được trao cho bạn, bạn đã không mang nó do bản chất của mình. Nó là không tự nhiên, nó là sản phẩm phụ của xã hội.

Hạnh phúc đi, bởi vì có khả năng thoát ra khỏi ngôn ngữ. Nếu bạn đã mang nó từ chính lúc sinh ra, thế thì sẽ không có cách nào để thoát ra khỏi nó. Nhưng thế thì sẽ không có nhu cầu, bởi vì thế thì nó sẽ là một phần của Đạo. Nó không phải là một phần của Đạo, nó do con người tạo ra. Nó là thứ tiện dụng, nó có mục đích; xã hội không thể nào tồn tại mà không có ngôn ngữ.

Cá nhân không nhất thiết là một phần của xã hội trong cả hai mươi bốn giờ một ngày. Thậm chí trong vài phút, nếu bạn trở thành không là phần nào của xã hội, bỗng nhiên bạn hội nhập với cái toàn thể và trở thành một phần của Đạo. Và bạn nên mềm dẻo. Khi bạn cần đi vào trong xã hội, bạn nên dùng ngôn ngữ; khi bạn không cần đi vào trong xã hội, bạn nên vứt bỏ ngôn ngữ. Ngôn ngữ nên được dùng như một chức năng, như một cái máy. Bạn không nên bị ám ảnh bởi nó, đó là toàn bộ vấn đề.

Ngay cả Tăng Xán cũng dùng ngôn ngữ. Tôi đang dùng ngôn ngữ bởi vì tôi muốn truyền đạt điều gì đó tới bạn. Nhưng khi bạn không có đó, thế thì đơn giản là tôi không trong ngôn ngữ. Khi tôi phải nói thì tôi dùng ngôn ngữ; khi bạn không có đó, tôi không có ngôn ngữ, thế thì bên trong không lời nào chuyển động cả. Khi tôi trao đổi, tôi trở thành một phần của xã hội. Khi tôi không trao đổi, tôi trở thành một phần của Đạo, một phần của vũ trụ, một phần của tự nhiên, của Thượng đế - bất kì cái tên nào bạn muốn cho nó, bạn đều có thể cho.

Với Thượng đế, im lặng là trao đổi; với con người, ngôn ngữ là trao đổi. Nếu bạn muốn trao đổi với Thượng đế, im lặng đi; nếu bạn muốn trao đổi với con người, thì nói, đừng im lặng.

Nếu bạn ngồi với người bạn nào đó một cách im lặng, bạn sẽ cảm thấy lúng túng, vụng về và người bạn này cũng sẽ cảm thấy lúng túng. Người ấy sẽ nghĩ điều gì đó đã đi sai, người ấy sẽ hỏi, “Có vấn đề gì vậy? Sao anh không nói? Anh có buồn hay có điều gì đó, chán nản hay cái gì đó không? Có điều gì sai chăng?” Nếu chồng ngồi im lặng, vợ bỗng nhiên bắt đầu gây chuyện: “Sao anh im lặng? Sao anh không nói với em?” Nếu vợ bỗng nhiên im lặng, có rắc rối.

Tại sao lại có nhu cầu này để nói với ai đó? Bởi vì nếu bạn không nói, điều đó có nghĩa là bạn một mình, bạn không chấp nhận rằng ai đó đang đây. Khi bạn không nói, người kia không thể tồn tại vì bạn, bạn một mình. Người kia trở nên nhận biết rằng bạn đứng vững với người đó. Cho nên mọi người cứ nói. Khi họ không muốn nói, chẳng cái gì để trao đổi, chẳng cái gì để nói,

họ nói về thời tiết, về điều gì đó, bất kì cái gì cũng được, nhưng *nói*, bởi vì không nói thì người kia có thể cảm thấy bị tổn thương. Và điều này là bất lịch sự, phải im lặng với ai đó. Nhưng với Thượng đế, điều đối lập mới là hoàn cảnh: với tự nhiên, nếu bạn nói, bạn sẽ lỡ.

Việc nói với tự nhiên có nghĩa là bạn dừng dừng với thực tại đang ở ngay trước bạn. Chỉ im lặng là cần ở đó. Bạn mang im lặng vào trong thế giới khi bạn được sinh ra. Ngôn ngữ được trao cho bạn; nó là món quà, sự huấn luyện của xã hội. Nó hữu dụng, nó là một phương tiện, một kĩ xảo; nhưng bạn đem cái im lặng vào trong thế giới với bạn. Đạt tới cái im lặng đó lần nữa đi, có thể thôi - lần nữa lại là đứa trẻ. Toàn bộ vấn đề tới từ điều này, bạn có thể kết luận về nó; tất cả chư phật đều tới từ kết luận này: rằng bạn phải trở thành một phần của tự nhiên lần nữa.

Điều đó không nhất thiết có nghĩa là chống lại xã hội; điều đó chỉ có nghĩa là vượt ra ngoài xã hội, không chống lại xã hội. Khi bạn được sinh ra... khoảnh khắc đầu tiên của việc sinh thành của bạn phải trở thành khoảnh khắc cuối cùng của cuộc sống của bạn. Cái chết của bạn phải giống như việc sinh ra lần nữa, bạn phải là đứa trẻ lần nữa, được tái sinh.

Jesus nói, “Chùng nào ông còn chưa được tái sinh ông không thể nào vào vương quốc của Thượng đế của ta. Giống như trẻ nhỏ.” Ông ấy ngụ ý gì? - ông ấy ngụ ý chỉ tự nhiên. Tất cả những điều mà xã hội trao cho bạn đều tốt, nhưng đừng bị giới hạn trong nó, nếu không nó sẽ trở thành tù túng. Là cái vô hạn đi. Xã hội không thể là vô hạn được; nó phải là đường hầm chật hẹp, nó phải như thế, bởi bản chất của nó.

Và điều thứ hai cần phải nhớ trước khi chúng ta đi vào lời kinh này: nếu bạn im lặng, thế thì bạn không hiện hữu, bởi vì chỉ rối loạn mới có thể được cảm thấy. Bạn đã bao giờ cảm thấy cái im lặng chưa? Ai sẽ cảm thấy nó? - bởi vì nếu bạn cảm thấy, thế thì chút ít rối loạn đang có đó.

Chuyện đã xảy ra:

Một trong các đệ tử của Bồ đề đạt ma tới ông ấy, và Bồ đề đạt ma đã bảo người ấy, “Trở nên hoàn toàn trống rỗng và im lặng đi, chỉ thế rồi tới ta.”

Đệ tử này làm việc nhiều năm: thế rồi người ấy trở nên trống rỗng, im lặng. Thế rồi người ấy tới Bồ đề đạt ma và nói, “Bây giờ, thưa thầy, con đã tới, và thầy đã bảo con, ‘Im lặng và trống rỗng.’ Bây giờ con đã trở thành im lặng và trống rỗng.”

Bồ đề đạt ma nói với người ấy, “Đi đi và vứt cái trống rỗng và im lặng đó đi nữa.”

Bởi vì nếu bạn có thể cảm thấy nó, thế thì nó không phải là toàn bộ, phân chia vẫn tồn tại. Người cảm thấy vẫn còn chưa im lặng. Im lặng có thể đang ở giữa chừng, bao quanh, nhưng người cảm vẫn không im lặng, nếu không thì ai sẽ cảm thấy?

Khi bạn *thực sự* im lặng, bạn thậm chí không im lặng, bởi vì im lặng chỉ là cái đối lập của ồn ào. Khi không có ồn ào, làm sao im lặng có thể có đó được? Khi ồn ào biến mất, cái đối lập cũng biến mất. Thế thì bạn thậm chí không thể nào nói được, “Tôi đang im lặng.” Nói, và bạn lỡ. Đó là lí do tại sao Upanishad nói: Người nói, ‘ta đã biết,’ là không biết. Socrates nói

rằng khi người ta trở nên trí huệ, người ấy chỉ biết cái dốt nát mà không cái gì khác.

Khi bạn trở nên im lặng, bạn không biết cái gì là cái gì. Mọi thứ đều trộn lẫn vào mọi thứ khác, bởi vì bạn không có đó. Bạn chỉ là một phần của ồn ào; cái tôi là thứ ồn ào nhất trên thế giới này. Không máy bay phản lực nào có thể tạo ra nhiều tiếng ồn như cái tôi tạo ra! Nó là kẻ quấy rối lớn nhất trên thế giới này, và mọi thứ khác chỉ là sản phẩm phụ của nó. Cái tôi tạo ra hiện tượng ồn ào nhất.

Khi bạn im lặng bạn không hiện hữu. Ai sẽ cảm thấy? Khi bạn trống rỗng, bạn không thể cảm thấy ‘tôi là trống rỗng’; bằng không bạn vẫn còn có đó để cảm và ngôi nhà vẫn còn đầy, nó không trống rỗng. Khi bạn thực trống rỗng, bạn trống rỗng bản thân mình. Khi tiếng ồn dừng lại, bạn cũng dừng lại. Thế thì thực tại ở ngay trước bạn, nó là tất cả xung quanh. Nó là bên trong, bên ngoài, nó là mọi nơi, bởi vì chỉ thực tại mới có thể hiện hữu.

Với tôi, mọi mơ biến mất, bởi vì với tôi tất cả ham muốn biến mất. Nếu không có ham muốn, làm sao có thể có ham muốn không đầy đủ mà cần phải được hoàn thành bởi mơ? Chỉ cái trống rỗng mới có thể hoàn hảo. Đây là nghĩa của Tăng Xán.

Bây giờ cô đi vào lời kinh này:

*Trống rỗng ở đây, trống rỗng ở kia,
nhưng vũ trụ vô hạn bao giờ cũng đứng trước mắt
ông...
Lớn vô hạn và nhỏ vô hạn;
không khác biệt,*

*vì các định nghĩa đã tan biến
và không biên giới nào thấy được.
Cho nên điều đó cũng đúng với hiện hữu và không
hiện hữu.
Đừng phí thời gian trong hoài nghi và biện luận
mà chẳng liên quan gì với điều này.*

“Trống rỗng ở đây” có nghĩa là trống rỗng bên trong; “trống rỗng ở kia” có nghĩa là trống rỗng bên ngoài. Và có thể có hai trống rỗng không? Điều đó là không thể được. Hai trống rỗng là không thể có, bởi vì làm sao bạn phân ranh giới giữa cái nọ và cái kia được? Hai trống rỗng bởi chính bản chất của chúng sẽ trở thành một. Bên trong và bên ngoài là phân chia của tâm trí; khi tâm trí biến mất, phân chia này biến mất.

Trống rỗng ở đây, trống rỗng ở kia... Thực sự, nói ở đây và ở kia cũng không tốt, không hoàn toàn đúng. Nhưng đó là vấn đề; trong lời nói chẳng cái gì có thể nêu chính xác đúng được, chúng bóp méo đi. Tăng Xán biết, bởi vì bây giờ không thể nào có ở đây và ở kia được. Chúng là những đường phân ranh cũ. Bên trong và bên ngoài đều là những ranh giới cũ, bây giờ và khi đó là những ranh giới cũ, và không ngôn ngữ thì chúng biến mất.

Chuyện đã xảy ra:

Một người tới Bokuju và nói với ông ấy, “Tôi đang vội và tôi sẽ không thể ở lại lâu với ông. Chỉ đi qua đường này, tôi nghĩ cũng tốt để tới và nghe dù chỉ một lời. Tôi không cần nhiều. Thầy nói một lời để chỉ ra chân lý và tôi sẽ mang nó trong tim mình.”

Bokuju nói, “Đừng bắt buộc ta, bởi vì thậm chí một lời cũng đủ cho chân lí biến mất. Và dù ông có vội hay không, tôi cũng không thể nào nói được gì cả. Nhớ điều này: rằng ông đã hỏi Bokuju và ông ta nói, ‘Tôi không thể nói được điều gì.’ Chỉ cần nhớ điều này.”

Người này nói, “Điều này cũng chẳng nhiều nhận gì mấy và cũng chẳng giúp gì cho tôi cả. Thầy nói chút xiu, chỉ một lời thôi - tôi không hỏi nhiều.”

Bokuju nói, “Thậm chí đến một lời cũng đủ để phá huỷ cái toàn thể. Ông nhìn vào tôi và nhớ tôi bên trong ông.”

Nhưng người này không thể nào nhìn được bởi vì điều đó khó khăn - bạn không biết cách nhìn - nếu không thì đã không có nhu cầu để tới Bokuju.

Bạn không thể nhìn ra phía trước. Chôm mũi bạn là cái khó nhìn vào nhất. Nhìn sang bên thì được; bạn sang trái và bạn sang phải, nhưng chẳng bao giờ ở giữa cả. Cho nên có người điên cực hữu và người điên cực tả, nhưng bạn không thể nào tìm ra được người giữa, người không điên. Đi sang bất kì cực đoan nào và bạn cũng phát điên, vẫn còn ở giữa và bạn trở nên được chứng ngộ - nhưng không ai còn ở giữa. Tại chỗ giữa bạn gặp thực tại.

Lời nhất định nói được một nửa thôi, một lời không thể nói đầy đủ sự việc. Nếu bạn nói, “Có Thượng đế,” thế thì bạn phủ nhận, “Không có Thượng đế” - và ngài là cả hai. Nếu bạn nói, “Có sống,” bạn phủ nhận chết - mà sống là chết nữa. Nếu bạn nói điều gì đó, nó sẽ chỉ được một nửa, và một nửa chân lí còn nguy hiểm hơn là nói dối toàn bộ. Bởi vì tính một nửa

đó mà nó mang hương thơm của chân lí và bạn có thể bị nó lừa dối.

Tất cả các giáo phái đều dựa trên chân lí một nửa; đó là lí do tại sao chúng nguy hiểm. Tất cả các giáo đoàn đều nguy hiểm bởi vì chúng dựa trên chân lí một nửa. Và ngoài ra thì không thể có được, bởi vì giáo đoàn, tín ngưỡng, giáo phái cần phải dựa trên lời. Phật giáo không dựa vào Phật, nó dựa vào điều Phật đã nói. Và điều Phật đã nói là một nửa, bởi vì cái toàn thể không thể nào được nói ra. Không cái gì có thể được làm về nó cả.

Hoặc bạn cố gắng nói cái toàn thể, thế thì chẳng điều gì được nói ra cả. Nếu bạn nói, “Sống là cả sống và chết,” bạn đang nói gì vậy? Nếu bạn nói, “Thượng đế là cả hai Quí và Thượng đế,” bạn đang nói gì vậy? Bạn đang nói điều ngược đời, bạn không nói rõ ràng, và mọi người sẽ nghĩ bạn điên. Làm sao Thượng đế có thể là cả tốt và xấu được? Và làm sao sống lại có thể là cả chết và sống được? Chết phải đối lập với sống chứ.

*Trống rỗng ở đây, trống rỗng ở kia,
nhưng vũ trụ vô hạn bao giờ cũng đứng trước mắt
ông...
Lớn vô hạn và nhỏ vô hạn;
không khác biệt...*

Bởi vì nếu cái gì đó là lớn vô hạn và cái gì đó là nhỏ vô hạn, không thể có bất kì sự khác biệt gì do vấn đề về cái vô hạn. Nếu bạn đi xuống, phân chia, phân tích, bạn sẽ đạt tới cái nhỏ vô hạn. Khoa học đã đạt tới cái nhỏ vô hạn, điện tử. Bây giờ mọi thứ đã biến mất, chẳng cái gì thấy được cả. Điện tử không thấy được,

không ai có thể thấy nó cả. Thế thì tại sao họ lại nói điện tử hiện hữu?

Vật lí đã thành gần như là siêu hình, và những phát biểu vật lí, những phát biểu của các nhà vật lí, có vẻ gần như triết lí, huyền môn, bởi vì họ nói, “Chúng ta không thể thấy được điện tử, chúng ta chỉ có thể quan sát được hậu quả. Chúng ta có thể thấy hậu quả nhưng không thấy nguyên nhân, Chúng ta suy luận rằng điện tử *phải* có đó, bởi vì, nếu điện mà không có đó, làm sao những hậu quả này có thể có đó được?”

Đây là điều các nhà huyền môn bao giờ cũng nói. Họ nói, “Chúng ta không thể thấy Thượng đế được nhưng chúng ta có thể thấy sáng tạo này. Và Thượng đế là nguyên nhân còn sáng tạo này là hậu quả. Chúng ta không thể nào *thấy được* Thượng đế nhưng chúng ta thấy sáng tạo - ngài *phải* có đó, nếu không làm sao sáng tạo này là có thể được?”

Nếu bạn nghe tiếng nói của tôi và bạn không thể thấy tôi, bạn sẽ phải suy luận rằng tôi phải ở đâu đó, nếu không làm sao bạn có thể nghe thấy tiếng của tôi được? Hậu quả là thấy được nhưng nguyên nhân không thấy được. Khoa học đã đạt tới cái nhỏ vô hạn, và cái nhỏ đó đã biến mất hoàn toàn - bởi vì nó đã thành nhỏ thế, nhỏ thế, nhỏ mãi, tinh vi đến mức bây giờ bạn không thể nắm bắt được nó.

Tôn giáo đạt tới cái lớn vô hạn. Nó trở thành lớn thế, lớn thế bao la đến mức bạn không thể nào thấy được biên giới của nó. Nó trở thành bao la đến mức bạn không thể nắm bắt được nó, bạn không thể níu bám lấy nó, bạn không thể định ranh giới nó. Cái nhỏ

vô hạn không thể nào thấy được, nó trở thành không thể trông thấy được; còn cái lớn vô hạn cũng không thể nào thấy được, nó trở thành không thể trông thấy được.

Thế rồi Tăng Xán nói một điều hay: cả hai chúng đều là một bởi vì cả hai là vô hạn. Và cái vô hạn, dù nhỏ hay lớn cũng không có gì khác biệt, chúng là một.

*Lớn vô hạn và nhỏ vô hạn;
không khác biệt,
vì các định nghĩa đã tan biến
và không biên giới nào thấy được.
Cho nên điều đó cũng đúng với hiện hữu và không
hiện hữu.*

Khi bạn là trống rỗng toàn bộ, không bản ngã, không ai ở bên trong ngôi nhà, bạn hiện hữu hay không hiện hữu? Bạn hiện hữu hay bạn không hiện hữu? Chẳng điều gì có thể được nói ra cả.

Mọi người hay hỏi đi hỏi lại Phật, “Điều gì xảy ra khi người ta trở thành vị phật? Người đó hiện hữu hay người đó không hiện hữu? Linh hồn tồn tại hay không? Điều gì sẽ xảy ra khi Phật rời khỏi thân thể? Ông ấy sẽ ở đâu? Ông ấy sẽ ở đâu đó hay không đâu cả?”

Còn Phật nói, “Những câu hỏi này, các ông đừng hỏi. Các ông đơn giản trở thành vị phật và thấy, bởi vì bất kì điều gì ta nói cũng sẽ sai.” Và ông ấy bao giờ cũng tránh cảm dỗ trả lời những câu hỏi như vậy.

*Đừng phí thời gian trong hoài nghi và biện luận
mà chẳng liên quan gì với điều này.*

Thực tại không phụ thuộc vào biện luận của bạn. Dù bạn chứng minh theo cách này hay cách khác, cũng chẳng liên quan - thực tại có đó. Nó đã có đó trước bạn rồi, nó sẽ có đó sau bạn. Nó không phụ thuộc vào tâm trí bạn; ngược lại, tâm trí bạn phụ thuộc vào nó. Nó không cần bất kì chứng minh hay bác bỏ nào. Nó tồn tại theo cách của nó. Bạn không thể chứng minh nó, bạn không thể bác bỏ nó.

Nhưng mọi người cứ biện luận liệu Thượng đế tồn tại hay không. Cả nghìn cuốn sách đã được xuất bản hàng năm về liệu Thượng đế tồn tại hay không. Tất cả đều ngu xuẩn! Những người nói có và chứng minh, và những người nói không và chứng minh, cả hai đều trong cùng con thuyền - con thuyền của chứng minh, biện luận, logic.

Và nếu có Thượng đế, ngài phải cười to. Ngài có cần biện luận của bạn không? Bạn đang nói gì vậy? Bạn đang nói rằng nếu ngài có đó, thế thì sự hiện hữu của ngài phụ thuộc vào liệu bạn có chứng minh được ngài hay không. Dù bất kì điều gì bạn làm - chứng minh hay bác bỏ - nhưng bạn có cho rằng sự hiện hữu của ngài phụ thuộc vào biện luận của bạn không?

Sự tồn tại có đó chẳng cần biện luận của bất kì ai. Không nhân chứng nào được gọi ra, và chẳng có toà án nào để mà quyết định. Làm sao bạn có thể phán xét được? Và ai là quan toà? Và biện luận thì cứ tiếp tục mãi; hàng triệu năm người ta đã tranh luận theo cách này cách nọ. Kẻ vô thần có đó và họ cứ tiếp diễn mãi mà chẳng ai có thể thuyết phục được họ; kẻ hữu thần có đó và họ cứ tiếp diễn mãi mà chẳng ai có thể làm cho họ hoài nghi được. Hữu thần và vô thần cả hai đều

tranh cãi và không biện luận nào chứng minh được là điều cuối cùng, vấn đề vẫn còn như cũ.

Tăng Xán nói tất cả mọi biện luận đều không liên quan: hữu thần, vô thần cả hai không liên quan; ủng hộ, chống đối cả hai không liên quan. Bạn đang làm điều ngu xuẩn, bởi vì thực tại có đó, nó không cần bất kì bằng chứng nào. Nó đã có đó rồi, nó bao giờ cũng có đó, nó bao giờ cũng sẽ có đó.

Chân lí có nghĩa là ‘cái đang đó’. Biện minh, bạn đơn giản làm phí hoài năng lượng và thời gian của mình. Thay vì thế, tận hưởng nó. Thay vì thế, hội nhập vào trong nó. Thay vì thế, sung sướng trong nó. Thay vì thế, sống nó! Và nếu bạn sống, bạn bắt đầu mang hương vị của thực tại quanh mình. Nếu bạn sống nó và bạn sung sướng trong nó, cái gì đó của cái bao la, cái gì đó của cái vô hạn, bắt đầu được bày tỏ bởi sự tồn tại hữu hạn của bạn. Dần dần các biên giới của bạn cũng tan biến đi, dần dần bạn mất đi. Giọt nước rơi vào trong đại dương và trở thành đại dương.

Đừng phí thời gian vào biện bác. Triết gia là những kẻ ngu, và là kẻ ngu nguy hiểm hơn những người ngu thường, bởi vì người ngu thường đơn giản ngu xuẩn còn triết gia nghĩ họ trí tuệ. Và họ cứ thế mãi! Tôi nhìn vào một Hegel hay một Kant - toàn bộ cuộc sống của họ cứ đi biện luận và họ chưa bao giờ đạt tới đâu cả.

Chuyện đã xảy ra:

Một cô gái cầu hôn với Immanuel Kant, cô ấy muốn lấy ông ấy. Ông ấy nói, “Vâng, tôi sẽ nghĩ về điều đó.”

Một nhà tư tưởng, một nhà tư tưởng lớn và một nhà logic lớn, làm sao ông ấy có thể tiến bước được? Thậm chí nếu đây là tình yêu thì ông ấy cũng phải nghĩ về nó trước hết. Và người ta nói rằng ông ấy đã nghĩ và nghĩ và nghĩ mãi. Thế rồi ông ấy thu thập tất cả mọi biện luận ủng hộ và chống đối - bởi vì có những người đang chống lại tình yêu, có những người đang ủng hộ tình yêu, có những người chống lại hôn nhân, những người ủng hộ hôn nhân, và họ đều tranh cãi. Cho nên ông ấy tích lũy lại tất cả dữ liệu về hôn nhân, tình yêu, ủng hộ, chống đối. Người ta nói rằng ông ấy đã tích lũy ba trăm biện luận ủng hộ và chống đối hôn nhân. Ông ấy trở nên rất lẫn lộn. Phải làm gì? Quyết định thế nào?

Thế rồi ông ấy thử và thử, và thế rồi ông ấy đã có thể tìm ra một biện luận nghiêng về hôn nhân. Và biện luận đó là thế này: rằng nếu có một khả năng, hai phương án có vẻ ngang nhau, thế thì bao giờ cũng chọn phương án sẽ cho bạn nhiều kinh nghiệm hơn. Hôn nhân hay không hôn nhân - nếu tất cả các biện luận đều ngang nhau - thế thì không hôn nhân ông ấy đã biết rồi, bởi vì ông ấy là người vô dục. Thế thì tốt hơn cả là đi vào hôn nhân, bởi vì ít nhất đây cũng là điều gì đó mới. Khi tất cả các biện luận bằng nhau, thế thì làm sao quyết định được? Cho nên cứ đi và biết về hôn nhân bằng kinh nghiệm.

Thế là ông ấy đi và tới gõ cửa nhà cô ấy ấy. Người bố ra mở cửa và Immanuel Kant nói, “Tôi đã quyết định. Con gái của bác đâu ạ?”

Người bố nói, “Chậm quá rồi - nó là mẹ của ba đứa trẻ rồi.”

Bởi vì hai mươi năm đã trôi qua và phụ nữ không ngu xuẩn đến mức chờ đợi lâu thế. Họ bao giờ cũng khôn ngoan hơn, khôn ngoan hơn theo một cách bản năng. Đó là lí do tại sao phụ nữ lại không là các triết gia lớn. Họ không ngu xuẩn đến thế, họ bản năng hơn, trực giác hơn, gần tự nhiên hơn, quan tâm nhiều tới việc sống hơn là biện minh.

Đó là lí do tại sao với đàn ông, đàn bà bao giờ cũng dường như quan tâm tới những điều nhỏ bé, không quan tâm tới những vấn đề lớn, những điều *rất* nhỏ bé: trang phục, trang điểm. Nhưng nhìn đây - họ quan tâm tới những điều nhỏ bé bởi vì cuộc sống bao gồm những điều nhỏ bé. Những vấn đề lớn lao chỉ ở trong tâm trí, không trong cuộc sống. Dù bạn có quyết định Thượng đế tồn tại hay không cũng chẳng khác biệt gì. Bạn phải ăn hai lần một ngày, bạn phải mặc ấm khi trời quá lạnh và bạn phải vào bóng râm khi trời quá nóng - dù bạn có quyết định Thượng đế tồn tại hay không, cũng chẳng khác biệt gì. Cuộc sống bao gồm những điều nhỏ bé. Và nếu cuộc sống bao gồm những điều nhỏ bé thế thì điều nhỏ bé lại không nhỏ bé - bởi vì cuộc sống bao gồm chúng, chúng là quan trọng.

*Đừng phí thời gian trong hoài nghi và biện luận
mà chẳng liên quan gì với điều này.*

Một điều, mọi điều:

*di chuyển trong và quyện lẫn nhau, không phân
biệt.*

Sống trong hiểu biết này

là hiện hữu không lo âu về không hoàn hảo.

*Sống trong niềm tin này là con đường đi tới bất
nhị,*

bởi vì cái bất nhị là một với tâm trí tin cậy.

Những lời rất rất có ý nghĩa, và còn ý nghĩa hơn nữa nếu bạn có thể nhìn ra ngoài lời đó.

*Một điều, mọi điều:
di chuyển trong và quện lẫn nhau...*

Cuộc sống là một đơn vị hữu cơ. Chẳng cái gì bị phân chia, mọi thứ đều là một. Nếu bạn nghĩ, nó bị phân chia, phân chia là do tâm trí áp đặt. Nếu không thì mọi thứ đều trộn lẫn nhau, quện vào nhau, hợp nhất vào cái khác. Điều đó xảy ra vào mọi lúc. Bạn không thấy điều đó bởi vì bạn đã trở thành hoàn toàn mù quáng với lời.

Bạn ăn quả; quả trở thành máu bạn. Cây đã trộn lẫn vào trong bạn, biên giới bị mất đi. Và quả này có thể đã ở trong máu của nhiều người trước đó, nhiều con vật, nhiều cây cối, nhiều tảng đá. Năng lượng này, mà là quả đó, bao giờ cũng đã từng ở đó trong sự tồn tại - tan chảy, hội nhập, nổi lên, đi từ cái này sang cái khác, đi qua mọi biên giới.

Quan sát bất kì hiện tượng nào. Quả trên cây, nó đang làm gì? Các nhà khoa học nói rằng quả đang làm phép màu. Nó đang biến đổi đất, nó đang biến đổi ánh mặt trời, nó đang biến đổi nước. Nó là phép màu, bởi vì bạn không thể ăn đất, bạn không thể ăn tia sáng mặt trời một cách trực tiếp. Quả này, quả táo, đang làm phép màu. Nó biến đổi mọi thứ và làm điều đó để cho bạn có thể hấp thu nó và nó trở thành máu bạn.

Và năng lượng này đã di chuyển bởi vì nó bao giờ cũng có đó. Toàn bộ năng lượng này vẫn còn như cũ, bởi vì không có đâu khác để đi, cho nên năng lượng này không thể nào kém đi hay nhiều hơn. Không gì được thêm vào cho vũ trụ, và không gì có thể bị xoá bỏ đi. Bạn sẽ đem nó đi đâu? Cái toàn bộ vẫn còn như cũ.

Mới ngày nào quả này mới chỉ là trong đất, bạn không thể ăn được nó. Quả này đã trong mặt trời, vitamin D đã trong mặt trời. Bây giờ quả đã hấp thu nó, bây giờ đất đã biến đổi - phép màu đã xảy ra: bùn nhão đã biến đổi thành quả ngon.

Và bạn ăn nó, nó trở thành máu bạn. Máu bạn đang khuấy tung liên tục, nó tạo ra tinh dịch. Bây giờ tinh dịch được sinh ra, nó trở thành đứa trẻ nhỏ. Bây giờ quả này, quả táo này, đã đi vào trong đứa trẻ. Các biên giới ở đâu? Cây đi vào trong bạn, mặt trời đi vào trong cây, đại dương đi vào trong cây, bạn đi vào trong đứa trẻ và điều này cứ diễn ra mãi...

Mọi thứ đều đang chuyển động. Hơi thở đang bên trong bạn sẽ ở trong tôi chút ít sau. Và hơi thở là cuộc sống, cho nên cuộc sống của bạn và cuộc sống của tôi không thể nào khác nhau được, bởi vì cũng hơi thở ấy bạn thở, thì tôi cũng thở. Tôi thở ra, bạn hít vào; bạn thở ra, tôi hít vào.

Trái tim bạn và trái tim tôi không thể rất khác nhau được. Chúng đang thở và đập với cùng đại dương của sức sống đang bao quanh. Tôi gọi đây là hơi thở tôi, nhưng vào lúc tôi gọi nó, thì nó không còn là của tôi nữa - nó đã di chuyển, nó đã đổi nhà, bây giờ nó là hơi thở của ai đó khác. Điều bạn gọi là cuộc sống của bạn

thì không phải là của bạn. Nó không của ai cả, hay nó là của mọi người.

Khi ai đó nhìn vào thực tại, thế thì người đó thấy rằng cái toàn thể là một đơn vị hữu cơ. Mặt trời đang làm việc cho bạn, đại dương đang làm việc cho bạn, các vì sao đang làm việc cho bạn. Mọi người quanh khắp thế giới đang làm việc cho bạn và bạn đang làm việc cho họ. Bạn sẽ chết đi và dòi bọ sẽ ăn thân xác bạn, bạn sẽ trở thành thức ăn cho chúng.

Bạn đang sẵn sàng, chín muồi để chết, để trở thành thức ăn cho ai đó khác. Và điều này phải là như vậy - bởi vì bạn đã làm bao nhiêu thứ thành thức ăn của mình, cuối cùng bạn phải trở thành thức ăn của chúng. Mọi thứ đều là thức ăn cho ai đó khác. Nó là một dây chuyền... và bạn muốn níu bám lấy cuộc sống. Và quả táo, nó cũng muốn níu bám lấy cuộc sống; và lúa mì, lúa mì cũng muốn còn là bản thân nó. Thế thì cuộc sống sẽ dừng lại.

Cuộc sống sống qua cái chết. Bạn chết ở đây, ai đó trở nên sống ở kia; tôi thở ra, ai đó hít vào. Cũng giống như việc thở ra theo nhịp điệu, việc thở là cuộc sống và cái chết. Sống là hít vào, chết là thở ra.

Khi bạn chín muồi, bạn sẽ rụng xuống đất. Thế thì dòi bọ sẽ ăn bạn và chim mồi sẽ tới và chúng sẽ tận hưởng bạn. Bạn đã hưởng nhiều thức ăn rồi, bây giờ đến lượt bạn sẽ được loài khác tận hưởng. Mọi thứ đều tan chảy, gặp gỡ, hội nhập. Cho nên tại sao phải lo nghĩ? Điều này sẽ xảy ra, điều này đã xảy ra rồi. Chỉ cái toàn bộ là sống, các cá thể là giả tạo. Chỉ cái tối

thượng sống - tất cả những cái khác chỉ là những con sóng trong nó, chúng tới rồi chúng đi.

Khi người ta thấy thực tại chỉ ngay trước mũi, bỗng nhiên không có vấn đề gì, không lo âu, bởi vì cái toàn thể cứ sống dù bạn sống hay không. Thế thì cái chết của bạn không phải là vấn đề, thế thì cuộc sống của bạn cũng không phải là vấn đề. Bạn sẽ sống trong cái toàn thể trong nhiều, nhiều triệu cách.

Đôi khi bạn sẽ là quả cây... đó là ý nghĩa của khái niệm Hindu về hàng triệu *yonis*. Đôi khi bạn trong con vật và đôi khi bạn trong sâu bọ và đôi khi bạn là cái cây và đôi khi bạn là tảng đá - và cuộc sống cứ tiếp diễn.

Cho nên bạn là không ai cả, theo một nghĩa nào đó, và bạn là mọi người theo nghĩa khác. Bạn là cái trống rỗng theo nghĩa này và bạn tràn đầy theo nghĩa khác. Bạn không hiện hữu theo nghĩa này và bạn là tất cả theo nghĩa khác - bởi vì bạn không tách rời.

Tách rời đem lại lo âu. Nếu bạn lo âu, trong phiên não, điều đó có nghĩa là bạn đang nghĩ mình tách biệt - bạn đang tạo ra vấn đề một cách không cần thiết cho chính mình. Không cần thế, bởi vì cái toàn thể vẫn cứ sống; cái toàn thể không bao giờ chết, nó không thể chết được. Chỉ bộ phận mới chết đi, nhưng cái chết đó cũng không thực là chết, nó là tái sinh. Tại đây bạn chết đi, tại kia bạn sinh ra.

*Một điều, mọi điều:
di chuyển trong và quện lẫn nhau, không phân
biệt.
Sống trong hiểu biết này*

là hiện hữu không lo âu về không hoàn hảo.

Thế thì tại sao phải lo nghĩ về hoàn hảo? Điều đó nữa cũng là mục tiêu bản ngã. Điều này cần được hiểu rất sâu sắc, bởi vì ngay cả người tôn giáo cũng cố gắng hoàn hảo. Nhưng bạn là ai để mà hoàn hảo? Chỉ cái toàn thể mới có thể là hoàn hảo, bạn chẳng bao giờ có thể hoàn hảo cả. Làm sao bạn có thể hoàn hảo được? Ngay cả Phật cũng phải ốm, ông ấy cũng phải chết. Bạn không thể nào hoàn hảo được! Chính mục tiêu của hoàn hảo là trò bản ngã. Cái toàn thể đã hoàn hảo rồi, bạn không cần phải lo nghĩ về nó - và trong cái toàn thể thì bạn cũng hoàn hảo.

Hai từ cần được hiểu: một là hoàn hảo, từ kia là cái toàn thể. Người tôn giáo thực sự quan tâm tới cái toàn thể, không bao giờ quan tâm tới cái hoàn hảo, còn người giả tôn giáo thì quan tâm tới cái hoàn hảo, không bao giờ quan tâm tới cái toàn thể.

Cái toàn thể có nghĩa là, “Tôi không hiện hữu, cái toàn thể hiện hữu.” Và nó là hoàn hảo, bởi vì làm sao nó có thể khác được? Không có so sánh, không có ai khác cả. Nhưng nếu bạn đang nghĩ dưới dạng hoàn hảo, đạo đức, lí tưởng, tính cách, bạn phải thành hoàn hảo, thế thì bạn sẽ phát điên.

Tất cả mọi người hoàn hảo đều phát điên - đó là điểm cuối cùng của họ, cái tối thượng của họ - bởi vì như một đơn vị tách biệt, bạn sẽ vẫn còn không hoàn hảo, bạn không thể nào hoàn hảo được. Làm sao bạn có thể hoàn hảo được? - bởi vì năng lượng của bạn tới từ cái toàn thể, nó đi tới cái toàn thể; bạn không hiện hữu. Con sói phải vẫn còn là con sói, nó không thể

trở thành đại dương được. Và nếu nó cố gắng quá vất vả, nó sẽ phát điên.

Đó là lí do tại sao trong thế giới của tôn giáo bạn thấy nhiều người bản ngã thế, bởi vì họ đang cố gắng là hoàn hảo về mọi thứ. Họ cứ nhấn mạnh vào hoàn hảo. Họ không thể thanh thoi được, họ bao giờ cũng căng thẳng. Và bao giờ một cái gì đó cũng sẽ sai, và họ phải làm cho nó đúng - và họ bao giờ cũng sẽ vẫn còn trong lo âu. Vào nhà thương điên mà xem, và tại đó bạn sẽ thấy chín mươi phần trăm là những người theo hoàn hảo.

Con người của hiểu biết vẫn còn thanh thoi. Điều đó không có nghĩa là người ấy không quan tâm. Không, người ấy quan tâm nhưng người ấy hiểu những giới hạn. Người ấy quan tâm, nhưng người ấy biết rằng mình chỉ là bộ phận. Người ấy chưa hề nghĩ bản thân mình là cái toàn thể, cho nên người ấy chưa bao giờ lo nghĩ.

Người ấy tận hưởng bất kì cái gì người ấy đang làm, biết rõ rằng nó vẫn còn không hoàn hảo, nó không thể là hoàn hảo được. Nhưng người ấy tận hưởng việc làm nó, và bởi việc tận hưởng nó, bất kì cái gì hoàn hảo cũng đều có thể xảy ra mà không tạo ra lo nghĩ gì trong người ấy. Người ấy yêu nó, biết rõ rằng nó sẽ không là điều tuyệt đối. Nó không thể thế; một cái gì đó sẽ còn lại không hoàn hảo, đấy là bản chất của mọi sự.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng tin - và tin vào điều rất thực - rằng bất kì khi nào ai đó trở thành hoàn hảo thì người ấy sẽ không sinh ra

nữa, người ấy biến mất khỏi thế giới này. Người ấy phải thế, bởi vì trong thế giới này chỉ cái không hoàn hảo mới có thể. Người ấy không còn khớp với đây nữa, người ấy không còn được cần tới nữa, người ấy tan biến trong cái toàn thể.

Ngay cả vị Phật tới khoảnh khắc chót của cuộc sống mình cũng vẫn còn không hoàn hảo, nhưng không lo nghĩ về nó. Đó là lí do tại sao Phật tử có hai thuật ngữ cho *niết bàn*. Việc chứng ngộ tối thượng họ gọi là *mahaparinirvana* - *đại bát niết bàn*, còn việc chứng ngộ họ gọi là *nirvana* - *niết bàn*. ‘Niết bàn’ có nghĩa là vị Phật đang trong thân thể. Ông ấy đã đạt tới bừng sáng, ông ấy đã trở thành người biết, nhưng ông ấy vẫn trong thân thể, thân thể của cái không hoàn hảo. Ông ấy vẫn trong thế giới này của các bộ phận không hoàn hảo. Đây là niết bàn, chứng ngộ.

Thế rồi khi ông ấy rời khỏi thân thể, khi ông ấy đơn giản biến mất trong cái trống rỗng tối thượng, đó là *mahaparinirvana* - *đại bát niết bàn*, đó là đại chứng ngộ. Bây giờ cái không hoàn hảo biến mất, bây giờ không có cá thể, bây giờ ông ấy là cái toàn thể. Chỉ cái toàn thể mới có thể hoàn hảo. Bây giờ Phật có thể hoàn hảo, bởi vì bây giờ ông ấy đã tan biến vào trong cái toàn thể, ông ấy là đại dương.

Cho nên nhớ điều này cho rõ, bởi vì tất cả mọi chủ nghĩa hoàn hảo đều là nỗ lực bản ngã, bạn phát triển theo mọi thứ. Cố làm điều đó tốt nhất mà bạn có thể làm được, nhưng đừng phát cuồng về nó; làm tốt nhất mà bạn có thể làm được và chấp nhận giới hạn đó. Giới hạn này sẽ có đó, ngay cả về tính cách của bạn, đạo đức, mọi thứ!

Thậm chí thánh nhân cũng phải để ra chút ít không gian cho tội nhân, bởi vì tội nhân sẽ đi đâu? Cho nên có thể, chín mươi chín phần trăm là thánh nhân, nhưng một phần trăm của tội nhân sẽ có đó. Và điều ngược lại xảy ra: bạn có thể trở thành tội nhân chín mươi chín phần trăm nhưng một phần trăm của thánh nhân sẽ vẫn có đó. Nó phải là như vậy, bởi vì bạn sẽ bỏ phần kia đi đâu? Bạn có thể bắt ép nó tới chính cực điểm, nhưng một phần trăm của cái kia sẽ vẫn còn ở đó. Và nếu bạn phát điên về nó, thì cũng chẳng ích gì.

Con người của hiểu biết chấp nhận các giới hạn. Người ấy chấp nhận các khả năng, cái mà có thể. Người ấy biết cái không thể được, người ấy không bao giờ thử cái không thể được. Người ấy thanh thoi và tận hưởng cái có thể. Và người ấy càng tận hưởng thì cái hoàn hảo càng tới với cuộc sống người ấy. Nhưng không còn lo nghĩ nữa, đây là biết ơn - và đây là khác biệt.

Nếu bạn tới với một người thực sự tôn giáo, bạn sẽ cảm thấy ân huệ xung quanh người đó, vô nỗ lực. Người ấy chẳng làm gì cho bản thân mình, người ấy đơn giản thanh thoi trong điều tối thượng, và bạn cảm thấy cái vô nỗ lực bao quanh người ấy.

Nếu bạn tới một người là người theo thuyết hoàn hảo, người giả tôn giáo, thế thì mọi điều bạn thấy sẽ là nhân tạo, sẽ không có ân huệ. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi chuyển động đều có tính toán, tinh ranh. Mọi thứ người ấy làm đều là theo kỉ luật, không tự phát. Người ấy sống trong luật lệ; luật lệ riêng của người ấy trở thành sự cầm tù người ấy. Người ấy không thể cười, người ấy không thể là đứa trẻ, người ấy không thể là hoa. Dù

người ấy là gì, người ấy cũng đưa nhiều nỗ lực vào trong nó đến mức mọi thứ đều trở thành căng thẳng và đi sai. Nó không phải là sự tuôn chảy tự phát.

Và điều này nên là tiêu chuẩn - nếu bạn đi tới thầy thì đây nên là tiêu chuẩn - rằng thầy là luồng chảy tự phát. Chỉ thế thì thầy mới có thể giúp bạn trở thành luồng chảy tự phát về phần bạn. Nếu thầy là người theo thuyết hoàn chỉnh bó buộc, ông ấy sẽ làm què quặt bạn, ông ấy sẽ giết chết bạn hoàn toàn. Ông ấy sẽ chặt bạn ra theo nhiều cách, và vào lúc ông ấy cho là bạn hoàn chỉnh, bạn chết.

Chỉ cái gì chết mới có thể hoàn hảo. Cái còn sống nhất định vẫn còn không hoàn hảo, nhớ lấy lấy điều này.

*Sống trong hiểu biết này
là hiện hữu không lo âu về không hoàn hảo.*

Người ta đơn giản sống! Người ta sống toàn bộ, người ta sống toàn thể, và không bận tâm về hậu quả, điều xảy ra.

Sống trong niềm tin này...

Và đây là niềm tin cho Tăng Xán, và đây là niềm tin cho tôi nữa. Đây là tin cậy.

Người theo thuyết hoàn hảo không bao giờ tin cậy bởi vì người ấy bao giờ cũng tìm lỗi. Người ấy chưa hề tin cậy vào cái gì. Thậm chí nếu bạn tặng cho người ấy bông hồng, người ấy cũng ngay lập tức thấy cái không hoàn hảo. Người ấy sẽ không nhìn vào bông

hồng, người ấy sẽ nhìn vào cái không hoàn hảo. Con mắt người ấy là con mắt của logic, không phải của tình yêu. Người ấy bao giờ cũng nghi ngờ; người ấy không thể nào tin cậy vào bất kì ai, bởi vì người ấy không thể tin cậy vào bản thân mình.

Tới cái gọi là các thánh nhân mà xem - họ không thể tin cậy vào bản thân mình được. Họ sợ, bởi vì bất kì cái gì họ đã ép buộc đều bị ép buộc, nó không tự nhiên, và họ biết nếu họ thành thoi thế thì mọi sự sẽ đi sai. Nếu một phụ nữ đẹp tới một thánh nhân, bạn có thể thấy rằng ông ấy trở nên bồn chồn, bất ổn. Điều đó có thể không trên bề mặt, nhưng nếu bạn quan sát sâu sắc thì bạn có thể cảm thấy nó, bởi vì ông ấy đã áp đặt *brachmacharya*, vô dục, và người phụ nữ kia là nguy hiểm. Ông ấy không thể nào cho phép người phụ nữ này được ở đó lâu, bởi vì thế thì sự không tin cậy của ông ấy về bản thân mình sẽ lộ ra.

Người không tin cậy vào năng lượng sống của riêng mình thì không thể tin cậy vào ai được. Người ấy là kẻ thù của con người, kẻ đầu độc. Và kẻ đầu độc thì rất tính toán - họ phải như vậy, bởi vì họ phải biện minh và bảo vệ bản thân mình, và họ phải phụ thuộc vào tâm trí của riêng mình.

Và những kẻ đầu độc này đã làm hại nhiều lắm, làm tổn thương toàn thể nhân loại đến mức mà không thể nào nghĩ được làm sao nhân loại lại có thể thoát ra được điều đó. Họ đã đầu độc mọi thứ: “Cái này xấu, cái kia xấu, cái này là tội lỗi, cái kia là sai quấy.” Và họ đã tạo ra đồng lõa xôn quanh bạn đến mức bất kì cái gì bạn làm thì bạn cũng sẽ cảm thấy mặc cảm. Nếu bạn *không* làm, bạn sẽ cảm thấy mặc cảm bởi vì tự nhiên.

Nếu bạn yêu, bạn đã sa ngã; nếu bạn không yêu, bạn cứ có cảm giác thôi thúc sâu sắc để yêu. Nó tới từ tự nhiên, chẳng có gì sai trong đó cả. Nó cũng tự nhiên như là đói hay khát vậy, và cũng đẹp như đói và khát. Nhưng thánh nhân của bạn muốn bạn chỉ là người chất dẻo - không đói, không khát, không yêu - thế thì bạn mới hoàn hảo.

Nếu toàn bộ cái máy này được làm bằng chất dẻo thế thì sẽ dễ dàng. Và các nhà khoa học đang nghĩ theo hướng này, để làm toàn bộ máy móc chất dẻo. Thế thì bạn chẳng cần thức ăn gì, bạn không cần tình yêu gì, bạn không cần thứ gì cả. Bạn trở thành cái máy, bạn là người máy. Đôi khi, khi cái gì đó đi sai, bạn có thể được gửi tới xưởng. Và hàng ngày bạn có thể đi tới trạm tiếp liệu, và họ có thể đổ ít xăng vào bạn và mọi sự đều ổn thỏa. Thế thì bạn sẽ là người theo thuyết hoàn hảo, thế thì bạn sẽ là hoàn hảo.

Nhưng cuộc sống như nó đang đây, cuộc sống là tinh tế; nó không phải là chất dẻo, nó rất tinh tế. Bạn không có dây dợ, bạn có thần kinh. Và sự cân bằng bao giờ cũng di động. Không cái gì chắc chắn cả, và mọi sự cứ tan chảy và hội nhập vào cái khác. Đó là lí do tại sao bạn sống động.

Con người của hiểu biết không bận tâm, người ấy không lo âu về cái không hoàn hảo. Người ấy không nghĩ dưới dạng hoàn hảo chút nào; người ấy chỉ sống các khoảnh khắc toàn thể nhất có thể được, toàn bộ nhất có thể được. Và người ấy càng sống toàn bộ hơn, người ấy càng trở nên có khả năng sống nó hơn.

Một ngày sẽ tới... người ấy đơn giản sống mà không bó buộc ý tưởng gì, không nghĩ về bất kì khái niệm nào, không tạo ra bất kì luật lệ và qui tắc nào về cuộc sống mình. Người ấy đơn giản sống và tận hưởng và vui sướng.

*Sống trong niềm tin này là con đường đi tới bất
nhị...
và đây là đức tin
...bởi vì cái bất nhị là một với tâm trí tin cậy.*

Và sâu bên trong, nếu bạn có tâm trí tin cậy, cái bất nhị sẽ ở ngay trước bạn. Sâu bên dưới nếu bạn có hoài nghi, thế thì lí thuyết, suy nghĩ, lời, triết lí, học thuyết sẽ có đó, và bạn sẽ hoàn toàn mù loà. Bạn sẽ không có khả năng thấy cái gần, bạn sẽ có khả năng chỉ nghĩ về cái ở xa. Bên trong mà tin cậy, thì bên ngoài là thực tại; bên trong mà tin cậy, thì bên ngoài là chân lí. Tin cậy và chân lí gặp gỡ - và không có gặp gỡ nào khác...

*...bởi vì cái bất nhị là một với tâm trí tin cậy.
Lời!*

*Đạo vượt ra ngoài ngôn ngữ, vì trong nó không có
hôm qua, không có ngày mai, không có hôm nay.*

Điều cuối cùng: Tăng Xán đang nói rằng ngôn ngữ là có thể nếu thời gian hiện hữu, ngôn ngữ là cùng động thái như thời gian. Đó là lí do tại sao ngôn ngữ lại có ba thời: quá khứ, hiện tại, tương lai - cũng giống như thời gian: quá khứ, hiện tại, tương lai. Ngôn ngữ là thời gian, bị phân chia thành cùng phân loại như thời gian. Còn cuộc sống thì vượt ra ngoài. Cuộc sống

không là quá khứ. Quá khứ ở đâu? Bạn không thể nào tìm ra nó ở đâu cả.

Tôi đã từng nghe rằng có lần chuyện xảy ra:

Một người tới thăm một viện bảo tàng lớn. Người này rất giàu, cho nên người ta dành cho ông ta người thuyết minh giỏi nhất. Người này nhìn vào một cái đầu và ông ta hỏi, “Đây là ai vậy?”

Người thuyết minh thực sự không biết, cho nên anh ta nói, “Đây là cái đầu của Napoleon.”

Thế rồi đến một cái đầu nhỏ; và lần nữa người này lại hỏi. Và người thuyết minh lại bị kích động bởi người giàu này, và sợ đến mức anh ta hoàn toàn lẫn lộn bên trong và anh ta nói, “Đây cũng là đầu của Napoleon.”

Cho nên người giàu nói, “Anh ngụ ý gì vậy? Hai đầu sao?”

Thế là người thuyết minh bị khó xử, và câu trả lời nào đó phải được đưa ra chứ. Cho nên anh ta nói, “Vâng, đây là cái đầu thời trẻ con của ông ấy còn kia là cái đầu lúc về già.”

Nếu quá khứ tồn tại, thế thì cái đầu trẻ con sẽ có đó, thế thì nhiều cái đầu sẽ có đó; khi bạn chết bạn sẽ bỏ lại hàng triệu cái đầu đằng sau. Nhưng bạn bỏ lại chỉ mỗi cái đầu thôi, không hàng triệu đầu. Quá khứ biến mất; quá khứ không ở đâu cả, chỉ trong kí ức. Tương lai ở đâu? Tương lai không ở đâu cả, chỉ trong tưởng tượng. Quá khứ là cái không phải là bây giờ và tương lai là cái chưa có. Đó là lí do tại sao các nhà

huyền môn bao giờ cũng nói: Chỉ hiện tại là có. Nhưng Tăng Xán còn đi thêm lên một bước và ông ấy nói:

...không có hôm qua, không có ngày mai, không có hôm nay.

Thậm chí không có cả hiện tại nữa. Ông ấy ngụ ý gì? - bởi vì ông ấy là đúng, tuyệt đối đúng. Nếu không có quá khứ và không tương lai, thế thì làm sao hiện tại có thể tồn tại được? Bởi vì hiện tại tồn tại chỉ giữa quá khứ và tương lai.

Hiện tại là gì? - bước chuyển. Từ quá khứ bạn chuyển tới tương lai; trong việc chuyển đó, chỉ trong một khoảnh khắc, là hiện tại. Hiện tại là gì? - Nó chỉ là bước chuyển từ quá khứ sang tương lai, nó là cánh cửa từ buồng này sang buồng khác. Nhưng nếu cả buồng này không tồn tại, buồng kia cũng không tồn tại, thế thì làm sao cánh cửa có thể tồn tại được? Nó là cây cầu giữa quá khứ và tương lai. Và nếu cả hai bờ đều không có, làm sao cây cầu có thể tồn tại được?

Tăng Xán là phải. Tăng Xán nói: Không quá khứ không tương lai không hiện tại. Ông ấy đang nói không có thời gian. Và toàn bộ ngôn ngữ phụ thuộc vào thời gian, quá khứ, tương lai, hiện tại. Ngôn ngữ là sáng tạo của tâm trí, thời gian cũng là sáng tạo của tâm trí.

Khi bạn vứt bỏ ngôn ngữ, thời gian biến mất. Khi bạn vứt bỏ suy nghĩ, không có quá khứ, không hiện tại, không tương lai. Bạn đi ra ngoài thời gian, không có thời gian. Khi không có thời gian, có vĩnh hằng. Khi không có thời gian, bạn đã đi vào trong thế giới của điều vĩnh hằng.

Chân lí là vĩnh hằng. Và tất cả những điều bạn đã thu được đều là phản ánh tạm thời của chân lí.

Nó cũng giống như trăng lên trên trời, đó là đêm trăng tròn, và bạn nhìn sâu vào trong hồ và mặt trăng có đó. Mặt trăng này là tất cả những cái mà bạn có - mặt trăng ở trong hồ.

Tâm trí soi gương; tất cả chân lí mà bạn có đều được soi gương qua tâm trí, chúng là sự phản xạ.

Tăng Xán đang nói gì? Tăng Xán đang nói: Quên hồ này đi! bởi vì đây là tấm gương. Nhìn ra ngoài, chỉ thế thì bạn mới có khả năng thấy trăng thực - và nó có đấy.

Nhưng bạn lại quá đồng nhất với cái hồ, với tâm trí soi gương. Vứt bỏ tâm trí đi và bỗng nhiên mọi thứ mà bạn bỏ lỡ lại khớp, mọi thứ mà bạn đã tìm kiếm lại xảy ra, mọi thứ mà bạn bao giờ cũng mơ ước và ham muốn lại có đấy. Mọi thứ được hoàn thành.

Toàn bộ thông điệp này là làm sao vứt bỏ tâm trí, ngôn ngữ và thời gian.

Đủ cho hôm nay.

Bài thơ Tín Tâm

Tổ sư Tăng Xán

Hán	Hán Việt	Dịch nghĩa
至道無難 唯嫌揀擇 但莫憎愛 洞然明白	Chí đạo vô nan duy hiềm giản trạch đản mạc táng ái đồng nhiên minh bạch	Đạo lớn chẳng gì khó cốt đừng chọn lựa thôi quí hồ không thương ghét thì tự nhiên sáng ngời
毫釐有差 天地懸隔 欲得現前 莫存順逆	Hào li hữu sai thiên địa huyền cách dục đắc hiện tiền mạc tồn thuận nghịch	Sai lạc nửa đường tơ đất trời liền phân cách muốn thấy cái hiện tiền đừng nghĩ sự đúng sai
違順相爭 是為心病 不識玄旨 徒勞念靜	Vi thuận tương tranh thị vi tâm bịnh bất thức huyền chỉ đồ lao niệm tịnh	Đem thuận nghịch chọi nhau đó chính là tâm bệnh chẳng nắm được mối huyền hoài công lo niệm tịnh
圓同太虛 無欠無餘 良由取捨 所以不如	Viên đồng thái hư vô khiếm vô dư lượng do thủ xả sở dĩ bất như	Tròn đầy tựa thái hư không thiếu cũng không dư bởi mắng lo giữ nó nên chẳng được như như
莫逐有緣 勿住空忍 一種平懷 泯然自盡	Mạc trục hữu duyên vật trụ không nhẫn nhứt chủng bình hoài	Ngoài chớ đuối duyên trần trong đừng gì không nhẫn cứ một mực bình tâm

	dẫn nhiên tự tận	thì tự nhiên dứt tận
止動歸止 止更彌動 唯滯兩邊 寧知一種	Chỉ động qui chỉ chỉ cánh di động duy trệ lưỡng biên ninh tri nhứt chủng	Ngăn động mà cầu tĩnh hết ngăn lại động thêm càng trệ ở hai bên thà rõ đầu là mối
一種不通 兩處失功 遣有沒有 從空背空	Nhứt chủng bất thông lưỡng xứ thất công khiển hữu một hữu tòng không bối không	Đầu mối chẳng rõ thông hai đầu luống uổng công đuối có liền mất có theo không lại phụ không
多言多慮 轉不相應 絕言絕慮 無處不通	Đa ngôn đa lự chuyển bất tương ưng tuyệt ngôn tuyệt lự vô xứ bất thông	Nói nhiều thêm lo quẩn loanh quanh mãi chẳng xong dứt lời dứt lo quẩn đâu đâu chẳng suốt thông
歸根得旨 隨照失宗 須臾返照 勝却前空	Qui căn đắc chỉ tùy chiếu thất tông tu du phản chiếu thắng khước tiền không	Trở về nguồn nắm mối dõi theo ngọn mất tông phút giây soi ngược lại trước mắt vượt cảnh không
前空轉變 皆由妄見 不用求真 唯須息見	Tiền không chuyển biến giai do vọng kiến bất dụng cầu chân duy tu tức kiến	Cảnh không trò thiên diễn thầy đều do vọng kiến cứ gì phải cầu chân chỉ cần dứt sở kiến
二見不住 慎勿追尋	Nhị kiến bất trụ thận vật truy tầm	Hai bên đừng ghé mắt

纔有是非 紛然失心	tài hữu thị phi phân nhiên thất tâm	cẩn thận chớ đuổi tâm phải trái vừa vướng mắc lộn xộn là mất tâm
二由一有 一亦莫守 一心不生 萬法無咎	Nhứt do nhứt hữu nhứt diệt mạc thủ nhứt tâm bất sanh vạn pháp vô cửu	Hai do một mà có một rồi cũng buông bỏ một tâm ví chẳng sinh muôn pháp đều vô lỗi
無咎無法 不生不心 能隨境滅 境逐能沈	Vô cửu vô pháp bất sanh bất tâm năng tùy cảnh diệt cảnh trục năng trầm	Vô lỗi thì vô pháp Không sinh thì bất tâm Chăm quán thì hết cảnh cảnh trục năng trầm
境由能境 能由境能 欲知兩段 元是一空	Cảnh do năng cảnh năng do cảnh năng dục tri lưỡng đoạn nguyên thị nhứt không	Tâm là tâm của cảnh cảnh là cảnh của tâm ví biết hai đằng dứt rốt cùng chỉ một không
一空同兩 齊含萬像 不見精麤 寧有偏黨	Nhứt không đồng lưỡng tề hàm vạn tượng bất kiến tinh thô ninh hữu thiên đẳng	Một không, hai mà một bao gồm hết muôn sai chẳng thấy trong thấy đục lấy gì mà lệch sai
大道體寬 無易無難 小見狐疑 轉急轉遲	Đại đạo thể khoan vô dị vô nan tiểu kiến hồ nghi chuyển cấp chuyển trì	Đạo lớn thể khoan dung không dễ mà chẳng khó kẻ tiểu kiến lừng khùng gấp theo và chậm bỏ
執之失度	Chấp chi thất độ	Chấp giữ là nghiêng

心入邪路 放之自然 體無去住	tâm nhập tà lộ phóng chi tự nhiên thể vô khứ trụ	lệch dẫn tâm vào nẻo tà cứ tự nhiên buông hết bỏn thể chẳng lại qua
任性合道 逍遙絕惱 繫念乖真 沈昏不好	Nhiệm tánh hiệp đạo tiêu dao tuyệt não hệ niệm quai chơn trầm hôn bất hảo	Thuận tánh là hiệp đạo tiêu dao dứt phiền não càng nghĩ càng trôi thêm lẽ đạo chìm mê ảo
不好勞神 何用疎親 欲趣一乘 勿惡六塵	Bất hảo lao thần hà dụng sơ thân dục thú nhứt thặng vật ố lục trần	Mê ảo nhọc tinh thần tính gì việc sơ thân muốn thẳng đường nhứt thặng đừng chán ghét sáu trần
六塵不惡 還同正覺 智者無為 愚人自縛	Lục trần bất ác hoàn đồng chánh giác trí giả vô vi ngu nhơn tự phược	Lục trần bất ác hoàn đồng chánh giác trí giả vô vi ngu nhơn tự phược
法無異法 妄自愛著 將心用心 豈非大錯	Pháp vô dị pháp vọng tự ái trước tương tâm dụng tâm khởi phi đại thác	Pháp pháp chẳng khác do ái trước sanh làm sai tâm đi bất tâm há chẳng là quấy lảm
迷生寂亂 悟無好惡 一切二邊 妄自斟酌	Mê sanh tịch loạn ngộ vô hiếu ố nhứt thiết nhị biên vọng tự chiêm chước	Mê sanh động sanh yên ngộ hết thương hết ghét nhứt thiết việc hai bên đều do vọng chiêm chước

夢幻空華 何勞把捉 得失是非 一時放却	Mộng huyền không hoa hà lao bả tróc đắc thất thị phi nhất thời phóng khước	Mơ mộng hảo không hoa khéo nhọc lòng đuổi bắt chuyện thua được thị phi một lần buông bỏ quách
眼若不眠 諸夢自除 心若不異 萬法一如	Nhãn nhược bắt thụy chư mộng tự trừ tâm nhược bắt dị vạn pháp nhưt như	Mắt ví không mê ngủ mộng mộng đều tự trừ tâm tâm ví chẳng khác thì muôn pháp nhưt như
一如體玄 兀爾忘緣 萬法齊觀 歸復自然	Nhứt như thể huyền ngột nhĩ vọng duyên vạn pháp tề quán qui phục tự nhiên	Nhứt như vốn thể huyền bản bất không mây duyên cần quán chung như vậy muôn pháp về tự nhiên
泯其所以 不可方比 止動無動 動止無止	Dẫn kì sở dĩ bất khả phương tỉ chỉ động vô động chỉ vô chỉ	Đừng hỏi vì sao cả thì hết chuyện sai ngoa ngăn động chưa là tịnh động ngăn khác tịnh xa
兩既不成 一何有爾 究竟窮極 不存軌則	Lưỡng kí bất thành nhứt hà hữu nhĩ Cứu cánh cùng cực bất tồn quỹ tắc	Cái hai đã chẳng được cái một lấy chi mà... Rốt ráo đến cùng cực chẳng còn mảy qui tắc
啟心平等 所作俱息	Khế tâm bình đẳng	Bình đẳng hiệp đạo tâm

狐疑盡淨 正信調直	sở tác câu tức hồ nghi tận tịnh chánh tín điều trực	im bất niệm tạo tác niệm nghi hoặc lắng dứt lòng tin hòa lẽ trực
一切不留 無可記憶 虛明自然 不勞心力	nhứt thiết bất lưu vô khả kí ứ chư minh tự nhiên bất lao tâm lực	mấy bụi cũng chẳng lưu lấy gì mà kí ức bồn thề vốn hư minh tự nhiên nào nhọc sức
非思量處 識情難測 真如法界 無他無自	Phi tư lượng xứ thức tình nan trắc chân như pháp giới vô tha vô tự	Trí nào suy lượng được thức nào cân nhắc ra cảnh chân như pháp giới không người cũng không ta
要急相應 唯言不二 不二皆同 無不包容	Yếu cấp tương ưng duy ngôn bất nhị bất nhị giai đồng vô bất bao dung	Cần nhứt hãy tương ưng cùng lẽ đạo bất nhị bất nhị mà hoà đồng không gì chẳng bao dung
十方智者 皆入此宗 宗非促延 一念萬年	Thập phương trí giả giai nhập thử tông Tông phi xúc diên nhứt niệm vạn niên	Mười phương hàng trí giả chung về nhập một tông Tông này vốn tự tại khoảnh khắc là vạn niên
無在不在 十方目前 極小同大 妄絕境界	Vô tại bất tại thập phương mục tiền Cực tiểu đồng loại vong tuyệt cảnh giới	dầu có không không có mười phương trước mắt liền Cực nhỏ là cực lớn đồng nhau, bất cảnh duyên
極大同小	Cực đại đồng tiểu	Cực lớn là cực nhỏ

不見邊表 有即是無 無即是有	bất kiến biên biểu Hữu tức thị vô vô tức thị hữu	đồng nhau, chẳng giới biên Cái có là cái không cái không là cái có
若不如是 必不須守 一即一切 一切即一	Nhược bất như thị tất bất tu thủ Nhức tức nhứt thiết nhứt thiết tức nhứt	Ví chử được vậy chẳng quyết đưng nên nán ná Một tức là tất cả tất cả tức là một
但能如是 何慮不畢 信心不二 不二信心	Đản năng như thị hà lự bất tất Tín tâm bất nhị bất nhị Tín Tâm	Quý hồ được vậy thôi lo gì chẳng xong tất Tín Tâm chẳng phải hai chẳng phải hai Tâm Tín
言語道斷 非去來今	Ngôn ngữ đạo đoạn phi cổ lai trầm.	Lời nói làm đạo dứt chẳng kim cổ vị lai.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dừng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai

cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chúng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS)
India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuộc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002

30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chính lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008

61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009